

VIỆT NAM TIẾN TỚI 2010

Báo cáo Quan hệ Đối tác



Báo cáo không chính thức tại
Hội nghị Nhóm Tư vấn các Nhà Tài trợ cho Việt Nam
Hà nội ngày 1-2 tháng 12, 2004

**VIỆT NAM TIẾN TỚI 2010
BÁO CÁO QUAN HỆ ĐỐI TÁC**

**Báo cáo không chính thức tại
Hội nghị Nhóm Tư vấn Các Tài trợ cho Việt Nam**

Hà nội, ngày 1-2 tháng 12 năm 2004

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu này là sản phẩm của nỗ lực tập thể và quan hệ đối tác ở Việt Nam với sự đóng góp của nhiều nhóm đối tác giữa Chính phủ – Nhà tài trợ – Tổ chức phi Chính phủ (TCPCP). Tất cả các nhóm đối tác đã hợp tác nhằm giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển và cải thiện công tác điều phối và cung cấp Viện trợ Phát triển Chính thức (ODA). Tài liệu này không thể hoàn thành nếu không có sự hợp tác, đóng góp và hỗ trợ tích cực của rất nhiều các đối tác phát triển, bao gồm các cán bộ chính phủ, các nhà tài trợ và các TCPCP. Danh sách các đầu mối liên lạc chính (mặc dù không nhất thiết họ là trưởng nhóm) của các Nhóm được nêu lên trong báo cáo này được trình bày chi tiết dưới đây. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không được nêu tên sau đây không có nghĩa là họ không đóng góp hoạt động gì trong nhóm đối tác.

Nhóm Công tác Xoá nghèo/Tổ công tác chống nghèo đói	Cao Việt Sinh (MPI) Martin Rama/Đoàn Hồng Quang (WB); Nguyễn Tiến Phong (UNDP)
Nhóm đối tác chương trình mục tiêu quốc gia	Nguyễn Hải Hữu/ Trần Phi Tước (MOLISA); Đỗ Thanh Lâm (UNDP)
Nhóm đối tác Hành động Giới	Trần Mai Hương/Lisa Bow (NCFAW)
Nhóm Môi trường	Nguyễn Thị Thọ (MoNRE)
Nhóm Sự tham gia của người dân	Katrine Pedersen (UNDP)
Nhóm Cải cách DNNN và Cổ phần hoá	Daniel Musson (WB)
Nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa	Philippe Scholtes (UNIDO)
Nhóm Khu vực tài chính	James Seward/Tom Rose (WB); Susan Adams (IMF)
Nhóm Cải cách Thương mại	Martin Rama/Nguyễn Minh Đức (WB)
Nhóm Dẫn đầu Doanh nghiệp	Deepak Khanna (IFC)
Nhóm Giáo dục	Tran Ba Viet Dzung (MoET); Chu Shiu-Kee (UNESCO); Steve Passingham (DFID)
Nhóm Y tế	Hans Troedsson (WHO)
Nhóm HIV/AIDS	Nancy Fee (UNAIDS)
Nhóm Lâm nghiệp	Vũ Văn Mễ /Paula J. Williams (FSSP CO - MARD)
Nhóm các Xã nghèo nhất	Lê Thị Thống (MPI)
Nhóm Giảm nhẹ Thiên tai MARD-ISG	Nguyễn Sỹ Nuôi (MARD)
Nhóm Giao thông	Trần Nam Bình (MARD-ISG)
HCMC ODAP	Trương Tấn Viện (MoT); Masayuki Karasawa (JBIC)
Diễn đàn Đô thị	Trang Trung Sơn (ODAP)
Nhóm Luật pháp	Trần Ngọc Chính (Ministry of Construction)
Nhóm Quản lý Tài chính công	Lưu Tiên Dũng (UNDP)
Nhóm Cải cách hành chính	Nguyễn Bá Toàn (Bộ Tài chính)
	Phạm Văn Điềm (MoHA)/Nguyễn Tiến Dũng (UNDP)/ Đào Việt Dũng (ADB)/Soren Davidsen (WB)
Nhóm đối tác nâng cao hiệu quả tài trợ	Dương Đức Ứng (MPI)

Bồ Thị Hồng Mai (Ngân hàng Thế giới) phụ trách quá trình xây dựng tài liệu này và điều phối việc thu thập các báo cáo theo chủ đề từ các Nhóm Đối tác Phát triển và là tác giả của phần giới thiệu tổng quan. Phan Quỳnh Như (WB) đã hỗ trợ đặc lực cho báo cáo này.

Các phiên bản báo cáo này có thể được cung cấp tại Trung tâm Thông tin Phát triển Việt Nam, Tầng trệt, 63 Lý Thái Tổ, và tại trang www.worldbank.org.vn , www.un.org.vn và www.vdic.org.vn

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VÀ TỔNG QUAN	
NHÓM CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO	
HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA.....	
GIỚI.....	
MÔI TRƯỜNG.....	
SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	
CẢI CÁCH DOANH NGHIỆP QUỐC DOANH.....	
KHU VỰC TÀI CHÍNH.....	
CẢI CÁCH THƯƠNG MẠI.....	
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	
Y TẾ.....	
GIÁO DỤC	
QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH LÂM NGHIỆP	
(FSSP & P)	
QUAN HỆ ĐỐI TÁC GIẢM NHE THIÊN TAI.....	
QUAN HỆ ĐỐI TÁC GIÚP ĐỠ CÁC XÃ NGHÈO NHẤT	
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (ISG).....	
GIAO THÔNG VẬN TẢI	
NGÀNH LUẬT PHÁP	
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG	
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÔNG	
Giấy phép xuất bản số 02/QĐ-CXB do Cục Xuất bản cấp ngày 23 tháng 11 năm 2004	

TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
AFD	Cơ quan Phát triển Pháp
BCĐQG	Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phát triển và Cải cách Doanh nghiệp
BTP	Bộ Tư pháp
BTM	Bộ Thương mại
CEPT	Thuế ưu đãi có hiệu lực chung
CIDA	Tổ chức Phát triển quốc tế Canada
CIE	Trung tâm Kinh tế Quốc tế
CPNET	Mạng lưới thông tin chính phủ
CLTT&GN	Chiến lược tăng trưởng và Giảm nghèo toàn diện
CPLAR	Chương trình Hợp tác về Cải cách công tác Quản lý Đất đai
DANIDA	Cơ quan phát triển Quốc tế Đan Mạch
ĐHQG	Trường Đại học quốc gia Việt Nam
EU	Liên minh Châu Âu
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
JBIC	Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
KfW	Ngân hàng Tái thiết Đức
LPTS	Trường Đào tạo Ngành luật
MDG	Mục tiêu Phát triển Thiên nhiên kỹ
NGO	Tổ chức Phi chính phủ
NORAD	Cơ quan phát triển Na-Uy
NHCP	Ngân hàng cổ phần
NHNN	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
NHTMNN	Ngân hàng Thương mại Nhà nước
NHT	Nhóm Hỗ trợ quốc tế (ISG)
ODA	Viện trợ Phát triển Chính thức
OSS	Chế độ một cửa
PPA	Đánh giá nghèo có sự tham gia của người dân
RPA	Đánh giá nghèo cấp Vùng
SDC	Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ
SIDA	Cơ quan Phát triển Quốc tế Thụy Sĩ
TNT	Toà án Nhân dân tối cao
UNDP	Chương trình phát triển Liên hợp quốc
UNODC	Văn phòng Kiểm soát ma túy Liên hợp quốc
VDG	Mục tiêu phát triển Việt Nam
VHLSS	Khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam
VQLKTTW	Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)
VPQH	Văn phòng Quốc hội
VKSNT	Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao
WB	Ngân hàng Thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

GIỚI THIỆU VÀ TỔNG QUAN VIỆT NAM TIẾN TỚI 2010: BÁO CÁO QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Giới thiệu:

1. Trong năm vừa qua, mối quan hệ đối tác đã đạt được tiến bộ to lớn trong việc tăng cường hiệu quả của công tác cung cấp và quản lý viện trợ phát triển chính thức (ODA) ở Việt Nam, trong đó vai trò sở hữu của Chính phủ trong chương trình nghị sự của quan hệ đối tác ngày càng được tăng cường. Cộng đồng quốc tế cam kết theo sát các mục tiêu và chiến lược dài hạn của Việt Nam và các nhà tài trợ đang thiết kế các kế hoạch hành động để hỗ trợ và thực hiện Chiến lược tăng trưởng và Giảm nghèo Toàn diện (CLTT&GN) của Việt Nam được Thủ Tướng phê chuẩn tháng 5/2002, cũng như các chiến lược phát triển ngành.

Mối quan hệ đối tác phát triển được nhấn mạnh trong tài liệu này đã góp phần to lớn vào CLTT&GN và hiện đang nỗ lực bảo đảm rằng việc thực hiện CLTT&GN và các chiến lược ngành sẽ đạt được hiệu quả tối đa với mục tiêu giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển của mình. Các nỗ lực mới cũng được thực hiện nhằm hỗ trợ Việt Nam trong việc hình thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010, giai đoạn Việt Nam sẽ bước lên một mức phát triển mới.

Các thách thức trong việc thực hiện và giám sát CLTT&GN vẫn còn tồn tại, ví dụ như việc chuyển các mục tiêu phát triển thành các kết quả cụ thể thông qua các chỉ số kết quả của các chính sách tương ứng, cũng như là việc làm thế nào để giảm các chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả vốn viện trợ trong khi vẫn duy trì được vai trò sở hữu của Chính phủ. Tuy nhiên, nhìn chung, Việt Nam vẫn đang đi đúng hướng trong việc thực hiện các mục tiêu tự đặt ra.

2. Phần chính của báo cáo này bao gồm một loạt các báo cáo ngắn do 19 nhóm quan hệ đối tác phát triển chuẩn bị (xem mục lục), nêu lên những tiến bộ và kết quả phát triển đạt được kể từ Hội nghị Nhóm Tư vấn các Nhà Tài trợ lần trước và những thay đổi to lớn trong lĩnh vực này. Báo cáo của các nhóm đã nhấn mạnh những thay đổi hành vi thông qua việc trả lời 4 “câu hỏi chủ yếu” (Khung 1). Phần trả lời cho 3 câu hỏi này đã tạo nên nội dung chính của các báo cáo ngắn trong báo cáo đối tác này; một vài nội dung chủ yếu trong mỗi báo cáo được trình bày tóm tắt trong Khung 2. Hầu hết các nhóm đối tác có sự tham gia của đại diện Chính phủ, các nhà tài trợ và rất nhiều nhóm còn có sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ trong nước lẫn quốc tế.

Khung 1: Bốn "câu hỏi chủ yếu"

1. Nhóm quan hệ đối tác của bạn đạt được tiến bộ gì trong sáu tháng qua trong việc hỗ trợ thực hiện CLTT&GN, cũng như các chương trình và chiến lược của ngành?
2. Tiếp theo cuộc họp Nhóm Tư vấn giữa kỳ tại Vinh, nhóm quan hệ đối tác của bạn đã đạt được những tiến bộ gì trong việc đưa ra các đề nghị/quan điểm về lồng ghép cách tiếp cận của CLTTGN vào kế hoạch kinh tế xã hội?
3. Trong 12 tháng tới, nhóm quan hệ đối tác của bạn sẽ thực hiện những hành động cụ thể gì, bao gồm cả việc gắn hỗ trợ của các nhà tài trợ vào chiến lược CLTT&GN?
4. Các tiêu chí thành công sửa đổi hay các điểm mốc chính của của bạn cho năm 2004 là gì để bảo đảm rằng nhóm quan hệ đối tác đạt được các kết quả phát triển? Xin đưa các tiêu chí hoặc điểm mốc đó vào một mô hình ma trận có xác định rõ các mục như thời gian, các hoạt động theo kế hoạch, kết quả và những đối tác chính

Khung 2.1: Những điểm nổi bật trong hoạt động của các Nhóm Đối tác trong sáu tháng qua

Nhóm Giảm nghèo

- PTF đã tập trung vào việc thực hiện CLTTGN ở tất cả các cấp địa phương trong năm qua. Cho tới nay việc thử nghiệm “xây dựng” Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo này đã được thực hiện trong khoảng 20 tỉnh và đã trở thành nguồn hỗ trợ quan trọng cho những tỉnh này trong việc cố gắng xây dựng kế hoạch giảm nghèo 5 năm (gọi là Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội, hoặc gọi tắt là SEDP).
- Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói cũng đã hỗ trợ việc thảo luận về các mối liên kết giữa các kế hoạch chiến lược và kế hoạch đầu tư và các phương thức nâng cao chất lượng đầu tư (cả về tác động kinh tế và xã hội).
- Trong năm tới, việc xây dựng Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội quốc gia cho giai đoạn 2006-2010 có thể sẽ là mục tiêu quan trọng của PTF. Một vấn đề khác nữa có thể được đưa ra thảo luận đó là cách tiếp cận mới để đo mức nghèo ở Việt Nam.

Hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia

- Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia của Chính Phủ về Xóa Đói, Giảm Nghèo & Tạo Việc Làm (NTP HEPR-JC), và Chương Trình Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội ở các Xã Đặc Biệt Khó Khăn (gọi là Chương Trình 135)
- Quá trình thiết kế chương trình mục tiêu quốc gia mới về giảm nghèo cho giai đoạn 2006-2010 đã được bắt đầu

Vấn đề Giới

- Vào tháng 8 năm 2004, Ủy Ban Quốc Gia Về Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ đã đưa ra các Hướng Dẫn Lồng Ghép Giới Quốc Gia (GMSG) và Tài Liệu Hướng Dẫn Tổ Chức Hội Thảo Lồng Ghép Giới (GMSFM)
- Thành viên nhóm GAP hỗ trợ thiết kế bộ luật mới về Bình đẳng giới, và đây sẽ là một trong những công việc chính của nhóm trong năm 2005.
- Nhóm Chuyên Trách Về Giới được thành lập vào tháng 2 năm 2004 trong khuôn khổ Dự Án Cải Cách Hành Chính Công UNDP-MARD để thúc đẩy và hỗ trợ việc lồng ghép giới vào các hoạt động dự án.
- GAP dựa vào thành công này để hỗ trợ việc lồng ghép giới trong Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế-Xã Hội 5 năm (2006-2010) nói chung và trong các quá trình lập kế hoạch tại tất cả các cấp nói riêng.

Môi trường

- Ba Nhóm Chuyên Đề đã được thành lập tập trung vào các vấn đề: *Nguồn nước và Môi trường ; Thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và Tài Nguyên và Môi Trường (NRE) ; Xây dựng năng lực và củng cố tổ chức cho ngành Tài Nguyên và Môi Trường*
- Các hoạt động khác liên quan đến chia sẻ thông tin như trang web và các bản tin đang được xây dựng
- Thông qua các cuộc họp của ISGE, các bài trình bày, các báo cáo và các kế hoạch công tác cho các nhóm chuyên đề đã được đưa ra để làm cơ sở cho các cuộc đối thoại chính sách

Sự Tham gia của Người dân

- Tổ chức các cuộc họp chuyên đề về: “Giải thích các khái niệm”, ‘Sự tham gia, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và Chính Quyền Địa Phương’, và ‘Mục tiêu và chiến lược quốc gia thông qua việc đánh giá sự tham gia của người dân’
- PPWG tiếp tục là một diễn đàn trao đổi thông tin và thiết lập mạng lưới giữa các tổ chức quốc tế tham gia vào việc khuyến khích sự tham gia của người dân. Trong năm 2004 nhóm đã tiếp tục đẩy mạnh việc thảo luận và quan hệ đối tác của nhóm với các cơ quan chính phủ Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ.

Khung 2.2: Những điểm nổi bật trong hoạt động của các Nhóm Đối tác trong sáu tháng qua (tiếp theo)

Cải cách doanh nghiệp nhà nước và cổ phần hóa

- Nhóm đã thúc đẩy một cách có hiệu quả việc phổ biến và chia sẻ thông tin cũng như huy động trợ giúp. Các nhà tài trợ đã sử dụng một vài cơ chế để truyền bá thông tin. Ngoài ra họ còn giúp huy động trợ giúp cho cả việc hình thành và thực hiện chương trình.
- Các tiến độ trong lĩnh vực cải cách DNNN bao gồm: 40 doanh nghiệp được cổ phần hóa mỗi tháng trong năm 2004, cho tới nay 50.000. Cho đến nay gần 50,000 người lao động cũ từ các DNNN đã được hưởng lợi từ mạng lưới an sinh xã hội, Đánh giá hoạt động của 42 doanh nghiệp nhà nước lớn đã được thực hiện.

Khu vực tài chính

- Đề nghị hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn lực của ASEM để hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước phát triển kế hoạch chi tiết hỗ trợ và thực thi chiến lược hội nhập quốc tế đã được đưa ra sau cuộc họp của nhóm tháng 3/2004
- Dẫn chuyển đổi vai trò lãnh đạo của nhóm công tác sang phía chính phủ với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ.
- Tăng cường hiệu quả hỗ trợ của các nhà tài trợ cho chương trình cải cách khu vực tài chính thông qua việc tăng cường lập kế hoạch chiến lược cho các chương trình cải cách khu vực tài chính và các sáng kiến hỗ trợ.

Cải cách thương mại

- Nhóm này được dùng để chủ yếu thảo luận về hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Thương mại, để trao đổi thông tin về những cải cách đang được thực hiện, và thông báo cho nhóm về những công tác phân tích và kỹ thuật liên quan đến các khía cạnh khác nhau trong cải cách thương mại.
- Nhóm công tác về cải cách thương mại hiện đang được sử dụng làm diễn đàn để phối hợp trợ giúp cho quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các nhà tài trợ sử dụng những thông tin lấy được từ những vòng đàm phán trước đây để gắn kết hỗ trợ của họ vào những lĩnh vực mà các đối tác thương mại xác định vẫn còn là điểm yếu.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Nhóm đối tác đã trở thành một công cụ điều phối quan trọng cũng như một diễn đàn để khai thác các dự án tiềm năng và các hoạt động hợp tác khác

Giáo dục

- Tháng 1 năm 2004, các thành viên của ESG nhất trí một văn bản dự thảo, đưa ra những điểm cơ bản của nhóm. Mục đích của ESG, ít nhất trong giai đoạn đầu, là nhằm “hỗ trợ các chính sách và chiến lược của Chính phủ Việt Nam để phát triển ngành giáo dục một cách công bằng và tối đa hoá hiệu quả và hiệu lực của viện trợ cho giáo dục”.
- Các cuộc họp tập trung chủ yếu vào việc chia sẻ thông tin và thảo luận về các lĩnh vực mà các bên có lợi ích chung, gồm cả cách thức làm thế nào để nhóm có thể phối hợp hiệu quả hơn với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

Y tế

- Chương trình của các nhà tài trợ đã được xây dựng nhằm giúp đỡ cả về tài chính lẫn kỹ thuật cho các tỉnh cần trợ giúp về quản lý và điều hành Quỹ Chăm sóc sức khỏe cho người nghèo.
- Các nghiên cứu sâu đã được thực hiện nhờ những nỗ lực chung của các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các tổ chức đa phương và các cơ quan chính phủ và các biện pháp cụ thể đã được đề xuất để cấp thuốc ARVs cho các bệnh nhân HIV/AIDS tại Việt Nam với mức giá có thể chi trả.

Khung 2.3: Những điểm nổi bật trong hoạt động của các Nhóm Đối tác trong sáu tháng qua (tiếp theo)

Chương trình hỗ trợ ngành lâm nghiệp (FSSP&P)

- FSSP&P đã hỗ trợ tích cực cho quá trình sửa đổi Luật Phát triển và bảo vệ rừng.
- Cục Lâm nghiệp sẽ xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia với sự hỗ trợ của FSSP&P
- Các số liệu hiện mới được thu thập về ngành lâm nghiệp từ các tổ chức khác nhau, ở trong và ngoài Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đang được kết hợp lại để thiết lập cơ sở dữ liệu theo ngành.
- Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp của Việt Nam (TFF) được thành lập và là một chương trình tài trợ nhằm hỗ trợ các phương pháp quản lý rừng ổn định và hướng nghèo, và là sự chuyển tiếp theo cách tiếp cận toàn ngành toàn diện cho quá trình phát triển và hợp tác trong ngành lâm nghiệp.
- FSSP&P đã tham gia vào xây dựng Tài Liệu Hướng Dẫn Ngành Lâm Nghiệp và cải tiến hệ thống thông tin liên lạc, kể cả việc thiết lập một trang Web mới của Chương Trình Hỗ Trợ Ngành Lâm Nghiệp & Quan Hệ Đối Tác (www.vietnamforestry.org.vn).

Quan hệ đối tác giảm nhẹ thiên tai

- Một thành công chủ yếu của Đối tác NDM trong năm 2004 là việc phê duyệt và bắt đầu thực hiện hai dự án thí điểm cấp tỉnh đầu tiên tại tỉnh Bình Định và thành phố Đà Nẵng.
- Đối tác NDM đã hoàn thiện đánh giá sơ bộ năng lực thể chế của Việt Nam cho giảm nhẹ thiên tai một cách toàn diện hơn từ góc độ giảm rủi ro.
- Các thành viên của Đối tác NDM đạt được nhiều kết quả tốt trong các dự án đang được thực hiện hoặc đang xây dựng nhằm giảm nhẹ thiên tai, hướng tới các vấn đề của các tiếp cận ngành và giảm nghèo.

Hỗ trợ các xã nghèo nhất

- Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đã bắt đầu phát triển một mô hình xây dựng để kết hợp "các bài học và kinh nghiệm ở cấp cơ sở" với "việc tư vấn và các đề xuất về chính sách"
- Một cuộc hội thảo quốc gia do Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất tổ chức để trao đổi và kết hợp kinh nghiệm rút ra từ các chương trình Phát Triển Dựa Vào Cộng Đồng (CDD) cả ở Việt Nam và trên thế giới.
- Nhóm đã viết một Báo Cáo Tổng Hợp cho Cuộc Họp Giữa Kỳ của Chính Phủ (vào tháng 6 năm 2004) về Ưu Tiên Xây Dựng Năng Lực cho các Xã Nghèo.
- Nhóm cũng có các nghiên cứu chuyên đề về vận hành và bảo trì cơ sở hạ tầng xã và thôn bản, và hợp lý hóa thủ tục địa phương trong các dự án phát triển dựa vào cộng đồng và Nghiên cứu chuyên đề về các hoạt động tăng thu nhập ngoài nghề nông trong các dự án phát triển nông thôn; các cơ hội và những hạn chế.

ISG-MARD

- Thảo luận chung giữa Bộ NNPTNN với các nhà tài trợ về Dự thảo Chương trình Hành động của Bộ NNPTNT để kiểm soát dịch cúm gia cầm tại Việt Nam đã được tiến hành vào tháng 2
- ISG đã đóng góp vào báo cáo chuyên đề của Bộ NNPTNT về thực hiện Chiến lược TTGN ở nông thôn, báo cáo này được đưa ra cho các cơ quan chính phủ và các nhà tài trợ thảo luận.
- Hỗ trợ đoàn đánh giá chung của Chính phủ và các nhà tài trợ về cấp nước và vệ sinh nông thôn
- ISG đã đưa ra sáng kiến và hỗ trợ thành lập thí điểm một số Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh tại Thanh hóa, Thái nguyên, Sóc trăng, An giang và Trà vinh, đây là một nỗ lực đối mới có tính chiến lược trong việc "điều phối theo chiều dọc" trong ngành nông nghiệp và PTNT.

Khung 2.4: Những điểm nổi bật trong hoạt động của các Nhóm Đối tác trong sáu tháng qua (tiếp theo)

Giao thông

- Một phương thức tiếp cận mới tập trung vào một số vấn đề chính sách cụ thể để thảo luận một cách tích cực đã được giới thiệu với thành viên của nhóm. Trọng tâm thảo luận của nhóm đối tác hiện nay là “Duy tu bảo dưỡng đường bộ” và “Giao thông đô thị Hà Nội”.
- Bộ Giao thông đã khởi xướng một quá trình phối hợp cho các hoạt động xây dựng năng lực cho các cơ quan quản lý đường bộ các tỉnh và các huyện.
- Phác thảo đóng góp của các nhà tài trợ vào Kế hoạch PTKTXH đã được thống nhất. Trong phác thảo này, đóng góp của các nhà tài trợ sẽ bao gồm cả tổng quan ngành (như so sánh các chiến lược ngành và quá trình thực thi) và cả các vấn đề liên quan đến cấu trúc và chính sách của ngành.

Cải cách Luật pháp

- Hội Nghị Tư Pháp Quốc Gia được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 4 để đánh giá những thành tích và khó khăn qua hai năm thực hiện Nghị Quyết Số 8 của Bộ Chính Trị về các Nhiệm Vụ Tư Pháp Chủ Yếu
- Năm 2004 tập trung vào việc đảm bảo nhận thức đúng đắn về những yêu cầu mới của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự mới để các cơ quan pháp luật thực hiện thống nhất, bao gồm cả tòa án, viện kiểm sát và các cơ quan điều tra.
- Chiến Lược Phát Triển Hệ Thống Pháp Luật cũng đang được hoàn tất dựa vào việc Đánh Giá Nhu Cầu Pháp Luật với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ đa phương.

Quản lý tài chính công

- Các cuộc trao đổi thông tin trong nhóm công tác do Chính phủ chủ trì vẫn được duy trì thường xuyên nhằm đánh giá kết quả của các hoạt động cải cách trong lĩnh vực quản lý tài chính công. Chương trình Tổng thể hiện đại hoá ngành tài chính liên tục được cập nhật và là cơ sở cho các nhà tài trợ bày tỏ sự quan tâm.
- Kết quả hoạt động của nhóm quan hệ đối tác bao gồm: thực hiện cải cách chính sách tài chính và quản lý ngân sách và thực hiện cải cách quản lý tài chính công.

Quản lý Hành chính công

- Được chính thức thành lập (năm 2003) trong khuôn khổ Chương trình hợp tác đa phương của UNDP “Hỗ trợ thực hiện Chương trình tổng thể CCHC 2001-2010”, Diễn đàn đối tác CCHC đã có những tiến bộ đáng kể và được coi là 1 trong những diễn đàn tích cực nhất trong số 23 diễn đàn đối tác ở Việt Nam.
- Các đối tác phát triển đã thảo luận các vấn đề chính sách và quản lý, điều phối nguồn lực trong khuôn khổ chương trình tổng thể CCHC, và chia sẻ những kinh nghiệm quý báu với 25 dự án hỗ trợ CCHC.
- Những thách thức trong thực hiện phân cấp quản lý (lĩnh vực kế hoạch và ngân sách) là chủ đề thảo luận chính cho Diễn đàn đối tác CCHC năm nay.

Định hướng của Môi quan hệ Đối tác - Tăng cường hiệu quả

3. Việt Nam là một trong những nước nhận ODA chính trong những năm gần đây. Trong giai đoạn 1994-2003, các nhà tài trợ đã cam kết tổng số 22,6 tỷ USD viện trợ. Các cam kết này đã dẫn đến việc ký kết các hiệp định tài trợ với tổng trị giá 21,1 tỷ USD. Với mức 2,5 tỷ USD mỗi năm, cam kết ODA hàng năm tương đương với 6% GDP, 24 % chi tiêu công cộng và 10 % nhập khẩu. Tuy con số này khá khiêm tốn so với quy mô nền kinh tế Việt Nam, nó vẫn đòi hỏi những nỗ lực mạnh mẽ cả từ phía chính phủ Việt Nam cũng như cộng đồng tài trợ để phát huy tối đa tác dụng của nguồn lực này.

Nhóm quan hệ đối tác về hiệu quả viện trợ (PGAE) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đứng đầu đã chính thức được thành lập và trở thành diễn đàn đối thoại chính giữa chính phủ và các nhà tài trợ để thảo luận các vấn đề liên quan tới hiệu quả viện trợ và hài hòa hóa. Công việc nâng cao hiệu quả nguồn vốn ODA và giảm các chi phí giao dịch đã đạt được nhiều tiến bộ trong vòng 12 tháng qua (xem Khung 3)

Khung 3: Hiệu Quả Tài Trợ ở Việt Nam - 10 Điểm nổi bật trong năm 2004

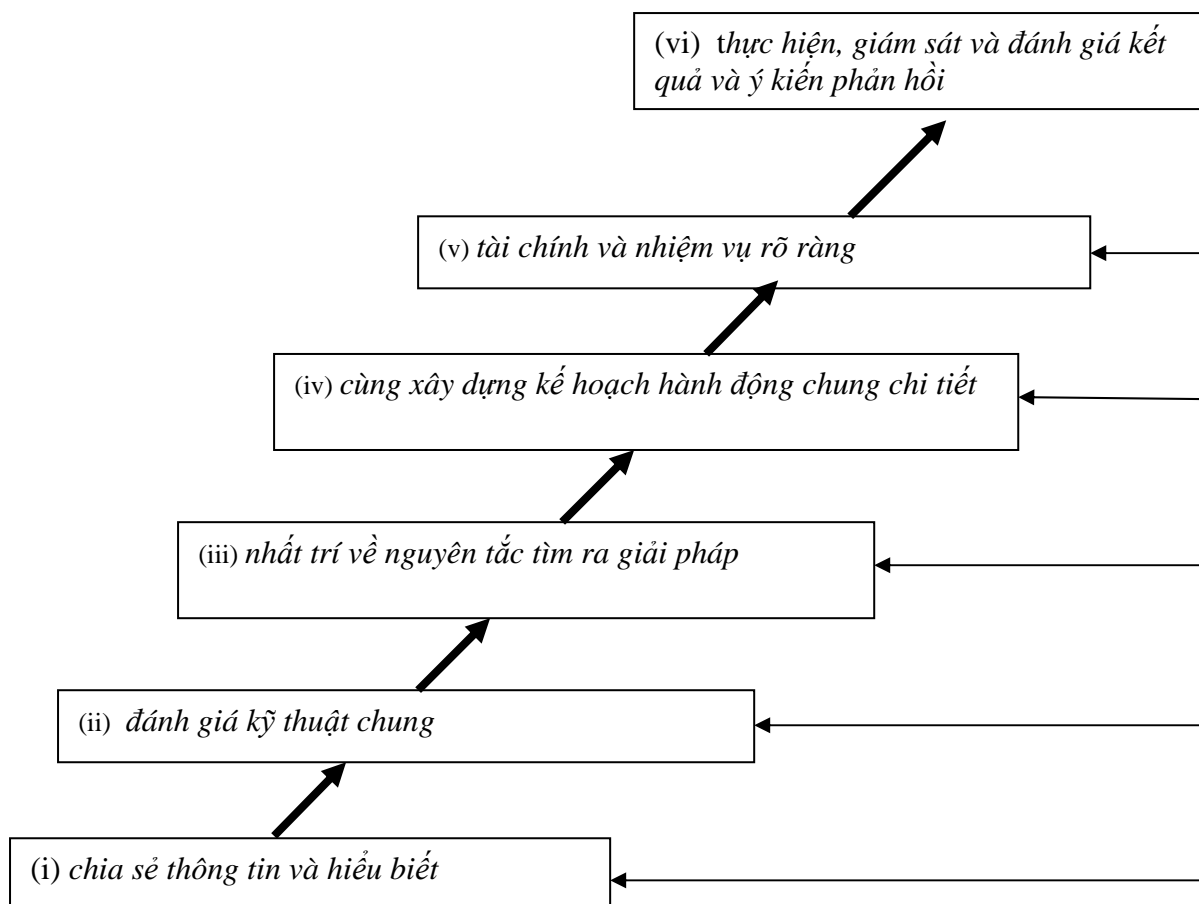
- Sửa đổi Khung Pháp Lý về ODA (Nghị định 17)
- Lập Kế Hoạch ODA Tổng Thể
- Thành lập Nhóm Chuyên Trách Liên Bộ để cải tiến việc phân bổ ODA
- Thành lập Nhóm Quan Hệ Đối Tác về Hiệu Quả Tài Trợ
- Thực hiện Kế Hoạch Hành Động Hài Hòa Hóa do Chính Phủ chỉ đạo
- Cam Kết Kết Hợp đối với Kế Hoạch 5 Năm của nhà tài trợ
- Tham gia Diễn Đàn Thảo Luận Toàn Cầu về Hiệu Quả Tài Trợ
- Phát động Chương Trình Xây Dựng Năng Lực Toàn Diện (CCBP) để Quản Lý ODA
- Thử nghiệm các Mẫu Báo Cáo Chung
- Chuẩn bị Hỗ Trợ Ngân Sách Mục Tiêu về Giáo Dục

Nguồn: Báo Cáo về Hài Hòa Hóa và Kết Hợp để đạt được Hiệu Quả Tài Trợ cao hơn tại Việt Nam –2004, Nhóm Quan hệ đối tác về hiệu quả tài trợ

4. Cách tiếp cận của Môi quan hệ Đối tác kể từ khi chính thức được áp dụng ở Việt Nam bảy năm trước đây đã trở thành một công cụ quan trọng và hữu hiệu để cải thiện hiệu quả điều phối, tăng cường đối thoại giữa chính phủ và các đối tác phát triển. "Lộ trình Quan hệ Đối tác" vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng đối với thành công của quá trình phát triển tại Việt Nam. Nhìn chung các nhóm quan hệ đối tác tham gia ngày càng sâu rộng vào các chiến lược phát triển của đất nước và đã đạt được tiến bộ đáng kể trong năm qua. Một số nhóm đã có những bước đi quan trọng trong lộ trình quan hệ đối tác gồm sáu giai đoạn trong năm qua (Bảng 1).

Biểu 1: Lộ trình Quan hệ Đối tác

Nguồn: Nhóm Tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam (2001)



6. Lộ trình từ giai đoạn ‘chia sẻ thông tin và hiểu biết’ tới giai đoạn ‘thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả và ý kiến phản hồi’ không nhất thiết phản ánh hoặc làm minh chứng về tầm quan trọng và tính hiệu quả của các nhóm.

Cấu trúc chính thức (ví dụ: Nhóm hỗ trợ quốc tế - ISG) đã chứng tỏ là một mô hình hữu ích và hiệu quả trong việc tăng cường hiểu biết, tính minh bạch và điều phối giữa các cơ quan Chính phủ và các nhà tài trợ quốc tế. Mô hình ISG còn có thể giúp nâng cao vai trò sở hữu của chính phủ và hiệu quả của quá trình phối hợp trong nội bộ của các cơ quan chính phủ, mà điều này sẽ giúp nâng cao hiệu quả của các chương trình phát triển nói chung và sự hỗ trợ của cộng đồng tài trợ nói riêng. Mặt khác, những nhóm quan hệ đối tác khác thấy phương thức chia sẻ thông tin là một cơ chế hiệu quả cho các thành viên của mình. Mô hình không chính thức này cho phép các nhóm công tác được hoạt động linh hoạt hơn và có thể đưa ra thảo luận những vấn đề mới nảy sinh và thay đổi trọng tâm hoạt động tuy nhiên mô hình này không phải lúc nào cũng được gắn kết với quá trình hoạch định chính sách.

Mỗi mô hình đều có điểm mạnh và điểm yếu và rõ ràng là không có một công thức chung phù hợp cho tất cả các nhóm. Điều quan trọng là các thành viên của nhóm chọn mô hình nào là tốt nhất đối với họ để đạt được mục tiêu mong muốn. Thành công của một nhóm công tác cũng phụ thuộc vào mức độ linh hoạt trong cơ cấu và hình thức hoạt động phù hợp với sự thay đổi của môi trường.

6. Nhiều nhóm vẫn tiếp tục tìm tòi những mô hình hoạt động mới. Ví dụ như Nhóm quan hệ đối tác trong lĩnh vực Giao thông đã giới thiệu một diễn đàn thảo luận tích cực các vấn đề của ngành giao thông đồng thời cũng kết hợp với thảo luận về chính sách cho ngành.

Bước phát triển quan trọng nhất trong hoạt động quan hệ đối tác trong năm qua là mức độ sở hữu ngày càng tăng của chính phủ trong quan hệ đối tác. Chính phủ đóng vai trò chủ trì nhiều Nhóm Quan hệ đối tác (ví dụ, Nhóm Quan hệ Đối tác về quản lý tài chính công, nhóm quan hệ đối tác nâng cao hiệu quả viện trợ, nhóm quan hệ đối tác hỗ trợ các xã nghèo nhất). Chính phủ hỗ trợ và quản lý hoàn toàn một số Nhóm khác như Chương trình Hỗ trợ quốc tế thuộc Bộ NNPTNT. Vai trò sở hữu của chính phủ trong là hết sức quan trọng và cần thiết để đảm bảo thành công của quan hệ đối tác.

7. Tuy đạt được nhiều thành công và tiến bộ trong năm qua, việc xây dựng quan hệ đối tác có hiệu quả hơn để phục vụ phát triển vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Các vấn đề về phối hợp được coi là một trong những thách thức lớn nhất và những thất bại trong quá trình phối hợp đôi khi xuất phát từ nội bộ của các nhà tài trợ.

Hiệu quả hoạt động của các nhóm quan hệ đối tác còn ở nhiều mức khác nhau. Các nhóm khác nhau cũng phải đương đầu với những loại khó khăn khác nhau trong nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động. Một số nhóm thậm chí còn gặp khó khăn khi triệu tập họp.

Khung 4: Tăng cường hiệu quả viện trợ

Nguồn: Báo cáo phát triển Việt Nam 2005

Để có hiệu quả, quá trình điều phối phải nhằm mục tiêu gắn kết viện trợ nước ngoài với chiến lược phát triển của chính phủ Việt Nam. Trong những năm gần đây, CLTT&GN toàn diện đã là cơ sở tham khảo hết sức hữu ích cho nhiều nhà tài trợ xác định các lĩnh vực ưu tiên hành động và thực hiện hỗ trợ theo các ưu tiên đó. Chiến lược chính phủ nói chung không bao giờ là hoàn hảo và CLTT&GN cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, nếu so sánh với kế hoạch 5 năm và các tài liệu chiến lược khác của chính phủ Việt Nam, thì CLTT&GN tập trung nhiều hơn vào việc đạt được các kết quả phát triển, bao gồm mục tiêu giảm nghèo và các mục tiêu phát triển Việt Nam khác. Chiến lược này xác định các cải cách chính sách cần thiết thông qua một quy trình phân tích kỹ lưỡng và tham kiến rộng rãi. Chiến lược cũng cố gắng thiết lập mối liên kết giữa việc lập kế hoạch và quy trình lập ngân sách.

8. Bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, thách thức vẫn còn tồn tại trong hầu hết các lĩnh vực. Đó là các khe hở, sự chông chéo và chi phí giao dịch cao. Chi phí giao dịch được thừa nhận là quá cao ở Việt Nam, và điều này đặt ra một gánh nặng rất lớn đối với Chính phủ. Tình trạng này cũng có nghĩa là còn nhiều lĩnh vực có thể cùng hợp tác với nhau hiệu quả hơn. Hợp tác trên tinh thần quan hệ đối tác thực sự, dù thông qua cơ cấu chính thức hay không chính thức, là điều kiện tiên quyết để vượt qua những thách thức đồng thời nâng cao hiệu quả viện trợ.

Tiến tới năm 2010 – nhìn về phía trước

9. Nhìn về phía trước, nếu Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội 5 năm 2006-2010 của Việt Nam được xây dựng dựa trên cùng những nguyên tắc của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Giảm nghèo thì kế hoạch này có thể sẽ trở thành khung phối hợp các hoạt động ODA trong giai đoạn 5 năm tới. Do Kế hoạch 5 năm có tầm quan trọng đặc biệt, chính phủ đã đặt ra những mục tiêu đổi mới quá trình và phương pháp lập kế hoạch để đảm bảo rằng kế hoạch này sẽ tập trung vào chất lượng tăng trưởng và phát triển. Cộng đồng tài trợ đã cam kết ủng hộ mạnh mẽ quá trình này.

Một số nhà tài trợ và các bộ chủ quản đã bắt đầu tiến hành các cuộc thảo luận. Ví dụ: “Cuộc hội thảo khởi đầu về đổi mới phương pháp lập kế hoạch dựa trên kết quả và CLTTGN” đã được Bộ NNPTNT đồng tổ chức thành công với Bộ KHĐT với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ. Các kế hoạch tổ chức hội thảo khác đang được Bộ Giáo dục đào tạo, Bộ Giao thông và Bộ KHĐT thảo luận (*xem thêm thông tin về hội thảo trong báo cáo quan hệ đối tác của Chương trình hỗ trợ quốc tế-Bộ NNPTNT*). Các kênh thông tin đã được thành lập giữa các cơ quan chính phủ và các nhà tài trợ có quan tâm để xác định nhu cầu và phương thức hỗ trợ.

Các nhóm quan hệ đối tác là những diễn đàn hữu ích để trao đổi thông tin, đối thoại chính sách và thảo luận các vấn đề kỹ thuật giữa các đối tác phát triển. Các nhóm này sẽ tiếp tục là một cơ chế tốt để tăng cường hiệu quả phối hợp nhằm đảm bảo rằng hỗ trợ của các nhà tài trợ sẽ được sử dụng một cách tốt nhất và để tiếp tục nâng cao vai trò sở hữu của chính phủ.

10. Kinh nghiệm của Việt Nam chỉ rõ lợi ích đạt được khi các nhà tài trợ và các TCPCP làm việc trong quan hệ đối tác với chính phủ để hỗ trợ tất cả các giai đoạn của quá trình phát triển. Đất nước đã bước vào một giai đoạn mới trong việc thực hiện CLTT&GN. Đây là thời điểm cần xác định rõ các mục tiêu phát triển và hoạch định các chính sách phù hợp để đạt được những mục tiêu này. Việc đảm bảo một môi quan hệ đối tác mạnh mẽ giữa tất cả các bên liên quan đang trở nên ngày càng quan trọng hơn.

Các báo cáo theo chủ đề

10. Quá trình tư liệu hóa hoạt động của các nhóm quan hệ đối tác trong suốt năm 2003 và đặt ra chặng đường phía trước đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ. Chính vì thế, các bên đã nhất trí rằng các Nhóm quan hệ đối tác nên đưa ra các báo cáo ngắn theo từng chủ đề trên cơ sở trả lời các 'câu hỏi chính' được quy định chi tiết trong Khung 1. Những báo cáo ngắn này là nội dung chính của báo cáo quan hệ đối tác.

THÔNG TIN THÊM VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

Những thông tin thêm về các mối quan hệ đối tác ở Việt Nam có thể được tham khảo tại: www.un.org.vn , www.undp.org.vn , www.vdic.org.vn, www.worldbank.org.vn

Những tài liệu sau đây cung cấp các thông tin chi tiết về phương pháp hợp tác thông qua quan hệ đối tác và CLTT&GN ở Việt Nam

Hội nghị Nhóm Tài trợ cho Việt Nam (tháng 12/2001). *Đưa quan hệ Đối tác vào hoạt động tại Việt Nam*- Báo cáo không chính thức cho Hội nghị Nhóm Tài trợ, Hà Nội

Hội nghị Nhóm Tài trợ cho Việt Nam (tháng 6/2002), *Đưa quan hệ Đối tác vào hoạt động tại Việt Nam*: Tài liệu cập nhật. Báo cáo Không chính thức cho Hội nghị Nhóm tài trợ giữa kỳ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (SRV) (2002) *Chiến lược tăng trưởng và Giảm nghèo Toàn diện*, Hà Nội

Ngân hàng Thế giới với Ngân hàng Phát triển Châu á (2002). *Việt Nam: Thực hiện lời hứa*. Báo cáo Phát triển Việt Nam 2003, Hà Nội

Ngân hàng Thế giới và các tổ chức khác (2003). *Nghèo*. Báo cáo Phát triển Việt Nam 2004, Hà Nội

Hội nghị Nhóm Tài trợ cho Việt Nam (tháng 12/2003), *Quan hệ Đối tác phục vụ phát triển*: Tài liệu cập nhật. Báo cáo Không chính thức cho Hội nghị Nhóm tài trợ. Hà nội.

Ngân hàng Thế giới và các tổ chức khác (2005). Báo cáo Phát triển Việt Nam 2005, Hà Nội

Báo Cáo về Hòa Hòa Hóa và Kết Hợp để đạt được Hiệu Quả Tài Trợ cao hơn tại Việt Nam –2004, Nhóm Quan hệ đối tác về hiệu quả tài trợ.

NHÓM CÔNG TÁC CHỐNG NGHÈO ĐÓI TỔ ĐẶC NHIỆM CHỐNG NGHÈO ĐÓI

Giới thiệu

Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói (PTF) là diễn đàn của các tổ chức chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ với mục đích phân tích tình trạng đói nghèo và củng cố mục tiêu hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển nhằm giảm nghèo ở Việt Nam. Từ khi thành lập năm 1999, PTF đã hỗ trợ Chính Phủ thực hiện nhiều nhiệm vụ, kể cả việc phân tích phối hợp và các hoạt động liên quan đến việc xây dựng chiến lược giảm nghèo (Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Giảm nghèo – hoặc gọi tắt là CLTTGN). Nhiều cuộc họp đã được tổ chức trong năm với sự tham gia của nhiều đại diện từ các bộ của chính phủ, cộng đồng các nhà tài trợ và các tổ chức trong nước và quốc tế. Đôi khi đại diện từ các cơ quan chính quyền tỉnh cũng được mời tham dự những cuộc họp với chủ đề liên quan. Các cuộc họp đều do Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (BKHĐT) và một đại diện từ cộng đồng các nhà tài trợ luân phiên làm đồng chủ tọa.

Xây dựng Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Giảm nghèo: củng cố quá trình lập kế hoạch của các tỉnh

PTF đã tập trung vào việc thực hiện CLTTGN ở tất cả các cấp địa phương trong năm qua. Sự chú trọng này một phần là nhờ vào thành công của tổ chức Oxfam GB và UNDP tại Trà Vinh BKHĐT đã mời các nhà tài trợ và các tổ chức khác phối hợp chặt chẽ với nhiều tỉnh nhằm củng cố quá trình lập kế hoạch tại cấp tỉnh. Nếu không xây dựng các hướng dẫn cụ thể, BKHĐT đề xuất rằng các nhà tài trợ có thể hợp tác với cơ quan chính quyền địa phương để kết hợp các nguyên tắc hướng dẫn lập Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo. Những nguyên tắc này bao gồm:

1. Căn cứ vào các kế hoạch và dữ liệu hợp lý, mang tính định lượng và định tính để cho phép căn cứ vào các cơ sở vững chắc để phân tích những khó khăn chính trong việc thúc đẩy tăng trưởng và giảm nghèo;
2. Khuyến khích việc thay đổi trọng tâm từ các mục tiêu đóng góp ý kiến đến kết quả – đặc biệt là những mục tiêu được nêu trong Mục Tiêu Phát Triển Của Việt Nam (VDGs);
3. Đảm bảo việc tham gia của và tham khảo ý kiến với nhiều tổ chức tham gia và tiếp thu những ý kiến đóng góp của họ một cách nghiêm túc;
4. Kết hợp kế hoạch chiến lược với các kế hoạch ngân sách và đầu tư;
5. Xây dựng một hệ thống theo dõi để theo dõi tiến độ và, sau đó, đánh giá ảnh hưởng.

Cho tới nay việc thử nghiệm “xây dựng” Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo này đã được thực hiện trong khoảng 20 tỉnh và đã trở thành nguồn hỗ trợ quan trọng cho những tỉnh này trong việc cố gắng xây dựng kế hoạch giảm nghèo 5 năm (gọi là Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội, hoặc gọi tắt là SEDP). BKHĐT đã thông báo mong muốn của bộ là tất cả các tỉnh đều nâng cấp quá trình lập kế hoạch của mình theo đường lối này vào năm 2008. Trong hầu hết các cuộc họp gần đây của Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói, các bài thuyết trình của đại diện từ bốn tỉnh đang thực hiện công việc này đã là cơ

sở thúc đẩy quá trình thảo luận. Đại diện từ các tỉnh đã rút ra được nhiều bài học từ việc thực hiện này. Những khó khăn trong việc cải tiến quá trình lập kế hoạch của tỉnh – những tỉnh đang cố gắng thực hiện cải cách phải đối mặt với – bao gồm:

6. Các chỉ số cần được lựa chọn không rõ ràng, còn nhiều khác biệt trong định nghĩa phương pháp thu thập dữ liệu;
7. Sự tham gia của nhiều tổ chức còn bị hạn chế do cơ cấu thời gian được quy định quá ngắn; và,
8. Các quy định giới hạn do các cơ quan trung ương ban hành đã gây cản trở cho các tỉnh trong việc phân bổ tổng nguồn lực có sẵn theo kế hoạch của họ.

Các đánh giá Nghèo có sự tham gia của người dân (PPAs) và Đánh Giá Tình Trạng Đối Nghèo Theo Khu Vực (RPAs) do Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói thực hiện trong năm 2003 và 2004 đã được sử dụng làm nguồn lực trong việc thực hiện lập kế hoạch cấp địa phương, nêu rõ giá trị của việc sử dụng nhiều dữ liệu cho mục đích lập kế hoạch.

Chi tiết của các cuộc thảo luận đã được tổ chức liên quan đến việc hỗ trợ các tỉnh được nêu trong biên bản và các bài thuyết trình của cuộc họp tháng 10 của Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói. PTF cũng đã xây dựng một trang web (www.cprgs.org) để cung cấp các thông tin liên quan đến việc xây dựng và thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo. Chiến lược này bao gồm nội dung chi tiết của các hội thảo đã được tổ chức, các tài liệu đào tạo đã được sử dụng, các chuyên gia tư vấn có kỹ năng lập kế hoạch và ngân sách và những mối liên kết với các tài liệu có liên quan.

Kết hợp tốt hơn giữa kế hoạch và kinh phí đầu tư

Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói cũng đã hỗ trợ việc thảo luận về các mối liên kết giữa các kế hoạch chiến lược và kế hoạch đầu tư và các phương thức nâng cao chất lượng đầu tư (cả về tác động kinh tế và xã hội). Công việc của Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói đã chứng minh nhu cầu chuyển đổi từ phương pháp thiết kế cứng rắn đối với việc đầu tư cơ sở hạ tầng sang một phương pháp được hướng dẫn cụ thể hơn bằng việc đánh giá lợi ích kinh tế và xã hội một cách thận trọng và chặt chẽ. Công việc này cũng nêu rõ nhu cầu lập kế hoạch đầu tư trong cơ cấu tài chính tổng thể, có thể tạo động cơ cần thiết để ưu tiên cho các quyết định đầu tư và cụ thể hóa và dự tính nhu cầu bảo trì trong tương lai. Nội dung chi tiết hơn về cuộc thảo luận này, kể cả các bài thuyết trình về nghiên cứu được nêu trong các biên bản của cuộc họp tháng 4 của Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói.

Kế hoạch 5 năm tới

Thủ Tướng đã ban hành một chỉ thị dự kiến phải xây dựng kế hoạch 5 năm tới như thế nào và nêu rõ nội dung phù hợp của Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội cho giai đoạn 2006-2010 (Chỉ Thị 33/2004/CT-TTg). Sau đó, trong cuộc họp hồi tháng 10/2004 BKHĐT giải thích ý nghĩa của chỉ thị và yêu cầu Tổ đặc nhiệm chống nghèo đói hỗ trợ công việc phân tích và trợ giúp quá trình tham gia được nêu trong Chỉ Thị. Chỉ Thị nêu rõ là chính phủ không dự kiến soạn thảo Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo thứ hai – mà thay vào đó là dự kiến kết hợp các nguyên tắc và nội dung của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo với quá trình lập kế hoạch 5 năm.

Vai trò của PTF trong năm 2005 là gì?

Trong năm tới, việc xây dựng Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội quốc gia cho giai đoạn 2006-2010 có thể sẽ là mục tiêu quan trọng của PTF. PTF có thể sẽ tiếp tục hỗ trợ các tỉnh thực hiện CPRGS và triển khai chiến lược này ra toàn tỉnh với mục đích tiếp tục cải thiện quá trình lập kế hoạch và dự toán ngân sách tại Việt Nam. Công việc này sẽ bao gồm cả quá trình chuẩn bị lập kế hoạch kinh tế xã hội 2006-2010 cấp tỉnh và kế hoạch năm 2006. Chính phủ dự kiến thời hạn để Quốc Hội thảo luận Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội sẽ là tháng 8 năm 2005. Từ nay cho đến lúc đó, các tỉnh, các bộ ngành và BKHĐT cần được hỗ trợ trong việc tiến hành nghiên cứu để thông báo việc lập kế hoạch của mình, gắn kết kế hoạch này với ngân sách và thiết lập một hệ thống chỉ số giám sát và tạo điều kiện cho cách tiếp cận có sự tham gia, có thể có nhiều tổ chức sẽ tham gia vào quá trình lập kế hoạch.

Một vấn đề khác nữa có thể được đưa ra thảo luận đó là cách tiếp cận mới để đo mức nghèo ở Việt Nam. Có thể sẽ có một bản đề xuất được đưa trình Thủ tướng vào cuối tháng 12/2004. Bản đề xuất này sẽ đưa ra một đường nghèo mới (cao hơn) dựa trên lượng calo tiêu thụ một ngày là 2100 và một tập hợp các thông số phi thực phẩm khác. Đề xuất này cũng kiến nghị các phương pháp thu thập số liệu cho phép đạt được kết quả đánh giá số lượng người nghèo ở Việt Nam cả ở cấp quốc gia lẫn cấp địa phương một cách đáng tin cậy và có thể dùng để so sánh được. PTF sẽ thảo luận cách tiếp cận mới và ý nghĩa của nó trong một loạt lĩnh vực như chuyển giao ngân sách cho các cấp tỉnh, huyện và xã.

Vấn đề thứ ba là UNDP và Bộ LĐTBXH đang gần hoàn thành công tác thiết kế các chương trình mục tiêu quốc gia cho người nghèo. Những chương trình này cũng có thể sẽ được PTF đưa ra thảo luận trong năm tới.

QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO VÀ CHƯƠNG TRÌNH 135

1) Trong sáu tháng vừa qua nhóm quan hệ đối tác đã đạt được những tiến bộ nào để hỗ trợ Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo (CPRGS) và các chiến lược và chương trình theo ngành?

Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia của Chính Phủ về Xóa Đói, Giảm Nghèo & Tạo Việc Làm (NTP HEPR-JC), và Chương Trình Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội ở các Xã Đặc Biệt Khó Khăn (gọi là Chương Trình 135) là những biện pháp quan trọng được nêu trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo (CPRGS) để hỗ trợ những hộ gia đình nghèo nhất ở Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên hai chương trình này được một dự án do UNDP hỗ trợ đánh giá trong năm 2003-2004. Đó là nhu cầu học hỏi và đóng góp ý kiến/ chia sẻ các quan điểm khác nhau của các tổ chức có liên quan đối với quá trình đánh giá do nhóm quan hệ đối tác thực hiện. Các bộ, các tổ chức nghiên cứu, các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đã đưa ra nhận xét và ý kiến của họ thông qua các hội thảo, hội nghị và bằng văn bản về các Điều Khoản Tham chiếu (TORs) của phần đánh giá và các báo cáo dự thảo như phân bổ ngân sách và các nghiên cứu theo dõi chỉ tiêu công, đánh giá hệ thống theo dõi, đánh giá ảnh hưởng, và dự thảo báo cáo đánh giá tổng hợp. Việc công khai quá trình đánh giá không chỉ trợ giúp việc xây dựng báo cáo đánh giá mà còn giúp cho các tổ chức tham gia hiểu rõ hơn các chương trình và hiệu quả công việc, và do đó tạo lòng tin cho một số nhà tài trợ trong việc xem xét hỗ trợ các chương trình.

Nhóm quan hệ đối tác được phát triển hơn nhờ có Bộ Trưởng Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội chủ trì trong việc tổ chức và làm chủ tọa trong một hội thảo quốc tế ở Đồ Sơn vào tháng 8 năm 2004, tại hội thảo này, các đại biểu trong nước và quốc tế đã trình bày và thảo luận chi tiết báo cáo dự thảo. Hiện nay báo cáo đánh giá đã được hoàn thành và sẽ được Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội và UNDP công bố vào ngày 24 tháng 11 năm 2004.

Học hỏi từ việc đánh giá các chương trình, các đối tác tham gia đã chuyển dần trọng tâm sang việc xây dựng một Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia mới (NTP) về Giảm Nghèo cho giai đoạn 2006-2010, dự kiến đây sẽ là chương trình tiếp theo của Chương Trình Xóa Đói, Giảm Nghèo & Tạo Việc Làm, và cũng có thể là của cả Chương Trình 135. Trong quá trình xây dựng chương trình mới, nhóm quan hệ đối tác chịu sự chỉ đạo của ‘Ban Nghiên Cứu’ có thành viên là các cán bộ từ 12 Bộ và Cơ Quan, do Thứ Trưởng Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội làm trưởng ban. Sau khi thảo luận đề cương dự thảo của Tài Liệu Chương Trình mới tại hội thảo ở Đồ Sơn, bảy ‘Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật’ (TDWGs) đã được thành lập vào đầu tháng 9 năm 2004, mỗi nhóm có hai lãnh đạo từ một Bộ và một nhà tài trợ quốc tế hoặc tổ chức phi chính phủ (NGO). Thành viên của mỗi Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật cũng từ các bộ và các tổ chức đoàn thể, các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ khác đăng ký tham gia vào các nhóm họ quan tâm. Những nhóm này đang soạn thảo và sẽ cung cấp các tài liệu kỹ thuật cho việc xây dựng chương trình mới theo các chủ đề sau đây:

1. Quản lý tài chính, phân bổ ngân sách
2. Giám sát và Đánh giá, quản lý & phối hợp
3. Khu vực nghèo và mục tiêu

4. Xây dựng Năng lực và Tham gia kể cả việc Đào tạo Dạy nghề
5. Cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ
6. Các dịch vụ đời sống nông thôn (tín dụng, phát triển)
7. Các dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục, cấp nước & vệ sinh)

Các nhóm đã tổ chức một số cuộc họp để thảo luận các Điều Khoản Tham Chiếu cho việc hỗ trợ kỹ thuật cần thiết, các nguyên tắc làm việc, kế hoạch công tác, v.v... Kết quả của Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật sẽ được báo cáo cho Ban Nghiên Cứu, và báo cáo cụ thể cho 'Nhóm Soạn Thảo', có trụ sở tại Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội, Nhóm này chịu trách nhiệm soạn thảo Tài Liệu Chương Trình mới. 'Dự thảo nâng cao' của Tài Liệu Chương Trình phải được hoàn thành vào cuối tháng 12 năm 2004. Việc hoàn chỉnh, thử nghiệm một số công việc, và xây dựng các hướng dẫn thực hiện sẽ được thực hiện trong năm 2005.

Vì việc xây dựng chương trình mới đang tiến triển, nhiều cuộc tham khảo ý kiến người dân địa phương, các tổ chức đoàn thể, cơ quan Chính Phủ Việt Nam, nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ, ở cấp quốc gia, khu vực và địa phương về dự thảo tài liệu chương trình; hợp tác trong việc xây dựng các hướng dẫn thực hiện; tài trợ; và phát triển hơn nữa các cơ chế phối hợp và rút kinh nghiệm được lên kế hoạch để thực hiện từ cuối tháng 11 năm 2005 đến quý một năm 2005.

2) Sau khi thảo luận tại cuộc họp giữa kỳ của Nhóm Tư Vấn Các Nhà Tài Trợ tại Thành Phố Vinh, nhóm quan hệ đối tác đã đạt được những tiến bộ nào trong việc xây dựng quan điểm/đề xuất để kết hợp phương pháp của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo vào việc lập kế hoạch kinh tế-xã hội?

Các Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia hiện nay là những cơ chế quan trọng để tập trung vào những hộ gia đình nghèo nhất, vì đây sẽ là (các) Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia về Giảm Nghèo cho giai đoạn 2006-2010. Chương trình này được nêu rõ trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và trong (các đề cương) hướng dẫn xây dựng Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế Xã Hội giai đoạn 2006-2010. Kết quả làm việc của các Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật dự kiến sẽ góp phần vào việc chuẩn bị tài liệu Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia mới, tài liệu này sẽ là một phần không thể tách rời của Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế Xã Hội giai đoạn 2006-2010.

3) Trong mười hai tháng tới, nhóm quan hệ đối tác sẽ tiến hành những công việc cụ thể nào?

Như đã nêu tại điểm 1 trên đây, đề cương của quá trình thiết kế đã được hoàn thành. Quá trình bao gồm nhiều công việc cụ thể, được nêu trong Quyết Định của Bộ Trưởng Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội để thành lập Ban Nghiên Cứu, các Điều Khoản Tham chiếu của 7 Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật, và các Điều Khoản Tham chiếu của các tài liệu Hỗ Trợ Kỹ Thuật khác cung cấp tài liệu cho các Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật. Đặc biệt, trong năm 2005, các Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật khác sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban Nghiên Cứu để hỗ trợ Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội tổ chức các cuộc tham khảo ý kiến nhằm phát triển và hoàn tất Tài Liệu Chương Trình Giảm Nghèo cho giai đoạn 2006-2010. Tài liệu này phải được hoàn tất vào tháng 5 năm 2005 trước khi chính thức trình Chính Phủ để phê chuẩn vào tháng 6 năm 2005.

Ngoài ra, trong năm 2005, nhiều hoạt động chính cần phải được tiến hành như: xây dựng hệ thống quản lý và thực thi phù hợp; thiết kế và thử nghiệm hệ thống giám sát và đánh giá cũng như thử nghiệm các phần khác của chương trình; tiến hành điều tra cơ bản; xây

dựng chương trình đào tạo và thử nghiệm; xây dựng các hướng dẫn thực hiện chi tiết; và phát triển chia sẻ thông tin giữa các thành viên của nhóm thông qua các bản tin và các trang web.

4) Nhóm có những tiêu chí thành công được sửa đổi - hoặc những sự kiện quan trọng nào – cho năm 2005 để đảm bảo nhóm quan hệ đối tác đạt được các kết quả phát triển của mình? Việc đưa vào văn bản này một sơ đồ (đề cương) tổng hợp với Ngày tháng, các Hoạt động theo Kế hoạch, Kết quả, và những Người tham gia chính theo tiêu đề của từng cột có thể hữu ích.

Công việc của Ban Nghiên Cứu, Nhóm Soạn Thảo và các Nhóm Công Tác Thiết Kế Kỹ Thuật sẽ đưa đến nhiều kết quả cụ thể, nguyên tắc cho các hoạt động là:

- Tài Liệu Chương Trình cho (các) Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia về Giảm Nghèo cho giai đoạn 2006-2010 (hoàn thành vào tháng 5 năm 2005)
- Các hướng dẫn thực hiện cho các phần khác nhau của chương trình (dự kiến vào cuối năm 2005)
- Tiến hành điều tra cơ bản, thử nghiệm các hệ thống theo dõi & đánh giá và quản lý vào cuối năm 2005.

5) Tương lai của Nhóm Quan Hệ Đối Tác

Vì bản chất của tình trạng đói nghèo ở Việt Nam đã thay đổi theo thời gian, “đói nghèo cơ bản” khác cần có những biện pháp toàn diện, nhưng mang tính đổi mới và phù hợp hơn. Những biện pháp này chỉ có thể được thực hiện thông qua kết hợp những nỗ lực không ngừng, thông qua quá trình hợp tác của các cơ quan chính phủ ở tất cả các cấp, của mọi tổ chức tham gia trong xã hội, kể cả các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ.

Quá trình hợp tác này phát triển từ việc đánh giá Chương Trình Xóa Đói, Giảm Nghèo và Chương Trình 135 và tiếp tục trong quá trình xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia mới (2006-2010). Nhóm quan hệ đối tác này dự kiến sẽ được phát triển hơn nữa, dưới sự lãnh đạo của Chính Phủ Việt Nam, căn cứ vào nhu cầu thực tế của các thành viên để tăng cường phối hợp, học hỏi và hợp tác trong việc giải quyết “đói nghèo cơ bản”, trong giai đoạn thực hiện Chương Trình Mục Tiêu Quốc Gia về giảm nghèo cho giai đoạn 2006-2010.

Danh sách các cơ quan Việt Nam, các tổ chức tài trợ, các tổ chức phi chính phủ tham gia vào thiết kế chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2006-2010

Cơ quan Việt Nam	Các nhà tài trợ	NGOs
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ LĐTBXH – Vụ bảo trợ xã hội, Văn phòng CTMTQGXDGN, Viện KHLDXH, Vụ QHQT 	UNDP UNICEF	Oxfam GB (Oxfam Anh)
<ul style="list-style-type: none"> • Ủy ban Dân tộc – Vụ chính sách dân tộc 	UNESCO UNFPA	Save the Children UK Save the Children UK
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ KHĐT- Vụ kinh tế địa phương, Vụ lao động, văn hoá xã hội 	ADB	Oxfam Hong Kong
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ Tài chính-Vụ tài chính hành chính sự nghiệp và Vụ ngân sách nhà nước 	WB IMF	Action Aid CARE International
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ Y tế - Vụ kế hoạch tài chính 	EU	
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ Thủy sản- Kinh tế tài nguyên 	WHO	
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ NNPTNT – Cục các hợp tác xã 	IFAD	
<ul style="list-style-type: none"> • Bộ Giáo dục Đào tạo – Vụ kế hoạch tài chính 	ILO	
<ul style="list-style-type: none"> • Ủy ban gia đình và bảo vệ trẻ em 	Sứ quán Hà Lan DFID	
<ul style="list-style-type: none"> • Ngân hàng chính sách xã hội 	CIDA	
<ul style="list-style-type: none"> • Tổng cục Thống kê 	Sứ quán Nhật	
<ul style="list-style-type: none"> • Hội Nông dân Việt Nam 	JICA	
<ul style="list-style-type: none"> • Hội liên hiệp Phụ nữ VN 	JBIC	
<ul style="list-style-type: none"> • Trung ương đoàn TNCSHCM 	Sứ quán Đức	
<ul style="list-style-type: none"> • Viện Hàn lâm KHXH - Viện Kinh tế học 	Sứ quán Đan Mạch	
<ul style="list-style-type: none"> • Viện Quản lý KTTU 	SIDA	
<ul style="list-style-type: none"> • Văn phòng Trung ương Đảng 	SDC	
<ul style="list-style-type: none"> • Quốc hội - Ủy ban các vấn đề xã hội 	AusAid GTZ Sứ quán Phần Lan	

QUAN HỆ ĐỐI TÁC HÀNH ĐỘNG VỀ GIỚI (GAP)

Giới thiệu

Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hành Động Về Giới (GAP) là một diễn đàn mở để thảo luận những vấn đề phát triển chủ yếu liên quan đến giới cho tất cả các thành viên của cộng đồng phát triển. Thành viên của GAP bao gồm đại diện từ các cơ quan chính phủ, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ Việt Nam, các nhà tài trợ song phương, Liên Hiệp Quốc và các cơ quan đa phương khác hỗ trợ việc phát triển của Việt Nam. Nhóm góp phần vào việc phát triển công bằng và giảm nghèo tại Việt Nam bằng cách hỗ trợ các chính sách hỗ trợ giới, các thông lệ và phương pháp tiếp cận trong quá trình phát triển quốc gia.

Vì bình đẳng giới đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm nghèo và phát triển bền vững, công việc của GAP chú trọng vào việc thúc đẩy **kết quả bình đẳng giới**. Nhóm thực hiện công việc này dưới hình thức thảo luận, đánh giá chính sách và đưa ra sáng kiến phát triển cụ thể về các vấn đề về giới giữa các đối tác và chính phủ và trong nội bộ chính phủ. Ủy Ban Quốc Gia Về Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ (NCFAW), là cơ quan chủ chốt của chính phủ chịu trách nhiệm tư vấn về chính sách cho chính phủ về bình đẳng giới trong chính sách và kế hoạch quốc gia, cũng đồng thời là Ban Thư Ký của GAP. Các tổ chức thành viên luân phiên tổ chức và tạo điều kiện cho các cuộc họp của GAP.

Tiến trình hỗ trợ Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và các chiến lược và chương trình ngành trong sáu tháng vừa qua:

Hướng Dẫn Lồng Ghép Giới

Vào tháng 8 năm 2004, Ủy Ban Quốc Gia Về Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ đã đưa ra các Hướng Dẫn Lồng Ghép Giới Quốc Gia (GMSG) và Tài Liệu Hướng Dẫn Tổ Chức Hội Thảo Lồng Ghép Giới (GMSFM), được xây dựng theo dự án Chính Sách Công Về Giới do UNDP và Chính phủ Hà Lan hỗ trợ.

Các Hướng Dẫn Lồng Ghép Giới Quốc Gia (GMSG) là tài liệu "hướng dẫn" làm việc theo cách thức hỗ trợ giới; đáp ứng các nhu cầu khác nhau của phụ nữ và nam giới, thông qua việc xây dựng và thực hiện các chính sách đối xử và đãi ngộ nam nữ bình đẳng.

Hướng dẫn bao gồm các thông tin cơ bản được cập nhật về khung chính sách bình đẳng giới của Việt Nam, các khái niệm về giới cơ bản, các tóm tắt theo ngành xác định các vấn đề về giới cụ thể và các nghiên cứu tình huống cụ thể của Việt Nam về việc lồng ghép giới. Tất cả các cán bộ công chức nhà nước đều phải học cách làm thế nào để xây dựng các chính sách hỗ trợ giới và phát triển nghĩa rộng về trách nhiệm được chia sẻ để đạt được sự bình đẳng giới.

Luật Bình Đẳng Giới

Vào tháng 11 năm 2003, Kỳ họp thứ 9 của Quốc Hội (QH) đã ban hành một nghị quyết về chương trình xây dựng pháp luật cho năm 2004, bao gồm cả Luật Bình Đẳng Giới. Dự thảo luật đầu tiên sẽ được trình Quốc Hội vào cuối năm 2005, và dự thảo luật cuối cùng dự kiến được trình Quốc Hội để phê chuẩn vào quý hai năm 2006. Các thành viên của GAP

(cụ thể là Ngân Hàng Phát Triển Châu Á) đang hỗ trợ công tác xây dựng luật này: đây là trọng tâm công việc của GAP trong năm 2005.

Luật Bình Đẳng Giới nhằm đưa ra các quy định cụ thể về bình đẳng giới (ví dụ, bình đẳng giới liên quan tới các cơ hội kinh tế, chính trị, y tế v.v....), hoặc quy định một cơ chế thực hiện các quy định pháp lý hiện hành về bình đẳng giới. Luật, dù dưới bất kỳ hình thức nào, cũng có thể đảm bảo rằng tất cả các cơ quan chính phủ đều được hỗ trợ về phương tiện và năng lực để phát triển bình đẳng giới và việc lồng ghép giới, và chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách hỗ trợ giới trong công việc thường xuyên của họ. Do đó, việc nhận thức và hỗ trợ của nhà tài trợ đối với Luật này rất quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả tiềm năng.

Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Đất Đai

Vấn Đề Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Đất Đai (LTC) mang tên của cả hai vợ chồng vẫn là vấn đề quan trọng vì vai trò chủ yếu của việc sử dụng và hiểu rõ về đất đai trong việc tăng thu nhập, tiếp cận với tín dụng chính thức, chia sẻ quyền sở hữu tài sản và an ninh của phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là trong trường hợp ly dị. Mặc dù có nhiều tiến triển tốt trong những năm gần đây, kể cả việc quy định trong Luật Đất Đai mới là giấy chứng nhận sử dụng đất phải mang tên của cả hai vợ chồng, quá trình thực thi vẫn còn nhiều hạn chế. Ví dụ, số liệu thống kê của Cục Thống Kê Chính Phủ (GSO) cho thấy rằng trong năm 2003 chỉ có 2,3% giấy chứng nhận sử dụng đất mang tên của cả hai vợ chồng.

Hiện nay, khó khăn đã chuyển sang khâu quản lý và áp dụng Luật Đất Đai. Chìa khóa để giải quyết khó khăn này là phải đảm bảo các cán bộ và những người tham gia ở các cấp địa phương phải hiểu rõ và hoàn thành trách nhiệm của họ theo quy định của pháp luật. Các thành viên của GAP vẫn chú trọng vào vấn đề này. Đặc biệt, Ngân Hàng Thế Giới và MONRE đã tổ chức một cuộc hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm trong việc cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Đất Đai (LTC) mới mang tên của cả hai vợ chồng ở 20 xã thử nghiệm. GAP sẽ tiếp tục hỗ trợ và theo dõi ghi tên của hai vợ chồng vào Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Đất Đai (LTC) trong năm 2005.

Hỗ trợ Cải Cách Hành Chính Công tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD)

Nhóm Chuyên Trách Về Giới được thành lập vào tháng 2 năm 2004 trong khuôn khổ Dự Án Cải Cách Hành Chính Công UNDP-MARD để thúc đẩy và hỗ trợ việc lồng ghép giới vào các hoạt động dự án. Các thành viên của Nhóm Chuyên Trách Về Giới là đại diện từ các đơn vị được lựa chọn trong Bộ NNPTNT.

Để hiểu rõ nhu cầu hiện tại và các giải pháp trong tương lai cho việc lồng ghép giới trong các đơn vị khác nhau của Bộ NNPTNT và định hướng cho các hoạt động về giới trong dự án Cải Cách Hành Chính Công, vào tháng 7 năm 2004, phân tích giới đã được thực hiện dưới hình thức nghiên cứu định tính.

Nghiên cứu đã dựa vào nhiều nguồn để đưa ra những đề xuất cụ thể về hoạt động liên quan đến các vấn đề về giới cho Dự Án Cải Cách Hành Chính Công và Bộ NNPTNT.

Chương trình hỗ trợ Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và các chiến lược và chương trình của ngành cho sáu tháng tới và lồng ghép giới trong kế hoạch 5 năm tới:

Hỗ trợ Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế-Xã Hội 5 năm (2006-2010):

Cơ cấu giới của Việt Nam có hiệu quả trong việc lồng ghép giới trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo, bằng cách hỗ trợ nhóm soạn thảo các vấn đề về giới; tạo ra một diễn đàn cho các đại biểu nữ của Quốc Hội đóng góp ý kiến vào Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo, và đảm bảo kết quả giới được nêu ra trong các diễn đàn tư vấn.

GAP dựa vào thành công này để hỗ trợ việc lồng ghép giới trong Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế-Xã Hội 5 năm (2006-2010) nói chung và trong các quá trình lập kế hoạch tại tất cả các cấp nói riêng. Điều quan trọng là phân tích giới được thực hiện và các kế hoạch và chính sách hỗ trợ giới được thông qua trong quá trình này. Điều đặc biệt quan trọng không chỉ là yêu cầu chính các cơ quan chính phủ thực hiện và xây dựng các kế hoạch và chính sách nhạy cảm về giới mà các cơ quan chủ chốt có chuyên môn về các vấn đề về giới (ví dụ, Ủy Ban Quốc Gia Về Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ ở cấp hoạch định chính sách, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam tại các cấp địa phương) cũng cần phải thường xuyên được tư vấn trong quá trình lập kế hoạch. Nhóm GAP sẽ hỗ trợ quá trình này.

Lồng Ghép Giới trong Tín Dụng Hỗ Trợ Giảm Nghèo

Chúng tôi xin cảm ơn sự nỗ lực của các thành viên của GAP, giới đã trở thành một mối quan tâm đối với Tín Dụng Chiến Lược Giảm Nghèo lần thứ tư (PRSC-4) và quá trình chuẩn bị cho Tín Dụng Chiến Lược Giảm Nghèo lần thứ năm (PRSC-5). Nhiều nhà tài trợ đồng tài trợ cho Tín Dụng Chiến Lược Giảm Nghèo, bao gồm cả Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Châu Á, Ủy Ban Châu Âu, Nhật Bản, Anh Quốc, Đan Mạch và Hà Lan.

Địa chỉ liên hệ của Ban Thư Ký của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hành Động Về Giới:

**Ủy Ban Quốc Gia Về Sự Tiến Bộ Của Phụ Nữ
39 phố Hàng Chuối, Hà Nội
ĐT: (84 4) 971 13 49 - Fax: (84 4) 971 13 48
E-mail: ncfaw@hn.vnn.vn**

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
NHÓM HỖ TRỢ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ

**Báo cáo Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế (ISGE) cho
Hội nghị Nhóm Tư Vấn Các Nhà Tài Trợ**

Tháng 11 năm 2004

Tiến độ

Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế (ISGE), kể từ khi hoạt động trở lại, đã nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của tất cả các thành viên và các tổ chức tham gia.

Dự Thảo Kế Hoạch Công Tác cuối cùng của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế đã được xây dựng và trình lên Ban Chỉ Đạo của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế phê chuẩn.

Như đã nhất trí tại cuộc họp của Ban Chỉ Đạo Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế được tổ chức vào ngày 12 tháng 5 năm 2004, ba Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề (TAGs) đã được thành lập theo Quyết Định Số 1113/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường. Những Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề này bao gồm:

- ✓ Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề 1 – *Nguồn nước và Môi trường*
- ✓ Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề 2 – *Thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và Tài Nguyên và Môi Trường (NRE)*
- ✓ Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề 3 – *Xây dựng năng lực và củng cố tổ chức cho ngành Tài Nguyên và Môi Trường*

Việc thành lập 3 Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề đã nhận được nhiều sự ủng hộ của cộng đồng tài trợ và các tổ chức tham gia khác. Các nhà tài trợ chính cho mỗi Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề được xác định ngay và được đề cử làm đồng chủ tịch của các Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề tương ứng.

Ba cuộc họp đầu tiên của 3 Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề được tổ chức vào ngày 24 và 27 tháng 9 năm 2004 để thảo luận chung về tên, chủ đề, mục tiêu và các quá trình xây dựng kế hoạch công tác của 3 Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề.

Các hoạt động khác liên quan đến chia sẻ thông tin như trang web và các bản tin đang được xây dựng.

Với tư cách là một nhóm quan hệ đối tác mới, Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế vẫn chưa trực tiếp góp phần vào Chiến Lược và các Chương Trình Tài Nguyên và Môi Trường. Tuy nhiên, thông qua các cuộc họp được tổ chức dưới sự chỉ đạo Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế, các bài thuyết trình, báo cáo và các kế hoạch công tác dự kiến của các Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề đã được công bố để thảo luận về chính sách. Chiến Lược Quốc Gia về Bảo Vệ Môi Trường đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 (NSEP) cũng như Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS) sẽ là cơ sở để xây dựng kế hoạch công tác của Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề 2. Một Chiến Lược Quốc Gia về Nguồn Nước sẽ được xây dựng và kết quả hoạt động của Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề 2 dự kiến sẽ rất hữu ích cho việc hoàn thành Chiến Lược này. Một trong những mối quan tâm của các đồng chủ tịch và các thành viên của các Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề là việc kết hợp hoạt động của các Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm mà trên cơ sở đó việc thảo luận về chính sách sẽ được định hướng.

II. Dự kiến hoạt động cho 6 tháng tới:

Các hoạt động sau đây sẽ được thực hiện trong thời hạn 6 tháng tới:

- Kế Hoạch Công Tác của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế, việc Thiết Lập Ngân Sách và Cơ Cấu Tổ Chức (FA) sẽ được Ban Chỉ Đạo của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế xem xét và phê chuẩn vào khoảng tháng 10-tháng 11.
- Lộ trình phát triển Tài nguyên và Môi trường
- Đối thoại về thực hiện Chiến lược quốc gia về Tài nguyên và Môi trường cho tới năm 2010 và tầm nhìn tới năm 2020.
- Ba Kế Hoạch Công Tác của Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề đang được xây dựng và sẽ được hoàn thành muộn nhất vào tháng 4 năm 2005.
- Bản Tin của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế sẽ được hiệu đính, xuất bản và công bố hàng quý.
- Trang Web của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế sẽ chính thức được đưa ra vào giữa tháng 11 năm 2004 và được cập nhật thường xuyên. Trang Web sẽ được sử dụng như một diễn đàn trao đổi thông tin về Tài Nguyên và Môi Trường.
- Cơ sở dữ liệu và các thông tin khác sẽ được thu thập và phát triển nhanh chóng không chỉ để chia sẻ mà còn để phối hợp các chương trình hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tốt hơn.
- Tổ chức phiên họp toàn thể của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế vào đầu tháng 12 để đánh giá các công việc đã thực hiện và đề ra các quyền hạn trong tương lai cho Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế.
- Ngoài 3 Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề, sẽ có thêm một số nghiên cứu theo chủ đề được xây dựng và hoạt động để phục vụ cho quá trình thảo luận chính sách hoặc các nhu cầu cấp thiết.

Trong thời gian sáu tháng tới, các hoạt động cụ thể của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế vẫn chưa được quyết định do kế hoạch công tác của Nhóm chưa được phê chuẩn. Tuy nhiên, ba Nhóm Chuyên Trách Theo Chủ Đề đã được thành lập và sẽ hoạt động trong 2 năm tới và trở thành 3 diễn đàn thảo luận chính sách chính của Nhóm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Môi Trường Quốc Tế. Trang Web và cơ sở dữ liệu sẽ được xây dựng và thu thập và dần dần sẽ trở thành một công cụ hiệu quả để chia sẻ thông tin và phối hợp hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

NHÓM CÔNG TÁC VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

Báo Cáo Quan Hệ Đối Tác
Hà Nội, tháng 10 năm 2004

I. Cập nhật các hoạt động của Nhóm Công tác về sự tham gia của người dân (PPWG) trong năm 2004

Các mục tiêu của PPWG được đề ra trong báo cáo nhiệm vụ là nhằm thúc đẩy:

- i) một môi trường hỗ trợ và xây dựng năng lực để tăng cường sự tham gia của người dân và
- ii) phối hợp các hoạt động để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được đầu tư trong lĩnh vực này.

Hướng tới những mục tiêu này, các hoạt động của PPWG tiến hành chủ yếu dưới hình thức các cuộc hội thảo và cuộc họp sẽ góp phần vào ba lĩnh vực sau đây:

- i) *chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và kiến thức*
- ii) *giải thích và làm rõ các khái niệm và*
- iii) *khuyến khích đối thoại*

Để đảm bảo tính hiệu quả của các hoạt động phối hợp nhóm, một *nhóm hạt nhân* những người tình nguyện tham gia thường xuyên của PPWG được thành lập năm 2004 để đảm nhận vai trò phối hợp. Nhóm hạt nhân đã tổ chức các họp thường xuyên trong suốt cả năm và trợ giúp để tổ chức năm cuộc họp PPWG trong cả năm.

Các hoạt động chủ yếu được tiến hành trong năm 2004 bao gồm:

- Các cuộc họp chuyên đề:
 - ‘Giải thích các khái niệm’ (Tháng 4);
 - ‘Sự tham gia, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và Chính Quyền Địa Phương’ (tháng 6);
 - ‘Mục tiêu và chiến lược quốc gia thông qua việc đánh giá sự tham gia của người dân’ (Tháng 11);
- Các cuộc họp nhóm thường xuyên (tháng 2 và tháng 10): trao đổi thông tin về các hoạt động đang được tiến hành và thảo luận các hoạt động nhóm;
- Cập nhật danh sách liệt kê hoạt động của nhà tài trợ/các tổ chức phi chính phủ quốc tế trong lĩnh vực sự tham gia của người dân;
- Tiếp tục cập nhật trang Web của Nhóm:
<http://www.un.org.vn/donor/civil.htm> (bao gồm cả ‘tài liệu về xã hội dân sự’)
- Viết Báo Cáo về Quan Hệ Đối Tác cho các cuộc họp của Nhóm Tư Vấn các nhà Tài trợ sáu tháng một lần;
- Lập kế hoạch làm việc cho năm 2005 – bao gồm cả các hoạt động hàng năm thường xuyên và các hoạt động đặc biệt được đề xuất.

PPWG tiếp tục tổ chức một diễn đàn trao đổi thông tin và thiết lập mạng lưới giữa các tổ chức quốc tế tham gia vào việc khuyến khích sự tham gia của người dân. Trong năm 2004 nhóm đã tiếp tục đẩy mạnh việc thảo luận và quan hệ đối tác của nhóm với các cơ quan chính

phủ Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ. Đặc biệt là các cuộc họp chuyên đề đã trở thành một diễn đàn thảo luận giữa các tổ chức tham gia khác.

Các diễn biến mới thường xuyên cùng với những nỗ lực không ngừng nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về sự tham gia của cộng đồng và thực hiện dân chủ ở cấp cơ sở (xin xem ở phần dưới) đã tạo đà cho chính phủ và các nhà tài trợ tham gia thảo luận về việc làm thế nào để có thể phát triển mạnh mẽ những nguyên tắc này. Trong khi lập kế hoạch làm việc cho năm 2005, PPWG có ý định khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ hơn của các tổ chức Việt Nam để đưa cuộc thảo luận này vào chiều sâu hơn.

II. Những diễn biến và sự kiện gần đây trong lĩnh vực thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở và Sự Tham Gia của Người dân trong năm 2004

- Sau khi ban hành Nghị Định 79 về Thực Hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở (sửa đổi) vào tháng 7 năm 2003, một thông tư hướng dẫn việc thực hiện đã được ban hành vào tháng 2 năm 2004.

Nghị Định đầu tiên về thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở được ban hành năm 1998 và trong năm qua Chính Phủ và cộng đồng tài trợ quốc tế đã có nhiều nỗ lực để đánh giá việc thực hiện Nghị Định, tạo cơ sở để thảo luận mạnh hơn về việc làm thế nào để tăng cường thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở tại Việt Nam.

Nghị Định về thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở tạo cơ sở để tăng cường sự tham gia của người dân vào các công việc của chính quyền địa phương thông qua bốn phương thức tham gia: thông tin, thảo luận, ra quyết định, và giám sát các công việc do chính quyền địa phương đảm nhận. Những đánh giá mới đây thừa nhận rằng ngày nay người dân được thông tin về các chính sách và kế hoạch của chính quyền địa phương nhiều hơn trước. Bằng chứng cũng cho thấy là ở những địa phương kết hợp việc thực hiện Nghị Định về thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở với các nỗ lực Cải Cách Hành Chính Công khác thì chất lượng của hệ thống hành chính-chính trị địa phương đã được nâng cao. Tuy nhiên, trong khi Nghị Định về thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở dường như có ảnh hưởng tích cực nhất định tại cấp xã, thì cũng có một nhu cầu mở rộng các nguyên tắc về thực hiện Dân Chủ ở Cấp Cơ Sở đối với cấp huyện và cấp tỉnh và thực hiện các biện pháp đặc biệt để tăng cường sự tham gia của người nghèo và những người bị thiệt thòi.

- Sau khi ban hành Nghị Định 88 về các Hiệp Hội vào tháng 7 năm 2003, một thông tư hướng dẫn thực hiện đã được ban hành vào tháng 1 năm 2004.

Phạm vi và vai trò của Nghị Định 88 liên quan đến các quy định khác và các tổ chức hiện nay đã được giải thích rõ thông qua hàng loạt các cuộc hội thảo và cuộc họp do Bộ Nội Vụ tổ chức. Cộng đồng tài trợ quốc tế và đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đã tích cực tham gia vào tiến trình này và Nghị Định đã thu hút sự quan tâm đáng kể trong số các nhóm địa phương đang khám phá khả năng để thành lập dưới sự bảo trợ của các tổ chức đó. Cho đến nay, chỉ có các thông tin giới hạn liên quan đến các tổ chức thực tế đã được thành lập theo quy định tại Nghị Định.

Bên cạnh hướng dẫn thực hiện Nghị Định 88, Bộ Nội Vụ đang nỗ lực để soạn thảo một Luật mới về các Hiệp Hội, dự kiến trình Quốc Hội vào năm 2006. Bộ Nội Vụ nêu rõ là Luật mới sẽ được soạn thảo lại từ đầu và các kinh nghiệm phát sinh từ quá trình thực hiện Nghị Định 88 sẽ được đóng góp vào việc soạn thảo Luật mới.

- Những diễn biến gần đây tạo cơ sở tăng cường việc thực hiện dân chủ ở cấp cơ sở và sự tham gia của người dân bao gồm:

Nghị Quyết Số 8 về phân cấp từ tháng 6 năm 2004 đưa ra các hướng dẫn mang tính chiến lược đối với quá trình phân cấp trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả ‘xã hội hóa’ các dịch vụ công, và là cơ sở pháp lý để phát triển sâu rộng phân cấp; các quy định mới về bầu đại biểu vào Hội Đồng Nhân Dân (2003/2004); và việc tiếp tục thực hiện Kế Hoạch Tổng thể về Cải Cách Hành Chính Công (2001) và Luật Ngân Sách Nhà Nước sửa đổi (2002).

- Diễn Đàn Nhân Dân ASEM 5 do Ban Tổ Chức Quốc Tế và VUFO/PACCOM tổ chức tại Hà Nội vào tháng 9 năm 2004.

Sự kiện này thu hút hơn 500 đại biểu tham dự từ các tổ chức phi chính phủ của các nước thành viên ASEM, và các tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức quần chúng của Việt Nam. Dưới tiêu đề “Hành Động của Cộng Đồng vì An Ninh Nhân Loại tại Châu Á và Châu Âu”, các chủ đề sau đây đã được thảo luận tại 29 hội thảo: Hòa Bình và An Ninh; An Ninh Xã Hội và Kinh Tế; và Dân Chủ Hóa và Quyền của người dân.

Diễn đàn đã được tổ chức thành công và là một cơ hội tốt để những người tham gia thảo luận các mối quan tâm chung. Diễn đàn đã tạo ra một môi trường thảo luận lành mạnh, kể cả về những vấn đề nhạy cảm như sự liên kết giữa các phong trào hoạt động xã hội và chính trị. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức một sự kiện lớn như vậy và các nhà quan sát nhận thấy rằng nói chung diễn đàn là một thành công và là cơ hội học tập rất tốt cho các nhà tổ chức. Trong khi ảnh hưởng thực tế của Diễn Đàn vẫn còn chưa được biết, các tổ chức lưu ý rằng các tổ chức của Việt Nam có thể tham gia mạnh hơn và việc đưa tin của phương tiện truyền thông quốc tế có thể được phát triển trong các sự kiện tương tự trong tương lai.

**Hỗ trợ của các nhà tài trợ/tổ chức phi chính phủ
trong lĩnh vực dân chủ cơ sở và sự tham gia của người dân¹**

Tổ chức	Hoạt động	Thời gian	Đối tác/Người hưởng lợi
Quỹ hỗ trợ Canada	Giúp đối thoại trực tiếp (họp mặt) giữa Chính phủ và các Tổ chức phi chính phủ trong nước với mục đích khẳng định vai trò của các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam trong tiến trình phát triển và trao đổi thông tin.	Chưa quyết định thời gian	Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và các cơ quan chính phủ
Trung tâm Sức khoẻ sinh sản và gia đình (RAFH)	1. Dự án tăng cường nhận thức về bình đẳng giới và ngăn ngừa bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở tỉnh Ninh Bình	2003-2007	Huyện Nho Quan, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
RAFH	2. Ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ tại tỉnh Móng cái	2003-2004	Huyện Móng Cái-tỉnh Quảng Ninh
RAFH	3. Hỗ trợ phụ nữ độc thân ở Yên Thành-Nghệ An	2003-giữa 2005	Yên Thành- Tỉnh Nghệ An
RAFH	4. Hợp nhất dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản với trung tâm chăm sóc sức khoẻ cộng đồng tại tỉnh Hoà Bình	2003-2006	Kỳ Sơn-Tỉnh Hoà Bình
RAFH	5. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em dựa vào cộng đồng	2002-2007	Huyện Lập Thạch-Tỉnh Vĩnh Phúc
CIDSE Việt Nam	Lập khuôn khổ và tiến trình tổ chức phù hợp để chuyển CIDSE Việt Nam (một tổ chức phi chính phủ Quốc tế) thành tổ chức phi chính phủ Việt Nam hoạt động độc lập vào tháng 12 năm 2005. Quá trình tương tự xảy ra với CIDSE Campuchia và CIDSE Lào	2003 đến cuối 2005	Các tổ chức phi chính phủ độc lập sẽ tăng cường cộng tác với các đối tác dự án hiện nay và mới của CIDSE Việt Nam
SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan)	SNV giúp Bộ Nội Vụ tổ chức hội thảo khu vực để thu thập ý kiến của các đại biểu từ các tỉnh về dự thảo Nghị định 88 và truyền bá nghị định	2002-2004	MOHA
SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan)	SNV hỗ trợ các hiệp hội doanh nghiệp áp dụng Nghị định 88	2003-2004	Các hiệp hội doanh nghiệp ở Tỉnh Thái Nguyên
SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan)	SNV hỗ trợ tổ chức hội thảo quốc gia và khu vực về gia nhập WTO trong tương lai của Việt Nam và tác động đến nông dân và chính quyền tỉnh	2003-2004	VUSTA/Hiệp hội Nông dân Việt Nam
SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan)	SNV giúp Tổng cục Du lịch Việt Nam (VNAT) dự thảo luật du lịch, lập một khung pháp lý hướng nghèo cho ngành du lịch.	2003-2004	VNAT
CSAGA	Tăng cường chăm sóc sức khoẻ cho các nạn nhân của bạo lực giới tính	2002-2004	Hội đồng nhân dân, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ của TNP và bệnh viện Gia lâm
CSAGA	Bảo vệ trẻ em khỏi các hình phạt bạo lực tại nhà trường và gia đình	2003-2004	SCS: 3 trường học tại Hà Nội
RDSC	Các hình thức người dân tham gia tập thể vào công việc điều hành tại địa phương	2005-2008	CBOs và các tổ chức quần chúng địa phương

¹ Xin xem thêm thông tin bổ sung về một số dự án trong bản tiếng Anh Báo cáo quan hệ đối tác.

Oxfam Hồng Kông	Tạo điều kiện thực thi các chính sách, quy định quản lý thiết kế dự án cơ sở hạ tầng trong Chương trình mục tiêu Quốc gia HERP	2004-2005	MOLISA và UNDP
Tổ chức giúp đỡ người tàn tật của VN (VNAH)	Hỗ trợ dự thảo Luật Hiệp hội mới. Các hoạt động bao gồm hỗ trợ về kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế và hỗ trợ vật chất (luật mẫu, kinh nghiệm), tổ chức hội thảo tư vấn, nhóm họp tập trung, đi đào tạo tại các nước đang áp dụng thành công luật NGO, xây dựng năng lực và đào tạo các bộ, quan chức địa phương để quản lý hoạt động của các tổ chức, hiệp hội và các tổ chức phi chính phủ.	2001-2005	MOHA, CLA (Ủy ban về các vấn đề luật pháp thuộc Quốc hội)

II. Xây dựng năng lực cho các tổ chức phi chính phủ

Tổ chức	Hoạt động	Thời gian	Đối tác/Người hưởng lợi
ICCO	Trợ giúp Trung tâm Phát triển Năng lực Cộng đồng (CCCD), văn phòng cũ TEW tại Quang Bình. Hiện tại đang hoạt động độc lập – có giấy phép của chính quyền tỉnh. Tài trợ chi phí chương trình, giúp đỡ tổ chức và đào tạo nhân viên từ năm 1998.		CCCD (Trung tâm Phát triển Cộng đồng của tỉnh Quảng Bình)
ICCO	Hỗ trợ Trung tâm Giáo dục Sức khỏe Cộng đồng (CHEC) với chương trình sức khỏe tổng hợp tại thôn Gia Xuân, Tỉnh Cần Thơ		Trung tâm Giáo dục Sức khỏe Cộng đồng (CHEC)
ICCO	Hỗ trợ Tổ chức hướng về Phụ nữ Dân tộc thiểu số (TEW): tài trợ chi phí chương trình, hỗ trợ về tổ chức, chi phí hành chính và đào tạo cán bộ từ năm 1994		TEW (tại Sơn La, Quảng Bình, và các khu vực cao nguyên trung bộ)
ICCO	Hỗ trợ Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng (RTCCD): tài trợ chi phí thực hiện chương trình, trợ giúp tổ chức và đào tạo cán bộ tính từ đầu năm 1998		(RTCCD) Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng
ICCO	Hỗ trợ Vinastas (Hiệp hội Người tiêu dùng và Tiêu chuẩn Việt Nam): tài trợ chi phí chương trình, chi phí hành chính kể từ năm 1990		Vinastas (Hiệp hội Người tiêu dùng và Tiêu chuẩn Việt Nam)
ICCO	Hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ Phát triển Nông thôn (RDSC): tài trợ chi phí cho chương trình, chi phí tổ chức, hành chính và đào tạo nhân viên từ năm 1995		(RDSC) Trung tâm Dịch vụ Phát triển Nông thôn
Quỹ viện trợ Canada	Tăng cường năng lực của các tổ chức phi chính phủ trong nước (LNGO) triển khai kế hoạch và thực hiện các hoạt động phát triển mục tiêu của dự án. Quỹ Canada viện trợ cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho 25 tổ chức phi chính phủ VN và các nhóm cộng đồng (các nhóm này không bao gồm các tổ chức quần chúng). Danh sách các nhóm được đính kèm theo	Đang tiến hành	Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và các nhóm cộng đồng
AAV	Hỗ trợ việc thành lập các tổ chức phi chính phủ trong nước (Quỹ từ thiện và quỹ xã hội theo Nghị định 177 ngày 22/12/1999) tại Ưông Bí, Quảng Ninh	2002-2004	Hội Phụ nữ Thành phố Ưông Bí
AAV	Hỗ trợ việc thành lập các tổ chức phi chính phủ trong nước (Quỹ từ thiện và	2003-2004	Hiệp hội Phụ nữ Thành phố Ưông

	Quỹ Xã hội theo Nghị định 177 ngày 22/12/1999) tại Đông Triều, Quảng Ninh		Bí
AAV	Hỗ trợ thành lập các tổ chức phi chính phủ trong nước (Quỹ từ thiện và Quỹ Xã hội theo Nghị định 177 ngày 22/12/1999) tại Cần Lộc, Hà Tĩnh, Điện Biên, Lai Châu	2004-2005	Nhân viên văn phòng AAV
SNV (Tổ chức Phát triển Hà Lan)	SNV đang hỗ trợ mạng LNGO NRM, đào tạo ID/OS	2002-2004	Mạng lưới NGO địa phương
SNV (Tổ chức Phát triển Hà Lan)	Tăng cường năng lực của AEC và đẩy mạnh việc tham gia của người dân vào khuyến nông	2000-2004	Trung tâm khuyến nông tại Sơn La, Điện Biên, Thái Nguyên
SNV (Tổ chức Phát triển Hà Lan)	SNV hỗ trợ Hội Phụ nữ và thúc đẩy hoạt động tín dụng và gửi tiết kiệm theo nhóm, hỗ trợ đào tạo kỹ thuật và liên kết thị trường.	2001-2005	Hội Phụ nữ huyện Đông Hới, Lê Thủy, Quảng Ninh, Luang Trách (Quảng Bình)
DWC	Biên soạn và xuất bản sách hướng dẫn PLA – giúp người dân học và thực hành	2004	
DWC	Tăng cường năng lực cho các tổ chức phi chính phủ (LNGO) và các tổ chức xã hội (CSOs) trong hoạt động giảm nghèo.	2004-2005	
RDSC	Hỗ trợ CBOs và hoạt động của các thành viên đề thúc đẩy sự tham gia của người dân vào việc lập kế hoạch cơ sở	2005-2008	CBOs và mạng lưới hoạt động, các dịch vụ khuyến nông địa phương
RDSC	Hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động các Tổ chức Phi chính phủ địa phương (lập quỹ từ thiện và quỹ xã hội theo nghị định 177 ngày 22/12/1999) tại tỉnh Quang Bình		
Oxfam Hồng Kông	Người dân tham gia quản lý tài nguyên thiên nhiên tại Tỉnh Sơn La (VTM-1201-03A). Nâng cao khả năng quản lý tài nguyên môi trường của người dân, đặc biệt là rừng, và nâng cao đời sống qua việc đào tạo và tổ chức hội thảo về trồng rừng và bảo vệ môi trường, SALT và canh tác hữu cơ.	2003-2004	Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La/khoảng 1.000 người thuộc cộng đồng dân tộc thiểu số Hơ Mông
Oxfam Hồng Kông	Người dân tham gia quản lý tài nguyên thiên nhiên tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la (VTM-120-04/05A). Tác động đối với người dân, đặc biệt đối với sự tham gia và trao quyền cho phụ nữ. Chuẩn bị hội thảo đặc biệt cho phụ nữ chỉ nhằm nâng cao lòng tự tôn của họ để họ tự tin hơn khi tham gia thảo luận về các vấn đề liên quan và các vấn đề của thôn, xã	2004-2005	Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La/ khoảng 1.300 người dân tộc thiểu số Hơ Mông
Oxfam Hồng Kông	Xây dựng năng lực cho các tổ chức phi chính phủ VN trong việc đánh giá và theo dõi thực hiện chính sách giảm nghèo (VTM-1205-03A). Nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính minh bạch của cán bộ chính quyền trong hoạt động giảm nghèo	2003-2004	Liên đoàn các hiệp hội kỹ thuật và khoa học Việt Nam (VUSTA) trực tiếp-20 người (ít nhất 40% là phụ nữ) là thành viên của các tổ chức phi chính phủ VN thuộc VUSTA; gián tiếp-người dân nghèo được lợi qua thay đổi trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo quốc

			gia
Oxfam Hồng Kông	Phát triển cộng đồng tại huyện Dakrông, Tỉnh Quảng Trị (VTM-4117-02A). Một hợp phần trong chương trình là cung cấp nước và thành lập Hiệp hội người tiêu dùng nước. Một nhóm quản lý dựa vào cộng đồng được đào tạo để có thể hoạt động và duy trì hệ thống cấp nước.	2003-2004	Phòng Nông nghiệp và Địa chính Huyện, Tỉnh Quảng Trị
VNAH	Hỗ trợ thành lập, đào tạo và đối thoại với các Tổ chức/Hiệp hội Dân sự địa phương về nghị định 88, viện trợ cho các tổ chức người tàn tật, tạo điều kiện chia sẻ thông tin và liên kết giữa các tổ chức, hiệp hội dân sự địa phương.	1999-2005	NCCD, MOHA và các tổ chức khác tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Cần Thơ
Ngân hàng Thế giới	Chương trình tài trợ nhỏ: cho các hiệp hội, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức dựa vào cộng đồng Việt Nam giúp quảng bá thông tin, kết nối mạng và chia sẻ kinh nghiệm	2005	Các tổ chức phi chính phủ, CBO
UNFPA	Chương trình của EU/UNFPA về Hỗ trợ sức khỏe sinh sản cho thanh niên ở Châu Á (RHIYA) là một chương trình tập trung vào cung cấp thông tin và dịch vụ về sức khỏe sinh sản cho thanh niên. Chương trình này được các tổ chức phi chính phủ địa phương triển khai và thực hiện, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng năng lực dựa vào các tổ chức phi chính phủ quốc tế và UNFPA trong quản lý chương trình, dịch vụ hỗ trợ thanh niên, giáo dục đạo đức, cách ứng xử.	2004-2006	Đối tác: Liên đoàn Thanh niên Việt Nam, VNAFPA, VAM, FaFH, LMF, UCNEV và các trung tâm, tổ chức phi chính phủ khác. Bên hưởng lợi: Thanh niên tại 7 tỉnh được chọn, đối tác NGO, giáo viên, cha mẹ, lãnh đạo cộng đồng và chính quyền địa phương
UNFPA	Tăng cường năng lực tổ chức của Hiệp hội Kế hoạch hoá Gia đình Việt Nam (VINAFFPA)	2001-2003	VINFFPA Hà Nội và VINAFFPA của Thái Bình, Ninh Bình, Quảng Ninh
UNFPA	Xây dựng năng lực của Hiệp hội Kế hoạch hoá Gia đình Việt Nam (VINAFFPA) về bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản : nâng cao năng lực quản lý tài chính và tổ chức cũng như phát triển chiến lược phát triển nguồn nhân lực	2004-2006	VINAFFPA Hà Nội và VINAFFPA Thái Bình, Quảng Ninh, Hoà Bình, Ninh Bình, Bắc Giang, Huế và Hải Phòng

III. Tham gia của cộng đồng

Tổ chức	Hoạt động	Thời gian	Đối tác/Người hưởng lợi
CECI	Tham gia vào nhóm học về chính sách đối nghèo – một nhóm gồm các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và quốc tế để trao đổi quan điểm và thông tin phản hồi về chính sách	đang tiến hành	
Đại sứ quán Phần Lan	Thực hiện và lập kế hoạch có sự tham gia của người dân vào chương trình phát triển nông thôn tổng hợp tại Quảng Trị	Giai đoạn 1: 97-00; Giai đoạn II: 01-04	PPC Quang Tri/ Huyện Hai Lang, Dak Rong, Cam Lo
Đại sứ quán Phần Lan	Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào quá trình dân chủ hóa.	1 năm	CSAGA, Hội phụ nữ Hưng Yên

Lan			
Đại sứ quán Phần Lan	Tăng cường bình đẳng giới và ngăn chặn bạo lực gia đình tại tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Trị	1 năm	Hiệp hội phụ nữ miền trung
AAV	Báo cáo tình hình tham gia của người dân tại các khu vực phát triển như Hà Tĩnh, Lai Châu, Hà Giang, Tra Vinh, Hồ Chí Minh	2001-2005	Cán bộ Chính phủ, CBOs
AAV	Đánh giá nghèo có sự tham gia của người dân tại Hà Tĩnh, Trần Vinh, Hà Giang	2000-2005	Cán bộ Chính phủ
AAV	Lập kế hoạch cho thôn bản có sự tham gia của người dân tại Ninh Thuận	2003-2005	Trung tâm phát triển nông thôn, cán bộ chính phủ
SNV (Tổ chức Phát triển Hà Lan)	SNV hỗ trợ phân đất lâm nghiệp và rừng cộng đồng cho các hộ gia đình và cộng đồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế	2000-2004	Chính quyền/cộng đồng xã tại huyện Nam Đông, Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế
SNV (Tổ chức Phát triển Hà Lan)	Dự án rừng cộng đồng có sự tham gia của người dân tại xã Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La	2003-2004	Hiệp hội nông dân xã Chiềng Sinh, Hiệp hội Phụ nữ xã Chiềng Sinh
DWC	Hội thảo đào tạo về “Bảo vệ môi trường” với sự tham gia của người dân tại xã Thân Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	2004	Xã Thân Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
DWC	Hội thảo đào tạo về “Lập kế hoạch phát triển cộng đồng” cho người dân tại 3 xã nghèo là Sang Mộc, Thân Sa và Phương Giao, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	2004	Huyện Sang Mộc, Thân Sa và Phương Giao, Võ Nhai, tỉnh Thái nguyên
DWC	Hội thảo đào tạo về Phương pháp tham gia của người dân vào giảm nghèo cho Hội nông dân tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	2004	Huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
DWC	Dự án Nâng cao điều kiện sống và sức khỏe của phụ nữ độc thân tại 2 xã Văn Phái và Tân Phú tại huyện Phố Yên, tỉnh Thái nguyên	2003-2004	Văn Phái và Tân Phú tại huyện Phố Yên, tỉnh Thái nguyên
DWC	Dự án Nâng cao điều kiện sống và sức khỏe và xây dựng năng lực cho các hộ phụ nữ tại xã Bắc Sơn và Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	2004	Xã Bắc Sơn và Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
DWC	Khảo sát: đánh giá nhu cầu tham gia của của các hộ phụ nữ nghèo tại xã Bắc Sơn và Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	2004	Xã Bắc Sơn và Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
DWC	Đánh giá nhu cầu tham gia của người dân tại xã Su Pan, huyện Sa Pa, tỉnh Lào cai và đào tạo kỹ năng PRA cho Hội Nông dân của huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	2004	Huyện Sa Pa, tỉnh Lào cai
DWC	Hội thảo về khuyến khích sự tham gia của người dân vào quản lý thủy lợi tại tỉnh Lạng Sơn	2004	Tỉnh Lạng Sơn
DWC	Hội thảo đào tạo về kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ phát triển nông thôn cho các cán bộ địa phương của HELVETAS địa phương tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình	2004	Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình
DWC	Tăng cường năng lực cho cán bộ địa phương và cán bộ của Care International Việt Nam về Lập kế hoạch cộng đồng áp dụng phương pháp PRA để nâng cao đời sống và phương pháp bảo vệ quyền lợi người dân tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình	2004	Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình

RDSC	Tham gia vào quản lý và lập kế hoạch kinh tế xã hội	2005-2008	CBOs và chính quyền địa phương
Oxfam Hồng Kông	Hỗ trợ nhóm công tác Dân tộc thiểu số (VTM1203-03A). Hỗ trợ các hoạt động của nhóm dân tộc thiểu số (EMWG), văn phòng tại Hà Nội, gồm các tổ chức địa phương và quốc tế, tăng cường chia sẻ nguồn lực, truyền bá thông tin, kinh nghiệm cũng như đối thoại chính sách về các vấn đề liên quan dân tộc thiểu số	2003-2004	Cơ quan Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ VN
Oxfam Hồng Kông	Tham gia của Việt Nam vào Diễn đàn Xã hội Thế giới 2004 (VTM1206-03A). Hỗ trợ tham gia của 4 thành viên là các tổ chức quần chúng vào Diễn đàn Xã hội Thế giới (WSF)	2004	Hiệp hội các Tổ chức Hữu Nghị Việt Nam (VUFO)
Oxfam Hồng Kông	Chương trình phát triển Cộng đồng Tổng hợp tại Hà Tĩnh, Nghệ An và Quảng Trị – Công trình thủy lợi nhỏ (xây dựng đập và hệ thống kênh mương)-hợp phần cung cấp nước và vệ sinh	2003-2004	Tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An và Quảng Trị
Oxfam Hồng Kông	Bảo vệ quyền lợi kinh tế, xã hội cho phụ nữ và trẻ em, hạn chế nạn buôn bán người (VTM1200-04/05A). Giám nạn bóc lột và lợi dụng phụ nữ và trẻ em từ việc buôn bán người bằng phương pháp bảo vệ quyền lợi giới và phát triển các hoạt động kinh tế.	2004-2006	Tỉnh Hà Giang, Thái Bình, Hà Nội và Hà Tĩnh/Phụ nữ và trẻ em đặc biệt những người thuộc các nhóm dân tộc thiểu số.
Helvetas /CBRDP	Dự án CBRDP: một hợp phần của dự án là hỗ trợ các xã đã được lựa chọn để thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa trên nhu cầu. Mục tiêu của dự án là tăng cường năng lực cho cán bộ xã, huyện, tỉnh để lập kế hoạch, thực hiện và giám sát công trình cơ sở hạ tầng có sự tham gia của người dân, nâng cao nguồn vốn và kết nối việc lập kế hoạch ở cấp cơ sở với phân tích đối nghèo ở cấp tỉnh	1995-2005	Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, các huyện được chọn, các tổ chức quần chúng cấp xã, các nhóm có quyền lợi
Helvetas/ETSP	Với 3 phương thức cơ bản: (a) tại các huyện được chọn, nhằm sử dụng tối đa nguồn tài nguyên và tạo thu nhập cho người canh tác ở vùng cao thông qua tăng cường dịch vụ khuyến nông. Bao gồm phương pháp khuyến nông, khái niệm phát triển, kỹ xảo xây dựng năng lực gồm lập kế hoạch và hành động, kế hoạch phát triển làng và thôn. Ở cấp tỉnh, dự án hỗ trợ các tổ chức liên quan chủ yếu bằng việc xây dựng năng lực và đặt nền tảng. Ở cấp quốc gia, dự án tham gia vào đối thoại chính sách về khuyến nông và lâm nghiệp và cung cấp kinh nghiệm cơ bản và thử nghiệm thành công các công cụ và khái niệm	2003-2006	SDC, MAWR, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hoà Bình, Daknong
Helvetas/CTC	Hỗ trợ làng Cao Thương (huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Cạn) quản lý nguồn ngân sách phát triển xã.	2003-2005	SDC, Ủy ban Nhân dân xã Cao Thương
UNDP/MARD	Đề xuất xây dựng trung tâm viễn thông: xây dựng 13 trung tâm viễn thông thí điểm tại khu vực nông thôn cho các hộ nông dân tại 10 tỉnh	(tạm thời 2005-2008), theo thoả thuận cuối cùng)	Chọn một số xã ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Thái Bình, Bình Thuận, Lâm Đồng, Dak Lak, Bình Phước, Tiên Giang, Vĩnh Long. ICARD, NAEC. Một số tổ

			chức được đề xuất: Hội Nông dân, Hội phụ nữ, SEDEC (Phi Chính phủ), Hợp tác xã, UBND xã
Ngân hàng Thế giới	Dự án xoá đói giảm nghèo các tỉnh miền núi phía bắc: Cải thiện cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội tại khu vực miền núi phía bắc. Các hợp phần sẽ đánh giá sự tham gia của cộng đồng để xác định ưu tiên phát triển, tập trung vào phát triển giao thông nông thôn và mạng lưới thị trường	2001-2007	MPI/các tỉnh khu vực miền núi phía bắc
Ngân hàng Thế giới	Dự án Nâng cấp đô thị: Xoá nghèo ở các vùng đô thị bằng việc cải thiện điều kiện sống và điều kiện môi trường của dân nghèo đô thị, sử dụng các phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia của người dân và tác động quá trình lập kế hoạch để giúp đỡ và hoà nhập với người nghèo	2004-2010	MOC/HCMC, Hải Phòng, Cần Thơ, Nam Định
Ngân hàng Thế giới	Dự án cơ sở hạ tầng dựa vào cộng đồng: (1) Tăng cường phân quyền trong việc lên kế hoạch và năng lực quản lý; hỗ trợ chiến dịch truyền thông để đảm bảo thông tin đến được tới mọi người dân; minh bạch và có trách nhiệm; (ii) viện trợ cho các xã phát triển cơ sở hạ tầng; (iii) tài trợ chi phí hoạt động của bản quản lý dự án trung ương	2001-2007	MPI/13 tỉnh tại miền trung
Ngân hàng Thế giới	PPAs: Phối hợp đánh giá nghèo có sự tham gia của người dân tại 9 vùng Việt Nam và tài trợ vốn cho hoạt động tại 4 tỉnh	2003	RDSC, CRP/Hải Dương, Hà Tây, HCMC, Ninh Thuận
Ngân hàng Thế giới	Thí điểm khảo sát thẻ báo cáo của người dân : .Đánh giá hoạt động cung cấp dịch vụ, Bộ Nội vụ uỷ thác cho Hội đồng và Uỷ ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nam định và Hải phòng thí điểm khảo sát thẻ báo cáo của người dân. Văn phòng thống kê tại 4 thành phố thực hiện khảo sát đối với một vài lĩnh vực cung cấp dịch vụ như giáo dục, y tế và hành chính bao gồm công chứng, đăng ký đất đai, đăng ký giấy phép xây dựng nhà và hộ khẩu	2003-2005	MOHA/ thành phố HCM, Nam Định, Hải Phòng, Đà Nẵng. Ngân hàng thế giới phối hợp với SDC
UNFPA	Xây dựng năng lực lập kế hoạch, giám sát và đánh giá hoạt động sức khoẻ sinh sản và dân số cho cán bộ địa phương	2000-2005	Uỷ ban nhân dân, tổ chức hỗ trợ sức khoẻ, hội đồng dân số, gia đình, trẻ em và các tổ chức quần chúng của tỉnh Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Hoà Bình, Quang Nam, Tiên Giang, Bình Phước, Thái Bình, Đà Nẵng, Khánh Hoà, Bình Dương và Bình Định

IV. Dân chủ cơ sở

Tổ chức	Hoạt động	Thời gian	Đối tác/Người hưởng lợi
Ford Foundation	Hỗ trợ chương trình nghiên cứu ảnh hưởng của Nghị định dân chủ 1998 về hoạt động của chính quyền địa phương tại 30 xã trong nước	Từ 2004 trở đi	Viện Chính trị Quốc gia HCM
DWC	Biên soạn và xuất bản sách về các điều lệ thực hiện Nghị định Dân chủ ở cấp cơ sở, cùng với Nghị định số 79/2003 ND-CP ban hành ngày 7/7/2003 (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)	2003-2004	
DWC	Đào tạo bình đẳng giới tính và quyền lợi luật pháp của người phụ nữ, sử dụng phương pháp người dân tham gia vào chính quyền địa phương tại huyện Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên	2004	Huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
DWC	Đào tạo về giới tính và phát triển, sử dụng phương pháp để người dân tham gia vào chính quyền địa phương của huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá	2004	Huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá
DWC	Dự án can thiệp: “ Giúp đỡ trẻ em lang thang đường phố qua các gia đình và cơ quan chính quyền địa phương tại xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hoá	2005-2006	Xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hoá
CSAGA	Tăng cường sự tham gia của người phụ nữ vào quá trình dân chủ hoá	2004-2005	Huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Helvetas/ELGC	Thúc đẩy chương trình đào tạo hiệu quả và lập hệ thống truyền thông giữa Sở Nội vụ và các tổ chức địa phương có liên quan phụ trách về việc quản lý và xây dựng năng lực của cán bộ địa phương. Nhờ đó nâng cao năng lực của cán bộ địa phương ở cấp xã và tăng cường dân chủ.	2003-2005	DOHA của tỉnh Cao Bằng, Trường chính trị tại tỉnh Cao Bằng
HVO	Hỗ trợ mạng hoạt động của các tổ chức giúp đỡ người tàn tật khắp cả nước. Đào tạo năng lực quản lý cho lãnh đạo phong trào.	2004-2006	Molisa
USAID Việt Nam	Tài trợ cho VNAH tiến hành chuẩn bị và ban hành Luật Hiệp hội	10 / 2003- 4/2005	Phòng phụ trách các tổ chức phi chính phủ của MOHA
UNDP	Củng cố hoạt động của các cơ quan đại diện địa phương, đặc biệt hội đồng nhân dân tỉnh	38084	Văn phòng quốc hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh Hải phòng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hoá, Bình Định, Dak Lak, Kon Tum, An Giang, Bình Dương, Long An, Kiên Giang

CẢI CÁCH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Nhóm công tác về cải cách DNNN tiếp tục huy động và phối hợp hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng chương trình cải cách và cổ phần hoá DNNN, mặc dù nhóm không họp được thường xuyên.
2. Một nhược điểm đã được nhắc đến trước đây của nhóm là không đảm bảo được sự đại diện thường xuyên từ phía chính phủ, một phần là do những cơ quan hữu quan còn bận thảo luận nhằm đạt được sự nhất trí trong Đảng và tổ chức lại bộ máy để thực hiện cải cách DNNN.
3. Tuy nhiên, nhóm đã rất đặc lực trong việc phổ biến và chia sẻ thông tin cũng như huy động trợ giúp. Các nhà tài trợ đã sử dụng một vài cơ chế để truyền bá thông tin. Ngoài ra họ còn giúp huy động trợ giúp cho cả việc hình thành và thực hiện chương trình.

Tiến độ thực hiện các tiêu chí thành công và hỗ trợ cho Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và giảm nghèo (CLTT&GN)

- Việc thực hiện chương trình cải cách DNNN trong nhiều năm vẫn đang được tiếp tục. Trong giai đoạn 2003-2005, sẽ có kế hoạch chuyên thể trên 2.500 doanh nghiệp, đa số sẽ được cổ phần hoá. Số DNNN sẽ được giảm xuống còn chưa đầy một nửa so với thời điểm 31-12-2002. Việc thực hiện các kế hoạch này còn chậm hơn dự kiến. Số doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa tiếp tục tăng hàng tháng. Trong năm 2004, mỗi tháng có khoảng 40 doanh nghiệp cổ phần hoá.
- Mạng lưới an sinh Xã hội được thành lập cho những người lao động nghỉ việc từ DNNN đã đi vào hoạt động trong 6 tháng qua. Cho đến nay gần 50,000 người lao động đã được hưởng lợi.
- Vào tháng Giêng năm 2003, công việc lên các kế hoạch cơ cấu lại 3 tổng công ty: TCT Dệt May, TCT Cà Phê, và TCT Seaprodex, đã được bắt đầu, và sau đó là hỗ trợ cơ cấu lại đối với vài DNNN thuộc 3 nhóm ngành. DFID tài trợ chương trình này. Các kế hoạch cơ cấu lại 3 Tổng Công ty đã được trình bày vào tháng 6-2003 và được chính phủ phê chuẩn. Một số kiến nghị đã được đưa ra, bao gồm chuyển 3 tổng công ty này thành mô hình công ty mẹ-con. Nghị định 153 tạo điều kiện cho việc thành lập mô hình công ty “mẹ-con”.
- Đánh giá hoạt động của 42 doanh nghiệp nhà nước lớn đã được thực hiện. Dự kiến 5 công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam sẽ được đánh giá trong thời gian tới. Công việc này do AusAID, Danida, và gần đây, nhận được tài trợ từ Quỹ Phát triển Nhân lực và Chính sách của Nhật bản. Kết quả của 42 bản đánh giá được trình bày trong hội thảo một ngày tại Hà Nội vào ngày 20/10. Sau cuộc họp quan trọng được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 3 tiếp theo về tình trạng và xu hướng của quá trình cải cách DNNN trong tương lai, đã có nhiều thay đổi trong luật cải cách doanh nghiệp nhà nước. Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước (trước đây theo Quyết định 58) đã được thay đổi theo Nghị định 155 về cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước được ban hành và Nghị định 41 về lao động dư thừa trong các doanh nghiệp nhà nước được sửa đổi theo Nghị định 64 về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Luật doanh nghiệp nhà nước mới bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7.

Gắn hỗ trợ với CLTT&GN trong 6 tháng tới

- Chương trình còn lại trong cải cách DNNN được nêu trong CLTT&GN đã được hoàn thiện.
- Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện những kế hoạch chuyển thể những DNNN nhỏ
- Đã có chương trình để tiếp tục thực hiện các kế hoạch cơ cấu lại đối với TCT Dệt May, Cà Phê, và Seaprodex, và bắt đầu công việc cải cách ở những DNNN có liên quan khác.
- Tiếp tục tạo điều kiện xử lý nợ của DNNN thông qua Công ty giao dịch nợ và tài sản (DATC). Công ty giao dịch nợ và tài sản đã chọn 20 doanh nghiệp nhà nước để thực hiện thí điểm
- Cũng đang tiến hành cải thiện chế độ báo cáo tài chính của DNNN và xây dựng một loạt các chỉ tiêu giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh và hiệu quả của DNNN theo Quyết định 271.

Các tiêu chí thành công cho 2004 và sau đó

Tiến bộ đo bằng chỉ tiêu đặt ra trong CLTT&GN là tốt. Tuy nhiên, cải cách DNNN tiếp tục được coi là "phép thử" trong cải cách và thường được cả các nhà tài trợ và các quan chức Việt Nam nêu ra như một lĩnh vực cần được chú trọng đặc biệt. Ngoài việc thực hiện những nhiệm vụ khác, cần chú trọng vào những vấn đề sau:

- Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách và cổ phần hoá DNNN.
- Với sự tham gia nhiều hơn của chính phủ, bao gồm cả vai trò lãnh đạo trong nhóm công tác.
- Hợp thường xuyên hơn.

HỖ TRỢ CẢI CÁCH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Nhà tài trợ/ Số tiền tài trợ	Mục đích (Cơ quan thực hiện)	Hiện trạng
ADB 1,400,000 US\$	Củng cố năng lực thể chế của các cơ quan nòng cốt (Bộ Tài Chính, Văn phòng Kiểm toán Nhà nước (SAGO), Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Ủy ban chứng khoán nhà nước) trong phân tích kiểm toán các DNNN, trong việc xem xét và thông qua các DNNN được cổ phần hoá và lên niêm yết (BTC, SAGO and UBCK)	Đã hoàn thành
ADB 1,600,000 US\$	Thiết lập và thực hiện chiến lược và phương pháp công ty hoá các DNNN; thực hiện và bắt buộc thực hiện thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp (BCĐQG).	Đã hoàn thành
ASEM 1 European (WB quản lý) 100,000 US\$	Chương trình mạng an sinh xã hội nhằm giải quyết vấn đề sa thải lao động khi tiến hành cải cách các DNNN (Viện quản lý kinh tế hợp tác với BCĐQG)	đã hoàn thành
ASEM 4 European (WB quản lý) 439,000 US\$	Thúc đẩy xu hướng cổ phần hoá và cơ cấu lại các DNNN trong Bộ giao thông vận tải.	đã hoàn thành
ASEM 5 European (WB quản lý) 1,470,000 US\$ + 400,000 US\$	Hỗ trợ thực hiện cải cách các DNNN tại 3 bộ (công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng) và ở hai địa phương (Hà nội và một địa phương khác) (BCĐQG)	Giai đoạn I đã hoàn thành, mở rộng đến giai đoạn II – đang thực hiện
ASEM 1 European (WB quản lý) 400,000 US\$	Dù ,n theo dâi qu, trxnh cæ phçn ho, cña c,c doanh nghiÖp nhự n-íc vụ viÖc thụn lÛp c,c doanh nghiÖp m-Ý (BCSQG)	Sĩ kÛt thóc vụo th,ng 2 n"m 2005
Danida (Đan Mạch) quản lý 3,100,000 US\$	Hỗ trợ Phát triển doanh nghiệp và tái cơ cấu công nghiệp thông qua thực hiện các kế hoạch cổ phần hoá và hỗ trợ hậu cổ phần hoá (Bộ Thủy sản)	Đang thực hiện.
Danida (Đan Mạch) quản lý 1,700,000 US\$	Hỗ trợ nâng cao năng lực của BCĐQG trong quá trình cải cách các DNNN.	bắt đầu 2001 và sẽ thực hiện đến hết 2004
DFID (Anh) 4,800,000 UK£	Tái cơ cấu thí điểm 3 tổng công ty - Vinatex, Vinacafe, and the Seaprodex (BCĐQG)	®ang thüc hiÖn
GTZ (Đức) quản lý 5,600,000 US\$	Hỗ trợ tái cơ cấu DNNN trong nông nghiệp (Tỉnh Quảng Trị, khu vực Tân Lam) thông qua tư vấn cho việc thực hiện các kế hoạch cổ phần hoá (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, CREM)	đang thực hiện, dự tính hoàn thành 2003.
Nhật Bản PHRD, AusAID, Danida 7,900,000 US\$	Phân tích kiểm toán để đánh giá hoạt động và tình trạng tài chính của các DNNN được chọn và gợi ý kế hoạch tái cơ cấu để chuyển đổi các doanh nghiệp.	dự kiến hoàn thành vào 12/2004

KHU VỰC TÀI CHÍNH

Nhóm công tác về khu vực tài chính của chính phủ và các nhà tài trợ được thành lập vào cuối năm 1999 để bàn về chương trình cải cách ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đề xuất, nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình này, và phối hợp hỗ trợ của các nhà tài trợ trong cải cách ngân hàng. Kể từ đó, nhóm công tác đã được mở rộng ngoài phạm vi cải cách ngân hàng và hiện bao gồm cả một loạt các vấn đề rộng lớn của khu vực tài chính, bao gồm cả phát triển thị trường vốn, và đại diện của Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cũng được mời tham dự những cuộc họp này.

Quan hệ đối tác trong cải cách khu vực tài chính mang tính phi chính thức, nhưng lại là một diễn đàn đặc lực cho các đối tác định kỳ chia sẻ thông tin về chương trình cải cách khu vực tài chính, cập nhật về tình hình phát triển khu vực tài chính, và phối hợp các hoạt động khác nhau của các nhà tài trợ. Ngoài ra, nhóm công tác còn là một diễn đàn để tìm kiếm sự trợ giúp của các nhà tài trợ.

Đạt những tiêu chí thành công và hỗ trợ CLTT&GN

Việc thực hiện chương trình cải cách khu vực tài chính của chính phủ vẫn đang tiếp diễn với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ, thể hiện ở con số các dự án trợ giúp liên quan tăng liên tục. Nhóm làm việc hiện nay tiến hành các cuộc họp hàng quý, và cho tới thời điểm này của năm 2004 ba cuộc họp đã được tổ chức với sự tham gia tích cực của chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ.

- Trong cuộc họp tháng 3/2004 nhóm đã tập trung vào chiến lược hội nhập quốc tế của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kế hoạch cổ phần hóa 2 ngân hàng quốc doanh đã được công bố và tăng cường hợp tác giữa các nhà tài trợ. Cuộc họp này do Ngân hàng Thế giới tổ chức với sự tham gia của đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 10 nhà tài trợ khác. Sau cuộc họp này một đề nghị hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn lực của ASEM để hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước phát triển kế hoạch chi tiết hỗ trợ và thực thi chiến lược hội nhập quốc tế đã được đưa ra.
- Trong cuộc họp vào tháng 6/2004, NHNN đã thuyết trình đưa ra thảo luận về Bộ luật các tổ chức tín dụng mới được bổ sung sửa đổi. Năm lĩnh vực cải cách trong phần bổ sung sửa đổi đã được nhấn mạnh và phần thảo luận sau đó tập trung vào những gợi ý do bộ luật đưa ra. Ngoài ra, AusAID cũng trình bày chương trình Hỗ trợ Kỹ thuật cho NHNN để lập Chiến lược Hội nhập quốc tế cho ngành ngân hàng. Sáng kiến nâng cao tính cạnh tranh cho Việt Nam do USAID hỗ trợ và các tin tức cập nhật về 4 dự án tài trợ khác cũng đã được đưa ra báo cáo tại cuộc họp. Cuộc họp được kết thúc bằng kiến nghị của IMF về xây dựng một quyền từ điển kỹ thuật về tài chính cho các nhà tài trợ và NHNN. Đại diện của 15 tổ chức tài trợ và các dự án đã tham gia cuộc họp.
- Cuộc họp tháng 10/2004 tiếp tục là một buổi họp có hiệu quả cao. Cuộc họp này do Ngân hàng Thế giới tổ chức với sự tham gia của Ngân hàng Nhà nước và đại diện của 15 tổ chức tài trợ và các dự án tài trợ. Cuộc họp tập trung thảo luận các dự án được tài trợ trong lĩnh vực tài chính và một điểm chính được đưa ra bàn bạc tại cuộc họp đó là việc nguồn hỗ trợ lớn của các nhà tài trợ cho khu vực tài chính thiếu tiêu điểm chiến lược. Bất kể sự hỗ trợ mạnh mẽ của nhiều dự án tài trợ, nhiều nhà tài trợ bày tỏ sự lo lắng rằng hiện nay không có một chiến lược chỉ đạo cho những dự án hỗ trợ này. Kể

hoạch của Ngân hàng Nhà nước về quá trình hội nhập quốc tế của khu vực tài chính cùng với các chiến lược phát triển thị trường vốn của Bộ Tài chính là UBCKNN được coi là một cơ sở quan trọng cho chiến lược tổng thể này, tuy nhiên các chiến lược thực hiện chương trình hỗ trợ kỹ thuật vẫn chưa được hình thành. AusAID đang hỗ trợ quá trình hoàn thiện chiến lược của NHNN và NHTG sẽ hỗ trợ NHNN sắp xếp các nhu cầu hỗ trợ dựa trên chính sách chiến lược tổng thể của NHNN. Ngoài vấn đề này, việc làm thế nào để sử dụng Chương trình hỗ trợ tín dụng Xóa đói giảm nghèo (PRSC) 4 như một công cụ thúc đẩy nhanh hơn chương trình cải cách trong lĩnh vực tài chính cũng như hợp nhất các chương trình hỗ trợ và chính sách của các nhà tài trợ đã được mang ra bàn bạc tại cuộc họp.

- Cuộc họp tiếp theo dự định được tổ chức vào cuối tháng 11/2004, và NHNN dự định sẽ điều khiển phiên họp nhằm thảo luận những tiến độ trong việc thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật cũng như sử dụng cuộc họp này làm diễn đàn để trình bày các nhu cầu thêm về hỗ trợ kỹ thuật.
- Tiếp tục có sự phù hợp giữa các phần liên quan tới cải cách ngân hàng được nêu trong Chiến lược TTXĐGN với các khoản vay hỗ trợ và các khoản trợ giúp kỹ thuật nói chung của các nhà tài trợ trong lĩnh vực cải cách tài chính. Thêm vào đó, các cơ quan chính của Chính phủ tham gia vào thực hiện cải cách là NHNN và UBCKNN đã bắt đầu gắn kết chặt chẽ hơn các chiến lược phát triển ngành được đưa ra trong thời gian gần đây với nhu cầu hỗ trợ của họ.
- Bảng tóm tắt đầy đủ về hỗ trợ kỹ thuật và cho vay của tất cả các nhà tài trợ cho chương trình cải cách khu vực tài chính của chính phủ đã được cập nhật, hoàn thiện, và mở rộng để bao gồm hầu hết mọi lĩnh vực hỗ trợ đối với khu vực tài trợ, ngoài ngân hàng (như cho vay chính sách, tài chính vi mô, và các tổ chức tài chính phi ngân hàng). Bảng hỗ trợ khu vực tài chính hiện được sắp xếp theo loại hình tổ chức tài chính, sau đó theo chức năng, để dễ tìm, có kèm theo các địa chỉ liên hệ tương ứng cho mỗi dự án, và hiện đã được đưa lên trang web của Văn phòng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (www.worldbank.org.vn).

Gắn hỗ trợ với CLTT&GN trong 6 tháng tới

CLTT&GN của chính phủ được thành viên của nhóm công tác về cải cách ngân hàng ủng hộ mạnh mẽ. Dự kiến sau này cũng vẫn như vậy, dựa vào cuộc họp của nhóm làm việc của các nhà tài trợ tháng 10/2004, dưới đây là một số ví dụ mô tả về những dự án đang thực hiện và trong kế hoạch bởi các nhà tài trợ song phương và đa phương:

- NHTG đã giải thích một vài các dự án hỗ trợ đang được thực hiện nhấn mạnh vào dự án Sinh đôi cho Ngân hàng Vietcombank, Tổ chức Tiêu chuẩn Kế toán Quốc tế (IAS) đã kiểm toán các ngân hàng thương mại quốc doanh, một vài các quỹ tín thác đang hỗ trợ hàng loạt các cải cách bao gồm cơ cấu lại các ngân hàng thương mại quốc doanh, đẩy mạnh giám sát ngân hàng, và đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp và khung pháp lý cho ngành ngân hàng. NHTG cũng giới thiệu về khoản cho vay đang được chuẩn bị để giúp NHNN đầu tư vào hệ thống xử lý thông tin toàn diện, bao quát hàng loạt các khía cạnh về báo cáo, thu thập, lưu trữ và sử dụng số liệu.
- EC đã trình bày về dự án hỗ trợ 1,5 triệu Euro cho NHNN để củng cố hệ thống giám sát ngân hàng. Công việc này sẽ dựa vào quá trình thanh tra chất lượng thực hiện quy định và giám sát tại chỗ. EC cũng sẽ hỗ trợ cho Kiểm Toán Nhà nước Việt Nam tăng

cường năng lực bằng một dự án hỗ trợ kỹ thuật trị giá 1,5 triệu Euro. EC còn hỗ trợ cho khu vực tài chính bằng quỹ Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ quay vòng trị giá 20 triệu Euro thông qua Quỹ Hỗ trợ Phát triển.

- Dự án USAID STAR nhắc tới dự án cùng thực hiện với NHNN liên quan đến việc thực thi các nghị định dưới Luật Các tổ chức tín dụng. Các nghị định này bao gồm: (i) Nghị định về ngân hàng nước ngoài, (ii) Nghị định về ngân hàng trong nước, (iii) Nghị định về giám sát trích lập dự phòng rủi ro. Dự án này bắt đầu từ tháng 8/2004 và sẽ tiếp tục trong năm 2005. STAR cũng hỗ trợ các cuộc hội thảo, phân tích pháp lý và các tài liệu tham chiếu để hỗ trợ UBCKNN soạn thảo Luật Chứng khoán và Nghị định giao dịch không chính thức bắt đầu từ 8/2004 và tiếp tục thực hiện trong năm 2005.
- Quỹ Tiền tệ quốc tế xúc tiến chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho khu vực tài chính và đang làm việc về các vấn đề liên quan tới giám sát ngân hàng, cổ phần hóa ngân hàng quốc doanh, chống rửa tiền, chính sách tiền tệ, thống kê dịch vụ thương mại và Kiểm toán Nhà nước Việt Nam.
- AFD nói về chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho Ngân hàng Công thương Việt Nam, bắt đầu hơi chậm và đang trong giai đoạn chuẩn bị vốn tín dụng cho Ngân hàng Nhà Mè công để hỗ trợ phát triển nhà ở. AFD còn hỗ trợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cơ cấu lại và tăng cường năng lực trong một vài lĩnh vực hoạt động.
- IFC nói qua về chương trình hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian tới, bao gồm dịch vụ tư vấn giao dịch cho quá trình cổ phần hóa Ngân hàng Nhà Mè công, tín dụng nhà ở, và xây dựng một cơ quan thông tin tín dụng (credit Bureau).

Các tiêu chí thành công trong năm 2005 và sau đó

Thành công của Nhóm công tác về khu vực Tài chính của các nhà tài trợ trong năm nay và trong thời gian tới sẽ dựa vào một số những tiêu chí định lượng bao gồm:

- Các cuộc họp thường xuyên của Nhóm công tác các nhà tài trợ cho khu vực tài chính, với sự tham gia đồng đủ của các nhà tài trợ và đại diện của các cơ quan chính phủ có liên quan như NHNN, UBCKQG và Bộ Tài chính.
- Dẫn chuyển đổi vai trò lãnh đạo của nhóm công tác sang phía chính phủ với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ.
- Chia sẻ thông tin hữu hiệu và báo cáo tiến bộ dự án thông qua Bảng hỗ trợ khu vực tài chính, được đăng trên trang web của Văn phòng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, và được cập nhật khi thích hợp.
- Tăng cường hiệu quả hỗ trợ của các nhà tài trợ cho chương trình cải cách khu vực tài chính thông qua việc tăng cường lập kế hoạch chiến lược cho các chương trình cải cách khu vực tài chính và các sáng kiến hỗ trợ.
- Cải tiến và thúc đẩy việc thực hiện các chương trình cải cách khu vực tài chính như đã đề ra trong Chiến lược xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện cũng như các chiến lược phát triển khác của chính phủ.

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ KHU VỰC TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM
NHÓM TÀI TRỢ NGÂN HÀNG
 Tính đến 4 tháng 11 năm 2004

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
Các ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTMNN)					
Tái cơ cấu ngân hàng	Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch Sắp xếp lại cơ cấu Ngân hàng Công thương	AFD	Đang thực hiện	9/ 2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org
	Sắp xếp chặt chẽ cơ cấu Ngân hàng Ngoại thương (VCB)	Sứ quán Hà Lan/NHTG	Đang thực hiện	2003	Hans Peter Verhoeff, Dutch Embassy Han-ea@minbuza.nl Thomas Rose, NHTG Trose@worldbank.org
	Hỗ trợ thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngân hàng Đầu tư và phát triển. (BIDV) – Giai đoạn 2	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2004	James Seward, World Bank jseward@worldbank.org
	Chiến lược kinh doanh cho Ngân hàng Ngoại thương (VCB)	GTZ	Đang thực hiện	2002	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
	Cải cách công tác kiểm toán nội bộ Ngân hàng Ngoại thương (VCB)	GTZ	Đang thực hiện	2002	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
	Đánh giá tình trạng của Ngân hàng Nhà Đồng bằng sông Cửu long và chuẩn bị cho chiến lược tìm đối tác và cổ phần hoá.	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2003	Amanda Carlier, World Bank acarlier@worldbank.org
	Hỗ trợ tư vấn cho tiến trình cổ phần hoá Ngân hàng Nhà Đồng bằng sông Cửu long	IFC	Đang thực hiện	2004	Deepak Khanna, IFC Dkhanna@ifc.org
	Hỗ trợ kỹ thuật về quản lý tín dụng, quản lý ngân quỹ và tài sản nợ, quản lý nhân lực, IT và MIS cho Ngân hàng Nhà Đồng bằng Sông Cửu long	Seco (Sứ quán Thụy Sĩ)/khu vực kinh tế tư nhân	Đã đề xuất	2004	Barbara Jaggin, Swiss Barbara.jaegglin@han.rep.admin.ch Quondam Partners, Juerg Vontobel quondam@bluewin.ch

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
	Các khoá đào tạo về tái cơ cấu Ngân hàng	Seco (Sứ quán Thụy Sĩ)/khu vực kinh tế tư nhân	Đã phê chuẩn	12/2003	Barbara Jaggin, Swiss Barbara.jaeggin@han.rep.admin.ch Quondam Partners, Juerg Vontobel quondam@bluewin.ch
Giải quyết vấn đề tài sản	Xử lý nợ quá hạn cho các ngân hàng cổ phần	GTZ	Đang thực hiện	2004	Andreas Hauskrech, GTZ hauskrech@sbcglobal.net
Hệ thống thanh toán	Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán	Ngân hàng Thế giới	Đang thực hiện	2004	Miguel Navarro-Martin, World Bank Mnavarromartin@worldbank.org James Seward, World Bank Jseward@worldbank.org
	Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán cấp hai	Ngân hàng Thế giới	Đã đề xuất	2005	Miguel Navarro-Martin, World Bank Mnavarromartin@worldbank.org James Seward, World Bank Jseward@worldbank.org
	Hệ thống thanh toán và hiện đại hóa ngân hàng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (phần kéo dài của dự án PSBMP của Ngân hàng Thế giới)	AFD	Đang thực hiện	09/2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org
Kiểm toán	Kiểm toán IAS 2003-2004 cho Ngân hàng Công thương	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/ Quỹ tín thác ASEM	Đang thực hiện	2003	James Seward, World Bank Jseward@worldbank.org
	Các khoá đào tạo kiểm toán	GTZ	Đang thực hiện	2003/4	Andreas Hauskrech, GTZ Ahauskrech@sbcglobal.net
Ngân hàng cổ phần (JSBs)					
Quản lý rủi ro	Quản lý rủi ro cho các Ngân hàng Cổ phần	GTZ	Đang thực hiện	2003	Andreas Hauskrech, GTZ Ahauskrech@sbcglobal.net
	Đào tạo cho các vụ tín dụng của các NHCP, đào tạo BRC về quản lý rủi ro	Seco (Sứ quán Thụy Sĩ) khu vực kinh tế tư nhân	Đang thực hiện	2998-2004	Barbara Jaggin, Swiss Embassy Barbara.jaeggin@han.rep.admin.ch
	Đào tạo và nâng cao năng lực, đặc biệt trong lĩnh vực chính sách tín dụng, quản lý rủi ro và phân tích ngành cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	AFD	Đang thực hiện	9/2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
Ngân hàng nhà nước Việt Nam (SBV)					
Thay đổi cơ cấu tổ chức	Đào tạo quản lý khi có sự thay đổi	Chưa xác định - sẽ phối hợp với trung tâm đào tạo ngân hàng, MPDF	Đã đề xuất	11/2002	Tony Jennings, BTC Tjennings@ifc.org
	Tái cơ cấu Ngân hàng Nhà nước	GTZ	Đang thực hiện	2002	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo dài hạn cho các vấn đề về giám sát, điều hành và dịch vụ ngân hàng	CIDA	Đã đề xuất	2/2004	Dean Frank/CIDA Dean.frank@dfait-maeci.gc.ca Claude Goulet/CIDA Claude.goulet@dfait-maeci.gc.ca
	Nâng cao năng lực cho ngân hàng Nhà nước trong việc điều hành, giám sát và phát triển	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/Quỹ tín thác ASEM	Đang thực hiện	2003	James Seward, World Bank jseward@worldbank.org
	Nâng cao năng lực cho ngân hàng Nhà nước	Liên minh Châu Âu	Đã đề xuất	2005	Francisco Fontan, EC Francisco.Fontan@cec.eu.int
Các chuẩn mực về giám sát, an toàn và lành mạnh	Thành lập chuyên ngành kiểm toán ngân hàng tại Học viện Ngân hàng	GTZ	Đang thực hiện	2000	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Tăng cường giám sát / kiểm toán ngân hàng	GTZ	Đang thực hiện	2000	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Đào tạo hệ thống kiểm toán IAS	GTZ	Đang thực hiện	2003	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Chuyển hệ thống VAS sang IAS trong các ngân hàng và cải thiện báo cáo tài chính	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2003	James Seward, World Bank jseward@worldbank.org
	Đánh giá công tác chống rửa tiền và hỗ trợ dự thảo nghị định, kế hoạch hành động cho việc thành lập FIU	ADB	Đã phê chuẩn	9/2003	Shigeko Hattori, ADB shattori@adb.org
	Đánh giá toàn diện NHNN theo các nguyên tắc chính của Basel	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2003	James Seward, World Bank jseward@worldbank.org

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
	Hỗ trợ tự đánh giá theo các nguyên tắc Basel chính BCP	Ngân hàng Thế giới / Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2004	James Seward, World Bank jseward@worldbank.org
	Dịch vụ cố vấn để củng cố cá quy định và công việc giám sát ngân hàng	IMF/MFD	Đang thực thực	2004	Susan Adams, IMF Sadam@imf.org
Khung luật pháp cho hệ thống ngân hàng.	Xem xét luật Ngân hàng Nhà nước và luật các tổ chức tín dụng.	GTZ	Đang thực hiện	2003	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Cố vấn kỹ thuật về luật Ngân hàng Nhà nước và luật các tổ chức tín dụng.	CIDA	đã thông qua	06/ 2003	Dean Frank, CIDA Dean.frank@dfait-maeci.gc.ca Claude Goulet, CIDA Claude.goulet@dfait-maeci.gc.ca
	Xem xét khung luật lệ và pháp lý trong khu vực Ngân hàng.	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu/Quỹ tín thác ASEM	Đã hoàn thành	05/ 2000	Miguel Navarro-Martin, World Bank Mnavarromartin@worldbank.org
	Gới thiệu các tiêu chuẩn quốc tế (Các nguyên tắc Basel)	GTZ	Đang thực hiện		Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Hội thảo, phân tích luật pháp, tài liệu tham khảo để thúc đẩy thực hiện nghị định về sửa đổi Luật về Các tổ chức tín dụng	Dự án USAID-STAR	Đang thực hiện	8/2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve.Parker@DAI.com
Thông tin tín dụng	Đánh giá CIC	Ngân hàng Thế giới / Tây Ban Nha CTF	Đang thực hiện	11/2003	James Seward, World Bank jseward@worldbank.org
Các cam kết quốc tế	Đánh giá và tổ chức hội thảo kỹ thuật về tác động của HĐTM Việt-Mỹ tới khu vực tài chính	Dự án USAID-STAR	Đang thực hiện	11/2002	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steveparker@DAI.com
	Hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước lập chiến lược hội nhập quốc tế cho ngành ngân hàng	AusAID	Đang thực hiện	10/2004	Graham Alliband, CEG Facility Galliband@ceg.edu.com

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
Quản lý dự trữ.	Xây dựng năng lực quản lý dự trữ	SIDA/Ngân hàng Trung ương Thụy điển	Đã đề xuất	5/2003	Karl-Anders Larsson, SIDA Karl-anders.larsson@sida.se
	Đánh giá sự bảo đảm an toàn	IMF/Kho bạc	Đang thực hiện	2001	Susan Adams, IMF sadams@imf.org
	Hỗ trợ công tác kiểm toán NHNN	IMF/MFD	Đã đề xuất	2004	Susan Adams, IMF sadams@imf.org
	Giới thiệu các công cụ chính sách tiền tệ mới.	GTZ	Đang thực hiện	Xuyên suốt 2003	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
Chính sách tiền tệ	Thị trường tài chính/các chính sách đào tạo và quản lý nguồn nhân lực/ các kỹ năng nghiên cứu bằng kinh nghiệm và thẩm định.	Seco (Thụy sĩ)/Học viện nghiên cứu quốc tế	Đang thực hiện	Giai đoạn 1: 1997-99 GD 2: 2000-02 GD 3: 2003-05	Barbara Jaggin, SQ Thụy Sĩ, barbara.jaegglin@han.rep.admin.ch
	Đào tạo trong việc dự báo và xây dựng mô hình kinh tế vĩ mô.	INSEE/Banque de France/ADETEF	Đang thực hiện	2002	Alain Fontanel Afontanel@hotmail.com
	Hội thảo về phối hợp các chính sách kinh tế vĩ mô.	IMF	Đang thực hiện	2002	Susan Adams, IMF sadams@imf.org
	Trao đổi cán bộ	Sida/Ngân hàng Trung ương Thụy Điển	Đã đề xuất	2003	Karl-Anders Larsson, SIDA karl-anders.larsson@sida.se
	Hướng dẫn về các công cụ và hoạt động chính sách tiền tệ	IMF/DFM	Đang thực hiện	2004	Susan Adams, IMF sadams@imf.org
	Đào tạo nhân viên ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại về các công cụ tiền tệ	GTZ	Đang thực hiện	2002	Andreas Hauskrecht, GTZ Ahauskrecht@aol.com
Phát triển thị trường tiền tệ	Hỗ trợ phát triển cơ sở dữ liệu để theo dõi các giao dịch trong thị trường tiền tệ.	ADB	Đã phê chuẩn	05/ 2003	Alessandro A. Pio, ADB Apio@adb.org
	Xây dựng Ngân hàng Nhà nước như cơ quan quản lý cho các chính sách tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ	JBIC	Đang thực hiện	012 2001	Mr. Takayuki Sato, JBIC Ta-sato@jbic.go.jp

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
Chính sách tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.	Dự án tài trợ cho SME	JBIC	Đang thực hiện	1999	Mr. Takayuki Sato, JBIC Ta-sato@jbic.go.jp
	Nghiên cứu thí điểm về phát triển cơ sở hạ tầng phần mềm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể tiếp cận tốt hơn nguồn tài chính	JBIC	Đang thực hiện/Đã đề xuất	3/2003	Mr. Takayuki Sato, JBIC Ta-sato@jbic.go.jp
	Tín dụng cho DN vừa và nhỏ, NH Công thương	KfW	Đang thực hiện	2001	Mr. Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Hỗ trợ vốn vay cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo chương trình phát triển (ADB và AFD đồng tài trợ)	KfW	Đã đề xuất	12/2004	Mr. Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Quỹ quay vòng SME	Liên minh Châu Âu	Đang thực hiện	10/2004	Francisco Fontan, EC Francisco.Fontan@cec.eu.int
	Tín dụng Nhà qua Ngân hàng Nhà Đồng bằng Sông Cửu long	AFD	Đã đề xuất	2004	Marc Gilbert Gilberto@groupe-afd.org
	Sáng kiến tăng cường tính cạnh tranh cho Việt Nam – đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho các ngân hàng cổ phần để tạo hướng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ	USAID	Đang thực hiện	2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Bob Webster, DAI Robertwebster@dai.com
	Sáng kiến tăng cường tính cạnh tranh cho Việt Nam – đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho các ngân hàng cổ phần để tạo hướng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ	USAID	Đang thực hiện	2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Bob Webster, DAI Robertwebster@dai.com
Các tổ chức cho vay chính sách					
Khuôn khổ hoạt động	Hỗ trợ toàn diện cho cải cách và tái cơ cấu quỹ hỗ trợ phát triển.	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu / Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2003	James Seward, World Bank Jseward@worldbank.org
	Hỗ trợ toàn diện cho việc cải cách và phát triển Ngân hàng chính sách xã hội.	Ngân hàng Thế giới / Liên minh Châu Âu / Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2003	James Seward, World Bank Jseward@worldbank.org
Các tổ chức tài chính vi mô					

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
Tiếp cận với tài chính vi mô	Hiện đại hóa một vài quỹ tín dụng nhân dân và cải thiện các dịch vụ của Quỹ tín dụng Nhân dân Trung ương	DID/CIDA	Đã phê chuẩn	2/2004	Jmcrevier@did.qc.ca
	Tạo khung cơ chế cho tài chính vi mô	ADB	Đang thực hiện	8/2002	Brett Coleman, ADB Bcoleman@adb.org
	Hỗ trợ kỹ thuật và vốn vay để giúp đỡ các doanh nghiệp ở nông thôn về mặt tài chính thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn và Quỹ tín dụng nhân dân.	ADB	Đang thực hiện	11/2000	Alessandro A. Pio, ADB Apio@adb.org
	Tín dụng để hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp khu vực nông thôn thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	AFD	Đang thực hiện	9/2003	Marc Gilbert Gilberto@groupe-afd.org
	Nghiên cứu tài chính nông thôn	JBIC	Đang thực hiện/Đã đề xuất	2/2003	Mr. Takayuki Sato, JBIC Ta-sato@jbic.go.jp
	Chương trình tín dụng và tiết kiệm nông thôn (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn)	KfW	Đang thực hiện	2002	Mr. Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Quỹ tín dụng giảm nghèo quay vòng (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn)	KfW	Đang thực hiện	2001	Mr. Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Tín dụng tài chính nông thôn – Quỹ tín dụng tài chính vi mô và cơ quan thực hiện (Viện tài chính vi mô, MFIs)	NHTG	Đang thực hiện	2003	Liza Valenzuela, NHTG lvalenzuela@worldbank.org
	Tăng cường thể chế cho Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về cung cấp tài chính vi mô và cố vấn về khung pháp luật MFI	Sứ quán Bỉ	Đã phê chuẩn	2004	Marcus Leroy, SQ Bỉ badc@hn.vnn.vn
	Tăng cường thể chế cho Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về cung cấp tài chính vi mô và cố vấn về khung pháp luật MFI	Sứ quán Bỉ	Đã phê chuẩn	2004	Marcus Leroy, SQ Bỉ badc@hn.vnn.vn
Các tổ chức tài chính phi ngân hàng					
Thuê mua	Chương trình cho vay thứ hai với khu vực tài chính để hỗ trợ phát triển các kênh thay thế của các trung	ADB	Đang thực hiện	1/2003	Shigeko Hattori, ADB shattori@adb.org

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
	gian tài chính trên thị trường (Bảo hiểm, thuê mua, thị trường tiền tệ, vốn, tài chính như đăng ký giao dịch chứng khoán và hiệp hội kế toán.				
	Chương trình cho vay, đồng tài trợ với ADB và AFD tăng cường đa dạng hoá các nguồn tài trợ của các công ty cho vay tài chính để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận tín dụng	KfW	Đã đề xuất	12/2004	Helmut Schoen, KfW Helmut.schoen@kfw.de
Trung gian tài chính trên thị trường.	Chương trình cho vay thứ hai cho khu vực tài chính, đồng tài trợ với ADB, nhằm hỗ trợ khu vực tài chính phi ngân hàng	AFD	Đã phê chuẩn/Đang thực hiện	2003	Marc Gilbert, AFD Gilbert.Marc@afd.org.vn
	Hỗ trợ kỹ thuật cho tăng cường năng lực cho các tổ chức phi ngân hàng và thị trường vốn	ADB	Đang thực hiện	2003	Shigeko Hattori, ADB mailto: shattori@adb.org
	Hỗ trợ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chuẩn bị Bản đồ Thị trường vốn	ADB	Đã hoàn thành	2003	Shigeko Hattori, ADB shattori@adb.org
	Phát triển thị trường vốn	GTZ	Đã đề xuất	2004/5	Andreas Hauskrecht Hauskrecht@sbcglobal.net
	Hỗ trợ kỹ thuật cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước trong việc xây dựng, kết nối quá trình cổ phần hoá với việc phát triển thị trường và giáo dục nhà đầu tư.	Ngân hàng Thế giới /Liên minh Châu Âu/ Quỹ tín thác ASEM	Đã phê chuẩn	2003	James Seward, WB Jseward@worldbank.org
	Hỗ trợ kỹ thuật cho UBCKNN để phát triển thị trường chứng khoán và thị trường vốn trung và dài hạn	Seco (Thụy sĩ)/Học viện nghiên cứu quốc tế	Đã đề nghị	2004	Barbara Jaggin, SQ Thụy Sĩ, barbara.jaeggin@han.rep.admin.ch
	Đào tạo và tư vấn đánh giá cho Bộ Tài chính và UBCKNN về Sáng kiến thị trường trái phiếu Châu Á, khung pháp lý cho thị trường trái phiếu, thị trường trái phiếu chính phủ phi chính thức, hệ thống thanh toán cho thị trường trái phiếu và phát triển nguồn nhân lực	IIMA (Nhật)	Đã hoàn thành	2003	Junichi Mori, IIMA Junmori@iima.or.jp
	Hỗ trợ Bộ Tài chính để phát triển thị trường trái phiếu công ty	NRI (Nhật)	Đã phê chuẩn	2004	Kengo Mizuno, NRI k-mizuno@nri.co.jp
	Hỗ trợ Chính phủ (Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà	UNDP	Đang thực hiện	2000	Trinh Tien Dung, UNDP

Lĩnh vực cải cách	Mục tiêu	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Ngày bắt đầu	Liên hệ
	nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, OOG, Bộ Tư pháp về quản lý nợ nước ngoài				Trinh.tien.dung@undp.org
	Hỗ trợ tăng cường năng lực cho Bộ Tài chính về phân tích chính sách tài chính	UNDP	Đang thực hiện	2003	Trinh Tien Dung, UNDP Trinh.tien.dung@undp.org
	Đánh giá toàn diện về phát hành và phát triển thị trường trái phiếu địa phương	USTDA	Đã phê chuẩn	2004	Paul Marin, USTDA Pmarin@tda.gov
	Hỗ trợ Ủy ban Chứng khoán để soạn thảo một nghị định (chuyên đổi) và 1 bộ luật (đã lên kế hoạch) về chứng khoán nhằm hỗ trợ Hiệp định Thương mại (HDTM) Việt-Mỹ và quá trình gia nhập WTO	Dự án USAID-STAR	Đang thực hiện	11/2003	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
	Hội thảo, phân tích pháp luật, tài liệu tham khảo để hỗ trợ Ủy ban Chứng khoán Quốc gia triển khai bộ luật mới về Chứng khoán và một nghị định về giao dịch không chính thức	Dự án USAID-STAR	Đang thực hiện	8/2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
	Xây dựng năng lực cho Cơ quan đăng ký các giao dịch bảo đảm	ADB	Đang thực hiện	12/2002	Ramesh Adhikari, ADB Radhikari@adb.org
Các giao dịch bảo đảm	Hỗ trợ Bộ Tư pháp để phát triển khung pháp lý cho giao dịch đảm bảo	Dự án USAID-STAR	Đang thực hiện	2002	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com

NHÓM CÔNG TÁC VỀ CẢI CÁCH THƯƠNG MẠI

Nhóm công tác gồm các nhà tài trợ, tổ chức chính phủ và phi chính phủ về cải cách thương mại đã họp thường xuyên trong hơn bốn năm qua. Nhóm công tác ít có đại diện của chính phủ. Các nhà tài trợ và tổ chức phi chính phủ họp trung bình 4 lần một năm.

Nhóm này được dùng để chủ yếu thảo luận về hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Thương mại, để trao đổi thông tin về những cải cách đang được thực hiện, và thông báo cho nhóm về những công tác phân tích và kỹ thuật liên quan đến các khía cạnh khác nhau trong cải cách thương mại. Khi tác động của các cải cách trong lĩnh vực thương mại đã bắt đầu lan tỏa ra các khu vực ‘ngoài biên giới’, thì các hỗ trợ kỹ thuật cũng đã được mở rộng ra ngoài công việc của Bộ Thương mại.

Nhóm công tác về cải cách thương mại hiện đang được sử dụng làm diễn đàn để phối hợp trợ giúp cho quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các nhà tài trợ sử dụng những thông tin lấy được từ những vòng đàm phán trước đây để gắn kết hỗ trợ của họ vào những lĩnh vực mà các đối tác thương mại xác định vẫn còn là điểm yếu.

Các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ đã hỗ trợ hàng loạt lĩnh vực. Một số tập trung vào xây dựng năng lực về chính sách thương mại cho những tổ chức liên quan, và nâng cao nhận thức về lợi ích từ và giá phải trả cho tự do hóa thương mại. Loại hình hỗ trợ này đã bao gồm cả thiết kế một lộ trình giảm thuế và tính đến các hậu quả có thể ảnh hưởng đến những đối tượng có liên quan. Một vài cấu phần của các chương trình hỗ trợ kỹ thuật tập trung vào việc củng cố kỹ năng đàm phán gia nhập WTO. Các nhà tài trợ khác thì hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật liên quan tới thương mại song phương và đa phương như TRIP, TRIMS, SPS và TBT. Một lĩnh vực quan trọng khác liên quan tới đánh giá tác động của tự do hóa thương mại lên các khu vực dịch vụ và tăng cường năng lực cho chính phủ. Vì gia nhập WTO sẽ đòi hỏi những thay đổi hết sức mạnh mẽ trong lĩnh vực luật pháp, một vài nhà tài trợ đã tập trung vào hỗ trợ về cải cách luật pháp. Các nhà tài trợ cũng lưu ý nhiều tới việc tăng tính cạnh tranh, xúc tiến thương mại và tạo điều kiện về thương mại ví dụ như thông qua cải cách hệ thống hải quan. Các lĩnh vực hỗ trợ chính của các nhà tài trợ khác nhau có thể tìm thấy trong Bảng 1. Chi tiết cụ thể về những chương trình cụ thể có thể tìm được trong Bảng 2.

Đáp ứng các tiêu chí thành công và hỗ trợ cho CLTT&GN

- Các nỗ lực của Chính phủ nhằm hội nhập mạnh hơn vào nền kinh tế thế giới đang đạt tiết độ tốt. Các cam kết thương mại vùng như AFTA và các hiệp định thương mại song phương (Hiệp định thương mại Việt-Mỹ) cũng đang được tiến hành theo đúng tiến độ. Về thương mại đa phương các chính sách thuế quan mới đây nhất của Việt Nam được các thành viên WTO tiếp nhận tốt và Việt Nam dự kiến sẽ thảo luận dự thảo cuối cùng của Bản báo cáo của nhóm công tác vào tháng 12 năm 2004
- Chính phủ đang tìm cách gia nhập WTO “càng sớm càng tốt” và có thể Việt Nam sẽ gia nhập vào năm 2005. Một số nhà tài trợ đang cấp vốn cho những hoạt động chuẩn bị để Việt Nam sớm gia nhập WTO (như đã nêu phía trên).
- Mặc dù có đại diện của chính phủ tham gia các cuộc họp của nhóm, nhưng tiến bộ trong việc tăng cường sự tham gia và vai trò lãnh đạo của họ còn ở mức khiêm tốn.

Gắn hỗ trợ với CLTT&GN trong 12 tháng tới

- Nhóm sẽ tiếp tục đóng vai trò là một diễn đàn trao đổi ý tưởng và trình bày những dự án và nghiên cứu chính theo kế hoạch, đồng thời phổ biến các kết quả và kết luận từ những nghiên cứu đã được hoàn thành và những công tác phân tích khác.
- Nhiều thay đổi trong chính sách thể hiện trong CLTT&GN đã phản ánh những kiến nghị từ các nghiên cứu xuất phát từ công việc của các thành viên trong nhóm. Trong đó bao gồm những kế hoạch xoá bỏ hạn chế định lượng, giảm thuế quan, đơn giản hoá và hợp lý hoá các thủ tục hải quan.
- Nhóm sẽ tiếp tục chú trọng vào việc chia sẻ thông tin về những vấn đề chính sách mới quan trọng và những công tác kỹ thuật cũng như phân tích về cải cách thương mại ở Việt Nam do các thành viên thực hiện, bao gồm chuẩn bị hội nhập WTO, và thực hiện Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ.

Các tiêu chí thành công cho năm 2004 và sau đó

- Tiếp tục thực hiện cải cách thương mại và tìm hiểu rộng rãi về chương trình trong cộng đồng tài trợ. Điều phối chương trình cải cách thương mại cùng với những cải cách “vượt biên giới”
- Có sự tham gia thường xuyên và nhiều hơn của chính phủ vào hoạt động của nhóm, bao gồm cả vai trò lãnh đạo giống như trong nhóm công tác về Đánh giá chi tiêu công.

Bảng 1: Hỗ trợ trong lĩnh vực cải cách thương mại

Donor	Areas of Support
ADB	Chính sách thuế và công nghiệp, khuyến khích đầu tư
Úc	Nông nghiệp, chống phá giá, ngân hàng, luật Thương mại, SPS
Bi	Tác động tới môi trường và kinh tế xã hội
Canada	Cải cách luật pháp
Đan Mạch	Nông nghiệp
Ủy ban Châu Âu	SPS và TBT, Cải cách luật pháp, TRIPS, Các vấn đề môi trường, xã hội, giới
Phần Lan	Xây dựng năng lực về chính sách thương mại nói chung
Pháp	Cải cách luật pháp, báo chí
Đức	Xây dựng năng lực về chính sách thương mại nói chung
IMF	Luật, BOP, thống kê về thương mại dịch vụ
Ý	Trợ cấp và các biện pháp bù trừ
Nhật	GATS, Các chính sách an toàn, TRIPS, SPS, Hải quan
Hàn Quốc	Các vấn đề về WTO nói chung, điều chỉnh kinh tế
New Zealand	Xây dựng năng lực về chính sách thương mại nói chung
Na-Uy	TBT
Singapore	Tạo điều kiện cho thương mại
Thụy Điển (SIDA)	Quy định về xuất xứ, xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu
Thụy Sĩ	Xúc tiến xuất khẩu, TBT, TRIPS, kỹ năng đàm phán
Anh (DFID)	Lộ trình giảm thuế, trợ cấp và các biện pháp bù trừ, kỹ năng đàm phán
UNDP	Dịch vụ thương mại, kỹ năng đàm phán, nông nghiệp, cải cách luật pháp (gồm cả Luật thương mại lẫn Luật Cạnh tranh)
Mỹ (STAR)	SPS, TBT, Cải cách luật pháp, TRIPS, TRIMS, Hải quan, dịch vụ thương mại, giải quyết tranh chấp
Ngân hàng Thế giới	Lộ trình giảm thuế, đánh giá tính sẵn sàng cho WTO, xây dựng nhận thức, hải quan, cạnh tranh xuất khẩu

Bảng 2: Hội nhập WTO của Việt Nam: Tổng kết các chương trình hỗ trợ kỹ thuật (xấp xỉ 57 triệu USD)

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
ADB	Phân tích chính sách công nghiệp và thuế quan.		8/2003 – 3/2004		Phân tích chính sách và tăng cường năng lực	Phân tích những chế độ về chính sách thương mại và cơ cấu của bảo hộ thương mại trong tình hình tự do hoá thương mại				ADB
ADB	Tăng cường năng lực cho Bộ Tài chính để hỗ trợ việc phân tích (thuế quan, công nghiệp và trợ cấp) cho việc gia nhập WTO.		1-12/2004		Phân tích chính sách và tăng cường năng lực	Xây dựng khả năng chỉ đạo phân tích chính sách thuế quan của BTC; xem xét và đánh giá chi tiết các chương trình hỗ trợ hiện tại của Chính phủ, đặc biệt là hỗ trợ tài chính như các trợ cấp trong bối cảnh gia nhập WTO; đề đạt lên chính phủ những phương thức/biện pháp để giải quyết các vấn đề này; giúp đỡ BTC đẩy mạnh việc gia nhập WTO và việc thực hiện.		BTC		ADB
ADB	Ảnh hưởng của việc gia nhập WTO của Việt Nam đối với các khuyến khích đầu tư và cải cách thị trường hiện nay		12/2004 – 2/2005		Phân tích chính sách và thể chế	Chẩn đoán chi tiết khuôn khổ pháp lý về đầu tư của Việt Nam. Đánh giá các ảnh hưởng kinh tế và xã hội và chi phí điều chỉnh mà việc xóa bỏ hoặc áp dụng các biện pháp khuyến khích đầu tư có thể tạo ra đối với khu vực hàng hóa và dịch vụ trong nước. Công việc nghiên cứu này dự kiến sẽ dẫn tới một Hỗ trợ Kỹ thuật cho việc xây dựng năng lực cho BTC nhằm hỗ trợ các phân tích về thuế, công nghiệp và bao cấp cho việc gia nhập WTO trong khu vực sản xuất và dịch vụ.				ĐAB
Australia	Dự án của AusAid nhằm xây dựng năng	từ 2.500.000 – 3.500.000	/2004 /2006		Phân tích chính	Hỗ trợ một chương trình xây dựng năng lực liên quan đến	Đào tạo Nghiên cứu			AUSAID

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
	lực về WTO cho cả khu vực	USD, hiện đang trong giai đoạn hoàn chỉnh thiết kế			sách và xây dựng năng lực cho 4 nước ASEAN được lựa chọn	WTO	Phân tích chính sách			
Australia	Chương trình AusAid-Bộ NN&PTNT tạo khả năng gia nhập WTO và đào tạo các vấn đề liên quan đến WTO theo thể thức CEG	600.000 USD	/2003 /2005-	Các hiệp định về nông nghiệp	Phân tích chính sách và xây dựng khả năng nghiên cứu	Cải thiện hiểu biết về hệ quả của hội nhập; xây dựng chính sách để tối ưu hoá kết quả hội nhập trong nước	Nghiên cứu chính sách Hội thảo đào tạo	Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	Chính Phủ Úc và Việt Nam
Australia	Xây dựng khả năng hội nhập của Việt Nam với kinh tế thế giới trong vấn đề chống bán phá giá theo thể thức CEG	393.032 USD	2003-2004	Hiệp định chống phá giá	Phát triển chính sách	Cải thiện năng lực xây dựng chính sách	Phát triển chính sách	Bộ Thương mại		
Australia	Hỗ trợ Kỹ thuật cho việc xây dựng chính sách hội nhập quốc tế trong khu vực ngân hàng	460 000 USD	2003-2004	Chiến lược Hội nhập Quốc tế của khu vực ngân hàng	Nghiên cứu chính sách và tăng cường năng lực phân tích	Tăng cường năng lực cho Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược hội nhập của khu vực ngân hàng	Kết quả 1: Nghiên cứu hoàn cảnh hiện tại và đề xuất chiến lược xây dựng và thực hiện Chiến lược Hội nhập Quốc tế Kết quả 2: Tăng cường kỹ năng cho cán bộ của NHNN và một số cơ quan liên quan trong phân tích chính sách, xây dựng và thực hiện các vấn đề hội nhập trong lĩnh vực ngân hàng.	NHNN	NHNN	AusAid
Australia	Hỗ trợ việc cải thiện Luật Thương mại trong quá trình hội nhập	100.000 USD	2004	Cải thiện các văn bản pháp lý của Việt Nam về các hoạt động thương mại và các yêu cầu	Tăng cường năng lực phát triển chính sách	Nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực pháp lý của những người tham gia và việc soạn thảo và thông qua Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn dưới luật.	Soạn thảo, hoàn thiện và đưa các điều khoản/ qui định liên quan đến các hoạt động mua bán hàng hóa trong tương lai vào dự	Bộ Thương mại	Bộ Thương mại	AusAid

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
				của hội nhập quốc tế			thảo Luật Thương mại			
Australia	Chương trình xây dựng năng lực về SPS (Các tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ) cho khu vực của AusAid	3.000.000 AUD	/2004 /2006	Các hiệp định SPS	Tăng cường năng lực cho 8 nước ASEAN trong việc kiểm dịch cây trồng và vật nuôi liên quan đến thương mại.	Xây dựng năng lực về việc đánh giá thị trường	Nghiên cứu, điều tra, sách, hội thảo và các chương trình giảng dạy các vấn đề SPS	Chưa rõ		AUSAID
Bi	Tác động của hội nhập WTO tới kinh tế-xã hội, môi trường và tự do hoá thương mại.	100.000 EUR		Môi trường			- Đánh giá tác động về kinh tế xã hội của quá trình hội nhập WTO của Việt Nam; đánh giá những tác động tới môi trường.			
Canada	Chương trình hội nhập kinh tế APEC (APEC/EIP)	9.000.000 CND	/2004 /2008		Xây dựng năng lực	Hỗ trợ xây dựng năng lực cho một số nền kinh tế đang phát triển của APEC tại Đông Nam Á để đàm phán việc gia nhập WTO và/hoặc thực hiện những cam kết với WTO	Đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật có liên quan WTO, phát triển các diễn đàn học tập khu vực.	Ủy ban Hội thảo Canada	Các cơ quan chức năng Việt Nam và 5 nước APEC khác	CIDA
Canada	Dự án hỗ trợ cải cách pháp luật. (LERAP)	4.995.000 CND	/2001 /2006		Xây dựng năng lực quốc gia	Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong cải cách hệ thống luật pháp và quản trị quốc gia bằng việc nâng cao tính hiệu quả, tính công bằng, sự liên kết và minh bạch của hệ thống luật pháp	Tăng cường năng lực pháp lý cho sự hội nhập kinh tế quốc tế và việc thi hành các xét xử dân sự; Đẩy mạnh nghiên cứu luật cạnh tranh và phân tích khả năng thi hành án.	Bearing Point và Trường Đại học Victoria	Bộ Tư pháp	CIDA
Đan Mạch	Hỗ trợ chương trình nông nghiệp/ đánh giá WTO và đào tạo những vấn đề liên quan.	330.000 USD	5/2002 – 5/2004		Đào tạo việc đánh giá WTO và các vấn đề liên quan			Bộ NN&PTNT/ Nhân viên dự án Phạm Thị Hồng Hạnh		DANIDA
Ủy ban Châu Âu	Chương trình hỗ trợ chính sách thương mại đa phương (MUTRAP)	3.250.000 EUR	01/2001- 3/2004		Xây dựng năng lực, hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn	Hỗ trợ quan chức Việt Nam tại các phòng hoạch định chính sách của các Bộ giải quyết vấn	Đào tạo các vấn đề WTO, nghiên cứu ảnh hưởng của tự do	Vụ Chính sách Đa biên, Bộ Thương mại	Các bộ liên quan	

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
						đề chính sách thương mại đa phương.	hoá dịch vụ, trau dồi kiến thức về Lịch trình Phát triển Doha, thiết lập hàng rào kỹ thuật cho thương mại và vệ sinh dịch tễ, đào tạo thẩm phán giải quyết về thương mại và các vấn đề liên quan, xây dựng chuyên ngành về Luật thương mại trong các trường đại học, và kỹ thuật đàm phán.			
Ủy ban Châu Âu	Nhịp cầu MUTRAP	191.076 Euro	8-11/2004			Hỗ trợ Kỹ thuật ngắn hạn nhằm tăng cường năng lực của các cơ quan liên quan của Việt Nam và chính phủ Việt Nam trong quản lý quá trình gia nhập WTO và thực hiện các cam kết và vượt qua các khó khăn khi thực hiện các thỏa thuận thương mại quốc tế và khu vực.	Một số chuyên công tác ngắn hạn của các chuyên gia của EU về Chương trình Hành động SPS, các mục yêu cầu và dịch vụ cho SPS và rào cản kỹ thuật đối với thương mại	Vụ Chính sách Đa biên, Bộ Thương mại	Các bộ liên quan	
Ủy ban Châu Âu	Đánh giá nhu cầu thương mại	200.000 Euro	2005			Đánh giá Nhu cầu Thương mại. Hiểu biết về các ưu tiên TRA phục vụ cho Chiến lược Quốc gia sắp tới.				
Ủy ban Châu Âu	Quỹ Tín thác TRTA châu Á cho các nước châu Á đang phát triển (19) và các tổ chức khu vực châu Á	4.500.000 Euro EC 500.000 Euro ITC	1/7/2004 – 31/12/2009			TRTA ngắn hạn và xây dựng năng lực cho các nước châu Á đang phát triển và các tổ chức trong khu vực châu Á .	Các vấn đề về qui định và thỏa thuận của WTO, luật thương mại tư nhân quốc tế, đàm phán hợp đồng, trọng tài thương mại, hội nhập khu vực. Các thông tin thương mại và tài chính thương mại.	ITC Trang báo điện tử phụ của ATF sẽ là một phần của trang báo điện tử của ITC http://www.intracene.org		

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
Ủy ban Châu Âu	Chương trình Hỗ trợ Chính sách Thương mại Đa phương II (MUTRAP II)	5.100.000 Euro	2004-2007			- Mục đích của dự án là củng cố năng lực của chính phủ Việt Nam và các bên liên quan của Việt Nam trong việc quản lý quá trình gia nhập WTO và thực hiện các cam kết và vượt qua các khó khăn khi thực hiện các thỏa thuận thương mại quốc tế và khu vực.	Các lĩnh vực cụ thể: pháp lý, chính sách, đào tạo (Nông nghiệp, Dịch vụ (cả chung và dịch vụ của các khu vực) SPS (cây trồng, vật nuôi, sức khỏe, ngư nghiệp/rào cản kỹ thuật đối với thương mại, các điểm yêu cầu)\ - Các vấn đề về pháp lý, mạng lưới tăng cường năng lực và phát triển thông tin, nâng cao khả năng nhận biết và thông tin, các vấn đề về thương mại và môi trường, giới, xã hội.	Vụ Chính sách Đa biên, Bộ Thương mại	Các bộ liên quan	
Ủy ban Châu Âu	Chương trình Hỗ trợ Kỹ thuật châu Âu	11.034.800 Euro	2003-2008			Hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường và chuẩn bị hội nhập quốc tế để gia nhập WTO và việc gia nhập WTO của Việt Nam. Nội dung hỗ trợ bao gồm soạn thảo các văn bản luật pháp và thủ tục về thuế/ hải quan/ kế toán phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, các thuật ngữ và các kiến nghị, việc phát triển và thực hiện cơ chế điều phối thương mại để giảm thiểu gánh nặng thủ tục hải quan đối với thương mại. Hải hóa hóa các thủ tục đánh giá sự tuân thủ và cơ sở vật chất cho việc đánh giá chất lượng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.			Bộ KH và ĐT, BTC, Bộ TNMT (Cơ quan Giám sát Tiêu chuẩn và Chất lượng)	

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
Ủy ban Châu Âu	Chương trình hợp tác quyền sở hữu trí tuệ EU-ASEAN (ECAP II)	1.500.000 euro cho cầu phần Việt Nam (7.500.000 Euro cho cả chương trình)	1999-2006			Nâng cao đầu tư và thương mại của EU/ASEAN để đạt được sự hợp tác kinh tế xa hơn bằng việc nâng cấp hệ thống quyền sở hữu trí tuệ của các nước ASEAN, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất.	Hội thảo, đào tạo và nghiên cứu.	----	Bộ KHCN (Cục sở hữu trí tuệ) và Bộ VHTT (Phòng Bản quyền)	---
Phần Lan	Chương trình hỗ trợ xây dựng năng lực cho Bộ Thương mại	2.374.374 Euro	12.2000 – 12.2004		Phát triển nguồn nhân lực	Hỗ trợ Bộ Thương mại nâng cao năng lực của cán bộ trong xây dựng và quản lý chính sách.	Cung cấp các chương trình đào tạo và tư vấn đào tạo về hình thành và thực hiện các chính sách và chiến lược thương mại. Hỗ trợ nâng cấp hệ thống thông tin của Bộ thương mại.	Bộ Thương mại	Cán bộ của Bộ Thương mại và các cơ quan trực thuộc Bộ, và sở thương mại của các tỉnh	Bộ Ngoại giao Phần Lan
Pháp	Hỗ trợ kỹ thuật cho NCIEC và các Bộ liên quan về hội nhập kinh tế và gia nhập WTO	1.600.000 EUR	1/2002-11/2005	Các Luật	Xây dựng năng lực quản lý pháp luật	Đào tạo và hỗ trợ xem xét nâng cao năng lực hệ thống pháp luật và hỗ trợ truyền thông	Đào tạo và nghiên cứu	NCIEC	NCIEC	Bộ Ngoại giao, Pháp
CHLB Đức	Việt Nam gia nhập WTO: Chuẩn bị cho sự cạnh tranh trong môi trường mới.		10/2003		Thảo luận về các hiệp định về trợ giá, quy định chống phá giá, ảnh hưởng tới kinh doanh và tranh chấp thương mại		Hội thảo	NCIEC		Bộ hợp tác kinh tế và phát triển Đức.
CHLB Đức	Hỗ trợ cải cách kinh tế (Dự án GTZ/CIEM)	5.624.211 EUR	10/1993 03/2003		Tư vấn về kinh tế	Tư vấn về kinh tế cho chính phủ thông qua hỗ trợ Viện QLKTTW. Một trong 4 kết quả đạt được của giai đoạn hiện nay là “Các điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới của Việt Nam đã được cải thiện”	Tư vấn	Viện quản lý Kinh tế TW	Một số những người ra quyết định của Chính phủ, của Đảng và các đơn vị hành chính TW và địa phương.	GTZ

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
IMF	Khía cạnh luật pháp của các tổ chức tài chính quốc tế		Hội thảo hàng năm		Bao quát các khía cạnh về tổ chức, cơ chế và luật pháp của tổ chức tài chính quốc tế và WTO	Nâng cao năng lực cho các luật sư cao cấp chịu trách nhiệm về các khía cạnh luật pháp của hoạt động trở thành thành viên của các tổ chức tài chính quốc tế và WTO	Hội thảo	IMF- Viện JVI	NHNN, BTC, BTM	IMF
IMF	Nhiệm vụ thống kê cán cân thanh toán		9/2003		Thống kê về thương mại, đầu tư, thu nhập, trợ cấp và đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Nâng cao độ chính xác của các thống kê về cán cân thanh toán theo thông lệ quốc tế	Báo cáo hỗ trợ kỹ thuật	IMF	NHNN, TCTK, Bộ Thương mại, và Bộ KH&ĐT	IMF
IMF	Xem xét khoản VIII		6/2003 - ?		Loại bỏ tất cả các hạn chế về ngoại hối theo khoản 8 của Hiệp định về các điều khoản với IMF	Xác minh xem Việt Nam có phải là môi trường đầu tư và thương mại quốc tế mở cửa và công bằng không.		IMF	NHNN, Bộ Thương mại, và Bộ KH&ĐT	IMF
IMF	Cán cân thanh toán		Hội thảo hàng năm		Xem xét các khái niệm chính trong Cán cân thanh toán và cách thức xây dựng CCTT	Tăng cường năng lực của nguồn nhân lực trong xây dựng CCTT theo tiêu chuẩn của IMF	Hội thảo	Viện nghiên cứu IMF, Viện đồng nghiên cứu IMF-Vienna, Viện đào tạo IMF-Singapore	NHNN, Tổng cục Thống kê và Bộ Thương mại	IMF
IMF	Hội thảo về tầm nang hướng dẫn thống kê thương mại quốc tế về dịch vụ		Hội thảo một ngày vào 15/10/2004		Xem xét các khái niệm chính trong thống kê thương mại quốc tế về dịch vụ	Tăng cường năng lực của nguồn nhân lực trong xây dựng các khái niệm thống kê liên quan đến hoạt động thương mại về dịch vụ	Khoá đào tạo cơ bản		TCTK, NHNN, Bộ KH và ĐT, Bộ LĐ, TB và XH, Bộ TM, Bộ GD và ĐT, và Tổng cục Du lịch	IMF

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
ITALY	Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho việc tăng cường thể chế, tạo điều kiện cho Việt Nam gia nhập WTO.	786.202 EUR	01/2003-07/2003 (dự tính)			Tăng cường kỹ năng và kiến thức của các nhà làm luật và chính sách của Việt nam trong nghiên cứu và tổ chức các kiến thức đã biết để phát triển các chính sách trợ giá và các biện pháp chống trợ giá dài hạn và các quy định cụ thể bắt buộc của WTO hỗ trợ cho sản xuất trong nước khi thiết lập sự cạnh tranh công bằng cho các nhà sản xuất trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Khoá đào tạo cơ bản - Hoạt động tiếp theo và hội thảo đánh giá. - Khoá đào tạo theo yêu cầu cụ thể gồm 4 giai đoạn. - Tham gia các khoá học về chính sách thương mại của WTO thông qua học bổng - Hội thảo tiếp theo và đánh giá - Hội thảo cuối kỳ báo cáo kết quả đào tạo. 			
Nhật Bản	Chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho các vấn đề WTO	---	/2001 /2003	GATS, các biện pháp tự vệ, bảo hộ, quyền SHTT và cạnh tranh	Phát triển nguồn nhân lực	Hỗ trợ xây dựng năng lực thực hiện các hiệp định WTO	Hội thảo với các chuyên gia Nhật Bản	Vụ Đa biên, Bộ Thương mại	Cơ quan thành viên của NCIEC	JICA
Nhật bản	Đào tạo về WTO trong khu vực APEC		/2002 /2004	Rào cản kỹ thuật đối với thương mại, chống phá giá, an toàn và SPS	Phát triển nguồn nhân lực	Đào tạo các viên chức Chính phủ để cải thiện kiến thức cơ bản về các hiệp định WTO riêng lẻ.	Đào tạo tại Nhật	Bộ KH&ĐT	Viên chức Chính phủ	JICA
Nhật bản	(*5)Dự án hiện đại hoá IPA	Chưa có	04/2000 03/2004	TRIPS	Xây dựng năng lực thể chế	Phát triển đào tạo nhân viên bảo dưỡng hệ thống máy tính, nhân viên quản lý của cơ quan quản lý sở hữu công nghiệp, các cán bộ kiểm tra việc ứng dụng đúng qui cách, đăng ký kiểm tra thực tế và cấp phép xuất bản	Trao đổi chuyên gia Nhật bản, các cán bộ Việt Nam, cung cấp thiết bị	Cục SHTT	Cục SHTT/Bộ KHCN	JICA

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
Nhật bản	Dự án hiện đại hoá quản lý hải quan		/1998 /2003		Xây dựng năng lực thể chế	Xây dựng năng lực cho Tổng cục Hải quan Việt Nam trong việc hiện đại hoá các thủ tục hải quan	Trao đổi chuyên gia Nhật bản, và đào tạo các cán bộ Việt Nam	Tổng cục Hải quan	Viên chức Chính phủ	JICA
Hàn quốc	Hợp tác tri thức: Chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế và quản lý khủng hoảng của Hàn quốc với các nước đang phát triển.	Khoảng 200.000 USD (đang chuẩn bị)	2003-2004		Các vấn đề chung WTO và sự điều chỉnh kinh tế	Chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế của Hàn Quốc, kế hoạch phát triển kinh tế, những khủng hoảng về tài chính, điều chỉnh sự thực hiện và các chương trình tái cơ cấu. Giúp các nhà hoạch định chính sách của các nước đang phát triển có được kiến thức lý thuyết và thực tiễn để đạt các mục tiêu phát triển kinh tế và khắc phục khủng hoảng tài chính.	Các nhà tư vấn được chọn sẽ được cử tới cho Việt Nam, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến các vấn đề khác nhau, đặc biệt là quá trình phát triển kinh tế.	Bộ Thương mại	Bộ Thương mại và các bộ có liên quan khác	Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc
New Zealand	Đào tạo tiếng Anh cho các chuyên gia về chính sách thương mại. Cấp học bổng cho chương trình đào tạo cao học tại trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà nội với các đề tài về tự do hoá thương mại.	185.000 NZD	Đang thực hiện Đang thực hiện							
Na uy	Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiếp cận thị trường cho các nước Tiểu vùng sông Mekong, thông qua tăng cường năng lực quốc gia và thể chế về Tiêu chuẩn, Đo lường, Kiểm tra và Chất lượng (SMTQ)	908.520 USD	1/2003 – 6/2005	Rào cản kỹ thuật đối với thương mại	Gia nhập vào môi trường thương mại toàn cầu thông qua việc xoá bỏ các rào cản kỹ thuật đối với thương mại đối với Việt Nam, Campuchia và Lào	Nâng cao khả năng xuất khẩu và phát triển công nghiệp (và tiếp theo là thúc đẩy phát triển kinh tế và tạo cơ hội việc làm) của các nước được hỗ trợ thông qua giảm bớt các rào cản kỹ thuật đối với thương mại với việc tăng cường các tiêu chuẩn, đo lường, khả năng xét nghiệm và chất lượng của năng lực quốc gia và các tổ chức.	1) Xây dựng năng lực quốc gia về các điều kiện gia nhập thị trường và các rào cản kỹ thuật đối với thương mại và xác định các tiểu ngành sản xuất, cũng như trọng tâm thị trường xuất khẩu để đưa ra các giải pháp tại từng nước thụ hưởng 2) Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần	UNIDO	Các thiết chế của Apex tại từng nước giải quyết vấn đề về Tiêu chuẩn, Xác nhận là đúng quy cách, Metrology và Khả năng xét	NORAD

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
							thiết kế (a) phát triển và hoà hợp các tiêu chuẩn, (b) thiết lập các phòng thí nghiệm về đo lường và xét nghiệm cần thiết cho các ngành được lựa chọn; (c) xây dựng tiêu chuẩn để cấp nhãn hiệu (labeling) và xác nhận là đúng quy cách (accreditation) và/hoặc cấp giấy chứng nhận (certification) cho các phòng thí nghiệm và hệ thống chất lượng		<p>thực nghiệm</p> <p>Các cơ sở sản xuất</p> <p>Các nhà xuất khẩu</p>	
Oxfam	Phân tích ảnh hưởng của việc gia nhập WTO đối với nông dân nghèo trồng ngô ở 4 tỉnh		2004 - 2005	Nông nghiệp	Ảnh hưởng về nghèo đói và xã hội đối với các nông dân nghèo	Phân tích ảnh hưởng của việc gia nhập WTO đối với nông dân nghèo trồng ngô ở vùng nông thôn để cung cấp cơ sở số liệu cho các thành viên nhóm đàm phán WTO của Bộ NN&PTNT	Nghiên cứu ở Nghệ An, Lào Cai, Sơn La, Đắk Lắk	MARD/OGB		Oxfam GB
Singapore	Viện thương mại quốc tế của Singapore				Xúc tiến thương mại, hỗ trợ kỹ thuật	Cung cấp các trung tâm tư vấn, nghiên cứu và đào tạo hàng đầu chuẩn hoá các chương trình đào tạo, các khoá học, hội thảo, hội nghị về kinh doanh và thương mại quốc tế để giúp các công ty duy trì khả năng cạnh tranh (sáng kiến của ASEAN cho CLMV)	Đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và hội thảo		Các công ty, nhân viên của các cơ quan liên quan	Singapore Trade
Sida (Thụy điển)	Hỗ trợ kỹ thuật về quy tắc xuất xứ	Khoảng 200.000 EUR	9/2003-6/2004	Quy tắc xuất xứ	Xây dựng năng lực	Xem xét khung pháp luật của quy tắc xuất xứ, các trường hợp điển hình và đi khảo sát ở Thụy điển	Hội thảo, đào tạo.	NCIEC	Các thành viên NCIEC	Sida

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
Sida (Thụy Điển)	Đẩy mạnh khả năng nghiên cứu của Viện thương mại Việt Nam	100.000 USD	Đang thực hiện - 2005		Xây dựng năng lực		Đào tạo, nghiên cứu	Viện nghiên cứu thương mại		
Sida (Thụy Điển) và Seco (Thụy sĩ) đồng tài trợ (xem seco)	Hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu tại Việt Nam	3.165.000 USD	6/2004-5/2007		Xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu	Giúp Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đặt ra trong thập kỷ này. Giúp Chính phủ Việt Nam, Vietrade, các tổ chức hỗ trợ xuất khẩu và các doanh nghiệp xuất khẩu nắm được các cơ hội xuất khẩu mới do quá trình toàn cầu hoá thương mại và hoà nhập kinh tế thế giới mang lại.	Cập nhật Chiến lược Phát triển Xuất khẩu Quốc gia; Xây dựng mạng lưới Hỗ trợ Xuất khẩu có hiệu quả; Tăng cường Năng lực Đào tạo và Tư vấn của TPO/TISIs; và Năng lực xây dựng thông tin thương mại có hiệu quả	ITC, VIETRADE	VIETRAD, các tổ chức hỗ trợ xuất khẩu và các doanh nghiệp xuất khẩu	Seco và Sida
Thụy sĩ	Chương trình xúc tiến nhập khẩu của Thụy sĩ (SIPPO)	1.500.000 USD	04/1999-chưa xác định		Xây dựng năng lực xúc tiến xuất khẩu	Giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam trong nỗ lực hội nhập thị trường Thụy sĩ và Châu Âu.	Hỗ trợ kỹ thuật, thông tin đào tạo và các liên hệ.	SIPPO	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Seco
Thụy sĩ	Hỗ trợ năng lực đàm phán của Việt Nam trong quá trình gia nhập WTO	320.000 USD	10/ 2004-12/ 2005		Phân tích và tư vấn về hoạt động đàm phán	- Nâng cao kỹ năng đàm phán của các nhà đàm phán Việt Nam - Hỗ trợ giải quyết các vấn đề về đàm phán - Thúc đẩy một môi trường đàm phán thuận lợi tại Geneva thông qua những dịch vụ của “một nhà môi giới trung thực”	- Phân tích và tư vấn về hoạt động đàm phán - Những hỗ trợ kỹ thuật cụ thể	Trung tâm IDEAS, Geneva	Bộ Thương mại	Seco
Thụy sĩ	(5*) Chương trình hợp tác đặc biệt trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.	1.800.000 USD	01/2002-12/2005	TRIPS		Giúp Việt Nam thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong các hiệp định quốc tế về sở hữu trí tuệ, bao gồm Hiệp định TRIPS trong WTO.	Hỗ trợ kỹ thuật trong việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ	Cơ quan liên bang Thụy sĩ về sở hữu trí tuệ, Cục SHTT, Công ty Tư vấn Thụy sĩ	Cục SHTT	Seco
Thụy sĩ	Hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu	3.165.000 USD	6/2004-5/2006		Thúc đẩy xuất khẩu	Hỗ trợ VIETRADE, các cơ quan xúc tiến thương mại và các doanh nghiệp xuất khẩu nắm được các cơ hội xuất khẩu mới nhờ quá trình tự do hoá	Cập nhật Chiến lược Phát triển Xuất khẩu Quốc gia; Xây dựng mạng lưới Hỗ trợ Xuất khẩu có hiệu quả	ITC, VIETRADE	VIETRAD ECơ quan hỗ trợ thương mại và các	Seco

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
						thương mại và hội nhập kinh tế thế giới	quá; Tăng cường Năng lực Đào tạo và Tư vấn của TPO/TSIs; và Năng lực xây dựng thông tin thương mại có hiệu quả		doanh nghiệp xuất khẩu	
Seco (Thụy sĩ) (UNIDO thực hiện)	Hỗ trợ khả năng gia nhập thị trường của Việt Nam thông qua tăng cường năng lực về Đo lường, Kiểm tra và sự Tuân thủ (Conformity)	985.000 USD	2/2003-	Rào cản kỹ thuật đối với thương mại và Các tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ	Gia nhập vào môi trường thương mại toàn cầu thông qua việc xoá bỏ các rào cản kỹ thuật đối với thương mại đối với Việt Nam	Nâng cao khả năng xuất khẩu và phát triển công nghiệp (và tiếp theo là thúc đẩy phát triển kinh tế và tạo cơ hội việc làm) của các nước được hỗ trợ thông qua giảm bớt các rào cản kỹ thuật đối với thương mại với việc tăng cường các tiêu chuẩn, đo lường, khả năng xét nghiệm và chất lượng của năng lực quốc gia và các tổ chức.	Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần thiết đối với đo lường, dệt/may may mặc, vi sinh vật, xét nghiệm hoá chất và nhu cầu đo lường trong công nghiệp, khả năng cấp giấy chứng nhận hệ thống và tăng cường năng lực về thể chế trong hoạt động cung cấp các dịch vụ về Tiêu chuẩn, đo lường, Khả năng xét nghiệm và Chất lượng (SMTQ)	UNIDO		
Anh (Bộ phận phát triển quốc tế)	Hỗ trợ các hoạt động phân tích và đối ngoại chuẩn bị cho gia nhập WTO	300.000 USD	Đang thực hiện		Những sự lựa chọn về giám thuế quan cho các ngành trong công nghiệp và nông nghiệp, nâng cao nhận thức về vấn đề gia nhập WTO	Hỗ trợ công tác chuẩn bị lịch trình cho hoạt động gia nhập WTO.	Nghiên cứu những sự lựa chọn khác nhau về giám thuế quan trong các ngành công nghiệp và nông nghiệp, các hoạt động đào tạo và tiếp xúc với bên ngoài dành cho các viên chức cấp cao trước những thách thức và ý nghĩa của việc gia nhập WTO.	Viện NHTG và Viện Khoa học xã hội Việt Nam		DFID
Anh (Bộ phận phát triển)	Đào tạo về trợ cấp và các biện pháp bù đắp	40.000 USD	Quý đầu năm 2004			Hỗ trợ việc hình thành hệ thống trợ cấp và các biện pháp	Đào tạo về trợ cấp và các nghĩa vụ bù	NCIEC		

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
quốc tế)	lại, và các kỹ thuật đàm phán					bù đắp lại và đàm phán trong hoạt động gia nhập WTO	đáp lại, và các kỹ thuật đàm phán cho những người tham gia vào đàm phán gia nhập WTO			
UNDP	Quản lý hội nhập của Việt Nam tiến tới nền kinh tế toàn cầu (Giai đoạn 1: Nghiên cứu hội nhập)	230.000 USD	10/2001 9/2003		Nghiên cứu và điềm lại tình hình	Điềm lại quá trình hội nhập của Việt Nam, những hiệp định thương mại và có liên quan đến thương mại đã được ký kết như Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, AFTA, APEC, PRSC với WB, PRGF với IMF và gia nhập WTO. Đưa ra lộ trình cho chiến lược hội nhập. Đánh giá về năng lực cần bổ sung khi thực hiện những cam kết về thương mại quốc tế. Nghiên cứu về cơ chế hợp tác liên bộ trong quá trình gia nhập WTO và kinh nghiệm của các nước đã trở thành thành viên.	Nghiên cứu hội nhập	NCIEC	Cơ quan thành viên NCIEC	UNDP
UNDP	Mở rộng nghiên cứu về hội nhập: Sửa đổi Luật Thương mại	55.000 USD	2003		Cải cách pháp lý và xây dựng năng lực	Sửa đổi Luật Thương mại để hỗ trợ xây dựng một sân chơi bình đẳng cho các hoạt động thương mại và tuân thủ các cam kết WTO	Nghiên cứu chi tiết để đánh giá thực trạng của Luật Thương mại trong mối quan hệ với các quy định pháp lý khác trong nước, và tính thống nhất của Luật này với các nghĩa vụ của HĐTM Việt-Mỹ và WTO. Đưa ra các kiến nghị rõ ràng liên quan đến những thay đổi được đề xuất trong Quy tắc thương mại (Commercial Code).	NCIEC	Bộ Thương mại	UNDP

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
UNDP	Luật Cạnh tranh	200.000 USD	2001-2003	Chính sách cạnh tranh	Cải cách pháp lý và xây dựng năng lực	Hỗ trợ soạn thảo và hoàn thành Luật Cạnh tranh đầu tiên	Hỗ trợ kỹ thuật do UNDP/UNCTAD và các chuyên gia quốc tế về cạnh tranh trong việc đánh giá những dự thảo tiếp theo của Luật Cạnh tranh. Tổ chức một số hoạt động hỗ trợ để nâng cao sự nhận thức về các chính sách và luật cạnh tranh. Tiến hành một nghiên cứu về độc quyền nhà nước tại 5 ngành.	Bộ Thương mại	Vụ Pháp lý của Bộ Thương mại và Ban Soạn thảo	UNDP
UNDP	Tăng cường năng lực để Quản lý và Xúc tiến thương mại trong các ngành dịch vụ tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập (hay "Dự án về Thương mại trong các ngành dịch vụ")	2.550.000 USD	2003-2005	Phát triển các ngành dịch vụ	Thúc đẩy quá trình hội nhập khu vực và toàn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để thiết lập một chiến lược phát triển thống nhất và toàn diện cho khu vực dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam để đảm bảo sự phối hợp dài hạn giữa các cơ quan và các ngành trong việc xây dựng chính sách và thực hiện các cam kết trong quá trình hội nhập; - Cung cấp một lượng lớn các yếu tố đầu vào cho các cuộc đàm phán đang diễn ra để gia nhập WTO/GATS; - Tăng cường năng lực về thể chế và nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại của các ngành dịch vụ; và - Nâng cao nhận thức của công chúng về các cuộc cải cách cần thiết trong khu vực dịch vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng một chiến lược toàn diện để phát triển khu vực dịch vụ; - Cải thiện thông tin về dịch vụ và về tình hình thương mại hiện nay trong hệ thống thống kê về dịch vụ ; - Đánh giá tính cạnh tranh và tác động của toàn cầu hoá thương mại đến các ngành dịch vụ được lựa chọn; - Tiến hành các chương trình đào tạo và các chuyến đi nghiên cứu chuyên môn có mục đích rõ ràng trong nước và nước ngoài. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	UNDP

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
UNDP	Xây dựng năng lực đào tạo và nghiên cứu của Việt Nam về đàm phán và lập chính sách thương mại và phát triển	300.000 USD	2003	GATT, GATS, Nông nghiệp, S&D, Các giải pháp về thương mại (Trade remedies)	Xây dựng năng lực lập chương trình phát triển và nghiên cứu	Tăng cường năng lực của các chuyên gia đào tạo Việt Nam để áp dụng những công cụ đào tạo “chung” cho UNCTAD/Ngoại giao thương mại về các vấn đề WTO vào hệ thống dữ liệu, pháp lý, cơ cấu kinh tế và nhu cầu phát triển trong nước	Tiến hành một loạt các cuộc hội thảo về các vấn đề được lựa chọn liên quan đến nội dung chương trình kinh tế quốc tế, gia nhập WTO, đào tạo các chuyên gia đào tạo về chính sách thương mại. Các nghiên cứu do các giảng viên đại học và các nhà nghiên cứu thực hiện về những vấn đề liên quan đến WTO trong nông nghiệp, thương mại trong các ngành dịch vụ, gia nhập thị trường, và các giải pháp về thương mại cho giai đoạn sau khi hoàn thành lịch trình phát triển	UNCTAD	Các trường đại học	UNDP
UNDP	Sáng kiến Thương mại Châu Á	1.500.000 US D	Giữa năm 2002 - 2004			Thúc đẩy việc học hỏi lẫn nhau về những kinh nghiệm và bài học trong thương mại, đầu tư và điều hành kinh tế. Tăng cường khả năng của các nước trong vùng. Xúc tiến cuộc gặp giữa các chính phủ (các nước đã và phát triển) và các tổ chức phi chính phủ để học hỏi lẫn nhau và nâng cao triển vọng chung trong các diễn đàn thương mại và các tổ chức thương		Các chính phủ các quốc gia có tham gia, UNCTAD, CSOs của khu vực, các COs của UNDP và SURFs	Các chính phủ các quốc gia có tham gia, UNCTAD, CSOs của khu vực, các COs của UNDP và SURFs	UNDP

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
						mại. Ủng hộ cho các chính sách phát triển nguồn nhân lực.				
Hoa Kỳ	Hỗ trợ chương trình tăng tốc thương mại. (STAR)	10.661.000 USD	09/2001 12/2005	Thương mại hàng hoá và dịch vụ, định giá hải quan, sự minh bạch, quyền kháng cáo, mối quan hệ đầu tư, bảo hộ quyền SHTT, giải quyết tranh chấp và trọng tài.	STAR mang tính hướng cầu, đáp ứng những vấn đề cơ bản đang thực hiện được yêu cầu bởi các cơ quan Nhà nước. ²	Hỗ trợ những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc tiến hành cải cách nhằm thực hiện thành công HĐTM Việt-Mỹ; Giúp đỡ Việt Nam trong nỗ lực gia nhập WTO	Hỗ trợ kỹ thuật cho các vấn đề kinh tế và pháp luật, hỗ trợ chính sách, hội thảo, và đào tạo, cung cấp sách hướng dẫn và tài liệu tham khảo, những chuyến đi nghiên cứu có hạn chế, hỗ trợ nghiên cứu kinh tế và pháp lý.	STAR – Việt Nam và Ban chỉ đạo của Chính phủ cho chương trình thực hiện HĐTM Việt - Mỹ, do Văn phòng chính phủ chủ trì và bao gồm 9 cơ quan nhà nước.	Được chỉ định làm việc với 42 cơ quan nhà nước bao gồm các Bộ, Văn phòng Quốc hội, Tòa án tối cao và 10 Ủy ban nhân dân	USAID

² HĐTM Việt nam – Hoa Kỳ bao gồm nhiều điều khoản như của WTO, với yêu cầu lớn hơn trong đầu tư, và ít hơn trong hỗ trợ nông nghiệp, mức thuế, trợ cấp và chống phá giá. Lĩnh vực trọng tâm chủ yếu trong nghiên cứu của chương trình STAR, như Ban Chỉ Đạo đòi hỏi hiện nay, bao gồm: đối với thương mại hàng hoá: cải cách hải quan, trọng tài thương mại, thương quyền, hàng rào phi thuế quan, SPS, TNT, tự vệ; đối với quyền SHTT bao gồm – phù hợp với 5 qui ước quốc tế về quyền SHTT và sự cường chế thực hiện TRIPS, bao gồm cùng cố các thủ tục của tòa án, kỹ năng và qui trình xét xử, các chế tài cưỡng chế thi hành án, công bố các quyết định của Tòa án; trong ngành dịch vụ gồm: tuân theo GATS và phụ lục về viễn thông, dịch vụ tài chính, thể nhân, tài liệu tham chiếu viễn thông, và tự do hoá liên doanh và mở cửa thị trường trong hơn 30 ngành dịch vụ bao gồm ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, dịch vụ chuyên nghiệp, xây dựng, giáo dục, sức khoẻ và dịch vụ du lịch; đầu tư bao gồm: TRIMS với các đòi hỏi xuất khẩu, bảo hộ đầu tư, quy trình giải quyết tranh chấp đầu tư, thủ tục đầu tư, xoá bỏ phân biệt đối xử về giá, các vấn đề quản trị doanh nghiệp; sự minh bạch gồm: luật ban hành luật để áp dụng chung, quy tắc lấy trung cầu đối với các dự thảo luật, quyền kháng cáo đối với những biện pháp hành chính, các vấn đề chung bao gồm: giao dịch qua biên giới không phân biệt đối xử. Thương mại dịch vụ và hàng hoá, sự minh bạch, quan hệ đầu tư, bảo hộ quyền SHTT, giải quyết tranh chấp.

Nhà tài trợ	Dự án	Kinh phí cho dự án	Bắt đầu-kết thúc	Liên quan tới các hiệp định của WTO	Trọng tâm	Mục tiêu	Các hoạt động của dự án	Cơ quan thực hiện	Đối tượng thụ hưởng	Cơ quan cấp vốn
Hoa kỳ	Chương trình hợp tác, trao đổi Luật và Thương mại	1.192.000 SD	9/2002 – 5/2005	Thương mại hàng hoá và dịch vụ, định giá hải quan, sự minh bạch, quyền kháng cáo, mối quan hệ đầu tư, bảo hộ quyền SHTT, giải quyết tranh chấp và trọng tài.	Xây dựng năng lực lập chính sách. Chương trình hỗ trợ kỹ thuật theo yêu cầu.	Hỗ trợ chính phủ trong việc thực hiện HĐTM Việt-Mỹ, trọng tâm vào các nguyên tắc WTO và thông lệ quốc tế tốt nhất, những quy định rất quan trọng cho việc hội nhập với nền kinh tế thế giới một cách toàn diện bao gồm cả gia nhập WTO	Thiết kế, xúc tiến các chuyến đi nghiên cứu cho các viên chức chính phủ có tham gia vào HĐTM Việt - Mỹ	Diễn đàn giáo dục của Hội đồng thương mại Việt – Mỹ và các Bộ khác nhau (như Bộ Thương mại, Bộ Tư pháp...)	Các bộ quan trọng như BTM, BTP, BTC, NHNN, VP Chính phủ,...	USAID
Viện Ngân hàng Thế giới (đang chuẩn bị một Quỹ tín thác của các nhà tài trợ)	Phân tích về mức độ sẵn sàng gia nhập WTO của Việt Nam và hiểu biết của những bên hữu quan chủ chốt của Chính phủ	700.000 USD	2003 -			Hỗ trợ về thể chế cho các cơ quan của Việt Nam đang chuẩn bị lộ trình cho cải cách chính sách, dọn đường cho việc gia nhập WTO của Việt Nam		Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia		Viện Ngân hàng Thế giới
Ngân hàng Thế giới	Xuất khẩu của Việt Nam: Thách thức và cơ hội; đánh giá các chính sách được đưa ra để nâng cao sự cạnh tranh của Việt Nam		Đã hoàn thành năm 2003							
Ngân hàng Thế giới	Dự án Hiện đại hóa hải quan Việt Nam	1.000.000USD	2004		Hiện đại hóa hải quan thông qua việc giải quyết các vấn đề pháp lý, công nghệ thông tin và nâng cấp thiết bị, phát triển nguồn nhân lực, và thay đổi cơ cấu tổ chức	Thực hiện một nghiên cứu phân tích những khoảng cách hiện tại giữa hải quan Việt Nam với các thông lệ quốc tế; xác định các chính sách và cơ chế giải quyết các khoảng cách này; và hỗ trợ việc thực hiện các chính sách này thông qua các dự án hiện tại và tương lai				NHTG (Quỹ tín thác PHRD)

NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (SME)

Vào ngày 19 tháng 11, một cuộc họp quan trọng của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ đã được tổ chức tại Khách Sạn Melia, với sự tham dự của hơn 70 đại diện từ các nhà tài trợ song phương và đa phương cũng như các Tổ Chức Phi Chính Phủ Quốc Tế. Các đoàn đại biểu của các cơ quan Chính Phủ cũng tham dự (xin xem danh sách chi tiết đính kèm).

Cuộc Họp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác do Cục Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ (ASMED), Đại Sứ Quán Nhật Bản và UNIDO³ cùng tổ chức. Trong bài diễn văn khai mạc, Thứ Trưởng Thường Trực Thứ Nhất, ông Trần Đình Khiên đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ như là động cơ tăng trưởng kinh tế và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Ông cũng nêu ra những nỗ lực lớn của Chính Phủ đối với việc hoàn thiện môi trường pháp lý, xây dựng các chính sách hỗ trợ, và đẩy mạnh các chương trình nhằm trợ giúp các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ phát triển và tăng cường cạnh tranh trong các thị trường trong nước và quốc tế. Cuối cùng, trong khi đánh giá cao các hỗ trợ không ngừng của các nhà tài trợ trong lĩnh vực này, Thứ Trưởng thừa nhận vai trò của Cuộc Họp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác như là một biện pháp quan trọng để phối hợp và là cơ sở để phát hiện khả năng của những dự án mới và các hoạt động phối hợp khác.

Những bài phát biểu khai mạc của các đồng chủ tịch

- Ông Phúc, Cục trưởng ASMED nhắc lại lời phát biểu của Thứ Trưởng trình bày về tình hình lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp hiệu quả hơn giữa Chính Phủ và các nhà tài trợ trong việc xây dựng Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội cho giai đoạn 2006-2010. Chỉ Thị số 33/2004/CT-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 23 tháng 9 năm 2004 về Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội, đã giao trách nhiệm soạn thảo Chiến Lược Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ cho ASMED.

Trong phần đầu bài thuyết trình của mình, ông Cục trưởng đã trình bày những hoạt động chủ yếu gần đây trong việc hỗ trợ lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ; từ cuộc họp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác lần trước tổ chức vào tháng 5 năm 2004, hai bước chủ yếu là ban hành Nghị Định 109/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký kinh doanh và Nghị Định 125/2004/NĐ-CP về thực hiện Luật Doanh Nghiệp. Cuộc họp của Hội Đồng Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ dưới sự chủ trì của Bộ Trưởng Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư, phê chuẩn Chương Trình Hỗ Trợ Đào Tạo Nguồn Nhân Lực (HRTSP) của Thủ Tướng Chính Phủ cho các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và phát triển ba Trung Tâm Hỗ Trợ Kỹ Thuật (TACs) tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành Phố Hồ Chí Minh, cũng là những bước quan trọng được thực hiện trong những tháng gần đây. Sau đó Ông Phúc đã kêu gọi sự trợ giúp của các nhà tài trợ mục tiêu cho Chương Trình Hỗ Trợ Đào Tạo Nguồn Nhân Lực và các Trung Tâm Hỗ Trợ Kỹ Thuật.

³ Theo chỉ dẫn của BKHĐT, Nhật Bản và Tổ Chức Phát Triển Công Nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) đóng vai trò là các đồng chủ tịch của “Nhóm Quan Hệ Đối Tác về Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và Phát Triển Khu Vực Tư Nhân” tại Việt Nam.

Trong phần thứ hai của bài thuyết trình, các ưu tiên hiện nay của Chính Phủ đã được đề cập đến: với mục tiêu chung là có được 500.000 doanh nghiệp vào năm 2010, ASMED đưa nhiệm vụ lập dự thảo Chiến Lược Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ đầu tiên lên hàng đầu trong chương trình công tác của mình để đưa vào Chương Trình Phát Triển Doanh Nghiệp Nhỏ (SEDP) giai đoạn 2006-2020 vào tháng 3 năm 2005.

Cục trưởng thông báo cho các thành viên của Nhóm Quan Hệ Đối Tác quyết định của BKHĐT nhằm có được sự hỗ trợ của dự án do UNIDO thực hiện (xin xem phần tham gia của CTA dưới đây) để lập chiến lược dự thảo trong khi đánh giá hy vọng có được những đóng góp quý giá của các nhà tài trợ khác nhau trong suốt quá trình.

Ưu tiên thứ hai của ASMED liên quan đến việc đăng ký kinh doanh: Cục trưởng nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết mở rộng phạm vi của Hệ Thống Thông Tin Kinh Doanh Quốc Gia trong cả nước, hiện chỉ bao gồm 10 tỉnh. Ưu tiên thứ ba của ASMED là hỗ trợ ba Trung Tâm Hỗ Trợ Kỹ Thuật.

Sau khi nêu ra ba dự án đang được thực hiện (ADB, EU, UNIDO) và đang được chuẩn bị (Danida, GTZ), các ý kiến kết luận đề cập đến việc phối hợp của các nhà tài trợ: nhu cầu phát triển hơn nữa cơ chế hợp tác hiệu quả giữa ASMED và các nhà tài trợ là cần thiết để sử dụng nguồn ODA mục tiêu là Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ hiệu quả hơn.

- Ông Fukahori, Phụ trách Bộ phận Kinh tế của Đại Sứ Quán Nhật Bản đã đề cập đến Sáng Kiến Chung giữa Việt Nam-Nhật Bản ký ngày 4 tháng 12 năm 2003 như là một sự kiện lịch sử: trong số 44 mục của Kế Hoạch Hành Động, mục đầu tiên về các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Ông Fukahori đại diện cho Đại Sứ Quán Nhật Bản nhấn mạnh quyết tâm của Chính Phủ Nhật Bản là tiếp tục hỗ trợ của Nhật trong lĩnh vực này.

Về đầu tư trực tiếp, ông Fukahori đã thông báo cho Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ lễ ký kết thỏa thuận đầu tư giữa Việt Nam – Nhật Bản sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 11 năm 2004. Cuối cùng, ông Fukahori cho biết JBIC đang chuẩn bị số vốn vay lớn để hỗ trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, ngoài phần đóng góp chính JPY 2 tỷ của JBIC cho PRSC bao gồm cả hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Ông Kohata, Cố Vấn Trưởng Phụ Trách Kỹ Thuật của dự án JICA dự kiến hỗ trợ ba Trung Tâm Hỗ Trợ Kỹ Thuật, bổ sung vào việc tham gia của Đại Sứ Quán Nhật Bản; trong khi tham gia, ông Kohata đã phân biệt các hoạt động chung của chương trình JICA đề cập đến các vấn đề như hệ thống công nghệ và sản xuất, và các lĩnh vực cụ thể liên quan đến việc hiện đại hóa Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và phân tích cạnh tranh trên cơ sở từng lĩnh vực.

Ông cũng đề cập đến việc trao đổi chung với UNIDO CTA, như là một ví dụ hợp tác hiệu quả trên thực tế.

- Khi lưu ý thành phần tham gia Cuộc Họp Quan Hệ Đối Tác ngày càng tăng lên, ông Scholtès, đại diện UNIDO tại Việt Nam, đã nhấn mạnh nhu cầu tối đa hóa ảnh hưởng của cuộc họp đối với những hành động cụ thể trên thực tế. Kết luận của các nhóm công tác trọng tâm như Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ phải được đưa vào cơ chế của Nhóm Tư Vấn. Cộng đồng tài trợ tại cuộc họp giữa kỳ của Nhóm Tư Vấn tổ chức tại Vinh (tháng 6 năm June 2004) kêu gọi sự kết hợp chặt chẽ hơn các chương

trình tài trợ với quá trình lập kế hoạch riêng của Chính Phủ Việt Nam. Do đó, việc xây dựng Chiến Lược Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ là một phần của Chương Trình Phát Triển Doanh Nghiệp Nhỏ (SEDP) cho giai đoạn 2006-2010 phải tận dụng diễn đàn của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ để huy động các nhà tài trợ sau khi xác định chiến lược của Chính Phủ và tập trung hỗ trợ cho việc thực hiện chiến lược.

Ông Scholtès cũng đã thông báo cho Nhóm Quan Hệ Đối Tác là các nhà tài trợ bày tỏ mối lo ngại về tính không rõ ràng giữa việc phát triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và khu vực tư nhân. Trong phạm vi hai lĩnh vực của Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và doanh nghiệp khu vực tư nhân tương đối giống nhau, ông Scholtès trả lời rằng khu vực tư nhân thuộc phạm vi của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, nhưng dù sao, được đề trình để biểu quyết việc thay đổi chủ đề “Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ” thành “Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và Phát Triển Khu Vực Tư Nhân”. Vì khán giả hoàn toàn ủng hộ chủ đề mới, các đồng chủ tịch nhất trí ghi nhận đề xuất thay đổi thủ tục chính thức của cuộc họp, và trình thủ tục đó để đánh giá vai trò lãnh đạo của Nhóm Tư Vấn.

Bài diễn văn chính

- Trong bài diễn văn chính, ông Luetkenhorst, Giám Đốc Chi Nhánh Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ có trụ sở tại UNIDO, đã thuyết trình một cách hào hứng về việc “Phát triển kinh tế, vai trò của các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và tính hợp lý của việc hỗ trợ tài trợ—một số phản ánh về các xu hướng gần đây và các thông lệ hiệu quả nhất”.

Ông Luetkenhorst đã trích dẫn một nghiên cứu mới đây theo kinh nghiệm đòi hỏi vai trò của các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ trong việc tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo, và đã liệt kê những đóng góp quan trọng của các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ đối với việc phát triển kinh tế và cấp hệ thống công nghiệp và doanh nghiệp để hưởng ứng, và mưu cầu các mục tiêu xã hội lớn hơn.

Ông đã đề cập đến Báo Cáo mới đây của UN về “Giải Phóng Doanh Nghiệp Tư Nhân” (gọi là báo cáo Martin-Zedillo) để nêu bật tính hợp lý về hỗ trợ của nhà tài trợ và Chính Phủ đối với việc thúc đẩy các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ: các Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ phải đối phó với nhiều khó khăn lớn hơn trong việc tuân thủ môi trường pháp lý, họ gặp phải nhiều thất bại trên thị trường đặc biệt là ở cấp thông tin, và họ là công cụ trong việc đảm bảo kết hợp cơ cấu kinh tế và xã hội, một lợi ích chung quan trọng.

Sau đó ông Luetkenhorst đã tiếp tục đưa ra những khuyến nghị về việc xây dựng chương trình tài trợ để hỗ trợ lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ: tính cần thiết để kết hợp việc hỗ trợ tài chính và các dịch vụ phát triển kinh doanh, đẩy mạnh việc kết hợp ở các ngành ngang (nhóm Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ) và ngành dọc (dây chuyền giá trị toàn cầu), và tầm quan trọng của cam kết thực hiện của khu vực tư nhân thông qua “BDS được thiết lập về phương diện thương mại”.

Bà Carlier, phụ trách lĩnh vực Phát Triển Khu Vực Tư Nhân, Ngân Hàng Thế Giới ở Việt Nam, đã nhấn mạnh vai trò của NHTG trong hỗ trợ lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ tại Việt Nam, vai trò này không cụ thể hóa việc hỗ trợ tổ chức, nhưng mang lại hiệu quả bằng cách phát triển một sân chơi bình đẳng và khung pháp lý hiệu quả.

Trình bày chương trình của các nhà tài trợ

- Các đại diện từ phái đoàn EC tại Hà Nội đã trình bày: (i) Chương Trình Đầu Tư Châu Á, có mục tiêu là PSD nói chung và cụ thể là phát triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ với mục đích xây dựng quan hệ đối tác kinh doanh giữa EU và các nước Châu Á; (ii) Chương Trình Hỗ Trợ Khu Vực Tư Nhân – PSSP có thỏa thuận cung cấp tài chính được ký vào tháng 10 và dự kiến chuyên gia kỹ thuật có mặt vào tháng 5 năm 2005; (iii) tóm tắt tổng quan về Quỹ Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ sẽ được thực hiện trong bốn năm tới, cùng với Quỹ Hỗ Trợ Phát Triển của cơ quan đầu mối, và cung cấp cho ngân sách 20 triệu Euro.
- Phát biểu thay mặt tổ chức Hợp Tác Phát Triển Đức (EoG, KfW), Bà Kuesel, GTZ đã cập nhật tiến độ về Chương Trình Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và những sáng kiến mới của họ được xây dựng theo cách: dự án được một Bộ của Đức phê chuẩn, và hiện nay đang được Chính Phủ Việt Nam xem xét. Bốn cấu phần liên kết vững chắc, được kết hợp chặt chẽ với các công cụ khác của tổ chức Hợp Tác Phát Triển Đức, là: (i) Chính Sách Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh, (ii) phát triển kinh tế địa phương, (iii) cạnh tranh của các dây chuyền giá trị được lựa chọn và các lĩnh vực, và (iv) phát triển các dịch vụ kỹ thuật.

Theo cấu phần thứ nhất, các sáng kiến mới về môi trường đầu tư tốt hơn cho khu vực tư nhân được thực hiện với việc tham khảo Luật Doanh Nghiệp mới và Luật Đầu Tư chung; đối với cấu phần thứ hai, GTZ đã tổ chức nhiều hội thảo nhạy cảm về phát triển kinh tế địa phương; trong cấu phần dây chuyền giá trị, một sáng kiến mới với các đối tác tư nhân đang được thực hiện về nuôi trồng thủy sản, xây dựng liên minh chiến lược với các đối tác tư nhân.

- Bà Trang, MPDF đã phát biểu kêu gọi sự trợ giúp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác và các thành viên của nhóm để đưa ra một đánh giá về những thiếu sót và chông chéo trong các chương trình của các nhà tài trợ trong lĩnh vực PSD, theo một yêu cầu do ban điều hành thực hiện. MPDF vừa mới hoàn thành một hoạt động tương tự ở Cambodia, nơi họ nhận thấy rằng hơn 20 nhà tài trợ đang thực hiện hoặc mới hoàn thành các dự án 135 đáng chú ý nhằm mục đích phát triển khu vực tư nhân theo cách này hoặc cách khác.
- Bà Tas, Cố Vấn Trưởng Phụ Trách Kỹ Thuật về sáng kiến của ASMED-UNIDO “Trợ giúp thiết lập cơ sở hạ tầng hỗ trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ cấp tỉnh và cấp quốc gia” báo cáo về giai đoạn bắt đầu mới được hoàn thành của dự án do Italy và Phần Lan đồng tài trợ.

Theo đánh giá được thực hiện trong giai đoạn bắt đầu, kết quả dự kiến là trợ giúp việc tăng cường năng lực của ASMED để thể hiện là tổ chức hỗ trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ mạnh mẽ, trợ giúp Hội Đồng Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ để thực hiện tốt hơn vai trò của mình với tư cách là một cố vấn liên bộ, đa ngành cho Thủ Tướng Chính Phủ, và tăng cường năng lực của ASMED trong việc tiến hành nghiên cứu liên quan đến Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ.

Dự án sẽ trợ giúp các cơ quan chính quyền địa phương điều hành các cửa ngõ của tỉnh trong tổng số năm thành phố và tỉnh, kể cả Hà Nội, Đà Nẵng và Thành Phố Hồ Chí Minh. Các luồng thông tin sẽ được khuyến khích theo hai hướng: thông tin do Chính Phủ cung

cấp và khu vực tư nhân sẽ được phổ biến thông tin hiệu quả nhất từ ASMED đến các tỉnh và ngược lại; chương trình thông tin liên lạc là kết quả dự kiến cuối cùng.

Vì dự án mới được thành lập (tháng 8 năm 2004), tổng quan về các hoạt động dự kiến cho Một Năm đã được thiết lập: sẽ nhấn mạnh vào việc hỗ trợ phát triển chiến lược Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, và tư vấn chính sách cho hệ thống đăng ký kinh doanh.

Là một ví dụ điển hình về việc hợp tác giữa các nhà tài trợ, bà Tas đã thông báo kế hoạch công tác chung với Ủy Ban Châu Âu về hệ thống Đăng Ký Kinh Doanh; quan hệ đối tác với JICA cũng được chứng minh là một ví dụ hiệu quả sẽ được lặp lại trong các sáng kiến khác.

Cuối cùng, bà Tas cũng nhấn mạnh vai trò của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ trong việc chia sẻ thông tin giữa các nhà tài trợ về các sáng kiến địa phương; với các chương trình hiện đang được thực hiện tại 28 tỉnh, ASMED và các nhà tài trợ cần phải học hỏi nhiều.

- Vào ngày 28 tháng 10, SDPL của ADB đã được ký kết với tổng số 100 triệu USD trong hai giai đoạn: 60 triệu (2004-2006) và một chương trình phụ thứ hai 40 triệu USD sau đó. Ngoài ra, Chính Phủ Italy, Pháp (AFD) và Đức (KfW sẽ đồng tài trợ 1,4 triệu USD cho cấu phần hỗ trợ kỹ thuật.

SDPL sẽ chú trọng vào ba lĩnh vực chính: (i) môi trường chính sách và pháp lý (kể cả mạng lưới thông tin), (ii) sử dụng các nguồn lực chính (kể cả tài chính và đất đai), và (iii) tăng cường phổ biến các tiêu chuẩn kỹ thuật (hỗ trợ MOST xây dựng một pháp lệnh về chủ đề, phát triển các cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn kỹ thuật trực tuyến và phân chia chức năng pháp lý và thương mại của Ban Giám Đốc về Tiêu Chuẩn).

Đối với cấu phần thứ nhất, việc phối hợp chặt chẽ với UNIDO nhằm nỗ lực phát triển hệ thống thông tin kinh doanh là cần thiết.

- Sáng Kiến Cạnh Tranh của Việt Nam do USAID tài trợ hiện đang được thực hiện với ASMED. Dự án tập trung vào: (i) các sáng kiến theo nhóm trong các lĩnh vực được lựa chọn (hoa quả, trang trí nhà cửa v.v... — về vấn đề này, điều quan trọng là phải chia sẻ kinh nghiệm với sáng kiến hiện nay của GTZ; (ii) cạnh tranh về các dây chuyền giá trị, và (iii) các chính sách phát triển môi trường Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ.

Dự án đã đưa ra nhiều nghiên cứu về luật doanh nghiệp, các ưu đãi đầu tư (chú trọng vào chế độ thuế thu nhập doanh nghiệp), nghiên cứu tình huống về cạnh tranh của ngành viễn thông, và xây dựng chỉ số cạnh tranh của tỉnh.

Những ý kiến nhận xét khác

GTZ hoan nghênh sáng kiến của MPDF trong việc đưa ra một tổng quan có hệ thống về hỗ trợ tài trợ trong lĩnh vực hỗ trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và phát triển khu vực tư nhân nhằm xác định các thiếu sót và chông chéo có thể xảy ra. GTZ cũng nhấn mạnh nhu cầu phối hợp tài trợ lớn hơn ở cấp địa phương.

Những nhận xét cuối cùng:

Trong phần kết luận các nhận xét thay mặt cho các đồng chủ tịch của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Về Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, ông Scholtès đã lưu ý việc đánh giá các nguồn lực ngày càng phát triển nhanh chóng cho lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ: các nguồn tài chính như việc sử dụng 119 tỉ VND mới đây của Chính Phủ Việt Nam để phát triển nguồn nhân lực, Quỹ Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ của EC và cửa sổ Đầu Tư Châu Á, SDPL của ADB và vốn vay theo ngành sắp tới của JBIC, nhưng cũng nghiên cứu về môi trường đầu tư, khung pháp lý, tính cạnh tranh, việc sử dụng đất đai, vốn và công nghệ, v.v.

Tuy nhiên, ông Scholtès lưu ý tỉ lệ tham gia khá thấp của các nhà tài trợ —ít nhất là đánh giá việc phối hợp thuyết trình tại cuộc họp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác —vào các lĩnh vực quan trọng về phát triển nguồn nhân lực và tăng cường năng lực trung ương và địa phương.

Để kết luận UNIDO hoan nghênh sáng kiến của MPDF trong việc xây dựng chương trình của các nhà tài trợ trong phạm vi hoạt động của Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ/PSD, và nêu rõ là cần phải thực hiện sáng kiến này trên cơ sở quan điểm của Chính Phủ trong việc đóng góp của lĩnh vực vào việc tăng trưởng kinh tế – xã hội tại Việt Nam, như được nêu tóm tắt trong Chiến Lược Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ sắp tới.

Nội dung đầy đủ của các bài thuyết trình sẽ được nêu tóm tắt tại địa chỉ www.business.gov.vn www.un.org.vn/unido.

CUỘC HỌP CỦA NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC VỀ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ
Thứ Sáu, ngày 19 tháng 11 năm 2004; Khách sạn Melia, Hà Nội
Chương trình họp

8:00 Đăng ký đại biểu

8:30 Tiên sĩ Trần Đình Khiên, Thứ Trưởng Thứ Nhất, BKHĐT khai mạc cuộc họp
Ông Nguyễn Ngọc Phúc, Cục trưởng Công Ty Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ
thuyết trình
[30 phút]

Ông Yasukata Fukahori, Bí Thư Thứ Nhất, Đại Sứ Quán Nhật Bản đọc diễn văn khai
mạc và ông Kenichi Kohata phụ trách hợp tác giữa ASMED-JICA thuyết trình
[10 phút]

Ông Philippe Scholts, Đại diện UNIDO đọc diễn văn khai mạc và phát biểu
[10 phút]

9:20 Ông W. Luetkenhorst, Giám Đốc, Chi Nhánh Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ có trụ sở tại
UNIDO HQ trình bày nội dung chính về “Phát Triển Kinh Tế, Vai Trò của các Doanh
Nghiệp Vừa Và Nhỏ và Tính Hợp Lý của việc Hỗ Trợ Tài Trợ – Một số Phản Ánh về
các Xu Hướng Mới Đây và các Thông Lệ Hiệu Quả Nhất”
[20 phút]

Các nhà tài trợ tham gia phát biểu về các hoạt động đang được thực hiện hoặc dự kiến thực
hiện của họ trong lĩnh vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ/PSD:

- Phái đoàn EC thuyết trình về Đầu Tư Châu Á [10 phút]
- Phái đoàn EC trình bày Chương Trình Hỗ Trợ Khu Vực Tư Nhân của Việt
Nam và SMEDF [10 phút]
- Bà Corinna Kuesel (GTZ) trình bày về: “Hợp tác kỹ thuật giữa Việt Nam và
Đức để phát triển Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ – tình hình phát triển chương
trình và một số nét nổi bật chính của chương trình” [10 phút]

10:10 Nghi giải lao

10:30 Các nhà tài trợ tham gia phát biểu (tiếp)

- Bà Nguyễn Phương Quỳnh Trang (MPDF) trình bày “Phân Tích Thiếu Sót của
Hoạt Động Tài Trợ Phát Triển Khu Vực Tư Nhân của Cambodia”
[15 phút]
- Bà Nilgun Tas trình bày dự án xây dựng năng lực hiện hành của UNIDO
[10 phút]
- Các nhà tài trợ khác phát biểu [giới hạn 10 phút đối với mỗi bài phát biểu] và
thảo luận chung

12:00 Kết luận các Nhận Xét, Kế Hoạch Công Tác đối với việc phối hợp tài trợ trong
tương lai.

CUỘC HỌP CỦA NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC VỀ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ
Thứ Sáu, ngày 19 tháng 11 năm 2004

Các Đại Biểu Đăng Ký Tham Dự

Số TT	Các đại biểu được mời tham dự	Tổ chức
Các nhà tài trợ		
1	Bà Kanokpan Lao-Araya Giám Đốc Tài Chính, Thương Mại, Quản Trị và Khu Vực Tư Nhân ADB VRM	ADB
2	Ông Bùi Trọng Nghĩa Chuyên gia kinh tế lĩnh vực tài chính ADB VRM	ADB
3	Bà Dương Hồng Loan Giám Đốc Chương Trình Cao Cấp Hợp Tác Phát Triển Đại Sứ Quán Úc	AUSAID
4	Bà Sylvie Dupuis Giám Đốc Dự Án Dự Án Phát Triển Doanh Nghiệp Nông Thôn	OXFAM-QUEBEC
5	Ông Leonard G.Buckles, Đại Diện Vùng cho Oxfam Quebec	OXFAM-QUEBEC
6	Ông Phil Harding, Cố Vấn Chính Sách Cao Cấp	DFID
7	Ông Frank Bingen Phái Đoàn EC tại Việt Nam	EC
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Cán Bộ Chương Trình, Phái Đoàn EC tại Việt Nam	EC
9	Ông Philippe Guitard, Trưởng Nhóm Hỗ Trợ Kỹ Thuật	SMEDF
10	Ông Michael Culligan, Cố Vấn về Cho Vay của SMEDF	SMEDF
11	Bà Corinna Kuesel, Cố Vấn Trưởng Phụ Trách Kỹ Thuật Dự Án Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ	GTZ
12	Ông Thomas Finkel, Cố Vấn Trưởng Phụ Trách Kỹ Thuật Dự Án Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ	GTZ
13	Ông Lê Duy Bình	GTZ
14	Ông Jens Christensen, CTA Hỗ Trợ Chương Trình ILO	ILO
15	Ông Pietro Sequi, Giám Đốc – Văn Phòng Hợp Tác Phát Triển Đại Sứ Quán Italy	ITALY
16	Ông Martin Albani Cố Vấn Trưởng về Xúc Tiến Thương Mại	ITC
17		ITC
18	Ông Yasukata Fukahori, Phụ trách Kinh tế Đại Sứ Quán Nhật Bản	Nhật Bản
19	Ông Makoto Uchida, Đại diện JBIC	JBIC
20	Bà Nguyễn Thu Hương	
21	Ông Kenichi Kohata, Cố vấn JICA	JICA
22	Bà Đỗ Kim Diệp, Trợ Lý Cán Bộ Chương Trình, JICA	JICA
23	Bà Lương Ngọc Thúy, Trợ Lý Tham Tấn	LUXEMBOURG
24	Ông Adam Sack, giám đốc, MPDF	MPDF

25	Bà Nguyễn Phương Quỳnh Trang Cán Bộ Cao Cấp, MPDF	MPDF
26	Bà Nguyễn Thiên Hương Chuyên Gia Phân Tích Phát Triển Kinh Doanh, MPDF	MPDF
27	Ông Dag Larsson Cố vấn, Đại Sứ Quán Vương Quốc Na Uy	NORAD
28	Ông Trần Trọng Chính, Cố vấn (Hợp Tác Phát Triển) Đại Sứ Quán Vương Quốc Na Uy	NORAD
29	Ông Markus Eggenberger Bí Thư Thứ Nhất, Phát Triển & Hợp Tác Trợ Lý Giám Đốc Vùng, SDC	SDC
30	Bà Dai Peters CTA, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ (agro-enterprise) ở miền núi Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào & Việt Nam	Dự án SDC
31	Bà Đặng Mai Dung Cán Bộ Chương Trình, SDC - Đại Sứ Quán Thụy Sĩ	SDC
32	Bà Barbara Jaegglin-Sprengler Bí Thư Thứ Nhất, SECO - Đại Sứ Quán Thụy Sĩ	SECO
33	Ông Lê Duy Bình, sme.com	GTZ
34	Bà Haasje van der Mandele Điều Phối Viên Chương Trình, SNV	SNV
35	Bà Vũ Thị Quỳnh Anh Cán Bộ Chương Trình, SNV	SNV
36	Bà Đỗ Thị Nguyệt Nga Cán Bộ Chương Trình, UNDP	UNDP
37	Ông W. Luetkenhorst, Giám Đốc Chi Nhánh Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, Trụ sở tại UNIDO	UNIDO
38	Ông Philippe Scholtès Đại diện, UNIDO Việt Nam	UNIDO
39	Ông Paolo Casilli, Cán Bộ Chương Trình, UNIDO	UNIDO
40	Ông N. Haraguchi, Cán Bộ Chương Trình, UNIDO	UNIDO
41	Bà Nilgun Tas CTA, dự án ASMED-UNIDO	UNIDO
42	Bà Trần Tuyết Vân, Trợ lý chương trình, UNIDO	
43	Bà Đỗ Hồng Hạnh Trợ Lý Phát Triển. USAID	USAID
44	Bà Huỳnh Mai Hương, Cán Bộ Nghiên Cứu Chính Sách VNCI	VNCI
45	Bà Đỗ Khánh Linh, Cố Vấn Chiến Lược, VNCI	VNCI
46	Ông Đoàn Tiến Giang Điều Phối Viên Vùng, VNCI	VNCI
47	Bà Amanda Carlier Chuyên Gia Cao Cấp PSD, Ngân Hàng Thế Giới	Ngân Hàng Thế Giới
48	Bà Emel Tekin, Bí Thư Thứ Ba	Thổ Nhĩ Kỳ

Chính phủ		
49	Lê Thu Thủy Phó Ban, Trung Tâm Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ	VCCI
50	Ông Trần Đình Khiên, Thứ Trưởng	BKHĐT
51	Ông Nguyễn Ngọc Phúc, Cục trưởng, ASMED	BKHĐT
52	Ông Nguyễn Chí Dũng, Phó Cục trưởng, ASMED	BKHĐT
53	Ông Trà Đình Xuyên, Giám Đốc, Trung Tâm Hỗ Trợ Kỹ Thuật Hà Nội, ASMED	BKHĐT
54	Ông Bùi Trọng Dinh, Trưởng Ban Các Vấn Đề Kinh Tế, ASMED	BKHĐT
55	Bà Phạm Thị Thanh Hà, Phó Ban Các Vấn Đề Kinh Tế, ASMED	BKHĐT
56	Ông Nguyễn Trung Nam, Trưởng Ban Đăng Ký Kinh Doanh, ASMED	BKHĐT
57	Ông Tô Đình Thái, Giám Đốc, ICD, ASMED	BKHĐT
58	Ông Nguyễn Hoa Cương, ICD, ASMED	BKHĐT
59	Bà Bùi Thu Thủy, ICD, ASMED	BKHĐT
60	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, Ban Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ, ASMED	BKHĐT
61	Bà Nguyễn Hồng Liên, Giám Đốc Trung Tâm Thông Tin Kinh Doanh, ASMED	BKHĐT

QUAN HỆ ĐỐI TÁC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Báo Cáo Quan Hệ Đối Tác: tháng 12 năm 2004

1. Giới thiệu

Nhóm Quan hệ Đối tác trong lĩnh vực Y Tế (HSWG) được thành lập từ nhiều năm trước đây nhằm đẩy mạnh việc cộng tác và phối hợp giữa Bộ Y Tế (BYT) và cộng đồng quốc tế. Nhóm này bao gồm Bộ Y Tế, các nhà tài trợ song phương, đa phương và các tổ chức quốc tế khác hoạt động trong lĩnh vực y tế. Trong năm 2004, HSWG tiếp tục tổ chức các cuộc họp hàng tháng với mục đích:

- Chia sẻ thông tin về các dự án và chương trình hiện đang thực hiện và trong tương lai;
- Xác định các biện pháp cải tiến quản lý và nâng cao hiệu quả nguồn vốn ODA trong ngành y tế, cả về hỗ trợ tài chính và kỹ thuật;
- Trao đổi ý kiến về việc làm thế nào để hỗ trợ tốt nhất cho quá trình phát triển và thực hiện các chính sách và chương trình y tế và Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS);
- Đẩy mạnh quá trình đưa ra các mục tiêu ưu tiên trong ngành y tế;
- Lập kế hoạch và tổ chức các cuộc họp đặc biệt của HSWG để tập trung vào các chủ đề cụ thể.

Các Nhóm Công tác Nhỏ hơn (WGs) của HSWG thường xuyên tổ chức họp để phối hợp các hoạt động và thảo luận các vấn đề kỹ thuật trong các lĩnh vực cụ thể của ngành y tế. Các nhóm này gồm Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Y Tế, Tài chính Y Tế, HIV/AIDS, Sức Khỏe Sinh Sản, Làm Mẹ An Toàn và Sức Khỏe Trẻ Sơ Sinh, Sức Khỏe Trẻ Vị Thành Niên và Thuốc Lá.

2. Tiến độ hỗ trợ CPRGS và các chiến lược và chương trình theo lĩnh vực trong 12 tháng qua:

a) *Thiết lập các chính sách phù hợp để giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cho người nghèo*

- ✓ Một vấn đề chủ chốt được nêu ra trong hầu hết mọi cuộc họp của HSWG là việc thực hiện Quyết Định 139 của Chính Phủ, thông qua Quỹ Chăm Sóc Sức Khỏe cho Người Nghèo (HCFP). Các nhà tài trợ đánh giá cao Quyết Định này của Chính Phủ và cố gắng gắn kết các chương trình của họ để hỗ trợ việc thực hiện Quyết Định này có hiệu quả. Các chương trình tài trợ mới được phê duyệt hoặc đang trong quá trình chờ phê duyệt nhằm cung cấp các nguồn lực bổ sung quan trọng cho Quỹ Chăm Sóc Sức Khỏe cho Người Nghèo. Những chương trình này được thiết kế để hỗ trợ cả về tài chính và kỹ thuật cho những tình nghèo nhất trong việc quản lý và điều hành Quỹ Chăm Sóc Sức Khỏe cho Người Nghèo. Các hoạt động chủ yếu tập trung vào các cơ sở, cấp xã và cấp huyện. Việc tăng cường tiếp cận và chất lượng các dịch vụ chăm sóc y tế và khả năng và kỹ năng của các nhân viên chăm sóc y tế, đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ trọn gói, và việc giới thiệu các phương thức thanh toán của nhà cung cấp phù hợp được coi là các phương thức quan trọng để đẩy mạnh việc

thực hiện. Viện Chiến Lược và Chính Sách Y Tế và Đơn Vị Chính Sách Y Tế của Bộ Y Tế đang phối hợp để thực hiện đánh giá kỹ lưỡng quá trình thực thi của Quỹ. Các bài học rút ra từ đánh giá này sẽ giúp nỗ lực nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc tiếp tục thực hiện Quỹ Chăm Sóc Sức Khỏe cho Người Nghèo trong tương lai để hỗ trợ người nghèo và nâng cao tình trạng sức khỏe của họ một cách hiệu quả hơn.

- ✓ Việc tài trợ cho y tế và bảo hiểm y tế, đặc biệt liên quan đến người nghèo và người có nguy cơ nghèo, là một trong những mối quan tâm của các thành viên của nhóm. Một số mô hình bảo hiểm y tế nông thôn đã được thử nghiệm để bảo hộ tài chính cho các chi phí y tế cho người dân nông thôn và người có nguy cơ nghèo và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế của họ. Kết quả ban đầu còn chưa rõ ràng và cần phải có những nghiên cứu kỹ hơn về bản chất của hệ thống y tế, cũng cần phải có thêm những phân tích tốt hơn và có tính đến các thay đổi kinh tế-xã hội hiện nay để có những hướng dẫn thực hiện công việc trong lĩnh vực này. Tài chính y tế được coi là một trong những chủ đề ưu tiên cho HSWG trong năm tới.

b) *Tập trung vào các phân bổ có ảnh hưởng đến người nghèo một cách không cân đối và các Mục Tiêu Phát Triển Thiên Niên Kỷ (MDGs) / Mục Tiêu Phát Triển của Việt Nam (VDTs)*

- ✓ Dinh dưỡng, sức khỏe trẻ em và trẻ sơ sinh, làm mẹ an toàn, sức khỏe tình dục vẫn là mối quan tâm chính đối với các thành viên của nhóm. Nhiều nhà tài trợ đã gắn kết chương trình của họ với các chiến lược của chính phủ trong những lĩnh vực này. Việc chia sẻ các tài liệu đào tạo và các chiến lược chương trình trong những lĩnh vực này đã trở thành thông lệ. Nhiều ban điều phối và Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia đã được thiết lập và phát triển với sự cộng tác giữa Chính Phủ và các tổ chức quốc tế. Việc thành lập Ban Chỉ Đạo Quốc Gia về Sức Khỏe Trẻ Em và Trẻ Sơ Sinh, do Thứ Trưởng Bộ Y Tế làm Chủ Tịch, được coi là một bước tiến quan trọng để đổi mới trọng tâm về lĩnh vực quan trọng này của ngành y tế. Bộ Y Tế, các tổ chức chính phủ khác ở cấp trung ương và cấp tỉnh và các tổ chức quốc tế đã bắt đầu tiến trình xây dựng một Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia về Sức Khỏe Trẻ Sơ Sinh. Bộ Y Tế và Viện Dinh Dưỡng Quốc Gia, với tài trợ của các tổ chức quốc tế, đã soạn thảo một Kế Hoạch Quốc Gia về Nuôi Dưỡng Trẻ Em và Trẻ Sơ Sinh. Sáng kiến Làm Mẹ An Toàn là bước đầu tiên của quá trình thực thi Kế hoạch Tổng thể về Làm mẹ An toàn và Chăm sóc trẻ sơ sinh và đã được bắt đầu cung cấp các nguồn tài chính quan trọng cho việc tăng cường sức khỏe của bà mẹ và trẻ sơ sinh. Để đẩy mạnh việc phối hợp, tăng cường khả năng lãnh đạo quốc gia, và nâng cao hiệu quả chung trong lĩnh vực chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh, một Nhóm Hỗ Trợ Kỹ Thuật Quốc Gia đã được thành lập và cuộc họp đầu tiên đã được tổ chức vào tháng 10 năm 2004.
- ✓ Năm nay được đánh dấu bằng tiến bộ đạt được trong việc chăm sóc HIV/AIDS nhờ những nỗ lực chung của các tổ chức quốc tế, Bộ Y Tế và nhiều tổ chức chính phủ tham gia. Ảnh hưởng sâu sắc được thể hiện trong việc có sẵn thuốc Antiretroviral Drugs (ARVs). Các nghiên cứu sâu đã được thực hiện nhờ những nỗ lực chung của các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các tổ chức

đa phương và các cơ quan chính phủ và các biện pháp cụ thể đã được đề xuất để cấp thuốc ARVs cho các bệnh nhân HIV/AIDS tại Việt Nam với mức giá có thể chi trả. Hiện nay, việc trang trải chi phí điều trị thuốc ARVs cho các bệnh nhân HIV/AIDS vẫn còn khiêm tốn so với nhu cầu thực tế lớn lao; do đó việc duy trì nỗ lực và cam kết của các nhà tài trợ và chính phủ là rất cần thiết. Nhiều cơ quan chính phủ, như Ủy Ban Trung Ương Đảng, Quốc Hội, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đã tham gia vào quá trình này.

- ✓ Cuộc họp về kiểm soát bệnh Lao và HIV/AIDS của các nước vùng sông Mekong đã được tổ chức tại TP Hồ Chí Minh vào tháng 10/2004. Đại diện của Bộ Y Tế (HIV/AIDS), Chương trình phòng chống lao quốc gia (NTP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), và các tổ chức quốc tế song phương và đa phương khác đã thảo luận những vấn đề quan trọng trong công cuộc phòng chống bệnh lao và HIV/AIDS, và việc làm thế nào để tăng cường sự hợp tác và phối hợp cần thiết giữa các chương trình.
 - ✓ Các thành viên HSWG đã kêu gọi đẩy mạnh kết hợp phòng chống và chăm sóc HIV/AIDS lồng ghép với các chương trình khác như Chương Trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình, Sức Khỏe Sinh Sản, Sức Khỏe Bà Mẹ và Trẻ Em và Làm Mẹ An Toàn để tạo ra sự hỗ trợ mang tính toàn diện và nâng cao hiệu quả.
 - ✓ Nhiều nhà tài trợ đang làm việc về Phát Triển Nguồn Nhân Lực và đào tạo chuyên môn cho nhân viên y tế. Các chương trình đào tạo về chất lượng chăm sóc và quản lý bệnh lây nhiễm, đang được thực hiện cho đội ngũ cán bộ y tế tại tất cả các cấp, bao gồm cả cấp bệnh viện tỉnh và trung ương. Việc quản lý và tài trợ cho bệnh viện đã nhận được nhiều sự quan tâm. Một số chương trình đang được xây dựng để hỗ trợ và đào tạo các cán bộ quản lý và nhân viên bệnh viện trong việc quản lý bệnh viện hiệu quả trong bối cảnh đang thay đổi hiện nay của Việt Nam.
- c) *Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đặc biệt là ở cấp cơ sở và ở vùng sâu và miền núi.*
- ✓ Trọng tâm các chương trình của hầu hết các nhà tài trợ là ở khu vực nghèo, miền núi và vùng sâu. Điều này phù hợp với việc thực hiện Chỉ Thị 06 của Chính Phủ của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng trong việc củng cố và đẩy mạnh mạng lưới chăm sóc sức khỏe cơ sở.
 - ✓ Trong những năm tới, các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long sẽ tiếp tục được đầu tư về cơ sở hạ tầng chăm sóc y tế và chất lượng chăm sóc bệnh nhân ở một số trạm y tế xã, các bệnh viện huyện và bệnh viện tỉnh.

3. Dịch Cúm Gà

- ✓ Điều quan trọng là báo cáo này cũng ghi nhận sự hợp tác giữa Bộ Y Tế, các tổ chức chính phủ quan trọng khác, FAO, WHO và cộng đồng quốc tế trong việc kiểm soát cúm gà. Hai mối đe dọa chính là lên sức khỏe con người và gia cầm.

Công việc này bao gồm 1) nghiên cứu bệnh dịch; 2) nghiên cứu sự lây lan của kháng thể đối với vi rút; 3) thiết lập các điểm theo dõi triệu chứng cúm nói chung; và 4) hỗ trợ Việt Nam trong việc công bố nghiên cứu quốc gia tại các diễn đàn quốc tế.

4. Phối hợp và đối thoại chính sách

- ✓ Vào tháng 4 năm 2004, HSWG đã tích cực tham gia vào Cuộc họp của các Đối Tác quan tâm đến ngành Y Tế (IPH) do Bộ Y Tế tổ chức. Bộ Y Tế dự kiến tổ chức cuộc họp này tối thiểu mỗi năm một lần hoặc hai lần để đánh giá công việc và xác định các ưu tiên và chiến lược trong những năm tới. Cuộc họp chú trọng vào những vấn đề về như làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, nguồn nhân lực, tài trợ về y tế và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo.
- ✓ Một danh sách liệt kê tất cả các nhóm Công tác liên quan đến ngành y tế đã được lập và gửi cho Bộ Y Tế nhằm thực hiện việc phối hợp và trao đổi thông tin tốt hơn. Bộ Y Tế đã phân công các ban ngành khác phối hợp với nhóm Công tác liên quan trong khi HSWG vẫn là nhóm trọng tâm.
- ✓ Trong vài tháng tới, nhiều cuộc đối thoại về chính sách sẽ được tổ chức với Quốc Hội trong đó các chủ đề thảo luận và chia sẻ thông tin chính sẽ là: 1) Luật Dược Phẩm; giá thuốc và việc thực hiện chính sách thuốc cần thiết; 2) thực hiện Quỹ Chăm Sóc Sức Khỏe cho Người Nghèo; 3) phát triển nguồn nhân lực cho ngành y tế; và 4) dinh dưỡng; làm mẹ an toàn và sức khỏe trẻ em.

5. Các bước tiếp theo

- Các bên nhất trí rằng HSWG phải chủ động hơn trong việc trợ giúp Chính Phủ Việt Nam giải quyết các vấn đề cơ bản trong chương trình phát triển trong thời gian tới;
- Các thành viên HSWG phải tiếp tục tổ chức họp hàng tháng, đồng thời có thể tổ chức các cuộc họp đặc biệt với các cơ quan chính phủ chủ chốt nếu thấy cần thiết để tạo điều kiện cho việc thảo luận chính sách về những vấn đề then chốt do cả hai phía xác định;
- Các dự án tiếp cận theo ngành (Sectoral wide approach project SWAPs) được coi là một trong những lĩnh vực trọng tâm của chương trình trong năm tới.
- Hỗ trợ việc lồng ghép các công việc mạng tính bổ sung vào lĩnh vực Làm mẹ an toàn và Chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh và củng cố hoạt động của một vài ban chỉ đạo để tăng tính hiệu quả trong công việc. Coi Kế hoạch toàn thể về Làm mẹ an toàn và Chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh là khuôn khổ cho các hỗ trợ trong lĩnh vực này.

GIÁO DỤC

Chiến lược Phát triển của Chính phủ Việt Nam giai đoạn 2001-2010 và Kế hoạch Hành động Chương trình Quốc gia về Giáo dục cho Mọi người (EFA) giai đoạn 2003-2015 đưa ra một tầm nhìn toàn diện và một khuôn khổ hợp tác chặt chẽ trong đó các đối tác quốc tế của Việt Nam có thể ủng hộ cho ngành giáo dục, đặc biệt là đóng góp vào những mục tiêu và chương trình cần thiết để đạt được các mục tiêu về giáo dục phổ thông của Chính phủ Việt Nam.

Nhóm Công tác Giáo dục (ESG)

Báo cáo Tổng kết chung giữa Chính phủ và các nhà tài trợ về Kế hoạch Hành động Quốc gia về EFA trong tháng 9 năm 2003 nhất trí đưa ra một bản tuyên bố chung gửi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bản tuyên bố này được ký bởi đa số các cơ quan đại diện hỗ trợ ngành giáo dục, khẳng định ý định của các đối tác quốc tế về việc hỗ trợ cho chiến lược và các kế hoạch của Chính phủ Việt Nam. Sự ủng hộ này dựa trên việc công nhận rằng việc kết hợp giữa sở hữu tốt của quốc gia và quá trình thực hiện được phối hợp tốt là điều thiết yếu quyết định sự phát triển của giáo dục, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, giảm đói nghèo và hoà nhập xã hội.

Để giúp đạt được mục tiêu này, các đối tác quốc tế nhất trí thành lập một Nhóm Công tác Giáo dục (ESG). Các đối tác nhất trí rằng các đại diện của DFID và UNESCO sẽ đồng chủ tịch ESG. Cuộc họp đầu tiên đã được tổ chức vào tháng 12 năm 2003.

Tháng 1 năm 2004, các thành viên của ESG nhất trí một văn bản dự thảo (Mục đích, các Nguyên tắc và Phương thức làm việc), đưa ra những điểm cơ bản của nhóm. Mục đích của ESG, ít nhất trong giai đoạn đầu, là nhằm “hỗ trợ các chính sách và chiến lược của Chính phủ Việt Nam để phát triển ngành giáo dục một cách công bằng và tối đa hoá hiệu quả và hiệu lực của viện trợ cho giáo dục”. Mặc dù hoạt động một cách không chính thức và không bị ràng buộc về mặt pháp lý nhưng các thành viên của ESG cam kết sẽ tôn trọng các nguyên tắc đưa ra trong văn bản này.

ESG gặp mặt hàng tháng trong nửa đầu của năm 2004, với sự tham gia của rất nhiều cơ quan đại diện. Các cuộc họp tập trung chủ yếu vào việc chia sẻ thông tin và thảo luận về các lĩnh vực mà các bên có lợi ích chung, gồm cả cách thức làm thế nào để nhóm có thể phối hợp hiệu quả hơn với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Cán bộ của Bộ GD&ĐT tham gia một cách không chính thức vào cuộc họp tháng 5 của ESG. Ngày 8 tháng 7, Bộ GD&ĐT khẳng định quyết định của Bộ trưởng đề cử 4 cán bộ của Bộ GD&ĐT làm “thành viên của Ban Thư ký của Bộ GD&ĐT để làm việc với ESG”. ESG gặp mặt lần đầu tiên tại Bộ GD&ĐT ngày 26 tháng 8. Gần đây, Bộ GD&ĐT đang tập trung vào việc chuẩn bị báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về tình hình giáo dục. Một cuộc họp nữa với ESG được dự tính tổ chức trước khi kết thúc năm 2004 nhằm tập trung thiết kế dự thảo về Bản Tham chiếu cho Ban Thư ký ESG và các lĩnh vực hợp tác cụ thể phối hợp giữa Bộ GD&ĐT và những nhà tài trợ.

Hỗ trợ của các đối tác quốc tế cho giáo dục

Thách thức của việc nâng cao chất lượng giáo dục đã trở thành vấn đề ngày càng được quan tâm rộng rãi trong công chúng, trên các phương tiện thông tin đại chúng và giành được sự chú ý ngày càng tăng của Chính phủ trong năm 2004. Mọi sự hỗ trợ quốc tế cho giáo dục nhằm giúp Bộ GD&ĐT và các cơ quan khác của Chính phủ giải quyết thách thức này. Sự hỗ

trợ được thể hiện ở rất nhiều dạng khác nhau, phản ánh các cách tiếp cận đa dạng. Sự hỗ trợ có thể ở phạm vi nhỏ, tập trung vào các sáng kiến, cũng có thể là các chương trình rộng lớn tầm quốc gia, các dự án của các tổ chức phi chính phủ, song phương và đa phương, sự hỗ trợ ngân sách trực tiếp và theo ngành. Các hoạt động chính trong năm 2004 bao gồm:

Lập kế hoạch, Tài chính và Quản lý

Sau khi Kế hoạch Hành động Quốc gia EFA được thông qua, Báo cáo Tổng kết chung giữa Chính phủ và các nhà tài trợ về Kế hoạch Hành động Quốc gia EFA (16-18 tháng 9 năm 2003) đề cao ưu tiên cho việc xây dựng khả năng quản lý và lập kế hoạch giáo dục hiện đại ở cấp tỉnh và cấp Bộ GD&ĐT. Nhằm giúp Bộ GD&ĐT và các cơ quan giáo dục cấp tỉnh trong lĩnh vực này, CIDA, Ngân hàng Thế giới và UNESCO đã cùng hỗ trợ dự án thí điểm Lập Kế hoạch Giáo dục cấp Tỉnh (PREP). Dự án này tập trung vào việc phát triển và thử nghiệm một cách lập kế hoạch giáo dục hiện đại cho việc lập kế hoạch trung hạn, và các công cụ lập kế hoạch để cải thiện việc phân bổ nguồn lực cho giáo dục, tăng cường khả năng sử dụng nguồn lực dựa trên chi phí-tính hiệu quả trong ngành giáo dục, và để đảm bảo đạt được các mục tiêu giáo dục quốc gia. Một báo cáo độc lập của giai đoạn hiện tại của dự án này sẽ được hoàn thiện trong tháng 1 năm 2005.

Tiếp theo việc ban hành Hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội 5 năm (2006-2010) ngày 23 tháng 9, các cơ quan đại diện quốc tế nhất trí ủng hộ việc chuẩn bị các kế hoạch cấp quốc gia và cấp tỉnh, EC và DFID đóng vai trò là “những người thúc đẩy ngành giáo dục” và các nhà tài trợ quốc tế khác là những thành viên hợp tác với Bộ GD&ĐT. Các công việc ban đầu tập trung vào hỗ trợ chuẩn bị các dự thảo về nguyên tắc chỉ đạo, bao gồm các hội thảo tư vấn, để hướng dẫn và hỗ trợ việc xây dựng các kế hoạch quốc gia và kế hoạch cấp tỉnh.

Bộ GD&ĐT, phối hợp với Bộ Tài chính và Ngân hàng Thế giới, và với sự hỗ trợ từ một số nhà tài trợ khác, sẽ tạo điều kiện thực hiện một phân tích toàn diện về tài chính và các vấn đề hiệu quả trong ngành như một phần của Báo cáo Tổng kết Chi tiêu Công cộng năm 2004. Ngân hàng Thế giới và EC đã và đang hỗ trợ Bộ GD&ĐT tiếp tục công việc tăng cường các quá trình ngân sách như một phần của việc phát triển Khuôn khổ Chi tiêu Giữa kỳ.

Một vài sáng kiến được đưa ra nhằm hỗ trợ sự phát triển khả năng quản lý ở cấp trung ương và cấp tỉnh. Ví dụ, EC đã hỗ trợ phát triển EMIS quốc gia nhằm đẩy mạnh quản lý giáo dục. UNICEF hỗ trợ Bộ GD&ĐT phát triển Hệ thống Giám sát và Đánh giá Tiến độ dựa trên Cộng đồng (COMPAS), một cơ sở dữ liệu về môi trường học tập thân thiện với trẻ em ở các trường triển khai dự án.

Tăng cường giáo dục phổ thông

Nhiều cơ quan đại diện đã ủng hộ cho 4 nhóm chủ đạo của Kế hoạch Hành động Quốc gia EFA, đó là: chăm sóc và giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, và giáo dục không chính quy. Những ví dụ về sự hỗ trợ bao gồm:

Nhiều cơ quan đại diện, bao gồm ADB, UNICEF, UNESCO, EC, Liên minh Save the Children (SCUK, SC Japan, SCUS), World Vision, Plan International, CIDSE và Enfants et Development đã tham gia vào Nhóm liên cơ quan đại diện ECCD cùng thực hiện và đưa ra các sáng kiến mới phối hợp với Bộ GD&ĐT.

Phù hợp với các ưu tiên của Chính phủ, giáo dục tiểu học nhận được rất nhiều hỗ trợ từ nhiều đối tác, bao gồm CIDA, DFID, JICA, NORAD, UNICEF và Ngân hàng Thế giới. Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học, được đồng tài trợ bởi Chính phủ, Ngân hàng Thế giới và DFID, giúp Bộ GD&ĐT đặt nền móng cho một chương trình quốc gia để nâng cao chất lượng của giảng dạy bậc tiểu học. Dự án sẽ giúp các giáo viên, các nhà đào tạo và các nhà quản lý thực hiện chương trình của Chính phủ về đổi mới giáo trình có hiệu quả hơn và giải quyết các yêu cầu mới của giáo dục tiểu học.

Dự án Giáo dục Tiểu học cho Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (PEDC), được đồng tài trợ bởi Chính phủ Việt Nam, AusAID, CIDA, DFID, NORAD và Ngân hàng Thế giới, gần đây đã kết thúc năm thực hiện đầu tiên. PEDC sẽ cải thiện khả năng tiếp cận và các cơ hội cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, ví dụ, bằng cách thúc đẩy những chuẩn mực chất lượng tối thiểu ở tất cả các trường học và các sáng kiến cho những trẻ em dễ bị tổn thương, ví dụ như những trẻ tàn tật, trẻ em đường phố và các nhóm chịu rủi ro cao khác. Các công việc cho đến nay bao gồm việc thiết lập các cơ chế quản lý và các nhóm công tác, tuyển dụng và đào tạo, kiểm toán và phân tích cấp quận/huyện và phát triển một chiến lược truyền thông và một số nguyên tắc chỉ đạo, bao gồm cả việc lập kế hoạch và giám sát thực hiện.

Dự án Giáo dục Tiểu học Thân thiện với Trẻ em được thiết kế và thực hiện với sự hỗ trợ của UNICEF từ năm 2001, hiện đang hoạt động tại 16 tỉnh nhằm cung cấp các cơ hội học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em gái. Mục tiêu của dự án nhằm tăng cường chất lượng giáo dục công bằng, giúp các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh và các thành viên cộng đồng hiểu và hỗ trợ các khái niệm thân thiện với trẻ em và khả năng áp dụng của những khái niệm này.

Tổ chức Save the Children Thụy Điển (SCS) đang hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hoà nhập ở 4 tỉnh: Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Thừa Thiên Huế và Phú Thọ. Sự hỗ trợ của SCS cũng tập trung vào việc tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng quyền trẻ em ở trẻ em và giáo viên, phát triển môi trường học tập thân thiện dựa trên quyền trẻ em nhằm thúc đẩy sự tham gia của trẻ em, bảo vệ trẻ em và thúc đẩy việc học tập sáng tạo và quan hệ gắn bó giữa trường học và cộng đồng.

Cả Save the Children của Thụy Điển và Save the Children của Úc (SCA) đều đã và đang tham gia vào các dự án hỗ trợ giáo viên tiểu học thực hiện cách tiếp cận năng động hơn vào việc dạy và học trên lớp. Dự án Đào tạo Giáo viên và Giáo dục phổ thông tại Bình Thuận do SCA hỗ trợ nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng giáo dục cho trẻ em từ lớp 1 đến lớp 3, đặc biệt là trẻ em các dân tộc thiểu số.

Tổ chức Cứu trợ và Phát triển CRS đã tiến hành thực hiện mô hình giáo dục hoà nhập 8 năm qua. Tổ chức CRS phối hợp với Viện chiến lược và Chương trình giáo dục xây dựng mô hình cấp địa phương nhằm đưa trẻ khuyết tật học hoà nhập trong các trường học bình thường. CRS cũng làm việc với các Sở giáo dục và Đào tạo để điều phối việc triển khai giáo dục hoà nhập và đào tạo giáo viên dạy học hoà nhập. Trong 3 năm vừa qua, CRS đã trực tiếp hợp tác với Bộ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực đào tạo nguồn lực giáo dục hoà nhập cấp quốc gia thông qua việc cử cán bộ tham dự các khoá đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Hiện nay CRS đang hỗ trợ Bộ giáo dục và Đào tạo xây dựng quy chế và các văn bản hướng dẫn thực hiện giáo dục hoà nhập ở Việt Nam. Thông qua việc hợp tác với Viện chiến lược và Chương trình giáo dục để tạo ra mô hình hỗ trợ giáo dục hoà nhập cấp cộng đồng và đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đối tác cấp trung ương, CRS muốn xây dựng một mối liên hệ mạnh mẽ giữa quá trình lập chính sách với thực tiễn.

JICA đã và đang hỗ trợ Bộ GD&ĐT trong một số lĩnh vực. Thứ nhất, Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học (PEDP) (2001-2004) là một chương trình hành động toàn diện nhằm đạt những mục tiêu EDS 2010 cho giáo dục tiểu học Việt Nam. PEDP đã hoàn thiện việc cập nhật ở 61 tỉnh và xác định các Lĩnh vực lớn có thể Can thiệp (BAPI). Nội dung của văn bản PEDP cũng đã được gắn kết vào phần giáo dục tiểu học của Kế hoạch Hành động Quốc gia EFA. Thứ hai, Dự án Hợp tác Kỹ thuật nhằm “Tăng cường đào tạo giáo viên và quản lý trường học” ở bậc tiểu học thực hiện tại tỉnh Bắc Giang (2004-2007) nhằm xây dựng một mô hình đào tạo cho giáo viên tại chức bậc tiểu học, các cán bộ quản lý trường học và các nhà quản lý giáo dục địa phương. Thứ ba, viện trợ của Nhật Bản nhằm tăng cường cơ sở vật chất của các trường tiểu học ở Khu vực miền núi phía bắc của Việt Nam (Giai đoạn II) đang được triển khai ở 4 tỉnh: Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Phú Thọ. Cuối cùng, các tình nguyện viên của Nhật Bản đã và đang được gửi đến các trường tiểu học ở tỉnh Hà Nam và một số tình nguyện viên khác sẽ được gửi đến các trường tiểu học ở tỉnh Bắc Giang.

Dự án Giáo dục Trung học cơ sở của Bộ GD&ĐT đang trong quá trình chuẩn bị với sự trợ giúp của ADB, phù hợp với Kế hoạch Tổng thể về Giáo dục Trung học, Chiến lược Phát triển Giáo dục 2001-2010 và khuôn khổ Kế hoạch Quốc gia EFA. Dự án này sẽ giúp Bộ GD&ĐT phát triển các chuẩn mực chất lượng tối thiểu cho giáo dục trung học phổ thông, thúc đẩy khả năng tiếp cận và tính hiệu quả, tăng cường khả năng quản lý và lập kế hoạch ở cấp tỉnh, kể cả ở trong các trường học.

Vương quốc Bỉ đã làm việc cùng Bộ GD&ĐT để chuẩn bị cho một dự án mới nhằm tăng cường đào tạo giáo viên cấp trung học cơ sở ở 14 tỉnh, bắt đầu từ năm 2005.

Oxfarm GB đã và đang làm việc trong ngành giáo dục ở Việt Nam một thập kỷ nay tại 3 địa phương: Sapa-Lào Cai, Kỳ Anh-Hà Tĩnh, Duyên Hải-Trà Vinh. Mục đích nhằm cải thiện khả năng tiếp cận nền giáo dục phổ thông chất lượng tốt cho trẻ em nghèo ở các khu vực khó khăn, tập trung đặc biệt vào trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em gái. Những hoạt động cụ thể bao gồm (i) đào tạo tại chức cho giáo viên theo Phương pháp luận lấy trẻ em làm trung tâm (CCM); (ii) cải thiện cơ sở hạ tầng và thiết bị giảng dạy; (iii) xây dựng năng lực cho các đối tác và các nhà quản lý giáo dục; (iv) hỗ trợ các hoạt động của Hiệp hội Phụ huynh và chiến dịch IEC về giáo dục, và (v) hỗ trợ các hoạt động ngoại khoá cho trẻ em ở trường để xây dựng các trường học thân thiện với trẻ em.

Giáo dục không chính quy (NFE) là một trong bốn lĩnh vực ưu tiên chính của Chương trình Hành động Quốc gia EFA của Chính phủ Việt Nam. Nhận thức được tác động tiềm năng của giáo dục không chính quy trong việc giảm đói nghèo, tăng cường nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống, đặc biệt cho đối tượng thanh niên và người lớn không đến trường, Chính phủ Việt Nam dự định mở rộng mạng lưới các Trung tâm Học tập Cộng đồng (CLC) ở toàn bộ 10.436 xã ở Việt Nam như một biện pháp cụ thể để hướng tới một xã hội học tập suốt đời và một xã hội tri thức. Trong 3 năm qua, số lượng các Trung tâm Học tập Cộng đồng tăng lên từ khoảng 60 đến 4.002 tính đến ngày 28.10.2004, cùng với việc đa dạng hoá các chương trình học tập và mở rộng các đối tượng tham gia. Cùng với nhiều cơ quan đại diện hỗ trợ cho giáo dục không chính quy và giáo dục thường xuyên, UNESCO bắt đầu tổ chức hỗ trợ kỹ thuật toàn diện cho Bộ GD&ĐT, các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển các Trung tâm Học tập Cộng đồng, cung cấp các cơ hội giáo dục không chính quy nhằm xoá mù chữ, cung cấp kỹ năng sống và các kỹ năng tạo thu nhập. Sự hỗ trợ này bao gồm cả việc thiết lập các Trung tâm Học tập Cộng đồng chất lượng tiêu chuẩn, cải thiện nguồn nhân lực, chương trình và tài liệu học tập, giám sát và quản lý. Bằng cách này, Chương trình Trung tâm Học tập Cộng

đồng của UNESCO cũng góp phần vào việc xây dựng năng lực toàn diện về hoạch định chính sách, chiến lược, lập kế hoạch và quản lý của giáo dục không chính quy, giúp Chính phủ Việt Nam tiếp tục và mở rộng các chương trình này trong Thập kỷ Xoá mù chữ của Liên hợp quốc, nhằm đạt được các mục tiêu quốc gia về EFA. Trong năm 2005, chương trình Trung tâm Học tập Cộng đồng sẽ mở rộng sang khu vực khó khăn thứ ba ở Việt Nam, đó là Đồng bằng sông Mêkông.

UNICEF hỗ trợ Bộ GD&ĐT, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện một dự án giáo dục về cuộc sống lành mạnh và các kỹ năng sống cho đối tượng vị thành niên trong và ngoài nhà trường, nhằm giải quyết các rủi ro hàng ngày và các vấn đề mà giới trẻ đang phải đối mặt.

Nhiều đối tác, bao gồm Tổ chức Y tế Thế giới, Tổng cục Thống kê, Bộ Y tế và UNICEF, đã và đang cùng làm việc về Khảo sát và Đánh giá Thanh niên Việt Nam (SAVY). Tiến trình của khảo sát cũng dựa vào sự tham gia rộng rãi của Bộ GD&ĐT, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các đối tác khác. SAVY sẽ đưa ra các kết quả nhằm thông báo về tình hình phát triển các chính sách và chương trình cho thanh niên Việt Nam, cả đối tượng trong và ngoài trường học.

Một số đối tác, gồm Vương quốc Bỉ, CIDA, DFID, EC, NORAD, và Ngân hàng Thế giới, đã thể hiện thiện chí và sự quan tâm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện Chương trình Hành động Quốc gia EFA qua cách tiếp cận Hỗ trợ Ngân sách Mục tiêu, sử dụng cơ chế Chương trình Mục tiêu Quốc gia. Sự hỗ trợ này, được dự kiến có hiệu lực vào năm 2005, sẽ thể hiện một bước quan trọng hướng tới việc gắn kết mạnh hơn sự hỗ trợ quốc tế với các chương trình và quy trình của Chính phủ.

Tiếp theo Dự án Giáo dục Đại học thứ nhất, Dự án Giáo dục Đại học thứ hai của Bộ GD&ĐT đang trong giai đoạn chuẩn bị với sự giúp đỡ của Ngân hàng Thế giới. Dự án này sẽ giúp Bộ GD&ĐT nâng cao sự thích ứng và chuẩn của giáo dục đại học để đáp ứng các nhu cầu kinh tế xã hội luôn thay đổi bằng cách thiết lập và duy trì một cơ cấu hiệu quả, thống nhất và linh hoạt tại cấp hệ thống trong khi xây dựng năng lực, sự phù hợp và tính tự chủ tại cấp trường. Dự án sẽ (i) tạo ra cơ chế khuyến khích cho việc kết hợp giảng dạy và nghiên cứu đại học trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn; (ii) nâng cao năng lực kỹ thuật và chuyên môn cho các tổ chức giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu; và (iii) khuyến khích hợp tác tại cấp quốc gia và quốc tế nhằm giúp các tổ chức giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu được công nhận rộng rãi về tiêu chuẩn giảng dạy và nghiên cứu.

Ngoài ra, nhiều hoạt động khác cũng đã có được sự hỗ trợ quốc tế, như việc xuất bản tóm tắt nghiên cứu đánh giá tập đọc và toán lớp 5 năm 2001, Diễn đàn Giáo dục về các vấn đề chất lượng và đánh giá trong giáo dục, hội nghị quốc gia về các chính sách và chiến lược sử dụng, dạy và học tiếng dân tộc, tiếng Việt cho các dân tộc thiểu số, và một hội nghị quốc gia về thúc đẩy giáo dục hoà nhập.

Hướng tới tương lai

Có rất nhiều cơ hội và thách thức trong việc cải thiện chất lượng và tính hữu hiệu của hỗ trợ quốc tế cho ngành giáo dục. Tiến triển của các chương trình đòi hỏi việc thực hiện tốt liên tục để (i) đảm bảo rằng sự hỗ trợ quốc tế đóng góp vào các mục tiêu và ưu tiên của Chính phủ và, bất cứ khi nào có thể, gắn kết với các quy trình của Chính phủ; (ii) giảm bớt các gánh nặng giao dịch không cần thiết đối với Chính phủ; và (iii) tập trung vào đẩy mạnh hợp tác và

những thành tựu của kết quả giáo dục. Những bước quan trọng đầu tiên sẽ bao gồm việc tạo điều kiện cho ESG, dưới sự lãnh đạo của Bộ GD&ĐT, thúc đẩy đối thoại và các hoạt động phối hợp để tăng cường sự hoà hợp và phát triển của các hoạt động riêng biệt và cụ thể gắn kết sự hỗ trợ quốc tế với các ưu tiên và hệ thống của Chính phủ.

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH LÂM NGHIỆP VÀ ĐỐI TÁC (FSSP&P)

Báo Cáo Quan Hệ Đối Tác sáu tháng cuối năm 2004

Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác là một khung hợp tác rộng lớn giữa Chính Phủ Việt Nam và 23 đối tác phát triển quốc tế hoạt động trong ngành lâm nghiệp. Bản thỏa thuận của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp bao gồm khung chương trình, quy định cụ thể các tiêu chuẩn thực hiện rõ ràng cho mục đích chung, mục tiêu được chú trọng, hoặc mục đích, và các hoạt động cụ thể thuộc 9 phạm vi kết quả. FSSP&P đã đi vào hoạt động được 3 năm.

Báo cáo này chủ yếu đề cập đến các hoạt động chính của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp trong 6 tháng qua và đóng góp của những hoạt động này vào thành tựu của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS), các hoạt động dự kiến cho năm 2005 và các tiêu chí thành công được sửa đổi của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác.

I. Các hoạt động chính được thực hiện trong 6 tháng qua

1. Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng (sửa đổi)

Sau cuộc họp với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vào ngày 8/4/2004, một số cuộc họp khác đã được tổ chức với các đối tác quốc tế của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm Nghiệp để bàn cách hỗ trợ việc sửa đổi luật. Các đối tác của FSSP&P đã thảo luận việc sửa đổi Luật Phát Triển và Bảo Vệ Rừng tại hội thảo ngày 23 tháng 6. Hội thảo này là diễn đàn cho cả các đối tác trong nước và quốc tế góp ý cho bản dự thảo thứ 29 luật sửa đổi

Các đối tác quốc tế của FSSP cũng hỗ trợ mạnh hơn cho các hoạt động cụ thể. Tổ Chức Phát triển Hà Lan (SNV) đã hỗ trợ việc khảo sát thực địa tiến hành vào tháng 8. Khảo sát thực địa đã trợ giúp nhóm (gồm đại diện của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, và Ban Biên tập luật sửa đổi) có được quan điểm thực tế về những vấn đề liên quan đến việc quản lý rừng nói chung và vấn đề giao đất. Hiệp hội Bảo tồn Thế giới (IUCN) đã cử hai chuyên gia tư vấn quốc tế, một luật sư về môi trường làm việc với Ban Biên tập Luật để đưa ra các đề xuất sửa đổi cho bản thảo cuối cùng, và một chuyên gia kinh tế để xây dựng nghị định. Tổ chức Hợp tác Phát triển Thụy Điển (SIDA) đã hỗ trợ tài chính cho những chuyên gia tư vấn này. Ngân Hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã cử 2 chuyên gia tư vấn quốc tế trợ giúp việc xây dựng Nghị định về Quỹ Rừng và Nghị định về Định giá Rừng để hướng dẫn thi hành luật sửa đổi. Dự án Hỗ trợ Cải cách hành chính Lâm nghiệp (REFAS) đã hỗ trợ một hội thảo quốc gia về dự thảo luật tổ chức ngày 9 tháng 9. Văn phòng Điều phối FSSP đã hỗ trợ về hậu cần và dịch thuật.

Luật sửa đổi đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6, ngày 10 tháng 11 năm 2004, và sẽ có hiệu lực từ ngày 1/4/2005. Với sự tham gia của các đối tác quốc tế vào việc sửa đổi Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng, luật sửa đổi không chỉ đề cập đến việc bảo vệ rừng mà còn đề cập đến phát triển rừng, luật sửa đổi này sẽ tạo ra một chính sách “mở” cho những người dân sống dựa vào rừng có nhiều cơ hội hơn để cải thiện sinh kế. Một vấn đề đáng quan tâm nữa trong luật sửa đổi là quy định về giao rừng cho cộng đồng địa phương quản lý và phát triển. Quyết Định 178 đã cho phép tăng việc phân chia lợi ích từ lâm nghiệp cho những

người được giao rừng để quản lý. Do đó, dự kiến những thay đổi này sẽ tăng cường năng lực của ngành lâm nghiệp để góp phần đáng kể vào việc thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS).

2. Xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia (2005-2020)

Lãnh đạo Bộ NNPTNT đã giao cho Cục Lâm nghiệp sửa đổi Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Quốc gia hiện có (2001-2010). Văn phòng điều phối FSSP cũng đã đề cập đến hoạt động này trong kế hoạch công tác hàng năm cho năm 2004 của mình để hỗ trợ Cục Lâm Nghiệp.

Tại cuộc hội thảo đầu tiên được tổ chức tại Hạ Long, các đại biểu tham dự đã thống nhất rằng với sự hỗ trợ của FSSP thông qua Văn phòng điều phối FSSP Cục Lâm nghiệp sẽ xây dựng một Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới để trình lên Bộ NNPTNT, và sau đó trình lên Văn phòng Chính phủ để Thủ tướng phê chuẩn. Chiến lược mới sẽ kế thừa những điểm mạnh của chiến lược hiện hành, cập nhật và sáp nhập chiến lược này Khung Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp. Hội thảo đã xây dựng một đề cương dự thảo và kế hoạch công tác cho chiến lược mới.

Sau đó, bốn chuyên gia tư vấn trong nước và hai chuyên gia tư vấn quốc tế đã ký hợp đồng. Các chuyên gia này hợp tác chặt chẽ với nhóm chiến lược quốc gia bao gồm đại diện của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, v.v... Lãnh đạo nhóm chiến lược là Cục trưởng Cục Lâm nghiệp. Công tác xây dựng chiến lược đang được Ủy Ủy thác của Văn phòng điều phối FSSP, Ủy Ủy thác ngành lâm nghiệp, ADB và WB hỗ trợ.

Chiến lược sẽ đưa ra tầm nhìn cho ngành, sẽ tìm cách cân đối các mục tiêu xã hội, như giảm nghèo và cải thiện đời sống nông thôn, cùng với việc tăng cường đóng góp của ngành lâm nghiệp vào nền kinh tế quốc dân và đảm bảo công tác bảo tồn môi trường và đa dạng hóa sinh học cho những cánh rừng được lựa chọn. Dự kiến chiến lược mới sẽ được Thủ tướng phê chuẩn vào tháng 6 năm 2005.

3. Tái trồng 5 triệu ha rừng / Chương Trình 661

Chương trình Trồng mới 5 triệu ha rừng (5MHRP), được thực hiện theo Quyết định 661, là chương trình lâm nghiệp lớn của chính phủ cho giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2010. Đó là một chương trình lớn của chính phủ dự kiến đóng góp vào thành tích của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo. Chương trình Trồng mới 5 triệu ha rừng không chỉ nhằm mục đích trồng cây gây rừng Việt Nam, mà còn đề cập đến vấn đề nghèo ở nông thôn và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Mục tiêu của chương trình này là:

- Đẩy mạnh việc trồng rừng, phủ xanh đất trống, bảo vệ những khu rừng hiện có cũng như các khu rừng mới, tăng cường chức năng rừng phòng hộ và bảo vệ môi trường và đa dạng hóa sinh học; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quốc gia bền vững, và tăng diện tích rừng bao phủ lên đến hơn 40% lãnh thổ quốc gia;
- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương [những người sinh sống trong các khu vực rừng], qua đó góp phần vào xóa đói giảm nghèo; phát triển sản xuất và tạo điều kiện bảo đảm đời sống, giữ vững quốc phòng và an ninh; và
- Tạo ra các vùng nguyên liệu kết hợp với việc phát triển các ngành công nghiệp chế biến lâm sản.

Do vậy, Chương trình trồng mới năm triệu ha rừng nhằm góp phần vào việc tăng cường bảo vệ môi trường, giảm nghèo và đẩy mạnh đóng góp của ngành lâm nghiệp vào nền kinh tế quốc dân.

Đến năm 2004, Chương trình trồng mới năm triệu ha rừng đã trồng được khoảng 2 triệu ha rừng theo kế hoạch. Chính phủ quan tâm đến việc làm thế nào để đẩy mạnh việc thực hiện và đặc biệt là tăng cường những tác động của chương trình đối với việc giảm nghèo. Hiện nay, một nghiên cứu về việc thực hiện Quyết Định 661 đang được tiến hành, với sự hỗ trợ của một trong số các đối tác của FSSP như GTZ/REFAS. Nghiên cứu này nhằm chứng minh bằng tư liệu những thành công và thiếu sót đến nay, và làm cơ sở để sửa đổi Quyết định 661 vào đầu năm 2005. Dự kiến nghiên cứu sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2004.

4. Hệ thống Thông tin và Giám sát Ngành Lâm nghiệp (FOMIS)

Các số liệu hiện mới được thu thập về ngành lâm nghiệp từ các tổ chức khác nhau, ở trong và ngoài Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đang được kết hợp lại để thiết lập cơ sở dữ liệu theo ngành. Cơ sở dữ liệu này sẽ bao gồm thông tin về mức nghèo và mức sống của người dân ở các huyện dựa vào lâm nghiệp⁴. Nhóm kỹ thuật đã tổ chức nhiều cuộc họp để hoàn tất các chỉ số, dựa vào đó số liệu đang được thu thập từ các tổ chức có liên quan. Nhà thầu đang xây dựng phần mềm được thiết kế và xử lý dữ liệu thu thập được để thiết lập một hệ thống cơ sở dữ liệu theo ngành.

5. Quỹ Ủy thác Ngành Lâm nghiệp (TFF)

Ngày 23 tháng 6, Văn bản Thỏa thuận của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp đã chính thức được ký kết. Các bên tham gia ký văn bản gồm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ông Bùi Bá Bổng, ngài Gerben de Jong, Đại sứ Hà Lan, ông Jan-Olov Agrell, Tham tán Đại sứ quán Thụy Điển, ông Pradeep Itty, Bí thư Thứ nhất Đại sứ quán Thụy Sĩ, và bà Merja Sundberg, Tham tán Đại sứ quán Phần Lan.

Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp của Việt Nam (TFF) là một chương trình tài trợ nhằm hỗ trợ các phương pháp quản lý rừng ôn đới và hướng nghèo, và là sự chuyển tiếp theo cách tiếp cận toàn ngành toàn diện cho quá trình phát triển và hợp tác trong ngành lâm nghiệp. Bằng cách đóng góp chung nguồn lực của một số nhà tài trợ vào một quỹ, Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp là phương tiện hiệu quả hơn để hỗ trợ các ưu tiên chính của ngành, các ưu tiên này được FSSP&P thông nhất và cập nhật hàng năm. Những đóng góp ban đầu vào quỹ dự kiến tối thiểu là 15 triệu Euro, kể cả những khoản tiền đồng tài trợ cho Dự án Phát triển Ngành Lâm nghiệp mới của Ngân hàng Thế giới (FSDP).

Văn phòng điều phối FSSP đã thu thập những ý kiến ban đầu về các hoạt động mà Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp có thể tài trợ được, dù là các khoản tài trợ nhỏ hoặc các dự án quy mô lớn: ba khoản tài trợ nhỏ đã được phê chuẩn. Một chuyên gia tư vấn quốc tế ngắn hạn đã hỗ trợ Văn phòng điều phối FSSP&P trong việc xây dựng kế hoạch công tác và ngân sách ban đầu của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp. Cố vấn kỹ thuật Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp và Cố vấn Tài chính đã được GTZ/REFAS tuyển chọn, và bắt đầu làm việc vào tháng 11.

⁴ Các huyện dựa vào lâm nghiệp được định nghĩa là những huyện có hơn 20% diện tích rừng bao phủ.

Việc thiết lập các hướng dẫn hoạt động của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp, kể cả các tiêu chí kiểm tra, đang được thực hiện. Cuộc họp Ban Điều hành Đối tác đặc biệt đã diễn ra ngày 12 tháng 11 để thông qua kế hoạch công tác và ngân sách ban đầu của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp, để các nhà tài trợ của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp có thể thực hiện những đóng góp ban đầu của họ. Các thỏa thuận song phương riêng giữa các nhà tài trợ cá nhân của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đang được soạn thảo, để thực hiện những đóng góp tài chính đó.

6. Nghiên cứu Hải hòa hóa Khung Thực hiện Dự án (HIF)

Báo cáo Nghiên cứu Hải hòa hóa Khung thực hiện dự án do Tổ Công tác HIF và các chuyên gia tư vấn lập. Hội thảo Quốc gia cuối cùng đã được tổ chức vào ngày 10 tháng 11 để (1) xem xét và hoàn tất báo cáo về Nghiên cứu Hải hòa hóa Khung Thực hiện Dự án; (2) xác định những cam kết và phương pháp cho các bước tiếp theo để thiết lập việc hải hòa các thủ tục đầu tư cho các dự án lâm nghiệp ODA quy mô lớn tại Việt Nam. Nghiên cứu này nhằm đẩy mạnh và tăng cường quản lý Chương trình Trồng mới Năm triệu Ha Rừng /661 và các hoạt động lâm nghiệp ODA chủ yếu, các hoạt động này sẽ góp phần vào việc quản lý tốt và do vậy sẽ hỗ trợ các mục tiêu của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo.

7. Các hoạt động khác của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác đang được thực hiện

Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác đang triển khai một số các hoạt động như xây dựng cuốn Cẩm nang Ngành Lâm nghiệp và cải tiến hệ thống thông tin liên lạc, kể cả việc thiết lập một trang Web mới của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác (www.vietnamforestry.org.vn). Các hoạt động truyền thông khác bao gồm việc xuất bản các bản tin quý, tờ rơi về Chương trình, và băng video, Chương trình đã được vài lần phát sóng trên chương trình môi trường Đài truyền hình VTV1. Một cuộc họp báo (hội thảo) đã được tổ chức vào đầu tháng 10, để thông báo rõ hơn cho các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác. Việc trao đổi thông tin giữa Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp, Nhóm Hỗ trợ Quốc tế (ISG), Chương trình Trồng mới Năm triệu Ha Rừng, và Báo Khoa học và Công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đang được cải tiến thông qua các bản tin thường kỳ, tạp chí và các xuất bản phẩm.

Cuộc họp giữa năm của Ban Điều hành Đối tác (PSC) đã được tổ chức vào ngày 14 tháng 6. Một cuộc họp bất thường cũng được tổ chức vào ngày 12 tháng 11, để thảo luận và thông qua kế hoạch công tác và ngân sách ban đầu của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp. Đã có các cải tiến trong hoạt động của Tiểu Ban chuyên môn (TEC), Ban này họp mỗi tháng một lần hoặc hai tháng một lần. TEC ngày càng tham gia nhiều hơn vào việc quản lý Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp. Nhóm Tham vấn cấp tỉnh (PRG) tiếp tục làm việc để phổ biến thông tin về Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác trong các tỉnh.

Công việc đang được thực hiện để tăng cường tính hiệu quả của Văn phòng Điều phối Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp. Tiếp theo việc lập kế hoạch đào tạo vào tháng 4- tháng 5 năm 2004, việc đào tạo cho nhân viên đã bắt đầu. Việc đào tạo này bao gồm một khóa học ba ngày về các vấn đề lâm nghiệp cơ bản và một chuyến tham quan thực địa đến Tỉnh Hòa Bình.

Công tác đánh giá hàng năm của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp năm 2004 được tiến hành vào tháng 10-tháng 11 năm 2004. Một chuyên gia tư vấn quốc tế làm việc với nhân viên của Văn phòng Điều phối FSSP để tiến hành đánh giá. Bốn hội thảo đã được tổ chức với các bên tham gia nhằm đánh giá những thành tích và thiếu sót của công tác quan hệ đối tác trong năm 2004, và đề xuất các khuyến nghị cho năm 2005. Sau đó, nhân viên Văn phòng điều phối đã tổ chức một hội thảo bốn ngày để củng cố các kết quả đánh giá, và thảo luận các vấn đề phát triển tổ chức cho Văn phòng Điều phối. Kế hoạch công tác và ngân sách năm 2005 được lập vào giữa tháng 11 năm 2004. Việc thực hiện Đánh giá hàng năm không chỉ được coi là công tác thực hiện đánh giá mà còn là một bước quan trọng để đào tạo nhân viên và phát triển năng lực tổ chức của Văn phòng Điều phối.

Tất cả những hoạt động này nhằm phát triển thông tin liên lạc giữa các đối tác của Chương trình. Dần dần, những phát triển đó sẽ góp phần làm tăng hiệu quả trong việc đáp ứng các mục tiêu của nhóm quan hệ đối tác, bao gồm cả việc hỗ trợ những đóng góp của ngành lâm nghiệp theo hướng cải thiện đời sống nông thôn và giảm nghèo. Các mục tiêu khác của nhóm quan hệ đối tác, hỗ trợ đóng góp của ngành lâm nghiệp vào việc phát triển kinh tế quốc dân, và bảo tồn và bảo vệ môi trường/ đa dạng hóa sinh học, cũng không thể tách rời mục tiêu giảm nghèo toàn diện.

Trên cơ sở Đánh giá hàng năm, các ý kiến về Kế hoạch công tác năm 2005 của Nhóm quan hệ đối tác hiện đang được xây dựng và thảo luận. Sau đây là những ý kiến thăm dò từ quá trình Đánh giá hàng năm. Những ý kiến này bao gồm cả các kế hoạch được đề xuất cho nhóm quan hệ đối tác, và các chỉ số thành công dự kiến. Những ý kiến sau đây phụ thuộc vào việc thảo luận và phê chuẩn tại cuộc họp đánh giá hàng năm sắp tới của Ban Điều hành Đối tác Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp.

II. Các Kế Hoạch đề xuất cho năm 2005

- Tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động chủ chốt cho ngành và tăng cường hiểu biết và sự nhất trí của các tổ chức tham gia (chiến lược, luật & nghị định pháp lý, sửa đổi Quyết định 661, Hệ thống Thông tin và Giám sát Ngành Lâm nghiệp, Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp, Nghiên cứu Hải hòa hóa Khung Thực hiện Dự án) → cũng nghiên cứu về các vấn đề tài chính theo ngành (EC) và hỗ trợ thi hành luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi); khả năng hỗ trợ của FAO cho “chương trình lâm nghiệp quốc gia”
- Tập trung nhiều hơn vào việc phân cấp các hoạt động của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác, và khả năng phát triển của các nhóm theo vùng để hỗ trợ Nhóm Tham Vấn cấp tỉnh
- Thử nghiệm các hoạt động lâm nghiệp, đặc biệt là trong các vùng có sự liên kết giữa tình trạng đói nghèo-lâm nghiệp quan trọng, nghĩa là, vùng núi phía bắc và vùng cao miền trung
- Chú trọng nhiều hơn đối với việc đa dạng hóa sinh học lâm nghiệp, ảnh hưởng của đói nghèo/xã hội và kinh tế
- Nghiên cứu các vấn đề về giới trong lâm nghiệp, nghiên cứu lâm nghiệp, xoá đói giảm nghèo và sinh kế nông thôn sẽ được thực hiện, để xây dựng các chính sách và chiến lược lâm nghiệp
- Các hoạt động do Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp hỗ trợ sẽ tập trung vào việc quản lý rừng bền vững và giảm nghèo và chuyển sang phương pháp tiếp cận ngành

III. Những chỉ số thành công dự kiến cho năm 2005:

- Hoàn thành Nghiên cứu về Lâm nghiệp, Xóa đói giảm nghèo và Sinh kế Nông thôn của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp
- Hoàn thành nghiên cứu các vấn đề về Giới trong Lâm nghiệp
- Kết quả của các nghiên cứu về nghèo đói và giới cung cấp số liệu cho chiến lược mới
- Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới (2006-2020) được Thủ tướng phê duyệt
- Chiến lược mới được sử dụng để hướng dẫn việc lập kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp 5 năm cho giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, tập trung nhiều hơn vào việc làm thế nào để ngành lâm nghiệp có thể góp phần thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước
- Chương trình Trồng mới năm triệu ha Rừng / Chương trình 661 sửa đổi
- Kết hợp chặt chẽ hơn các sáng kiến khác nhau đang được thực hiện (nghĩa là, kết hợp với nghiên cứu về đói nghèo của CIFOR và ADB, v.v...)
- Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp hỗ trợ một hoặc nhiều dự án quy mô vừa tập trung vào việc kết hợp giữa lâm nghiệp và đói nghèo
- Hệ Thống Thông tin và Giám sát Ngành Lâm nghiệp (FOMIS): hệ thống giám sát theo ngành sẽ được thử nghiệm, và cải tiến, bao gồm các chỉ số về đói nghèo trong các huyện dựa vào rừng
- Hỗ trợ cải cách lâm trường quốc doanh, và đặc biệt chú trọng vào việc giao lại đất rừng hiện đã được giao cho các lâm trường quốc doanh để giao cho cộng đồng địa phương và các hộ gia đình
- Lập chiến lược để cải tiến công tác kết hợp nghiên cứu, mở rộng, đào tạo, và giáo dục
- Tăng cường hỗ trợ cộng đồng và các hộ gia đình được giao đất rừng, chẳng hạn như: khuyến nông, tín dụng, hạt giống và giống cây trồng, các hướng dẫn quản lý rừng, v.v...
- Phân cấp các hoạt động chủ yếu của ngành lâm nghiệp và Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp, đặc biệt chú trọng vào vùng núi phía bắc và vùng cao miền Trung. Các hoạt động có thể bao gồm:
 - Hỗ trợ mạng lưới khu vực
 - Hỗ trợ nhóm hoạt động lâm nghiệp cộng đồng quốc gia
 - Hỗ trợ việc giao đất rừng cho cộng đồng

ĐỐI TÁC GIẢM NHẸ THIÊN TAI (ĐỐI TÁC NDM)

Giới thiệu

Đối tác Giảm nhẹ thiên tai hoàn thành việc thực hiện giai đoạn đầu vào cuối năm 2003 với các kết quả bao gồm thiết lập cơ chế thực hiện Đối tác và phối hợp, hoàn thiện việc xây dựng một số dự án thí điểm cấp tỉnh. Một Chương trình hoạt động toàn diện hơn của Đối tác NDM cũng được xây dựng đặt ra các mục tiêu thách thức hơn cho Đối tác trong những năm tới nhằm tăng cường vai trò điều phối và đóng góp nhiều hơn cho việc thực hiện các ưu tiên trong lĩnh vực này và thực hiện Chiến lược tăng trưởng toàn diện và Xóa đói giảm nghèo (CPRGS). Tài liệu này cập nhật ngắn gọn tiến độ của Đối tác NDM trong năm 2004, trong đó các nỗ lực tập trung chủ yếu vào việc huy động các đối tác thảo luận và hoàn chỉnh Chương trình hoạt động mới cho Đối tác và bước đầu thực hiện các dự án thí điểm cấp tỉnh.

1) Tiến độ của Đối tác NDM trong năm 2004 nhằm hỗ trợ các chiến lược và chương trình của ngành và Chiến lược tăng trưởng toàn diện và Xóa đói giảm nghèo (CPRGS)

- Một thành công chủ yếu của Đối tác NDM trong năm 2004 là việc phê duyệt và bắt đầu thực hiện hai dự án thí điểm cấp tỉnh đầu tiên tại tỉnh Bình Định và thành phố Đà Nẵng. Các dự án này là sự kết hợp giữa nâng cấp các công trình chống lũ nhỏ và xây dựng năng lực cho người dân đặc biệt là người nghèo và dễ bị tổn thương do lũ hàng năm ở khu vực này. Với thiết kế như vậy, các dự án này sẽ đóng góp vào giảm những mất mát về người và tài sản do lũ gây ra và tăng quyền cho cộng đồng và người dân trong việc lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ thiên tai.
- Quá trình xây dựng Chương trình hoạt động mới của Đối tác NDM có sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của nhiều thành viên Đối tác và Chương trình hoạt động đã đưa hướng tới các mục tiêu của CPRGS và ưu tiên ngành như huy động đóng góp và hỗ trợ cho hoàn thiện Chiến lược giảm nhẹ thiên tai, lồng ghép các vấn đề giảm thiểu rủi ro thiên tai và Chiến lược quản lý nguồn nước tổng hợp, và hỗ trợ việc dự thảo Luật bảo vệ đê điều và giảm nhẹ thiên tai...
- Đối tác NDM đã hoàn thiện đánh giá sơ bộ năng lực thể chế của Việt Nam cho giảm nhẹ thiên tai một cách toàn diện hơn từ góc độ giảm rủi ro. Các vấn đề nghiên cứu này nêu ra đã được thảo luận tại Hội thảo tổ chức vào đầu tháng 8 năm 2004.
- Các thành viên của Đối tác NDM đạt được nhiều kết quả tốt trong các dự án đang được thực hiện hoặc đang xây dựng nhằm giảm nhẹ thiên tai, hướng tới các vấn đề của các tiếp cận ngành và giảm nghèo. Các ví dụ bao gồm dự án của AUSAID tại Quảng Ngãi, quá trình xây dựng dự án Giảm nhẹ thiên tai của Ngân hàng thế giới và các dự án của các tổ chức Phi chính phủ nước lồng ghép giảm thiểu thiên tai với cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường hay giảm tính dễ bị tổn thương.

2) *Tiếp theo thảo luận tại cuộc họp giữa kỳ của Nhóm tư vấn tại thành phố Vinh, Đối tác đã làm gì để phát triển các quan điểm/đề xuất lồng ghép CPRGS vào xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội?*

- Trong kế hoạch hoạt động năm 2005 của mình, Đối tác NDM sẽ phối hợp chặt chẽ với Nhóm hỗ trợ quốc tế của Bộ NN & PTNT (ISG) tổ chức các cuộc thảo luận đóng góp xây dựng một phương pháp tiếp cận giảm nhẹ thiên tai tổng hợp hơn trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010 của Bộ và Quốc gia.
- Chương trình hoạt động của Đối tác NDM đã đưa ra một số các nghiên cứu về sự liên kết chặt chẽ giữa thiên tai và đói nghèo và suy thoái môi trường vv.

3) *Các hoạt động cụ thể của Đối tác trong vòng 12 tháng tới*

Một bước quan trọng đối với Đối tác NDM trong 12 tháng tới là việc phê duyệt Chương trình hoạt động và bắt đầu thực hiện các hoạt động đã đề ra. Sứ quán Vương quốc Hà Lan, Cơ quan hợp tác phát triển của Chính phủ Úc, đại sứ quán Luxembourg và UNDP đã thể hiện mong muốn tiếp tục hỗ trợ Đối tác. Chương trình hoạt động dự kiến sẽ bắt đầu vào đầu năm 2005.

4) *Các tiêu chí đánh giá thành công – mốc quan trọng nhằm đảm bảo Đối tác đạt được các mục tiêu đề ra*

Việc phê duyệt và thực hiện Chương trình hoạt động của Đối tác NDM sẽ đem lại nhiều kết quả cụ thể, trong đó có 3 kết quả chủ yếu:

- Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược giảm nhẹ thiên tai tập trung vào giảm thiểu tính dễ bị tổn thương đặc biệt là đối với người nghèo ở các khu vực hay bị ảnh hưởng bởi hiểm họa thiên nhiên (tới tháng 6/2005)
- Các ý kiến được ghi lại, đóng góp cho việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010 của Bộ NN & PTNT và của Quốc gia.
- Một Khuôn khổ thực hiện Chiến lược giảm nhẹ thiên tai nêu rõ các ưu tiên và giao trách nhiệm cụ thể cho các ngành, các địa phương. (Dự thảo đưa ra thảo luận vào cuối năm 2005)

5) *Tương lai của Đối tác NDM*

Hiểm họa thiên nhiên được dự báo sẽ tăng lên với nguy cơ trở thành thảm họa ngày càng cao. Với một nước hay gặp thiên tai như Việt Nam, xu thế này là không tránh khỏi. Nhận thức về thiên tai như một trong các nguyên nhân của đói nghèo ngày càng tăng và CPRGS đã đặt ra một mục tiêu cụ thể giảm một nửa số người bị tụt nghèo do thiên tai gây ra tới năm 2015. Hơn nữa, nhận thức về biến đổi khí hậu và nguy cơ thiên tai cũng tăng lên. Đối tác NDM còn rất nhiều việc phải làm để tiếp tục nêu cao vai trò điều phối và huy động sự tham gia của tất cả các ngành, các cơ quan trong việc đưa ra một chương trình giảm nhẹ thiên tai rộng và toàn diện hơn. Sự tiếp tục cam kết của Chính phủ và Bộ NNPTNT trong việc thực hiện Đối tác cũng như sự tham gia của các đối tác mới từ các ngành, các viện nghiên cứu và đặc biệt là các địa phương có ý nghĩa quyết định tới thành công của Đối tác NDM.

QUAN HỆ ĐỐI TÁC GIÚP ĐỠ CÁC XÃ NGHÈO NHẤT

Báo Cáo Tiên Độ cho năm 2004

Ban Thư Ký của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất

Vụ Kinh Tế Nông Nghiệp
Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư
Số 2 phố Hoàng Văn Thụ, Hà Nội.
Email: dagiamngheo@netnam.vn
ĐT: (04) 08043057

Mục tiêu của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất

Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất (PAC) là một diễn đàn mở để trao đổi những bài học và kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến việc phát triển kinh tế-xã hội của các xã nghèo. Tổng số có 2.362 xã nghèo (trong số khoảng 10.000 xã nông thôn trong cả nước) thuộc Chương Trình 135 của Chính Phủ, và 157 xã khác thuộc Chương Trình mới của Chính Phủ tại các xã ven biển và hải đảo đặc biệt khó khăn. Mục tiêu cụ thể của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất bao gồm các mục tiêu sau đây:

- *Mục tiêu 1:* Tăng cường phối hợp giữa chính phủ và các chương trình và dự án được tài trợ hoạt động trong lĩnh vực giảm nghèo và phát triển cộng đồng ở các vùng nông thôn nghèo.
- *Mục tiêu 2:* Khuyến khích và phát triển các phương pháp và thủ tục thống nhất, hiệu quả và khả thi hơn giữa chính phủ và các nhà tài trợ cho việc chuẩn bị, quản lý và thực hiện các nỗ lực giảm nghèo và phát triển cộng đồng ở những khu vực này.
- *Mục tiêu 3:* Củng cố các cơ chế học hỏi từ việc thực hiện chương trình và dự án thông qua việc trao đổi những bài học và kinh nghiệm giữa các đối tác, và đưa những kinh nghiệm này vào việc xây dựng các chương trình trong tương lai và khung chính sách.
- Mục tiêu lâu dài của nhóm quan hệ đối tác là làm việc theo hướng tăng cường bổ sung các thủ tục của chính phủ và nhà tài trợ, và kết hợp các bài học và kinh nghiệm vào việc đánh giá và sửa đổi các chương trình mục tiêu về giảm nghèo của chính phủ.

Chương Trình Công Tác của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất cho giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2004 do Quỹ Tín Thác ASEM-EU⁵ tài trợ. Chương trình này được sử dụng để tiến hành các nghiên cứu theo chủ đề và giám sát các hoạt động, tổ chức các cuộc hội thảo, xuất bản, và trang trải chi phí của Ban Thư Ký của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất. Thời hạn cấp vốn hiện nay theo quy định tại Quỹ Tín Thác ASEM-EU sẽ kết thúc vào tháng 1 năm 2005.

Các hoạt động của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất được phối hợp chặt chẽ với các hoạt động của dự án *Tăng Cường Năng Lực Quản Lý Kết Hợp Phát Triển Nông Thôn* (VIE/01/023) do UNDP hỗ trợ – và những hoạt động phối hợp này được nêu trong báo cáo tiên độ của nhóm quan hệ đối tác này. Một số hoạt động của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất được các nhà tài trợ đồng tài trợ, và nhiều đối tác

⁵ ASEM-EU (Quỹ Tương Trợ Khủng Hoảng Tài Chính Châu Á) Grant Số TF050255 để tăng cường việc phát triển dựa vào cộng đồng tại Việt Nam.

khác đã tình nguyện và tích cực đóng góp thông qua các nghiên cứu thực địa mang tính cộng tác và chuẩn bị tài liệu và các bản thuyết trình cho các cuộc hội thảo của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất.

Tổ chức của nhóm quan hệ đối tác

Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất gồm Nhóm Quan Hệ Đối Tác, Nhóm Hạt Nhân và Ban Thư Ký dưới sự chỉ đạo của Thứ Trưởng Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư, như sau:

- *Nhóm Quan Hệ Đối Tác.* Nhiều đối tác đã tham gia vào các hoạt động khác nhau do Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất tổ chức, bao gồm cả các cơ quan chính phủ trung ương; cơ quan chính quyền tỉnh và huyện và các ban ngành; các xã nghèo; các cơ quan tài trợ và các Tổ Chức Phi Chính Phủ Quốc Tế (INGOs); các dự án và chương trình phát triển; trường đại học và các tổ chức đào tạo tỉnh; tổ chức nghiên cứu, các trung tâm và hiệp hội; và các tổ chức truyền thông đại chúng (xin xem Phụ Lục 1 về danh sách các đối tác).
- *Nhóm Hạt Nhân.* Nhóm Hạt Nhân của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất gồm đại diện từ các ban ngành khác nhau thuộc BKHĐT và Ngân Hàng Thế Giới, UNDP, AusAid, Oxfam GB, ActionAid, DFID và GTZ. Nhóm Hạt Nhân họp trung bình một năm hai lần để hướng dẫn các hoạt động của nhóm quan hệ đối tác, cung cấp thông tin cho Kế Hoạch Công Tác để xác định các chủ đề và các vấn đề quan trọng cho các nghiên cứu chuyên đề.
- *Ban Thư Ký.* Ban Thư Ký thuộc Vụ Kinh Tế Nông Nghiệp của BKHĐT (có Phó Vụ Trưởng đóng vai trò là Trưởng Ban Thư Ký) và do các cán bộ của vụ quản lý với sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế.

Thành tích chung của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất (từ năm 2002 đến năm 2004)

Hiện nay Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đang chuẩn bị kết thúc chương trình công tác hiện hành và thời hạn cấp vốn của mình, đây là thời điểm tốt để đánh giá tiến độ và các thành tích chung, các ưu điểm và nhược điểm của nhóm quan hệ đối tác trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2004. Có thể tóm tắt những vấn đề này như sau:

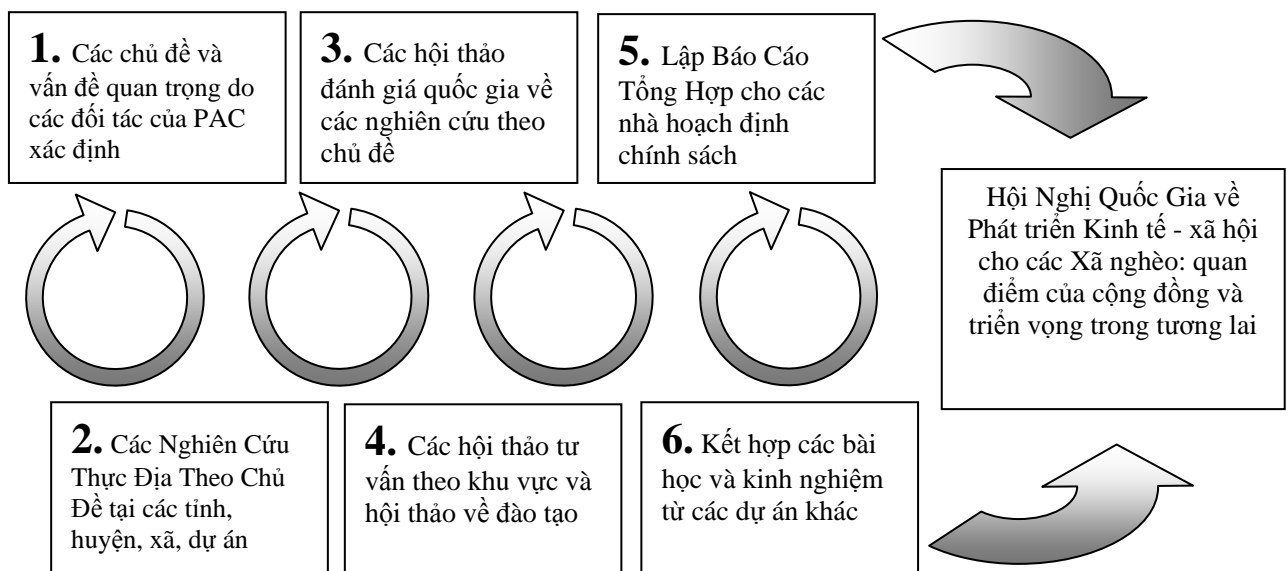
- Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đã bắt đầu phát triển một mô hình xây dựng để kết hợp "*các bài học và kinh nghiệm ở cấp cơ sở*" với "*việc tư vấn và các đề xuất về chính sách*" (xin xem Hình 1). Mô hình này dựa vào việc thực hiện các **Nghiên Cứu Thực Địa Theo Chủ Đề** về những chủ đề và những vấn đề quan trọng do các đối tác của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất⁶ xác định, được thực hiện với sự cộng tác giữa các tỉnh và các chương trình và dự án. Những nghiên cứu thực địa theo chủ đề này có một trọng tâm thiết thực, và được thiết kế để cung cấp các thông lệ hiệu quả nhất, nhằm tập hợp quan điểm và ý kiến của các tổ chức tham gia từ cấp huyện, cấp xã và cấp thôn bản, và thu thập bằng chứng về những vấn đề mới phát sinh. Kết quả và đề xuất từ những nghiên cứu thực địa theo chủ đề này đã được đề cập đến và thảo

⁶ Bao gồm Nhóm Hạt Nhân của PAC, và Tiêu Điểm để Phát Triển Nông Thôn theo dự án UNDP (VIE/901/023).

luyện tại nhiều **Hội Thảo Đánh Giá Quốc Gia** và **Hội Thảo Tư Vấn Khu Vực**, và cũng làm căn cứ cho một số **Báo Cáo Tổng Hợp** của nhóm quan hệ đối tác.

- Tổng cộng khoảng 20 nghiên cứu thực địa và các báo cáo tổng hợp như vậy đã được thực hiện với sự kết hợp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2004 (xin xem Phụ Lục 2). Những nghiên cứu và báo cáo này thuộc một số lĩnh vực theo chủ đề chính: cơ sở hạ tầng xã và thôn bản; sinh kế nông thôn bền vững, phát triển dựa vào cộng đồng, đào tạo cán bộ xã và thôn bản; xây dựng và thực hiện chương trình và dự án. Điểm quan trọng của mô hình này là nhiều nghiên cứu đã được tiến hành trong mỗi lĩnh vực chuyên đề để xây dựng nhận thức ngày càng tăng về hàng loạt các vấn đề tương quan. Ví dụ, nhiều nghiên cứu đã được tiến hành về các lĩnh vực cơ sở hạ tầng xã và thôn bản khác nhau, kể cả những đóng góp của cộng đồng vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng; hợp lý hóa các thủ tục địa phương; vận hành và bảo trì cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ; hoạt động của các ban kiểm soát xã; và quản lý tập trung ngân sách cơ sở hạ tầng xã.

Hình 1. Mô hình của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất kết hợp "các bài học và kinh nghiệm ở cấp cơ sở" với "việc tư vấn và các đề xuất về chính sách"



- Một trong những lĩnh vực thành công nhất của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất là phạm vi tham gia của nhóm tại nhiều tỉnh (huyện và xã) cũng như trong các dự án và chương trình của tỉnh trong các hoạt động của mình (xin xem Phụ Lục 1). Tổng cộng 27 tỉnh trong cả nước đã tham gia vào hai hoặc nhiều hoạt động của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất như các nghiên cứu thực địa theo chủ đề và các hội thảo quốc gia/khu vực. Đại diện các Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, huyện và xã, các ban ngành và các tổ chức đoàn thể cũng tham gia. Tương tự, hơn 20 dự án do nhà tài trợ và INGO hỗ trợ cũng thường xuyên tham gia vào hoạt động của nhóm. Có thể nói rằng điều này đã góp phần đáng kể giúp Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đạt được các mục tiêu của mình trong việc tăng cường phối hợp và trao đổi các bài học và kinh nghiệm giữa những tỉnh liên quan, giữa các dự án và chương trình và với các đối tác ở cấp trung ương.

- Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất hoạt động với tư cách là một diễn đàn tương đối không chính thức và cách hoạt động này cho phép nhóm quan hệ đối tác đưa các vấn đề mới ra thảo luận (ví dụ, về vận hành và bảo trì, và quản lý tập trung ngân sách xã v.v...). Trong lĩnh vực này, lợi thế của nhóm quan hệ đối tác là có thể rút kinh nghiệm từ các ngành khác nhau. Đồng thời, tính không chính thức của nhóm quan hệ đối tác có một số nhược điểm – đó là do Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất không liên kết với bất kỳ bối cảnh hoạch định chính sách cụ thể nào. Tuy nhiên, dự kiến là các bài học và kinh nghiệm của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất sẽ được áp dụng vào việc xây dựng các dự án và chương trình trong tương lai do sự tham gia tích cực của rất nhiều cơ quan.
- Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất cũng có những đóng góp tích cực thông qua việc áp dụng các phương pháp và cách thức tương đối mới tại Việt Nam. Những phương pháp này bao gồm Cách Tiếp cận Sinh kế bền vững (SL) và Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đã tổ chức nhiều hội thảo về đào tạo khu vực về cách tiếp cận này trong năm 2003 (với DFID). Sau khi cách tiếp cận này được giới thiệu, các đánh giá kinh tế bền vững tại các xã ven biển đặc biệt khó khăn đã được thực hiện trong năm 2004.

Các hoạt động chính và tiến độ trong năm 2004

a) Tiến độ hỗ trợ Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và các chiến lược và chương trình theo ngành

Mục này đưa ra một tóm tắt về các hoạt động chính được thực hiện với sự kết hợp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất trong năm 2004 liên quan đến các chiến lược và chương trình theo ngành (với nguồn tài trợ từ Quỹ Tín Thác ASEM-EU và thông qua dự án VIE/01/023 của UNDP).

- *Các Hội Thảo Quốc Gia về Phát Triển Dựa Vào Cộng Đồng tại Việt Nam*

Mục tiêu của hội thảo do Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất và Ngân Hàng Thế Giới đồng tổ chức vào tháng 4 năm 2004 là trao đổi và kết hợp kinh nghiệm rút ra từ các chương trình Phát Triển Dựa Vào Cộng Đồng (CDD) cả ở Việt Nam và trên thế giới, bao gồm kinh nghiệm tại các nước khác ở Đông Nam Châu Á. Mục tiêu thứ hai là giúp đặt nền móng cho các chương trình trong tương lai tại Việt Nam, tập trung vào cơ sở hạ tầng của cộng đồng và sinh kế nông thôn bằng cách xác định một số vấn đề quan trọng nhất mà những chương trình này phải đề cập đến. Những bài thuyết trình và thảo luận tại hội thảo đề cập đến nhiều chủ đề thực tế bao gồm cả các nguyên tắc chủ yếu trong việc xây dựng các chương trình Phát Triển Dựa Vào Cộng Đồng, phạm vi cơ sở hạ tầng cộng đồng và các thành phần đời sống, theo dõi và đánh giá, tăng cường và thể chế hóa những phương pháp này, và ưu tiên xây dựng năng lực địa phương. Tài liệu về Phát Triển Dựa Vào Cộng Đồng tại Việt Nam do Ngân Hàng Thế Giới và Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất cùng thực hiện vào năm 2003 cũng được chính thức công bố và trình bày tại hội thảo.

- *Đóng góp vào chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các xã ở khu vực ven biển và hải đảo đặc biệt khó khăn của Chính Phủ.*

Trong năm 2003, Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đã tiến hành hai nghiên cứu (cùng với Bộ Thủy Sản và Bộ Tài Nguyên và Môi Trường) để đóng góp vào

quá trình chuẩn bị chương trình mới này (chương trình được phê chuẩn theo Quyết Định Số 257/2003/QĐ-TTg ngày 3 tháng 12 năm 2003). Tiếp theo chương trình này, trong năm 2004, Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đã tiến hành đánh giá sinh kế bền vững ở hai xã tại hai tỉnh thuộc chương trình mới này (Thanh Hóa và Nghệ An). Mục tiêu chính của nghiên cứu này là: (i) đưa ra một nhận thức sâu sắc về sinh kế và các vấn đề nghèo mà các xã nghèo ven biển đang gặp phải; và (ii) đánh giá ý nghĩa của vấn đề này đối với các chương trình giảm nghèo như chương trình nêu ra trong Quyết Định 257. Nghiên cứu đã được trình bày tại Hội Nghị Quốc Gia vào tháng 11 năm 2004 và sẽ được công bố trong năm mới.

- *Công tác xây dựng năng lực ở cấp cơ sở và đào tạo cán bộ xã và thôn bản*

Đây là trọng tâm chính của các hoạt động của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất trong năm 2004. Tháng 3 năm 2004, Chính Phủ đã ban hành cơ cấu lập kế hoạch đào tạo cán bộ và cán bộ kỹ thuật được lựa chọn tại các xã, phường và thị xã huyện cho giai đoạn đến năm 2010 (Quyết Định Số 03/2003/QĐ-TTg ngày 3 tháng 3 năm 2003). Liên quan đến việc này, Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đã lập một Báo Cáo Tổng Hợp cho Cuộc Họp Giữa Kỳ của Chính Phủ (vào tháng 6 năm 2004) về Ưu Tiên Xây Dựng Năng Lực cho các Xã Nghèo. Kết hợp với báo cáo này, một số nghiên cứu cụ thể hơn đã được tiến hành, hoặc được lập kế hoạch về: (i) việc đào tạo cán bộ xã và những người hỗ trợ cộng đồng (kinh nghiệm từ Dự Án Cơ Sở Hạ Tầng Nông Thôn Dựa Vào Cộng Đồng); (ii) ưu tiên cho việc xây dựng một chương trình đào tạo toàn diện hơn cho các cán bộ xã và thôn bản tại các xã vùng xa (với Trường Đào Tạo Kinh Tế và Kỹ Thuật Tỉnh tại Tỉnh Hòa Bình); và (iii) điều tra về vai trò tiềm năng của các tổ chức đào tạo tỉnh trong việc xây dựng năng lực ở cấp cơ sở.

- *Các nghiên cứu chuyên đề về vận hành và bảo trì cơ sở hạ tầng xã và thôn bản, và hợp lý hóa thủ tục địa phương trong các dự án phát triển dựa vào cộng đồng*

Những dự án tương quan này được Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất thực hiện trong năm 2003-2004. Mục tiêu của nghiên cứu đầu tiên là điều tra cụ thể hơn hiện trạng của công tác Vận Hành và Bảo Trì (O&M) cơ sở hạ tầng xã và thôn bản quy mô nhỏ trong việc lựa chọn các xã tại ba tỉnh. Điều này nhằm hiểu rõ hơn hiện trạng của công tác Vận Hành và Bảo Trì được áp dụng cho các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ, và cơ chế theo các dự án và chương trình khác, và các hạn chế trong hệ thống. Trên cơ sở này, và với việc đánh giá kỹ các quy định hiện hành của Chính Phủ và yêu cầu của các dự án khác, nghiên cứu cũng đưa ra những đề xuất nhằm giải quyết một số vấn đề chính liên quan đến công tác Vận Hành và Bảo Trì (O&M) để tăng cường tính bền vững của các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ.

Nghiên cứu thứ hai xem xét các vấn đề hài hòa từ quan điểm của các nhà quản lý dự án và chương trình tại cấp tỉnh, huyện và xã. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các dự án và chương trình phát triển cộng đồng đang khuyến khích các phương pháp thực hiện tập trung, thường bao gồm nhiều kế hoạch quy mô nhỏ và hoạt động tại các vùng địa lý dân cư thưa thớt, và đang hoạt động tại các huyện xa xôi và các xã nghèo nơi có năng lực quản lý hiện tại kém nhất. Trên cơ sở điều tra được tiến hành tại ba tỉnh, nghiên cứu đánh giá tình hình hiện tại và đưa ra các đề xuất thiết thực cho bốn lĩnh vực thực hiện dự án dựa vào cộng đồng theo thủ tục, bao gồm: (i) thủ tục đấu thầu và mua sắm; (ii) thủ tục quản lý tài chính và

giải ngân; (iii) các yêu cầu theo dõi và báo cáo; và (iv) thủ tục huy động sự tham gia của cộng đồng.

- *Nghiên cứu chuyên đề về các hoạt động tăng thu nhập ngoài nghề nông trong các dự án phát triển nông thôn; các cơ hội và những hạn chế*

Các hoạt động tăng thu nhập và việc làm ngoài nghề nông là yếu tố ngày càng quan trọng trong nhiều dự án kết hợp phát triển nông thôn và được coi là một phương tiện quan trọng để mở rộng cơ sở thu nhập của người nghèo và phụ nữ nông thôn. Mặc dù có thể thấy rõ là ngày càng có nhiều sáng kiến tăng thu nhập ngoài nghề nông, nhưng đến nay vẫn chưa có nghiên cứu toàn diện hoặc phân tích tình huống nào được thực hiện. Nghiên cứu theo chủ đề này, do VIE/01/023 thực hiện, nhằm lấp chỗ trống này bằng việc tiến hành khảo sát tại ba tỉnh nơi các dự án đang thực hiện những hoạt động này, bao gồm: Tuyên Quang với Dự Án Đa Dạng Hóa Thu Nhập Nông Thôn do IFAD tài trợ; Nam Định với dự án đào tạo kỹ năng cho thanh niên và người tàn tật do CRS tài trợ; và Quảng Bình với dự án hỗ trợ tăng việc làm và thu nhập cho phụ nữ do SNV tài trợ.

- *Hội Thảo Quốc Gia về Kết Hợp Phát Triển Nông Thôn*

Hội thảo quốc gia này về Kết Hợp Phát Triển Nông Thôn do VIE/01/023 tổ chức vào tháng 8 năm 2004 với sự tham gia của các đại biểu từ các cơ quan trung ương và cấp tỉnh, các nhà tài trợ và các dự án. Mục tiêu của hội nghị là xây dựng một diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm giữa các cán bộ quản lý của IRDPs và các nhà hoạch định chính sách về các vấn đề và hạn chế ở cấp thực hiện nhằm điều chỉnh tốt hơn môi trường pháp lý và chính sách thực hiện hiệu quả của IRDPs tại Việt Nam. Ba bài trình bày về các chủ đề biên chế dự án, thực hiện tập trung, nguồn vốn và các cơ chế giải ngân được các Giám Đốc Dự Án Quốc Gia của Dự Án Giảm Nghèo Miền Núi Phía Bắc do Ngân Hàng Thế Giới tài trợ trình bày tại hội nghị, Dự Án Phát Triển Nông Thôn Hà Tĩnh do IFAD tài trợ, và Chương Trình Phát Triển Nông Thôn Quảng Ngãi do AusAid tài trợ. Các thủ tục hội thảo được phổ biến cho các cơ quan chính phủ, các nhà tài trợ và các dự án có liên quan.

b) Tiến độ đạt được trong việc xây dựng quan điểm và đề xuất kết hợp phương pháp của Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo vào việc lập kế hoạch kinh tế-xã hội

Chương Trình Công Tác hiện nay của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất được kết thúc bằng **Hội Nghị Quốc Gia về Phát Triển Kinh Tế-Xã Hội của Các Xã Nghèo: quan điểm của cộng đồng và các triển vọng tương lai**, được tổ chức vào tháng 11 năm 2004. Mục tiêu chính của hội nghị này là đưa ra các đề xuất thực tế và ý tưởng thực hiện Kế Hoạch Phát Triển Kinh tế-xã hội (từ năm 2006 đến năm 2010), như sau:

- i) Xác định và khuyến khích việc thảo luận chính sách về các xu hướng phát triển quan trọng và các vấn đề ngày càng trở nên quan trọng trong việc phát triển kinh tế-xã hội của khu vực xã nghèo trong vài năm tới.
- ii) Đưa ra và chia sẻ các kinh nghiệm và bài học thực tế từ các dự án và chương trình hoạt động tại các khu vực xã nghèo để góp phần vào việc lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các chương trình giảm nghèo trong tương lai.

- iii) Khám phá vai trò của các tổ chức dựa vào cộng đồng (tại cấp xã và cấp thôn bản) trong việc tăng cường cung cấp dịch vụ và quản lý các nguồn lực tại cấp địa phương.

Hơn 30 tài liệu và các bài thuyết trình được trích từ các nghiên cứu của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất và các bài thuyết trình của đại diện từ các cơ quan khác đã được đưa ra Hội Nghị Quốc Gia này. Một đặc điểm của hội nghị này là với sự hỗ trợ của các dự án và chương trình hoạt động trong những lĩnh vực này, đại diện các xã và huyện đã trực tiếp tham gia chuẩn bị và trình bày các nghiên cứu tình huống của dự án và xã. Hội nghị được tổ chức theo bốn chủ đề chính và các kinh nghiệm từ các ngành khác nhau và các vùng khác nhau của đất nước đã được trình bày:

- Chủ đề 1: Cơ sở hạ tầng xã và thôn bản bền vững
- Chủ đề 2: Cơ hội việc làm ở nông thôn và quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên
- Chủ đề 3: Phát triển thị trường và dịch vụ kinh tế trong các vùng nông thôn xa xôi
- Chủ đề 4: Giáo dục công, thông tin và đào tạo việc quản trị xã và thôn bản.

Đại biểu tham dự hội nghị đã thảo luận nhiều Đề Xuất về Chính Sách liên quan đến từng chủ đề và kết quả thảo luận sẽ được đưa vào trong **Báo Cáo Tổng Hợp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất (từ năm 2002 đến năm 2004)**.

Các phương hướng trong tương lai của nhóm quan hệ đối tác

Căn cứ vào kết quả và thành tích của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất đến nay, có thể kết luận rằng việc duy trì nhóm quan hệ đối tác như nhóm này đóng vai trò là một diễn đàn rất có giá trị để trao đổi các bài học và kinh nghiệm thực tế từ việc hoạt động tại các xã nghèo.

Như đã nêu trên đây, thời hạn cấp vốn hiện hành của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất (theo Quỹ Tín Thác ASEM-EU) sẽ kết thúc vào tháng 1 năm 2005. Hiện nay đang tiến hành tham khảo ý kiến với Nhóm Hạt Nhân của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất và các đối tác khác để xác định các ưu tiên cho giai đoạn tới của Chương Trình Công Tác của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất (từ năm 2005 trở đi). Và Chính Phủ và các nhà tài trợ cần phải xem xét kỹ việc tiếp tục hỗ trợ nhóm quan hệ đối tác và trợ giúp để bảo đảm việc tiếp tục tài trợ.

Các ưu tiên dự kiến đối với nội dung của Kế Hoạch Công Tác của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất cho năm 2005 và các khuyến nghị phát triển công việc của nhóm quan hệ đối tác như sau:

- **Nghiên cứu tình hình phát triển và đời sống kinh tế-xã hội của các cộng đồng nông thôn nghèo nhất (thôn, bản và các nhóm dân cư) ở miền núi và trung du**

Các chính sách và chương trình giảm nghèo của Chính Phủ tập trung vào việc giảm nghèo và phát triển ở quy mô rộng trong mọi khu vực của đất nước. Những chính sách và chương trình này đang có được những thành công đáng kể. Tuy nhiên, phải thừa nhận là có một số cộng đồng nông thôn ở trong tình trạng phát triển khó khăn hơn những cộng đồng khác, và do vậy kết quả đạt được trong việc giảm nghèo chậm hơn. Ngoài ra, vấn đề công bằng trong quá trình phát triển cần được nhấn mạnh. Những nghiên cứu này sẽ xem xét quan điểm tương lai – để hiểu rõ tình hình hiện tại và đề xuất các giải pháp cho những cộng đồng nông thôn đặc biệt khó khăn này. Việc xem xét này sẽ bao gồm: (i) tình hình các thôn, bản

Vùng III thuộc các xã và huyện Vùng I & II thuận lợi hơn; và (ii) tình hình loại nghèo (hoặc thiếu thốn) nhất ở các xã và thôn bản miền núi.

- **Tăng cường việc cung cấp tài liệu và phổ biến các thông lệ hiệu quả nhất dưới các hình thức phù hợp tập trung vào cán bộ quản lý cấp huyện và các cán bộ xã và thôn bản**

Việc này sẽ mở rộng công tác phân tích đã được Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất thực hiện về việc xây dựng năng lực ở cấp cơ sở, và đào tạo cán bộ xã và thôn bản nói riêng, và củng cố trọng tâm hoạt động theo vùng của nhóm quan hệ đối tác với sự tham gia của chính quyền địa phương, các dự án và chương trình. Điều này sẽ thu hút các thông lệ hiệu quả nhất dưới hình thức tài liệu hướng dẫn và tài liệu đào tạo hữu ích cho các cán bộ quản lý cấp huyện và cán bộ xã và thôn bản làm việc tại các xã nghèo. Các chủ đề sẽ đề cập đến những vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng xã và thôn bản và đời sống nông thôn. Những tài liệu hướng dẫn và tài liệu đào tạo này sẽ được xây dựng và thử nghiệm với sự phối hợp của các dự án và chương trình khác nhau của tỉnh, và của các tổ chức đào tạo quốc gia và cấp tỉnh cùng với các cơ quan truyền thông đại chúng.

Phụ lục 1. Các đối tác tham gia vào một hoặc nhiều hoạt động do Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất tổ chức trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2004

A. Các cơ quan chính phủ trung ương

- Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư
- Bộ Nội Vụ
- Ủy Ban Các Vấn Đề Dân Tộc
- Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn
- Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội
- Bộ Công An
- Bộ Tài Chính
- Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam
- Hiệp Hội Nông Dân
- Liên Hiệp Phụ Nữ
- Bộ Y Tế
- Bộ Tài Nguyên và Môi Trường
- Bộ Xây Dựng
- Bộ Giáo Dục và Đào Tạo
- Bộ Thủy Sản
- Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội
- Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

B. Các tỉnh

Hà Giang	Sơn La	Kon Tum
Cao Bằng	Hòa Bình	Đak Lak
Bắc Kạn	Bắc Giang	Quảng Nam
Tuyên Quang	Thanh Hóa	Quảng Ngãi
Lào Cai	Nghệ An	Khánh Hòa
Yên Bái	Hà Tĩnh	Phú Yên
Phú Thọ	Quảng Bình	Bình Phước
Lai Châu	Quảng Trị	Sóc Trăng
Điện Biên	Thừa Thiên Huế	Trà Vinh

C. Các viện nghiên cứu, trường đại học và các hiệp hội v.v...

- Học Viện Chính Trị Hồ Chí Minh
- Viện Quản Lý Kinh Tế Trung Ương (MPI)
- Bộ NNPTNT (MARD)
- Viện Lao Động và Xã Hội (MOLISA)
- Viện Xã Hội Học
- Viện Kinh Tế
- Viện Nguồn Nước Việt Nam
- Viện Chăn Nuôi
- Trung Tâm Dịch Vụ Phát Triển Nông Thôn (RDSC)
- Trung Tâm Hoạt Động Về Giới, Môi Trường và Phát Triển (GENDCEN)
- Trường Đại Học Nông Nghiệp Số 1
- Trường Đại Học Xây Dựng Hà Nội
- Trường Đại Học Huế
- Trung Tâm Phát Triển Nông Thôn (Trường Đại Học Huế)
- Trường Đại Học Vinh
- Trường Đại Học Tây Nguyên
- Trường Đại Học Nông Lâm Nghiệp Thái Nguyên
- Trường Đào Tạo Kinh Tế & Kỹ Thuật (Hòa Bình)
- Tạp Chí Đầu Tư
- Đài Tiếng Nói Việt Nam
- Đài Truyền Hình Việt Nam
- Viện Công Nghệ Châu Á

D. Các Nhà Tài Trợ & các Tổ Chức Phi Chính Phủ Quốc Tế (INGOs)

- Ngân Hàng Thế Giới
- UNDP
- DFID
- AusAid
- SDC
- Sida
- ADB
- EU
- CIDA
- GTZ
- Đại Sứ Quán Phần Lan
- Đại Sứ Quán Hà Lan
- Đại Sứ Quán New Zealand
- Helvetas
- ActionAid
- Oxfam GB
- SCUK
- IDEVN
- FFI
- Các Đối Tác (Canada)
- Trung Tâm Nguồn Lực của Tổ Chức Phi Chính Phủ
- SNV

E. Các dự án của tỉnh được tài trợ

- Dự Án Các Dân Tộc Thiểu Số Hà Giang (IFAD)
- Dự Án Phát Triển Nông Thôn Cao Bằng / Bắc Kạn (EU)
- Dự Án Đa Dạng Hóa Thu Nhập Nông Thôn Tuyên Quang (IFAD)
- Dự Án Phát Triển Nông Thôn Sơn La / Lai Châu (EU)
- Dự Án Giảm Nghèo Miền Núi Phía Bắc (Ngân Hàng Thế Giới/ DFID)
- Dự Án Cơ Sở Hạ Tầng Nông Thôn Dựa Vào Cộng Đồng (Ngân Hàng Thế Giới)
- Dự Án Phát Triển Việc Làm Miền Trung (ADB)
- Dự Án Chia Sẻ (Sida)
- Dự Án Hỗ Trợ Ngành Lâm Nghiệp (ADB)
- Dự Án Cộng Đồng Miền Núi và Phát Triển Việc Làm Thanh Hóa (Cida)
- Dự Án Cải Tạo Khu Vực Đầm Lầy Ven Biển (Ngân Hàng Thế Giới)
- Dự Án Phát Triển Nông Thôn Hà Tĩnh (IFAD)
- Dự Án Phát Triển Nông Thôn Quảng Trị (Phần Lan)
- Dự Án Phát Triển Nông Thôn Thừa Thiên – Huế (Phần Lan)
- Dự Án Phát Triển Nông Thôn Quảng Ngãi (AusAid)
- Một số dự án của **các Tổ Chức Phi Chính Phủ Quốc Tế.**

Phụ lục 2. Các nghiên cứu theo chủ đề và báo cáo tổng hợp được thực hiện với sự phối hợp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2004

Cơ sở hạ tầng xã và thôn bản:

- Những đóng góp của cộng đồng vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng xã (VIE/01/023).
- Vận hành và bảo trì cơ sở hạ tầng xã và thôn bản.
- Các ban kiểm soát xã và việc giám sát xây dựng cơ sở hạ tầng (với NMPRP).
- Các nguyên tắc và phương pháp quản lý tập trung các dự án cơ sở hạ tầng xã (Báo Cáo Tổng Hợp của VIE/01/023).

Sinh kế bền vững tại nông thôn :

- Các hội thảo đào tạo về sinh kế bền vững: các nghiên cứu tình huống về giao thông nông thôn, thủy lợi quy mô nhỏ và chăn nuôi ở vùng cao (với DFID).
- Tình trạng nghèo, tiêu chí lựa chọn, và các dự án giảm nghèo đang được thực hiện tại các xã ven biển / hải đảo ở miền Trung Việt Nam (với MONRE).
- Quy hoạch và sử dụng đất cho việc nuôi trồng thủy sản ở các xã ven biển tại miền Trung Việt Nam (với Bộ Thủy Sản).
- Đánh giá việc làm ổn định ở các xã ven biển đặc biệt khó khăn tại Thanh Hóa và Nghệ An.
- Đánh giá các luận chứng nông nghiệp được áp dụng trong các dự án phát triển nông thôn (VIE/01/023).
- Hoạt động tăng việc làm ngoài nghề nông trong các dự án phát triển nông thôn (VIE/01/023).

Phát triển dựa vào cộng đồng:

- Phát triển dựa vào cộng đồng tại Việt Nam: cơ sở đánh giá và thảo luận (với Ngân hàng Thế giới).
- Cơ sở pháp lý cho các tổ chức dựa vào cộng đồng hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội.

Xây dựng năng lực xã và thôn bản:

- Các ưu tiên cho việc xây dựng năng lực ở cấp cơ sở đối với các xã nghèo (báo cáo tổng hợp của Nhóm Quan Hệ Đối Tác Hỗ Trợ Các Xã Nghèo Nhất cho Cuộc Họp Giữa Kỳ của Chính Phủ vào tháng 6 năm 2004).
- Kinh nghiệm đào tạo cán bộ xã và những người hỗ trợ cộng đồng (với CBRIP).
- Các ưu tiên cho việc xây dựng một chương trình đào tạo toàn diện hơn cho cán bộ xã và thôn bản ở các xã vùng xa.
- Vai trò tiềm năng của các viện đào tạo tỉnh trong việc xây dựng năng lực ở cấp cơ sở (VIE/01/023).

Xây dựng và thực hiện dự án và chương trình:

- Các thông lệ hiệu quả nhất trong các dự án kết hợp phát triển nông thôn: xây dựng và thực hiện (Báo Cáo Tổng Hợp của VIE/01/023).
- Hợp lý hóa các thủ tục địa phương trong các dự án phát triển dựa vào cộng đồng.

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BÁO CÁO CẬP NHẬT HOẠT ĐỘNG ISG

Bảy lĩnh vực chính của ISG

- Thúc đẩy đối thoại chính sách
- Điều phối tài trợ nước ngoài
- Phát triển và điều phối các nghiên cứu chuyên đề
- Hỗ trợ Vụ HTQT
- Thu thập và phổ biến thông tin
- Quá trình xây dựng năng lực và quản lý
- Giám sát và đánh giá (ISG)

Hoạt động chính đã triển khai

▪ **Hội nghị Ban điều hành ISG**

(30 tháng 3 năm 2004)

- Ký kết Biên bản thoả thuận giữa các nhà tài trợ nông cốt để tài trợ thực hiện kế hoạch công tác 2004-2006 của ISG
- BDH phê duyệt Kế hoạch công tác của ISG giai đoạn 2004-2006
- Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy sỹ (SDC) chính thức trở thành thành viên BDH ISG ngày 30 tháng 3 năm 2004. BDH ISG hiện có 11 thành viên quốc tế và 12 thành viên trong nước.

▪ **Hội nghị Kế hoạch hành động phòng chống dịch cúm gia cầm của Bộ NN&PTNT**

(10 tháng 2 năm 2004)

- Khoảng 100 đại biểu trong nước và quốc tế đã tham dự Hội nghị.
- Đây là một trong các hoạt động điều phối đặc biệt của ISG.

▪ **Hội nghị Toàn thể thường niên ISG 2004**

(ngày 9 tháng 11 năm 2004, do TS. Cao Đức Phát, Q. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, và đồng chủ trì là ngài Frans Makken, Phó Đại sứ, Đại Sứ quán Hà Lan tại Việt Nam)

- Chủ đề: Tăng trưởng để giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn
- Hơn 200 đại biểu trong nước và quốc tế đã tham dự Hội nghị.
- Các tham luận: Tăng trưởng để giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn; khuôn khổ nhằm đạt được tăng trưởng và giảm nghèo trong kế hoạch 5 năm 2006 – 2010 của ngành NN và PTNT; Phát triển cụm làng nghề hướng tới sự tăng trưởng bền vững và xoá đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn; Đầu tư tư nhân, thương mại và dịch vụ trong ngành NN và PTNT; Hoạt động của các Tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp; Thương mại hoá Nông nghiệp và giảm nghèo.
- Chủ đề thảo luận quan trọng: Cân đối giữa nguồn lực cho tăng trưởng và nguồn lực cho giảm nghèo; Tăng cường điều phối sử dụng nguồn lực; Làm thế nào để huy động khu vực công và khu vực tư nhân cho tăng trưởng và giảm nghèo. *(Xem trang web ISG để có thêm chi tiết)*

- **Đóng góp cho Hội nghị các nhà tài trợ cho Việt Nam (Hội nghị CG) giữa kỳ 2004**
(16 - 17 tháng 6/2004 tại Vinh)
 - Báo cáo chuyên đề của Bộ về việc thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) trong nông nghiệp và PTNT được các nhà tài trợ và có quan liên quan của Chính phủ hoan nghênh và thảo luận tích cực.
 - Cập nhật tình hình hoạt động của ISG (trong đó có các TAG) được đóng góp vào Báo cáo Đối tác của các nhà tài trợ tại Hội nghị

- **Hỗ trợ đoàn đánh giá chung của Chính phủ và các nhà tài trợ về cấp nước và vệ sinh nông thôn**
(tháng 5 – tháng 12 năm 2004)
 - Có nhiều cơ quan ban ngành của Chính phủ và các tổ chức tài trợ tham gia.
 - Đây là một trong các hoạt động điều phối đặc biệt ISG sẽ phải tiến hành.

- **Chuẩn bị hoàn thiện Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách đầu tiên**
 - Chủ đề chính sách “Lồng ghép CPRGS vào trong chiến lược phát triển nông thôn của Bộ NN và PTNT” (theo khuyến nghị của nhóm các nhà tài trợ không chính thức)
 - Quá trình triển khai và nội dung đã được BDH thảo luận và phê duyệt. Dự kiến sẽ có sản phẩm cuối cùng vào cuối năm 2004.

- **Hình thành các đầu mối đối thoại tại các tỉnh**
 - 5 tỉnh đã cam kết và tham gia vào quá trình đối thoại chính sách ISG: *Thanh Hóa, Thái Nguyên, An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh*
 - 2 hội thảo tập huấn tại các tỉnh đã được tổ chức tại Sóc Trăng và Thanh Hoá
 - Sáng kiến tổ chức Hội thảo quốc gia lập kế hoạch dựa trên kết quả và CPRGS, đồng chủ trì là Bộ NN và PTNT và Bộ KHĐT
(ngày 15 tháng 10 năm 2004) –*Xem báo cáo trong Phụ lục 5*
 - Sự tham gia của các Cục/Vụ của Bộ NN và PTNT, Bộ KHĐT, Văn phòng ISG, CECI, CIDA, WB, JICA
 - Các Nhóm chuyên đề sẽ được huy động hỗ trợ cho các đầu mối đối thoại (xem báo cáo đính kèm để có thêm chi tiết, trong Phụ lục 4)

Các Nhóm công tác chuyên đề (TAG):

- TAG1 (Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp) đề xuất 3 nghiên cứu chuyên đề:
 - *Đánh giá nhu cầu đào tạo hội nhập*
 - *Đánh giá các hình thức giao dịch nông sản tại Việt Nam*
 - *Đánh giá FDI trong nông nghiệp*

- TAG2 (Phát triển thủy lợi, phòng chống thiên tai và cấp nước nông thôn) tập trung vào việc tăng cường điều giữa các Bộ ngành và các nhà tài trợ trong các chiến lược về thủy lợi/TNN và các vấn đề liên quan đến quản lý lưu vực sông
- TAG3 (Hỗ trợ thực hiện CPRGS trong nông nghiệp và nông thôn) hỗ trợ điều phối theo chiều dọc
Xem chi tiết trong báo cáo tiến độ của cácTAG đính kèm, trong Phụ lục 1,2,3

- **Hệ thống Thông tin Quản lý phục vụ trao đổi, chia sẻ thông tin và các bài học kinh nghiệm**
 - Bản tin ISG
 - Bản tin tháng
 - Trang web ISG
 - Cơ sở dữ liệu ODA của Bộ NN và PTNT
 - Đào tạo hệ thống thông tin cho cán bộ của Vụ HTQT và ISG
 - Xây dựng Cơ sở dữ liệu Tích hợp Hợp tác quốc tế

- **Hỗ trợ Bộ sửa đổi quy chế về quản lý các chương trình và dự án có sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc trách nhiệm của Bộ NN-PTNT**
 - Bộ NN và PTNT đã phê duyệt Quy chế mới và ban hành theo Quyết định số 45/QĐ/BNN ngày 30 tháng 9 năm 2004, thay thế quyết định 132 ban hành năm 1999 cũng về vấn đề này. (Xem toàn văn Quy chế trên trang web của ISG)

Các hoạt động chính đang triển khai

- Hoàn thiện bản tổng hợp khuyến nghị chính sách đầu tiên để trình Bộ
- Tăng cường hoạt động của các đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh
- Phát triển trang web của Vụ HTQT và CSDL tích hợp phục vụ HTQT
- Đóng góp cho Hội nghị CG thường niên
- Khảo sát mức độ thoả mãn của các chủ thể đối với ISG thông qua bảng câu hỏi và các công cụ khác

 Các tài liệu liên quan, bằng tiếng Việt và tiếng Anh, được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ:

<http://www.isgmard.org.vn>

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ TAG1 CÁC CUỘC HỌP ĐIỀU PHỐI

Cuộc họp thường kỳ lần thứ 5 của TAG1:

(Được tổ chức ngày 29/4/2004, do Vụ HTQT Bộ NN và PTNT và Đại sứ quán New Zealand đồng chủ tọa. Hơn 30 đại biểu đại diện cho các cơ quan liên quan trong nước và quốc tế tham dự cuộc họp).

Mục tiêu của cuộc họp là (i) cập nhật và thông qua Kế hoạch công tác năm 2004 của TAG1 sửa đổi; (ii) giới thiệu xu hướng của ASEAN mở rộng AFTA với các đối tác như Trung Quốc, Nhật bản, Hàn Quốc và Ấn Độ; (iii) chia sẻ thông tin về các hoạt động của các nhà tài trợ liên quan đến hội nhập.

Các thành viên của TAG1 đã thảo luận trên tinh thần xây dựng và đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho các nội dung của chương trình họp và đã thống nhất các nội dung chính sau:

- Kết quả hoạt động của các hoạt động/dự án liên quan đến Hội nhập kinh tế quốc tế của ngành nông nghiệp và PTNT cần được tổng hợp và chia sẻ với các chủ thể tham gia vào trong quá trình ISG.
- Phạm vi hoạt động của TAG1 nên rộng hơn phạm vi của MARD vì hội nhập trong NN liên quan đến nhiều đơn vị khác. ISG cần đóng vai trò điều phối tích cực.
- Theo đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) của ISG cũng như của TAG1, để giải quyết một số vấn đề về chính sách chính, đôi khi cần có những nghiên cứu/hoạt động cụ thể thực hiện để tạo nguồn cho đối thoại chính sách. Ba nghiên cứu chuyên đề chính mà TAG1 dự kiến sẽ tiến hành trong thời gian tới (bao gồm: (i) Đánh giá nhu cầu đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi ngành, (ii) Tác động của các doanh nghiệp nhà nước vừa và nhỏ trong ngành nông nghiệp khi Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới WTO, (iii) Phân tích thực hiện FDI trong nông nghiệp và phát triển nông thôn) và một số đề xuất nghiên cứu khác cũng được trình bày đề các đại biểu cho ý kiến.
- Cần có cơ chế phối hợp trong việc thu thập các thông tin liên quan đến công tác hội nhập không chỉ của ngành nông nghiệp và PTNT mà còn các ngành kinh tế có liên quan khác để chia sẻ với các chủ thể trong đối thoại chính sách. ISG TAG1 cần phối hợp với các chương trình/dự án liên quan của Bộ NN và PTNT như dự án ASPS để xem xét khả năng xây dựng một mạng lưới thông tin về hội nhập.
- Theo kế hoạch, cuộc họp chuyên đề lần 1 về Lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ được tổ chức vào tháng 6, tuy nhiên do tính phức tạp của nghiên cứu nên dự kiến báo cáo về lộ trình hội nhập của ngành không thể hoàn thành sớm, vì vậy có thể lùi thời gian của cuộc họp này vào tháng 10.
- Cần chú trọng cả các doanh nghiệp tư nhân để tạo ra một sân chơi bình đẳng, bởi các doanh nghiệp tư nhân cũng có những đóng góp rất lớn cho nền kinh tế nước nhà.

Cuộc họp thường kỳ lần thứ 6 của TAG1:

(Được tổ chức ngày 1/10/2004, do Vụ HTQT Bộ NN và PTNT chủ tọa. Hơn 30 đại biểu đại diện cho các cơ quan liên quan trong nước và quốc tế tham dự cuộc họp).

Mục tiêu của cuộc họp là (i) Thu nhận các ý kiến đóng góp cho các đề xuất nghiên cứu của TAG1; (ii) chia sẻ thông tin về các hoạt động về hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp; (iii) bàn về cơ chế phối hợp giữa ISG và Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ.

Các thành viên của TAG1 đã thảo luận trên tinh thần xây dựng và đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho ba đề xuất nghiên cứu chuyên đề ((i) Đánh giá nhu cầu đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi ngành; (ii) Đánh giá các hình thức giao dịch nông sản ở Việt Nam; (iii) Đánh giá sơ bộ về hoạt động kêu gọi và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn) và cơ chế phối hợp giữa ISG và Ban hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ và đã thống nhất các nội dung chính sau:

- Nhìn chung các nghiên cứu chuyên đề có nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tế.
- Mục tiêu nghiên cứu rộng, trong khi nguồn kinh phí trong khuôn khổ TAG1 rất hạn chế cần xem xét đến hiệu quả nghiên cứu.
- Một số ý kiến góp ý về phương thức tiến hành, đối tượng phối hợp, khía cạnh cần quan tâm.. cho từng nghiên cứu cũng được các đại biểu đưa ra nhằm giúp cho các nghiên cứu được thực hiện tốt hơn.
- Trên cơ sở những ý kiến đóng góp của các đại biểu, các cơ quan đối tác tham khảo thêm ý kiến của các bên liên quan hoàn thiện thêm đề cương của các nghiên cứu chuyên đề để nghiên cứu được thực hiện trong thời gian sớm nhất.

Tại các cuộc họp của TAG1, nhiều thông tin đã được chia sẻ:

- Báo cáo: “Xu hướng mở rộng AFTA và việc chuẩn bị của Việt Nam nhằm đối phó với tình hình này” do Ông Trần Đông Phương, Vụ phó, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Thương mại trình bày.
- Báo cáo “AFTA – Trung Quốc ảnh hưởng cụ thể đến ngành nông nghiệp” do Bà Phạm Thị Tước, Vụ phó, Vụ Kế hoạch, Bộ NN&PTNT trình bày.
- Thông tin về hai dự án liên quan đến HNKTQT do ADB tài trợ cho NN và PTNT Việt Nam: dự án Khoa học và công nghệ nông nghiệp (PPTA 4194-VIE) và dự án Hỗ trợ Chương trình Ngành Nông nghiệp TA 4105-VIE.
- Tom Elhaut, Giám đốc Khu vực Châu Á Thái Bình Dương - IFAD giới thiệu kết quả nghiên cứu: Đánh giá thực hiện ở vùng nông thôn.
- Carole LY, Tư vấn kỹ thuật MISPA: Giới thiệu chung về các hoạt động của dự án. Báo cáo một số nghiên cứu đang tiến hành liên quan đến hội nhập kinh tế.
- Tại mỗi cuộc họp điều phối viên kỹ thuật của TAG1 đều tóm lược lại các hoạt động của TAG1 và Bộ NN&PTNT.

Nhằm đảm bảo thông suốt các luồng thông tin chia sẻ giữa các thành viên TAG1 và các bên liên quan khác thông qua hệ thống thông tin của ISG (bao gồm Bản tin quý, Bản tin tháng, hệ thống email, ISG website, Cơ sở dữ liệu ODA, v.v.), Văn phòng ISG đã thu thập và phổ biến thường xuyên các thông tin liên quan:

- Kết quả từ các hoạt động nêu trên của TAG1.
- Các hoạt động của các dự án có liên quan.

Biên bản của các cuộc họp TAG1 đã được hoàn thiện và gửi đến tất cả các thành viên của TAG1 để tham khảo và thực hiện. Biên bản này cũng đã được cập nhật trên trang web của ISG tại địa chỉ <http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/TAGs/TAG1/TAG1-Meetings.asp>

(Để có chi tiết các bài trình bày, xin liên hệ với Văn phòng ISG theo địa chỉ isgmard@fpt.vn)

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ TAG2 VÀ ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG CHO NĂM 2005

1. Cập nhật các hoạt động

Các cuộc họp điều phối

Cuộc họp thường kỳ lần thứ 6 của TAG2:

(Được tổ chức ngày 23/4/2004, do Vụ HTQT Bộ NN và PTNT và Đại sứ quán Hà Lan đồng chủ tọa).

- Các thành viên TAG2 đã thống nhất kế hoạch công tác 2004 và coi đây là kế hoạch mở của TAG2. Các hoạt động được xem là ưu tiên và khả thi sẽ được đưa vào kế hoạch công tác của TAG2.
- Đây là một kế hoạch mở, nên cần có sự phối kết hợp chặt chẽ với các nhà tài trợ, các bên liên quan, và Văn phòng ISG thông qua TAG2 để thảo luận tích cực và trên tinh thần xây dựng các hoạt động sẽ được tiến hành. Các nhà tài trợ cần hỗ trợ cho việc thực hiện kế hoạch này.

Cuộc họp thường kỳ lần thứ 7 của TAG2:

(Tổ chức ngày 28 tháng 9 năm 2004, đồng chủ trì là Vụ Hợp tác Quốc tế- Bộ NN và PTNT và Văn phòng Ngân hàng Thế giới tại Hà Nội. Hơn 40 đại biểu đại diện cho các cơ quan liên quan trong nước và các tổ chức tài trợ tham dự cuộc họp)

Mục tiêu của cuộc họp là (i) cập nhật các hoạt động và chuẩn bị cho kế hoạch 2005 của TAG2; (ii) thảo luận việc xây dựng các chiến lược của Bộ NN&PTNT liên quan đến thủy lợi, trong đó có Khung chiến lược và Lộ trình PIM của Bộ NN và PTNT, Chiến lược Phát triển Thủy lợi đến năm 2020 của Bộ NN và PTNT, Khái quát về Chiến lược Khoa học Công nghệ Thủy lợi đến 2020; và chia sẻ thông tin giữa Bộ NN và PTNT, các Bộ ngành liên quan, các nhà tài trợ về các hoạt động đang triển khai và dự kiến sẽ tiến hành trong ngành Nước.

Các thành viên của TAG2 đã thảo luận trên tinh thần xây dựng và đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho các nội dung của chương trình họp.

Các thành viên TAG2 đã thống nhất các nội dung chính sau:

- Hiện có nhiều chiến lược đang được chuẩn bị, điều đó nói lên sự cần thiết phải tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan liên quan và các chủ thể. TAG2 đã đóng góp nhiều cho việc cải thiện quá trình điều phối về các vấn đề liên quan đến ngành nước, song cần duy trì các nỗ lực đó nhằm xây dựng được đầy đủ các chiến lược và nâng cao hiệu lực. TAG2 đã tăng cường được công tác điều phối giữa các cơ quan liên quan của Chính phủ về các vấn đề liên quan đến ngành nước. Đây là một trong những nỗ lực nhằm hướng tới đạt được hiệu quả trong công tác quản lý của chính phủ. TAG2 là một diễn đàn rất tốt để các nhà tài trợ và Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ thảo luận và trao đổi các vấn đề liên quan đến các vấn đề liên quan đến ngành nước.
- Kế hoạch công tác TAG2 là kế hoạch mở. Các thành viên của TAG2 nên đóng vai trò tích cực trong việc đề xuất các hoạt động của mình cho kế hoạch của TAG2. Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt trong ngành nước sẽ hỗ trợ TAG2. Các ý kiến đóng góp từ cuộc họp này sẽ được đưa vào kế hoạch công tác của TAG2 năm 2004 và 2005. Kế hoạch công tác sửa đổi sẽ được gửi đến các thành viên của TAG2 cho ý kiến đóng góp tiếp.

- Đề nghị các thành viên của TAG2 cho ý kiến luôn về cơ chế và nguồn lực để thực hiện các đề xuất do chính mình nêu ra và gửi về văn phòng ISG để tổng hợp vào kế hoạch của TAG2.
- Các nhà tài trợ sẽ hỗ trợ Bộ trong quá trình thực hiện Chiến lược PIM.
- Hiện còn nhiều khoảng trống trong phối kết hợp giữa Bộ NN và PTNT và Bộ TNMT. Rất mong các thành viên của TAG2 hỗ trợ cho quá trình tăng cường sự phối hợp này.

Họp chuyên đề 1: Các vấn đề ưu tiên trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên nước của các lưu vực sông ở Việt Nam:

(Được tổ chức ngày 12 tháng 2 năm 2004, do Thứ trưởng Phạm Hồng Giang chủ trì)

- So sánh các vấn đề ưu tiên trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên nước của 3 lưu vực sông Đồng Nai, sông Cửu Long và sông Hồng; nêu nhu cầu, đưa ra các vấn đề ưu tiên và cách giải quyết các vấn đề có xét cả góc độ kỹ thuật và mối quan tâm của các bên liên quan.
- Các vấn đề liên quan đến công tác quản lý lưu vực sông, trong đó có: các chính sách lưu vực sông; Các vấn đề ưu tiên trong công tác quản lý tổng hợp nguồn tài nguyên nước ở lưu vực sông Cửu Long, Đồng Nai và Sông Hồng; chuẩn bị về kế hoạch quản lý lưu vực sông Cả và sông Srepok; So sánh các ưu tiên trong việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước của 3 lưu vực sông trên; các hoạt động quản lý tài nguyên nước trong khu vực, đặc biệt là các hoạt động của Mạng lưới các RBO Châu Á (NARBO).

Họp chuyên đề 2:

- Các thành viên ISG đã đề xuất nên tổ chức một cuộc họp chuyên đề nhan đề “*Tạo cơ sở pháp lý cho nhóm người sử dụng nước trong cấp nước nông thôn và thủy lợi; Hoạt động hướng tới Quản lý Thủy lợi có sự tham gia của người dân*”. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa xác định được nguồn lực và các công việc cần thiết cho cuộc họp. Trên thực tế chưa có phản hồi gì từ phía Bộ và các nhà tài trợ. Đề nghị các thành viên cho ý kiến.

Hội thảo về Nghị định 143 quy định chức năng của các doanh nghiệp thủy nông (IMCs) (với sự tham gia của các doanh nghiệp thủy nông của một số tỉnh). Cục Thủy lợi Bộ NN và PTNT đã tổ chức một số hội thảo trên toàn quốc về chủ đề này. Kế hoạch công tác của TAG2 sẽ không tổ chức thêm một hội thảo nào nữa về chủ đề này.

Biên bản của các cuộc họp TAG2 đã được hoàn thiện và gửi đến tất cả các thành viên của TAG2 để tham khảo và thực hiện. Biên bản này cũng đã được cập nhật trên trang web của ISG tại địa chỉ

<http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/TAGs/TAG2/TAG2%20Meetings.asp>

(Để có chi tiết các bài trình bày, xin liên hệ với Văn phòng ISG theo địa chỉ isgmard@fpt.vn)

Các hoạt động có tính chuyên đề khác:

Hội thảo quốc gia về Cấp nước và Vệ sinh Nông thôn ở Việt Nam (4-5/3/2004)

Theo đề nghị của Bộ NN và PTNT và Danida, ISG TAG2 đã trực tiếp hỗ trợ cho việc chuẩn bị và tổ chức hội thảo này với sự phối hợp của WaterSPS và CERWASS. Kết quả Hội thảo là sự nhất trí và hiểu biết về:

- Hiện trạng thực thi Chiến lược Quốc gia về CN&VSNT và quá trình thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ của Việt Nam liên quan tới CN&VSNT;
- Những chiến lược và kế hoạch của Chính phủ và các nhà tài trợ về sự hỗ trợ trong tương lai cho ngành CN&VS;
- Các chủ đề cơ bản cần được Chính phủ và các nhà tài trợ đề cập trong thực thi Chiến lược Quốc gia về CN&VSNT và quá trình thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ của Việt Nam liên quan tới CN&VSNT;
- Xác định các cơ hội cho phương thức mới cho Chính phủ và các nhà tài trợ cùng làm việc trong ngành CN&VSNT.

Hỗ trợ Đoàn đánh giá Cấp nước, Vệ sinh và sức khỏe nông thôn Việt Nam của Chính phủ và các nhà tài trợ (từ tháng 3 năm 2004)

(Đại diện của nhóm chuyên gia đã trình bày báo cáo tiến độ của Đoàn đánh giá tại cuộc họp lần thứ 7 của TAG2, và đã được cập nhật trên web của ISG để nhiều chủ thể được tham khảo)

Thu thập và chia sẻ thông tin

Nhằm đảm bảo thông suốt các luồng thông tin chia sẻ giữa các thành viên TAG2 và các bên liên quan khác thông qua hệ thống thông tin của ISG (bao gồm Bản tin quý, Bản tin tháng, hệ thống email, ISG website, Cơ sở dữ liệu ODA, v.v.), Văn phòng ISG đã thu thập và phổ biến thường xuyên các thông tin liên quan:

- Kết quả từ các hoạt động nêu trên của TAG2.
- Các báo cáo, các văn bản liên quan đến ngành nước từ các chủ thể liên quan.
- Thông tin/tin tức về các hoạt động đang triển khai và dự kiến triển khai của Bộ và các nhà tài trợ (trong đó có các đối tác như NDM, VNWP...)

Báo cáo cho Hội nghị CG giữa kỳ tháng 6 năm 2004

Văn phòng ISG đã cập nhật tiến độ và các hoạt động của TAG2 báo cáo cho Hội nghị CG và cung cấp đầu vào cho Báo cáo của Bộ NN và PTNT tại Hội nghị CG. Công việc này sẽ được tiến hành tương tự cho Hội nghị CG thường niên tháng 12 năm 2004 tại Hà Nội.

2. Một số hoạt động đề xuất cho TAG2 năm 2005

- Tiếp tục triển khai các hoạt động đã đề xuất trong năm 2004.
- Các thành viên TAG2 đề xuất các chủ đề cho các nghiên cứu chuyên đề, làm đầu vào cho đối thoại chính sách.
- Cập nhật kết quả hoạt động của TAG2 vào hệ thống thông tin của ISG để cùng chia sẻ với tất cả các chủ thể tham gia ISG trong đó có các thành viên TAG2.
- Đề nghị các thành viên của TAG2 cho ý kiến luôn về cơ chế và nguồn lực để thực hiện các đề xuất do chính mình nêu ra và gửi về văn phòng ISG để tổng hợp vào kế hoạch của TAG2.

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ TAG3 VÀ ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG CHO NĂM 2005

3. Cập nhật các hoạt động

Các cuộc họp điều phối

Cuộc họp thường kỳ lần thứ 3 của TAG3:

(Được tổ chức vào ngày 19 tháng Năm 2004, do Vụ Hợp tác Quốc tế-Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng với Ngân hàng Phát triển Châu Á)

Mục tiêu của cuộc họp là: (i) Chia sẻ thông tin về việc thực hiện CPRGS, đặc biệt là ở cấp địa phương; (ii) Thảo luận hỗ trợ thực hiện CPRGS ở cấp địa phương được tốt hơn; (iii) Thu thập ý kiến đề hoàn thiện kế hoạch công tác của TAG 3 cho năm 2004-2006.

- Các thành viên TAG3 đã thống nhất về nguyên tắc kế hoạch công tác 2004 và coi đây là kế hoạch mở của TAG3. Các hoạt động được xem là ưu tiên và khả thi sẽ được đưa vào kế hoạch công tác của TAG3. Các thành viên của TAG3 đánh giá cao sáng kiến đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh do ISG đề xuất để hỗ trợ điều phối chiều dọc và hỗ trợ thực hiện CPRGS ở cấp địa phương.
- Do đây là một kế hoạch mở, nên cần có sự phối kết hợp chặt chẽ với các nhà tài trợ, các bên liên quan, và Văn phòng ISG thông qua TAG3 để thảo luận tích cực và trên tinh thần xây dựng các hoạt động sẽ được tiến hành. Các nhà tài trợ nên hỗ trợ cho việc thực hiện kế hoạch này.

Cuộc họp chuyên đề lần thứ 1 của TAG3: về chuẩn bị thực hiện CPRGS

(Được tổ chức ngày 15 tháng 3 năm 2004, do Vụ Hợp tác Quốc tế-Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng với Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân-Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng chủ trì).

Mục tiêu của cuộc họp là: (i) giới thiệu các công tác chuẩn bị thực hiện CPRGS cho các cán bộ lãnh đạo cấp Cục, Vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chia sẻ thông tin về thực hiện CPRGS.

- Đại diện của các Cục, Vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được giới thiệu về tài liệu CPRGS;
- Các đại biểu cũng được chia sẻ thông tin liên quan và các nỗ lực do các bên thực hiện liên quan đến thực hiện CPRGS.

Cuộc họp chuyên đề lần thứ 2 của TAG3: về hỗ trợ thực hiện CPRGS ở cấp tỉnh.

(Được tổ chức ngày 8 tháng 9 năm 2004, do Vụ Hợp tác Quốc tế-Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng với Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế của Canada tại Việt Nam-CECI Vietnam, đồng chủ trì)

Mục tiêu của cuộc họp là: (i) Chia sẻ thông tin về những hoạt động đã thực hiện nhằm hỗ trợ thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và XDGN (CPRGS) ở cấp trung ương và địa

phương; (ii) Trình bày và thảo luận Dự thảo kế hoạch của các Nhóm công tác đầu môi đối thoại chính sách tại các tỉnh: An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Thanh Hóa và Thái Nguyên; (iii) Trình bày và thảo luận đề xuất của Bộ Nông nghiệp và PTNT về: “Hội thảo Quốc gia về công tác lập kế hoạch định hướng kết quả và CPRGS trong ngành Nông nghiệp và PTNT”; (iv) Thảo luận (giữa các Bộ, ngành và các nhà tài trợ) về công tác điều phối và thúc đẩy việc thực hiện CPRGS trong ngành nông nghiệp và PTNT ở cấp trung ương và địa phương.

Các hoạt động chuyên đề khác:

Tổ chức hai Hội thảo về “Lập kế hoạch theo CPRGS và cách tiếp cận dựa trên kết quả”

(Một tại Sóc Trăng vào ngày 10-11 tháng 8 năm 2004 cho 29 đại biểu từ các tỉnh An Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh, và một tại Thanh Hóa vào ngày 24-25 tháng 8 năm 2004 cho 19 đại biểu từ các tỉnh Thái Nguyên và Thanh Hóa).

Văn phòng ISG cùng với CECI và Dự án Tăng cường năng lực và Tạo môi trường thuận lợi đồng tổ chức hai Hội thảo này.

Mục đích của hai hội thảo này là: (i) giới thiệu và thảo luận những khái niệm cơ bản của quá trình lập kế hoạch, báo cáo và giám sát của chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) và phương pháp tiếp cận dựa vào kết quả; (ii) Áp dụng phương pháp lập kế hoạch theo cách tiếp cận dựa trên kết quả và của CPRGS xây dựng quy trình lập kế hoạch và dự thảo kế hoạch mẫu cho năm 2005 của các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (DARD) cho năm tỉnh được lựa chọn; (iii) Chuẩn bị kế hoạch hoạt động của đầu môi đối thoại chính sách cho mỗi tỉnh.

- Đây là hoạt động đầu tiên của hệ thống đầu môi đối thoại chính sách, và với hoạt động này, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã trở thành Bộ chuyên ngành đầu tiên thực hiện những hoạt động mang tính toàn diện như vậy. Tuy nhiên, tổ chức hội thảo không phải là hoạt động duy nhất của hệ thống này.
- Tại hai hội thảo này, các đại biểu đã được nghe đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cơ quan phát triển Canada, Ngân hàng Thế giới trình bày và hướng dẫn về: những nội dung chính của tài liệu CPRGS, các kỹ năng lập kế hoạch dựa trên kết quả, định hướng phát triển và kế hoạch của ngành nông nghiệp và PTNT.

Thu thập và chia sẻ thông tin

Nhằm đảm bảo thông suốt các luồng thông tin chia sẻ giữa các thành viên TAG3 và các bên liên quan khác thông qua hệ thống thông tin của ISG (bao gồm Bản tin quý, Bản tin tháng, hệ thống email, ISG website, Cơ sở dữ liệu ODA, v.v.), Văn phòng ISG đã thu thập và phổ biến thường xuyên các thông tin liên quan:

- Kết quả từ các hoạt động nêu trên của TAG3.
- Các báo cáo, các văn bản liên quan đến thực hiện CPRGS từ các chủ thể liên quan.
- Thông tin/tin tức về các hoạt động đang triển khai và dự kiến triển khai của Bộ và các nhà tài trợ liên quan đến thực hiện CPRGS.

Báo cáo cho Hội nghị CG giữa kỳ tháng 6 năm 2004

Văn phòng ISG đã cập nhật tiến độ và các hoạt động của TAG3 báo cáo cho Hội nghị CG và cung cấp đầu vào cho Báo cáo của Bộ NN và PTNT tại Hội nghị CG. Công việc này sẽ được tiến hành tương tự cho Hội nghị CG thường niên tháng 12 năm 2004 tại Hà Nội.

4. Một số hoạt động đề xuất cho TAG3 năm 2005

- Tiếp tục triển khai các hoạt động đã đề xuất trong năm 2004.
- Các thành viên TAG3 đề xuất các chủ đề cho các nghiên cứu chuyên đề, làm đầu vào cho đối thoại chính sách.
- Cập nhật kết quả hoạt động của TAG3 vào hệ thống thông tin của ISG để cùng chia sẻ với tất cả các chủ thể tham gia ISG trong đó có các thành viên TAG3.
- Đề nghị các thành viên của TAG3 cho ý kiến về cơ chế và nguồn lực để thực hiện các đề xuất do chính mình nêu ra và gửi về văn phòng ISG để tổng hợp vào kế hoạch của TAG3.

BÁO CÁO NHANH:
ĐẦU MỐI ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CẤP TỈNH - MỘT CÔNG CỤ HỖ TRỢ
THỰC HIỆN CPRGS

Trần Nam Bình
 Quản lý Văn phòng ISG

I. Bối cảnh

1. Sáng kiến thành lập thí điểm một số **Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh** do Văn phòng ISG khởi xướng từ đầu năm 2003. Kế hoạch công tác ISG 2004 – 2006 mô tả hệ thống đầu mối đối thoại chính sách như một nỗ lực đổi mới có tính chiến lược trong việc “điều phối theo chiều dọc” trong ngành nông nghiệp và PTNT. Trong vòng 1 năm qua, Văn phòng ISG đã tham vấn với một số tỉnh, các Bộ có liên quan, nhiều nhà tài trợ và tổ chức quốc tế, một số dự án có tài trợ nước ngoài đang thực hiện tại địa phương để khảo sát về quan điểm, mức độ quan tâm và khả năng cam kết tham gia hệ thống đầu mối đối thoại chính sách. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển quốc tế Canada (CECI) đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng ISG để xây dựng một kế hoạch làm việc với một số tỉnh được lựa chọn. Cho đến nay, đã có 5 tỉnh (Thái Nguyên, Thanh Hoá, Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang) chính thức tham gia hệ thống và cử các thành viên đại diện để liên lạc cho đầu mối.
2. Điểm nổi bật là Bộ và các địa phương đã nhất trí lựa chọn **hỗ trợ thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) trong nông nghiệp và PTNT làm chủ đề đối thoại đầu tiên cho các Đầu mối đối thoại cấp tỉnh**. Việc thực hiện CPRGS trong NN-PTNT được Bộ NN&PTNT giới thiệu lần đầu trong một báo cáo trình bày tại Hội nghị CG giữa kỳ 2004 tại Vinh và được cộng đồng tài trợ quốc tế hết sức ủng hộ. Việc triển khai CPRGS về các địa phương sẽ được hỗ trợ từ các hoạt động của ISG, TAG 3 - Nhóm công tác chuyên đề hỗ trợ thực hiện CPRGS trong nông nghiệp và PTNT, các đối tác trong ngành như FSSP và NDM, cũng như các dự án đang và sẽ tiến hành tại các địa phương.
3. Việc triển khai thực hiện CPRGS và đầu mối đối thoại cấp tỉnh được tiến hành trong bối cảnh **đổi mới công tác kế hoạch hóa. Lồng ghép XĐGN và lập kế hoạch dựa vào kết quả** là cách tiếp cận hoàn toàn mới đối với công tác kế hoạch ở Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn (Số 2215 BKH/TH ngày 14/4/2004 về việc hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch KT-XH ở địa phương có tính đến yếu tố tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo) giới thiệu cách làm kế hoạch kiểu mới để hướng dẫn các Sở KHĐT các tỉnh chuẩn bị xây dựng kế hoạch 2005 và kế hoạch 5 năm 2006 – 2010.
4. Đề thí điểm kết nối những nỗ lực từ nhiều hướng nêu trên, **hai cuộc hội thảo tập huấn “Lập kế hoạch theo CPRGS và cách tiếp cận dựa vào kết quả”** đã được tổ chức, một tại Sóc Trăng (10 – 11/8/2004) cho 29 đại biểu của An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, và một tại Thanh Hoá (24 – 25/8/2004) cho 19 đại biểu của Thái Nguyên và Thanh Hoá. Đây là nội dung sinh hoạt đầu tiên trong khuôn khổ hoạt động của hệ thống đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh, và Bộ NN&PTNT là Bộ chuyên ngành đầu tiên chủ động tiến hành loạt hoạt động có tính chất tổng hợp như vậy. Tất nhiên, hội thảo không phải là hình thức hoạt động duy nhất của hệ thống này.

II. Tiến hành hội thảo với 5 tỉnh

1. **Mục tiêu.** Hai cuộc hội thảo được tiến hành với các mục tiêu như sau:
 - i. Nâng cao nhận thức của cán bộ ngành NN-PTNT địa phương về lồng ghép XĐGN và lập-thực hiện kế hoạch cận dựa vào kết quả;
 - ii. Nắm bắt các thuận lợi-khó khăn và nhu cầu của địa phương trong việc lồng ghép và lập-thực hiện kế hoạch dựa vào kết quả để xây dựng quy trình lập kế hoạch và dự thảo kế hoạch mẫu cho năm 2005 của các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (DARD) năm tỉnh được lựa chọn (An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Thái Nguyên và Thanh Hoá);
 - iii. Chuẩn bị kế hoạch hoạt động của đầu mối đối thoại chính sách cho mỗi tỉnh.
2. **Chương trình.** Hội thảo tại Sóc Trăng và Thái Nguyên có nội dung tương tự, được tổ chức với 2 phần chính:
 - i. Giới thiệu khái niệm và thông tin cần thiết về CPRGS, kỹ năng lập kế hoạch dựa vào kết quả, định hướng phát triển của ngành nông nghiệp và PTNT.
 - ii. Chia nhóm theo tỉnh để thảo luận và thực hành lập kế hoạch đơn giản với sự hỗ trợ của các hướng dẫn viên. Phần này bao gồm 2 bài thực hành: Bài thứ nhất là tổng hợp những nội dung cơ bản trong kế hoạch 2003 của Sở NN&PTNT được xây dựng theo phương pháp truyền thống sang một khung logic tóm tắt có lưu ý tới cách xác định cây vấn đề và cây mục tiêu, đồng thời thảo luận rút kinh nghiệm cách thức xây dựng kế hoạch của các Sở NN&PTNT; Bài thứ hai là phát triển khung logic tóm tắt cho Kế hoạch công tác của 5 đầu mối đối thoại tại 5 tỉnh.
3. **Thành phần đại biểu.** Danh sách đại biểu đã tham dự cho thấy các thành viên chính thức của các đầu mối đối thoại (chủ yếu là cán bộ Sở NN&PTNT, Trung tâm Khuyến nông), Sở KHĐT, UBND tỉnh, Hội Nông dân và Hội Phụ nữ. Lãnh đạo cao cấp nhất tham dự hội thảo là Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh. Đại biểu dự thính: JICA.
4. **Báo cáo viên.** Những nội dung chính về CPRGS, kỹ năng lập kế hoạch dựa vào kết quả, định hướng phát triển và lập kế hoạch của ngành nông nghiệp và PTNT được thể hiện qua các bài trình bày và hướng dẫn của đại diện Bộ KHĐT, Bộ NN&PTNT, CIDA, WB. Các đại biểu cũng có thời gian để thảo luận, chất vấn báo cáo viên và so sánh các nội dung quan trọng.
5. **Hướng dẫn viên.** Cán bộ Văn phòng ISG, CECI, WB, CIDA, Vụ Kinh tế tổng hợp Bộ KHĐT, Vụ Kế hoạch Bộ NN&PTNT cùng phối hợp hướng dẫn các đại biểu thảo luận ở phiên toàn thể và thảo luận nhóm. Một số kỹ năng cơ bản và đơn giản của hội thảo với sự tham gia nhiều bên (participatory workshop) đã được áp dụng để giảm thiểu tác động của hướng dẫn viên vào nội dung thảo luận. Vì vậy, kết quả của phần thảo luận nhóm và thực hành hầu như hoàn toàn thể hiện quan điểm của đại biểu địa phương.
6. **Hậu cần.** Phối hợp giữa Văn phòng ISG, CECI, CIDA, WB, Vụ Kế hoạch Bộ NN&PTNT, Vụ Kinh tế Tổng hợp Bộ KHĐT trong chuẩn bị chương trình tổng thể và chuẩn bị các bài trình bày. CECI, dự án CDEEP và dự án ILMC tại Sóc Trăng và Thanh Hoá tài trợ cho hội thảo các đại biểu địa phương. ISG tài trợ đại biểu trung ương. Các tổ chức quốc tế tự trang trải chi phí tham dự.

III. Một số nhận xét qua quá trình tham vấn chuẩn bị thành lập đầu mối đối thoại và hội thảo với 5 tỉnh

1. **Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh có thể mang lại cơ chế phối hợp tốt** không chỉ cho điều phối ngành theo chiều dọc giữa cấp trung ương với cấp tỉnh, mà còn tăng cường sự hợp tác chiều ngang giữa ngành NN&PTNT với các Bộ Ngành của Chính phủ, các nhà tài trợ quốc tế ở cả cấp trung ương và cấp địa phương. Đặc biệt, các Sở NN&PTNT có điều kiện tăng cường tính chủ động của mình trong phối hợp với các ngành khác, với các cơ quan trung ương và với các nhà tài trợ để phát triển và thực hiện công tác của mình. Điều này rất có lợi trong xu hướng phân cấp quản lý ngày càng mạnh.
2. **Các tỉnh thể hiện rất rõ mong muốn và cam kết đối thoại về lồng ghép XĐGN và đổi mới KHH** với các đối tác của mình ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, hầu hết các tỉnh đều chưa có các số liệu/thông tin đầy đủ và phân tích dựa trên bằng chứng làm cơ sở cho đối thoại. Ngoài ra kỹ năng đối thoại chính sách (nhất là về ngoại ngữ và cách tiếp cận) đang là những cản trở cần được khắc phục với sự hỗ trợ từ phía cộng đồng tài trợ quốc tế.
3. **Sự phối hợp từ các ngành và địa phương chưa đầy đủ và không thống nhất.** Điều này một phần là do thời gian qua thiếu hướng dẫn cụ thể về làm thế nào để lồng ghép việc thực hiện XĐGN và CPRGS, kết hợp giữa định hướng phát triển theo chiều dọc từ trung ương với kế hoạch hóa từ dưới lên. Thiếu phối hợp đồng bộ giữa phân cấp (decentralisation) kế hoạch và ngân sách và nâng cao năng lực cho các cấp địa phương.
4. **Công tác lập kế hoạch dựa vào kết quả, có sự tham gia của nhiều bên, chưa được giới thiệu một cách tiêu chuẩn trong tài liệu hướng dẫn.** Đặc biệt, việc sử dụng kết quả công tác theo dõi đánh giá (M&E), đánh giá chi tiêu công (PER), chương trình đầu tư công (PIP) và khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF) chưa được mô tả rõ ràng trong quy trình lập kế hoạch ở tất cả các cấp.
5. **Ngành NN-PTNT ở các địa phương đều thiếu thông tin về CPRGS cũng như đổi mới KHH.** Trong các cơ quan phía Việt Nam cũng như phía các nhà tài trợ vẫn tồn tại cách nghĩ phổ biến coi XĐGN và CPRGS là hoạt động độc lập với việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và công tác lập và thực hiện kế hoạch ngân sách thường kỳ ở từng cấp. Ngoài ra, sự kết hợp giữa yếu tố “tăng trưởng” và “giảm nghèo” từ khái niệm đến thực hành cũng cần được mô tả rõ ràng trong các tài liệu hướng dẫn các cơ quan, bởi vì các khái niệm quan trọng này sẽ thể hiện ở chiến lược, chính sách, ưu tiên mà các ngành và địa phương đang xây dựng.
6. Mặc dù Bộ KHĐT đang hướng dẫn triển khai lập kế hoạch có tính đến CPRGS cho các địa phương, các Bộ chuyên ngành lại chưa được chuẩn bị để phối hợp. Trong khi đó, cơ chế xây dựng kế hoạch ngành có định hướng phát triển từ trung ương vẫn song song tồn tại. Cơ chế và quan hệ dọc trong xây dựng kế hoạch **Bộ KHĐT - Sở KHĐT các tỉnh – các Sở Ban Ngành** và **Bộ chuyên ngành - Sở chuyên ngành** nên được bổ trợ thêm bằng cơ chế ngang.

IV. Một số đề xuất

1. Bộ NN&PTNT tổ chức “**Hội thảo Quốc gia về công tác lập kế hoạch định hướng kết quả và CPRGS trong ngành Nông nghiệp và PTNT**” để tăng cường phối hợp với các Bộ Ngành liên quan và các tỉnh. Hội thảo cần phối hợp với Bộ KHĐT, Tổng cục Thống kê, các Bộ Ngành liên quan và cộng đồng tài trợ.

2. Xây dựng **một bộ tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch chính thức** cho các cơ quan Chính phủ và **tài liệu đào tạo** dành cho cả 2 cấp đào tạo giảng viên và đào tạo học viên trong những hội thảo tập huấn tương tự tại các địa phương khác. 5 tỉnh tham dự hội thảo đều cho rằng các tỉnh sau khi được tập huấn có thể dùng tài liệu tiêu chuẩn để tự đào tạo và đào tạo cho các huyện. Văn phòng ISG đã gửi đề xuất này sang Văn phòng WB Hà Nội và đã nhận được sự hưởng ứng.
3. **Hỗ trợ các tỉnh trong việc đào tạo** hướng dẫn lồng ghép XĐGN và lập KH theo kết quả trên cơ sở tài liệu đào tạo đã thống nhất và vừa học vừa làm. Ngoài ra cũng cần hỗ trợ các tỉnh thu thập phân tích số liệu đói nghèo. Về lâu dài, cần **nâng cao kỹ năng đối thoại chính sách và chuẩn bị cho đối thoại chính sách** qua sự hỗ trợ trực tiếp của cộng đồng tài trợ.
4. **Phối hợp nguồn lực** là điểm mấu chốt trong bối cảnh cần có sự thống nhất chặt chẽ về phương pháp luận cũng như cam kết tham gia và hỗ trợ của nhiều bên. Kết quả từ nhiều cuộc thảo luận nội bộ giữa các thành viên ISG cho thấy hệ thống đầu mối đối thoại cấp tỉnh nên tận dụng những nguồn lực hiện có như các dự án có tài trợ quốc tế và hoạt động của các nhà tài trợ quốc tế tại địa phương, các hệ thống chiều dọc hiện có của Bộ KHĐT, Bộ NN&PTNT, các đối tác như FSSP, NDM, VNWP, và các Nhóm công tác chuyên đề (TAG) của ISG. Hiện tại, những hoạt động tương tự hoặc có liên quan như Đánh giá nghèo có sự tham gia của cộng đồng do 8 nhà tài trợ tại 20 tỉnh, hoặc đợt tập huấn của Bộ KHĐT thông qua Ban thư ký CPRGS với sự hỗ trợ của WB nên được kết hợp để đảm bảo tính hệ thống và tiết kiệm nguồn lực.
5. Tiếp tục thảo luận về các chủ đề khác. Báo cáo của Bộ NN&PTNT tại Hội nghị CG giữa kỳ 2004 tại Vinh *Thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo (CPRGS) trong nông nghiệp và PTNT* đã đề xuất **4 chủ đề** thảo luận. 4 chủ đề này cũng được nhóm không chính thức các nhà tài trợ nhấn mạnh khi góp ý cho quá trình thực hiện Khuyến nghị chính sách cho ngành:
 - i. Các lĩnh vực và hành động ưu tiên nhằm thực hiện CPRGS;
 - ii. Vai trò của Bộ NN&PTNT và các Sở NN&PTNT trong quá trình lồng ghép kế hoạch nói riêng và thực hiện CPRGS nói chung;
 - iii. Phối hợp liên ngành giữa Bộ NN&PTNT với các cơ quan Chính phủ;
 - iv. Làm thế nào để các nhà tài trợ quốc tế và cộng đồng các tổ chức phi chính phủ có thể phối hợp và hỗ trợ thực hiện CPRGS trong nông nghiệp và nông thôn một cách tốt nhất.

Thực tế cho thấy 4 chủ đề này vẫn còn rất thích hợp cho hoạt động của hệ thống đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh và khuôn khổ hoạt động của các TAG.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KẾ HOẠCH**

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2004

TÓM TẮT KẾT QUẢ HỘI THẢO VỀ

**NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN:
ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH KẾT HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC TOÀN
DIỆN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO**

Vào ngày 15 tháng 10 năm 2004, Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (BNN&PTNT), kết hợp với Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (BKHDĐT) và một số nhà tài trợ quốc tế, đã tổ chức một hội thảo với chủ đề “Nông nghiệp và phát triển nông thôn: đổi mới phương pháp lập kế hoạch kết hợp với Chiến Lược Toàn Diện về Tăng Trưởng và Xoá Đói Giảm Nghèo” tại Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Phòng Họp 201-B6, số 2 Ngọc Hà, Ba Đình-Hà Nội.

Tham gia và chủ trì hội thảo: ông Diệp Kinh Tân-Thứ Trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Ông Klaus Rohland-Giám Đốc Ngân Hàng Thế Giới tại Việt Nam, Ông Cao Việt Sinh, Vụ Trưởng Vụ Kinh Tế Quốc Dân và Ông Phạm Hải, Vụ Trưởng Vụ Lãnh Thổ và Địa Phương – BKHDĐT.

Những đại biểu khác tham dự cuộc hội thảo gồm có: đại diện từ chín Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Tỉnh và Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh (PDPI) của các tỉnh Sơn La, Thái Nguyên, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đak Lak, An Giang và Trà Vinh, đại diện từ các Vụ trực thuộc Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn và một số tổ chức quốc tế tại Hà Nội.

Trong Lễ Khai Mạc, Thứ Trưởng Diệp Kinh Tân- đại diện Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đã có một bài diễn văn rất ấn tượng. Trong bài diễn văn này, việc thực hiện Chỉ Thị 33/2004-CT-TTg của Chính Phủ Việt Nam nhằm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm cho giai đoạn 2006-2010 và sự cần thiết đổi mới phương pháp lập kế hoạch đã được nhấn mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu trong các giai đoạn mới. Tiếp theo bài phát biểu của Ông Klaus Rohland, Giám Đốc Ngân Hàng Thế Giới tại Hà Nội phát biểu về việc hỗ trợ quá trình đổi mới phương pháp lập kế hoạch, nhấn mạnh sự tham gia của nhiều tổ chức vào quá trình lập kế hoạch, và một số sáng kiến cần được thảo luận.

Các báo cáo được trình bày tại hội thảo: Hiện trạng của quá trình lập kế hoạch, định hướng đổi mới phương pháp lập kế hoạch về nông nghiệp và phát triển nông thôn; các yêu cầu, nội dung và phương pháp lập kế hoạch 5 năm cho giai đoạn 2006-2010, phương pháp xây dựng kế hoạch mới dựa trên Chiến Lược Toàn Diện về Tăng Trưởng và Xoá Đói Giảm Nghèo (CPRGS); kinh nghiệm về hợp tác giữa các ngành trong việc lập kế hoạch với sự tham gia của các bên; theo dõi các chỉ số, và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, v.v..., do Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn và BKHDĐT trình bày.

Các báo cáo về đổi mới phương pháp lập kế hoạch về nông nghiệp và phát triển nông thôn, do các Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn và các Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh (PDPIs) của các tỉnh Thái Nguyên, Thanh Hóa và Trà Vinh trình bày, cũng đã được thảo luận tại hội thảo. Những báo cáo này tập trung vào việc phân tích các thuận lợi và khó khăn, kinh

nghiệm và bài học rút ra từ dự án thử nghiệm tại các cấp địa phương, và đề xuất một số giải pháp và sáng kiến.

Trong hội thảo, có một số kinh nghiệm quốc tế về việc lập kế hoạch, do các chuyên gia của Ngân Hàng Thế Giới trình bày. Các nhóm công tác thảo luận các công cụ lập kế hoạch, nội dung cơ bản trong việc xây dựng hướng dẫn lập kế hoạch và các giai đoạn cần thiết trong quá trình này đã được đề cập trong hội thảo. Một số nội dung và kế hoạch hành động khác cũng được đề xuất cho các giai đoạn tới.

Sau một ngày làm việc vất vả, tất cả các đại biểu tham dự đều nhất trí là nội dung và phương pháp lập kế hoạch phải được đổi mới và kết hợp với việc tăng trưởng toàn diện và giảm nghèo. Một số đề xuất, sáng kiến và phương pháp thực hiện đã được thông qua. Đồng thời, một số hoạt động cụ thể cũng được xem xét như:

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, kết hợp với các bộ khác, các ngành, chuyên gia và nhà tài trợ tiếp tục hoàn thành dự thảo hướng dẫn công tác lập kế hoạch trung hạn theo phương pháp mới đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Dự án thử nghiệm áp dụng phương pháp lập kế hoạch mới đối với kế hoạch 5 năm cho giai đoạn 2006-2010; tiếp tục hoàn thành phương pháp phục vụ việc xây dựng kế hoạch.

Đây là báo cáo tóm tắt về hội thảo với chủ đề “Nông nghiệp và phát triển nông thôn: đổi mới phương pháp lập kế hoạch kết hợp với Chiến Lược Toàn Diện về Tăng Trưởng và Xoá Đói Giảm Nghèo”- do Vụ Kế Hoạch – BNN&PTNT báo cáo.

Vụ Kế Hoạch thuộc Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đánh giá cao sự giúp đỡ của các nhà tài trợ và các đại biểu tham dự hội thảo, và hy vọng chúng tôi tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và hợp tác của các đại biểu trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

Bộ NN&PTNT, 2004: *Thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) trong nông nghiệp và PTNT* (Báo cáo tại Hội nghị CG giữa kỳ 2004 tại Vinh)

Nhóm Hành động chống đói nghèo, 2003: *loại báo cáo Đánh giá nghèo có sự tham gia của cộng đồng*

Văn phòng ISG, 2004: *Kế hoạch công tác ISG 2004 - 2006*

Văn phòng ISG và CECI, 2004: *Kế hoạch hành động với các đầu mối đối thoại chính sách* (dự thảo)

Văn phòng ISG và CECI, 2004: *Tài liệu hội thảo “Lập kế hoạch theo CPRGS và cách tiếp cận dựa vào kết quả” cho 5 tỉnh An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Thái Nguyên và Thanh Hoá*

Văn phòng ISG, 2003: *Đề xuất thành lập Đầu mối đối thoại chính sách* (dự thảo)

NHÓM CÁC NHÀ TÀI TRỢ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Đánh giá hoạt động của Nhóm Đối tác

1.1 Tình hình nhóm đối tác

Ngay từ khi thành lập vào tháng 7 năm 2000, nhóm đối tác đã củng cố các thông tin và kinh nghiệm về các dự án và các chương trình của ngành giao thông vận tải nhằm khuyến khích đề cao sự liên kết của các chương trình hỗ trợ và hoàn thiện hiệu quả của hoạt động viện trợ. Nhóm đối tác hiện đang tiến tới xây dựng diễn đàn nhằm thảo luận một cách tích cực các vấn đề của ngành và cùng xây dựng chính sách. Một phương thức tiếp cận mới - tập trung vào một số vấn đề chính sách cụ thể để thảo luận một cách tích cực - đã được đưa ra từ hội nghị đối tác lần thứ 8 tổ chức vào tháng 5 năm 2004. Đến nay, trọng tâm thảo luận của nhóm đối tác đã được đề cập trong hai chương trình nghị sự cụ thể, đó là “Duy tu bảo dưỡng đường bộ” và “Giao thông đô thị Hà Nội”.

1.2 Cơ cấu nhóm đối tác

Hiện tại, nhóm đối tác hoạt động dưới sự chủ trì của Bộ GTVT và JBIC, cùng với sự tham gia của các thành viên tham gia từ các đơn vị thuộc Bộ Giao thông và các nhà tài trợ cho ngành giao thông vận tải. Nhóm đối tác đánh giá cao tính linh hoạt trong sự tham gia của các thành viên và đã tích cực thu hút các thành viên mới có liên quan tới chủ đề thảo luận. Đại diện Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã tham gia vào hội nghị đối tác lần thứ 8 và thứ 9 với các nội dung tập trung vào các vấn đề cụ thể thuộc ngành giao thông vận tải tại Hà Nội.

2. Hoạt động và thành viên của nhóm đối tác

2.1 Hội nghị nhóm đối tác ngành giao thông lần thứ 9

Hội nghị nhóm đối tác ngành giao thông lần thứ 9 đã được tổ chức ngày 27 tháng 10 năm 2004 với trọng tâm là hai vấn đề “Duy tu bảo dưỡng đường bộ” và “Giao thông Đô thị Hà Nội”. Thêm vào đó, hội nghị cũng đã thảo luận về đóng góp của các nhà tài trợ cho Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (SEDP) sắp tới (để biết thêm chi tiết, xin xem phần **3. Quy hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội**).

Bộ GTVT đã cập nhật việc thực hiện của các chiến lược ngành/lĩnh vực cũng như các dự án đang thực hiện/đang trong giai đoạn chuẩn bị. Thêm vào đó, Bộ GTVT cũng đã chỉ ra các thách thức của trong hoạt động của ngành, bao gồm các vấn đề về giải ngân vốn ODA, giao thông nông thôn, phối kết hợp giữa các dự án, và tình hình thực hiện của phương thức BOT. Về vấn đề “Duy tu bảo dưỡng đường bộ”, Cục Đường bộ Việt Nam đã trình bày tới các nhà tài trợ báo cáo tầm nhìn chiến lược của mình. Một trong những mục tiêu của bản báo cáo là xác định một cách đúng đắn sự hỗ trợ của các nhà tài trợ trong một chiến lược mang tính tổ chức dài hạn. Cục Đường bộ Việt Nam dự kiến sẽ hoàn thiện báo cáo tầm nhìn chiến lược trong thời gian tới thông qua các đóng góp đầu vào của các bên liên quan. Về vấn đề “Giao thông Đô thị Hà Nội”, đại diện UBND TP Hà Nội đã trình bày về dự án xe điện tại Hà Nội. Thêm vào đó, JICA cũng đã cung cấp báo cáo tổng quan về Quy hoạch tổng thể TP Hà Nội, và đưa ra hai bài học kinh nghiệm từ nghiên cứu mà JICA đã thực hiện tại TP Hồ Chí Minh (“Cơ sở tài chính vững chắc” và “Chuyển dần từ xe buýt sang đường sắt nội đô”). Căn cứ vào việc một số dự án giao thông công cộng đang được cân nhắc xem xét tại khu vực Hà Nội mở rộng, các bên hy vọng rằng UBND TP Hà Nội sẽ là cơ quan điều phối các dự án này.

2.2 Các nỗ lực nhằm liên kết các trợ giúp nâng cao hiệu quả viện trợ

(1) Hệ thống quản lý đường bộ tại Cục Đường bộ Việt Nam

Một số nhà tài trợ hiện đang hỗ trợ Cục Đường bộ Việt Nam xây dựng Năng lực duy tu bảo dưỡng các tuyến quốc lộ. Sau cuộc thảo luận được tổ chức trong hội nghị nhóm đối tác lần trước tổ chức vào tháng 5 năm nay, các thành viên của nhóm đối tác đã xem “Duy tu bảo dưỡng đường bộ” là một lĩnh vực có thể nhận được những đóng góp to lớn từ sự phối kết hợp giữa các bên liên quan, đặc biệt là ADB, DFID, JBIC, và WB, là các tổ chức đã thực hiện các chương trình duy tu bảo dưỡng đường bộ trong thời gian gần đây. Bộ GTVT, Cục Đường bộ Việt Nam và các nhà tài trợ đã nhất trí với ý kiến rằng Cục Đường bộ Việt Nam, với tư cách là người sử dụng hệ thống quản lý đường bộ, sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc giải quyết vấn đề chùng chéo. Với việc triển khai dự án do ADB tài trợ, các bên liên quan đã bắt đầu thực hiện các hoạt động phối hợp nhằm ngăn chặn sự trùng lặp và đạt được sự phân chia có hiệu quả vai trò giữa các nhà tài trợ liên quan. Các bên liên quan đã thống nhất tổ chức các cuộc họp thường kỳ.

(2) Xây dựng năng lực cho giao thông cấp tỉnh

WB và DFID đã trợ giúp xây dựng năng lực cho các cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh và cấp huyện, và hiện đang chuẩn bị chương trình thứ ba. ADB cũng đang chuẩn bị một dự án nhằm hỗ trợ xây dựng năng lực cho Sở GTVT các tỉnh miền Trung. Bộ GTVT mới triển khai quá trình phối hợp để thực hiện các hoạt động xây dựng năng lực. Theo sáng kiến của Bộ GTVT, các nhà tài trợ đang trao đổi cách thức để thiết lập khuôn khổ nhằm liên kết các hỗ trợ trong lĩnh vực này. Khuôn khổ này sẽ đảm bảo khả năng tương thích của các quy trình duy tu bảo dưỡng đối với các quốc lộ và các đường cấp tỉnh/cấp huyện. Quá trình phối hợp sẽ được chia sẻ trong nhóm đối tác và/hoặc ở những nơi thích hợp.

(3) Hệ thống giao thông công cộng tại Hà Nội:

Giữa UBND TP Hà Nội và Chính phủ Pháp gần đây đã đạt được một thoả thuận về nguyên tắc nhằm hỗ trợ xây dựng dự án tàu điện tại Hà Nội. WB hiện cũng đang thực hiện một nghiên cứu về hệ thống xe buýt tại Hà Nội và chuẩn bị xây dựng một dự án giao thông bao gồm cả việc tổ chức lại hệ thống xe buýt công cộng tại Hà Nội. Cả Chính phủ Pháp và WB đều thừa nhận tầm quan trọng của các hệ thống giao thông liên phương thức thông suốt. Một số kế hoạch phối hợp bao gồm cả hệ thống bán vé chung và các ga chuyển tiếp đang được hai nhà tài trợ và UBND TP Hà Nội xem xét. Nghiên cứu khả thi về dự án tàu điện cũng phân tích việc tích hợp các phương tiện giao thông khác nhau. Phân tích này và các nghiên cứu khác sẽ được chia sẻ giữa các bên liên quan để sau đó sẽ đưa vào Nghiên cứu Kế hoạch Tổng thể của JICA. Nghiên cứu của JICA được mong đợi sẽ trở thành một trong số các công cụ để liên kết các nguồn hỗ trợ.

3. Quy hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội

3.1 Xác định phần đóng góp của các nhà tài trợ cho SEDP

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ với đề xuất cần đưa thêm một số hợp phần mới vào Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tiếp theo đã được trao đổi, cân nhắc trong quá trình xác định các đóng góp đầu vào của các nhà tài trợ. Một số hợp phần mới này có liên quan tới Chiến lược tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo quốc gia. Trong ngành giao thông, nhóm đối tác được mong đợi sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phân dòng các đóng góp đầu vào từ các nhà tài trợ tới bộ ngành dọc (Bộ GTVT). Bộ GTVT và các nhà tài trợ đã trao đổi các ý kiến về việc “Làm thế nào để các nhà tài trợ có thể tham gia tích cực hơn trong quá trình lập kế hoạch” và “Những đóng góp gì Bộ GTVT yêu cầu để xây dựng SEDP sắp tới.”

3.2 Sự đồng thuận tại hội nghị nhóm đối tác ngành giao thông lần thứ 9

Tại hội nghị nhóm đối tác giao thông lần thứ 9, các thành viên đã đạt được sự đồng thuận trong việc vạch ra được các đóng góp của các nhà tài trợ. Đóng góp của các nhà tài trợ sẽ bao gồm cả hai vấn đề tổng quan về ngành giao thông và các vấn đề tồn tại của ngành. Trong phần tổng quan của ngành, khoảng cách giữa các chiến lược của ngành, chẳng hạn như VITRANSS và hiện trạng của ngành cần được xác minh, kiểm tra. Đặc biệt, sự liên kết giữa các chiến lược của ngành và các dự án đang thực hiện/đang chuẩn bị cần được xem xét, rà soát. Cũng cần phân tích để làm rõ các vấn đề tồn tại của ngành cũng như các khoảng cách giữa đầu tư được ưu tiên về mặt chiến lược và việc thực hiện đầu tư trong thực tế. Các vấn đề của ngành cũng cần bao gồm cả vấn đề “Duy tu bảo dưỡng và khai thác” và “Khuôn khổ theo dõi (các chỉ số có thể lấy từ Chiến lược tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo quốc gia - CPRGS và các nghiên cứu khác có liên quan).” Hơn nữa, sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan sẽ đảm bảo hơn thông qua các cuộc hội thảo. Việc phân tích các vấn đề vừa nêu và việc tổ chức các cuộc hội thảo sẽ đóng góp cho việc tổng hợp Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và CPRGS. Các nghiên cứu khác trong ngành giao thông vận tải như “Rà soát chi tiêu công” của WB và nghiên cứu phát triển cơ sở hạ tầng sẽ được xem xét để xác định rõ hơn phần đóng góp đầu vào của các nhà tài trợ.

Để ước tính chính xác khoản chi tiêu công cộng, Bộ GTVT đã nhấn mạnh tới tầm quan trọng của thông tin về các khoản hỗ trợ của các nhà tài trợ đối với cả hoạt động đầu tư và quỹ duy tu bảo dưỡng trong thời gian thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội sắp tới. Các nhà tài trợ đã đồng ý về nguyên tắc với việc cung cấp các thông tin trên cho Bộ GTVT.

3. Hoạt động trong 12 tháng tiếp theo

- Cung cấp cho Bộ GTVT các đóng góp đầu vào đối với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thông qua việc sử dụng nguồn hỗ trợ của DfID.
- Tổ chức các cuộc họp điều phối của chính phủ/các nhà tài trợ về hệ thống đường bộ nhằm đảm bảo phương thức tiếp cận mang tính trọng điểm và bền vững đối với vấn đề này.
- Cung cấp cho Cục Đường bộ Việt Nam các đóng góp đầu vào để hoàn thiện báo cáo tầm nhìn chiến lược.

Chia sẻ thông tin về tiến độ thực hiện các quy hoạch tổng thể và báo cáo nghiên cứu khả thi có liên quan tới ngành giao thông vận tải tại Hà Nội, và dưới sự lãnh đạo của UBND thành phố Hà Nội, cung cấp các đóng góp đầu vào để hoàn thiện các hoạt động dự kiến.

**CÁC DỰ ÁN TRỢ GIÚP NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TẠI VIỆT NAM
NHÓM ĐỐI TÁC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Dự án	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Thời gian	Liên hệ
Nâng cấp đường bộ	ADB	Đã hoàn thành	1993-2001	
Cảng Sài Gòn	ADB	Đã hoàn thành	1994-2001	
Dự án cải tạo nâng cấp đường giai đoạn 2	ADB	Đã hoàn thành	1997-2003	
Dự án cải tạo nâng cấp đường giai đoạn 3	ADB	Đang thực hiện	1998-2005	wcostin@adb.org ldthang@adb.org
GMS: Đường cao tốc TP HCM-Phnom Penh (tiểu vùng sông Mê Kông)	ADB	Đang thực hiện	1998-2005	wcostin@adb.org ldthang@adb.org
GMS: Hành lang Đông - Tây (tiểu vùng sông Mê Kông)	ADB	Đang thực hiện	2000-2005	wcostin@adb.org ldthang@adb.org
Dự án Nâng cấp tỉnh lộ	ADB	Đang thực hiện	2001-2006	wcostin@adb.org ldthang@adb.org
Mạng lưới giao thông trung bộ	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	2005-2010	pvalley@adb.org wcostin@adb.org ldthang@adb.org
GMS: Hành lang Kunming-Hai Phong (tiểu vùng sông Mê Kông)	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	2005-2010	ytanaka@adb.org wcostin@adb.org ldthang@adb.org
GMS: Hành lang vùng duyên hải phía Nam	ADB	Giai đoạn xây dựng dự án	2006-2011	pvalley@adb.org wcostin@adb.org ldthang@adb.org
Thực hiện chính sách phát triển ngành (Hệ thống quản lý và thông tin đường bộ)	ADB	Tư vấn đã được huy động	2004-2005	pvalley@adb.org wcostin@adb.org ldthang@adb.org
Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) về khôi phục cầu Long Biên	Pháp (MoF)	Đã hoàn thành	2004	thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) về xây dựng tuyến tàu điện trên đường 32	Pháp (MoF)	Đã hoàn thành	2004	thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Nghiên cứu về Kế hoạch phát triển giao thông công cộng dài hạn tổng hợp tại Hà Nội	Pháp (FFEM: AFD / MoF)	Đang thực hiện	2004	freyf@groupe-afd.org thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Phục hồi 15 tuyến đường sắt chính	KfW	Đã hoàn thành	15.03.1996 - 2000	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Báo cáo nghiên cứu khả thi về Hệ thống Đường sắt nội đô tại Hà Nội	KfW	Đã hoàn thành	1999-2000	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Cung cấp cần trục đường sắt hiện đại	KfW	Đang thực hiện	2000-2003	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Chương trình hội thảo tại Đà Nẵng	KfW	Đang thực hiện	19.05.1999 - 2004	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Các tuyến đường sắt chính	KfW	Đang thực hiện	Bắt đầu: 11.10.2001	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Tàu hút bùn	KfW	Đang thực hiện	Bắt đầu: 29.08.2000	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Trung tâm quản lý đường sắt Việt Nam	KfW	Feasibility Study	Bắt đầu: 2005	Dr. K. Mueller; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Dự án đường sắt Việt Nam	GTZ	Đang thực hiện	2001- 2006	Mr. Nguyen Van Tau gtzvr@hn.vnn.vn
Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 5	JBIC	Đang thực hiện	1996 – 2004	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án khôi phục các cầu trên quốc lộ 1	JBIC	Đang thực hiện	1996 - 2005	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án khôi phục các cầu trên quốc lộ 1 giai đoạn 2	JBIC	Đang thực hiện	1999 - 2004	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp

Dự án khôi phục cầu trên quốc lộ 1 giai đoạn 3	JBIC	Đang thực hiện	2003 - 2009	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 10	JBIC	Đang thực hiện	1998 -2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 18	JBIC	Đang thực hiện	1998 -2008	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Bãi Cháy	JBIC	Đang thực hiện	2001 - 2008	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Bính	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Thanh Trì sông Hồng	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2008	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Cần Thơ	JBIC	Đang thực hiện	2001 - 2009	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng đường tránh quốc lộ 1	JBIC	Đang thực hiện	2001 - 2009	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng đường hầm Hải Vân	JBIC	Đang thực hiện	1997 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án Nâng cao mức sống và phát triển nông thôn III (đường nông thôn)	JBIC	Đang thực hiện	1999 - 2006	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án phát triển hạ tầng cơ sở phục vụ xoá đói giảm nghèo quy mô nhỏ (đường nông thôn)	JBIC	Đang thực hiện	2003 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án cải tạo nâng cấp các cầu đường sắt tuyến Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	JBIC	Đang thực hiện	1994 - 2005	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án cải tạo cảng Hải Phòng (Giai đoạn II)	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án mở rộng cảng Cái Lân	JBIC	Đang thực hiện	1996 - 2005	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án nâng cấp cảng Đà Nẵng	JBIC	Đang thực hiện	1999 - 2004	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án đầu tư hệ thống thông tin liên lạc miền duyên hải miền Nam Việt Nam	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	JBIC	Đang thực hiện	2002 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng đường cao tốc đông - tây Sài Gòn	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2007	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án phát triển hạ tầng giao thông Hà Nội	JBIC	Đang thực hiện	1999 - 2006	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án xây dựng lại cầu yếu quốc gia	JBIC	Đang thực hiện	2004 - 2008	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án phục hồi cầu đường sắt Hanoi - TP Hồ Chí Minh (III)	JBIC	Đang thực hiện	2004 - 2009	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án Phát triển cảng quốc tế Cái Mép- Thị Vải	JBIC	Đề xuất	2004 - 2012	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Dự án Xây dựng Quốc lộ 3	JBIC	Đề xuất	2005-	Makoto Uchida, JBIC m-uchida@jbic.go.jp
Nghiên cứu thiết kế chi tiết cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải	JICA	Đang thực hiện	2004-2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.org.vn
Chương trình an toàn giao thông	JICA	Đang thực hiện	2004-2005	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.org.vn
Nghiên cứu về Quy hoạch tổng thể giao thông đô thị và Nghiên cứu khả thi tại nội đô TP HCM	JICA	Đang thực hiện	8/2002- 6/2004	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.org.vn
Nghiên cứu về Quy hoạch tổng thể giao thông đô thị tại Hà Nội (như một hợp phần của Quy hoạch tổng thể Hà Nội)	JICA	Đề xuất	2004-2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.org.vn

Dự án xây dựng lại các cầu vùng Đồng Bằng sông Cửu Long	GOJ/JICA	Đã hoàn thành	6/2001-3/2004	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.org.vn
Dự án xây dựng lại các cầu tại các huyện miền Trung	GOJ/JICA	Đang thực hiện /Đề xuất	4/2002-3/2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.org.vn
Dự án nâng cấp giao thông đô thị	WB	Đang thực hiện	11/1998-12/2003	Edward Dotson/ Shomik Mehndiratta edotson@worldbank.org
Dự án phục hồi cảng và giao thông đường thủy nội địa	WB	Đang thực hiện	03/1998 - 09/2005	Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Dự án phòng chống lũ lụt và giao thông Đồng bằng sông Cửu Long	WB	Đang thực hiện	06/2001 - 06/2006	Maria Margarita Nunez mnunez@worldbank.org
Dự án nâng cấp mạng lưới đường bộ	WB	Đang thực hiện	12/2003-9/2008	Jerry Lebo jlebo@worldbank.org
Dự án an toàn giao thông đường bộ	WB	Chuẩn bị	2005-2010	Jerry Lebo jlebo@worldbank.org
Dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội	WB	Chuẩn bị	2006-2011	Shomik Mehndiratta smehndiratta@worldbank.org
Dự án phát triển hạ tầng giao thông Đồng bằng sông Cửu long	WB	Chuẩn bị	2006-2011	Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Dự án giao thông nông thôn 2	WB/DFID	Đang thực hiện	01/05/2000 - 12/2005	pid1pmu18@fpt.vn Simon Lucas s-lucas@dfid.gov.uk or Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Dự án giao thông nông thôn 3	WB/DFID	Đề xuất	2005 - 2010	pmu5@hn.vnn.vn Simon Lucas s-lucas@dfid.gov.uk Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Rural Road Surfacing Research	WB/DFID	Đang thực hiện	01/05/2003 - 12/2005	RITST or Robert Petts intech-trl@fpt.vn
Rà soát chiến lược phát triển đường nông thôn	DFID	Đề xuất	Tháng7/2005-	Simon Lucas s-lucas@dfid.gov.uk
Điều phối ngành giao thông	JBIC/DFID	Thiết kế	TBC	TBC
Thiết kế an toàn giao thông	NZ/DFID	Thiết kế	TBC	TBC

QUAN HỆ ĐỐI TÁC TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT

Cập nhật quan hệ đối tác, tháng 12/2004

Một sự kiện quan trọng trong năm là **Hội Nghị Tư Pháp quốc Gia** được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 4 để đánh giá những thành tích và khó khăn qua hai năm thực hiện Nghị Quyết Số 08 của Bộ Chính Trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp (ban hành tháng 1 năm 2002). Tiếp theo Hội nghị này, một chiến lược cải cách tư pháp dài hạn đã được soạn thảo và trình lên Ban Chỉ Đạo Quốc Gia về Cải Cách Tư Pháp. Có dấu hiệu cho thấy khi được phê chuẩn chiến lược sẽ đưa các định hướng cho việc đổi mới hệ thống tòa án, viện kiểm sát, và cơ quan điều tra của các cơ quan hỗ trợ tư pháp để tăng cường tính độc lập tư pháp lý và tăng cường năng lực làm việc của bộ máy tư pháp. Dự kiến là chiến lược sẽ được hoàn tất và trình lên Bộ Chính trị vào cuối năm 2004 để xem xét.

Trong khi Chiến Lược Cải Cách Tư Pháp đang được xây dựng, nhiều cấu phần của chương trình cải cách tư pháp đã được thực hiện. Năm 2004 tập trung vào việc đảm bảo nhận thức đúng đắn về những yêu cầu mới của Bộ Luật Tố Tụng hình sự mới để các cơ quan pháp luật thực hiện thống nhất, bao gồm cả tòa án, viện kiểm sát và các cơ quan điều tra. Nhiều hoạt động đào tạo đã được tổ chức cho các thẩm phán, kiểm sát viên và cán bộ điều tra với sự hỗ trợ của cộng đồng tài trợ. Dự kiến là với cải cách ban đầu này về pháp luật hình sự, các cơ quan/cán bộ tư pháp sẽ có ít sai sót hơn và sẽ chịu trách nhiệm nhiều hơn để đảm bảo rằng các quyền hợp pháp của công dân và người dân sẽ được bảo vệ đầy đủ hơn. Tư pháp dân sự cũng được cải thiện thông qua việc ban hành lần đầu tiên Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự vào năm nay, quy định thủ tục tố tụng rõ ràng hơn và có khả năng dự đoán để người dân có thể tiếp cận pháp luật. Bộ luật sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2005.

Cùng với chiến lược cải cách tư pháp đang được xây dựng, **Chiến Lược Phát Triển Hệ Thống Pháp Luật** cũng đang được hoàn tất dựa vào kết quả hoạt động Đánh Giá Nhu Cầu Pháp Luật với sự trợ giúp của nhiều nhà tài trợ. Trong khi dự kiến là chiến lược cải cách tư pháp và Chiến Lược Phát Triển Hệ Thống Pháp Luật sẽ bổ sung cho nhau, chi tiết nội dung của hai chiến lược này hiện vẫn chưa được công bố rộng rãi.

Trong khi đó, công tác chống tham nhũng thể hiện rõ là lĩnh vực tập trung chủ yếu của Đảng và Chính Phủ Việt Nam. Tại kỳ họp tháng 10 của Quốc Hội, Thủ Tướng Phan Văn Khải đã nói rằng một cơ quan chống tham nhũng chuyên trách có thể sẽ được thiết lập. Một cam kết chính trị khác đối với vấn đề này là việc Việt Nam ký kết Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng vào cuối năm ngoái. Thanh Tra Chính Phủ đã được ủy quyền chuẩn bị cho việc phê chuẩn Công ước và xây dựng một chiến lược quốc gia về chống tham nhũng, và đã mời các nhà tài trợ hỗ trợ trong quá trình này.

Để cập nhật cho cộng đồng tài trợ về việc phát triển mới đây trong ngành pháp luật và tư pháp, **Diễn Đàn Quan Hệ Đối Tác Pháp Luật** đã được thiết lập trong khuôn khổ dự án do UNDP-SIDA-DANIDA tài trợ để hỗ trợ thông qua đầu mối là Bộ Tư Pháp để thực hiện Chiến Lược Phát Triển Hệ Thống Pháp Luật. Diễn đàn đầu tiên được tổ chức vào tháng 12 năm ngoái và diễn đàn thứ hai được tổ chức vào tháng 11 năm nay. Trong diễn đàn này, cộng đồng tài trợ được nghe báo cáo tóm tắt về hiện trạng của chương trình cải cách tư pháp, bao gồm cả việc soạn thảo chiến lược cải cách tư pháp, cập nhật về việc phát triển Chiến Lược Phát Triển Hệ Thống Pháp Luật, nỗ lực/chính sách chống tham nhũng, Tiếp Cận Pháp Luật theo quan điểm của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự và Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự mới.

HỖ TRỢ CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT

HỖ TRỢ CHUNG						
Lĩnh vực hỗ trợ	Nhà tài trợ	Mục tiêu chính	Đối tác	Hiện trạng	Thời gian thực hiện	Liên hệ
Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật	UNDP/SIDA/DANI DA/WB/ADB UNDP/SIDA/ DANIA	Tăng cường khả năng quản lý trong việc thực hiện chiến lược phát triển hệ thống pháp luật. Thực hiện các ưu tiên trong chương trình cải cách ngành tư pháp và hệ thống pháp luật	Bộ tư pháp và các cơ quan luật pháp khác	Đang thực hiện Đang thực hiện	9/ 2003 đến 9/07 9/ 2003 đến 9/07	<i>UNDP: Lưu Tiến Dũng</i> luudung@undp.org.vn hoặc <i>Katrine Pedersen</i> pedersen@undp.org.vn <i>SIDA : Anette Dahlstrom</i> anette.dahlstrom@sida.se <i>Hoặc Mr. Vũ Tuấn Minh</i> mr.minh@sida.se <i>DANIDA: Mr. Anders Jorgensen, Tham tán,</i> anbajo@um.dk <i>WB : Hoi-Chan Nguyen</i> Hnguyen3@worldbank , <i>Hoặc Soren Davidsen</i> sdavidsen@worldbank.org <i>ADB: Mr. Ramesh Adhikari</i> radhikari@adb.org hoặc <i>Mr. Đào Việt Dũng</i> dvdung@adb.org
Hỗ trợ chuyên nghiệp trong việc thực hiện cải cách luật pháp cần để thực hiện Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ và quá trình gia nhập WTO.	USAID/STAR	Tạo môi trường pháp lý cho việc thực hiện Hiệp định Thương mại song phương và gia nhập WTO	36 cơ quan nhà nước cấp quốc gia và 10 cơ quan cấp tỉnh và thành phố	Đang thực hiện	2002-2005	<i>Steve Parker</i> Steve_parker@dai.com <i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn <i>Hank Baker</i> hankbaker@fpt.vn <i>Phan Vinh Quang</i> Quang.starvn@fpt.vn <i>Helle Weeke</i> Helle_weeke@dai.com
Hỗ trợ thể chế của EC (ISP) cho Việt Nam (EC đóng góp 8 triệu	EC	Hỗ trợ thể chế cho cơ quan lập pháp và lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam đi đôi với các vấn đề về	Bộ Tư pháp, ONA, TÒA ÁN NHÂN	Có kế hoạch	2004, 3 năm	<i>Francisco Fontan Pardo, tại</i> Francisco.Fotan@cec.eu.int

Euro)		hội nhập gồm:a/ cố vấn chính sách và hỗ trợ thể chế; b/ xây dựng năng lực và đào tạo	DÂN TỐI CAO, SPP			
HỖ TRỢ VIỆC DỰ THẢO VÀ LÀM LUẬT TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ						
Lĩnh vực hỗ trợ	Nhà tài trợ	Mục tiêu chính	Đối tác	Hiện trạng	Thời gian thực hiện	Liên hệ
Đẩy nhanh quá trình dự thảo các văn bản luật	UNDP	Tăng khả năng rà soát lại tính chất Hiến pháp, pháp luật và tính nhất quán trong các văn bản pháp quy.	Bộ tư pháp	Đang thực hiện	9/ 2003	Luu Tiến Dng tại luudung@undp.org.vn hoặc Katrine Pedersen tại pedersen@undp.org.vn
Hỗ trợ soạn thảo một lộ trình ban đầu cho các thay đổi cần thiết về luật pháp và các quy định để thực thi hiệp định thương mại song phương và gia nhập WTO	USAID/STAR	Hỗ trợ một nghiên cứu và các hội thảo do Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức	Bộ Tư Pháp	Đang thực hiện	2004	Helle Weeke Helle_weeke@dai.com
Hỗ trợ soạn thảo Cáo cáo phát triển lập pháp cho các hoạt động lập pháp của quốc hội để thực hiện Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ và quá trình gia nhập WTO.	USAID/STAR	Hỗ trợ một công trình nghiên cứu, tổ chức các hội thảo và Trung tâm thông tin luật pháp của Văn phòng QH xuất bản báo cáo, sau đó phát hành tới tất cả các đại biểu quốc hội và các cán bộ có hữu quan của QH	Văn phòng quốc hội	Đang thực hiện	2003	Helle Weeke Helle_weeke@dai.com
Sửa đổi Luật thương mại	UNDP	Sửa đổi Luật thương mại	Bộ Thương mại	Đang thực hiện	2003	Khuong Viet Thang tại viethang@undp.org.vn
Sửa đổi Luật thương mại	USAID/STAR	Tổ chức hội thảo và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo luật để phát triển một bộ điều khoản nhất quán và hữu hiệu đồng thời tăng tính thực thi của các luật liên quan tới thương mại hàng hóa và dịch vụ	Bộ Thương mại/QH	Đang thực hiện	2003-2005	Helle Weeke Helle_weeke@dai.com
Sửa đổi Luật Dân sự	USAID/STAR	Tổ chức hội thảo và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo luật để phát triển	Bộ Thương	Đang thực	2003-2005	John Bentley johnbentley@fpt.vn

		một bộ điều khoản nhất quán và hữu hiệu, luật sở hữu trí tuệ rõ ràng hơn, bảo vệ quyền sở hữu nói chung có hiệu quả hơn và một chế độ cho các giao dịch đảm bảo hữu hiệu hơn	mại/QH	hiện		
Hủy bỏ pháp lệnh về hợp đồng kinh tế	USAID/STAR	Tổ chức hội thảo để phát triển một bộ điều khoản nhất quán và hữu hiệu nhằm làm rõ các bộ luật ứng dụng về các hợp đồng tại Việt Nam	Tòa án Tối cao/QH	Đang thực hiện	2003-2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Soạn thảo luật Tổ tụng Dân sự mới	USAID/STAR	Tổ chức hội thảo và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo luật để phát triển các quy định có hiệu quả về tổ tụng cho hoạt động tòa án cho phù hợp với Hiệp định Thương mại song phương và gia nhập WTO và những trường hợp tiêu biểu về xử lý các vụ việc dân sự và các vụ về sở hữu trí tuệ.	Tòa án Tối cao/QH	Đã hoàn thành	2003-2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Soạn thảo hướng dẫn thực thi luật Tổ tụng Dân	USAID/STAR	Tổ chức hội thảo và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo luật để phát triển các thủ tục hữu hiệu cho hoạt động tòa án cho phù hợp với Hiệp định Thương mại song phương và gia nhập WTO và những trường hợp tiêu biểu về xử lý các vụ việc dân sự và các vụ về sở hữu trí tuệ.	Tòa án Tối cao/QH	Mới bắt đầu và đang thực hiện	2003-2005	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Sửa đổi pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ việc hành chính	USAID/STAR	Tổ chức hội thảo và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo luật để phát triển các thủ tục hữu hiệu để xem xét về mặt hành pháp các vụ việc hành chính cho phù hợp với HDTM và WTO	Tòa án Tối cao			<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn

Dự thảo Luật Doanh nghiệp Nhà nước và sửa đổi Luật về Hợp tác xã	UNDP	Tăng tính hiệu quả của môi trường kinh doanh	Viện quản lý kinh tế trung ương	Đang thực hiện	2003	Do Thi Nguyet Nga tại nga@undp.org.vn
Dự thảo các quy định của Chính phủ trong việc đăng ký và cấp phép kinh doanh	UNDP	Thực hiện hiệu quả Luật doanh nghiệp	Viện Quản lý Kinh tế Trung ương	Đang thực hiện	2003	Do Thi Nguyet Nga tại nga@undp.org.vn
Dự thảo Luật Đầu tư	UNDP	Tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho cả đầu tư trong nước và nước ngoài.	Viện Quản lý Kinh tế Trung ương	Đang thực hiện	2003-2004	Do Thi Nguyet Nga tại nga@undp.org.vn
Soạn thảo Luật đầu tư Chung và Luật Doanh nghiệp Chung	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo nhằm bảo đảm một sân chơi bình đẳng cho tất cả các thành phần kinh tế theo các cam kết trong HĐTM và các thông lệ phổ biến nhất để cải thiện đầu tư.	Bộ KHĐT/ Viện QLKTW/PM RC	Đang thực hiện	2004-2005	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Dự thảo Luật cạnh tranh	UNDP	Tạo cơ sở pháp lý cho cạnh tranh công bằng trong kinh doanh	Bộ Thương mại	Đang thực hiện	2001-2004	<i>Steven Geiger</i> steven.geiger@undp.org
Dự thảo Luật cạnh tranh	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo nhằm xây dựng một môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh theo các cam kết trong HĐTM và WTO	QH (Ủy ban Kinh tế và Ngân sách)	Đang thực hiện	2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Soạn thảo các quy định về đánh giá, phân loại và kiểm toán sau khi nhập hàng và các biện pháp áp dụng tại biên giới để bảo hộ QSHTT và tiến hành sửa đổi Luật Hải quan	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng các quy định hải quan phù hợp với yêu cầu của WTO và HĐTM trong lĩnh vực này	Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan	Đang thực hiện	2003-2005	<i>Phan Vinh Quang</i> Quang.starvn@fpt.vn
Sửa đổi Luật Khiếu nại và tố cáo	USAID/STAR	Hội thảo và hỗ trợ cho các nghiên cứu và các chuyến khảo sát trong khu vực và lấy ý kiến về dự thảo để xây dựng các cơ chế về xử lý	Thanh tra nhà nước/Ban nội chính TW	Đang thực hiện	2003-2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn

		các khiếu nại hành chính và xem xét của tòa đối với các quyết định hành chính phù hợp với HĐTM và WTO	Đảng			
Luật về giao dịch điện tử	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng các quy định có hiệu quả về giao dịch điện tử để tạo điều kiện cho thương mại hàng hóa và dịch vụ, phát triển chính phủ và hải quan điện tử	QH	Đang thực hiện	2004-2005	<i>Phan Vinh Quang</i> Quang.starvn@fpt.vn
Luật Điều ước Quốc tế	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng một bộ luật phù hợp với WTO và HĐTM về thực thi có hiệu quả các điều ước quốc tế	Bộ Ngoại giao	Đang thực hiện	2004-2005	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Pháp lệnh về Trọng tài thương mại và thi hành cách quy định	USAID/STAR	Lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng các quy định phù hợp với WTO và HĐTM về trọng tài thương mại và thi hành các quyết định của trọng tài	Hội luật gia VN/Tòa án nhân dân tối cao/Bộ tư pháp	Đã hoàn thành	2003	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Pháp lệnh chống phá giá	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo quy định phù hợp với WTO và các thủ tục cho các vụ việc về chống phá giá	Bộ Thương mại/QH	Đã hoàn thành	2003-2004	<i>Helle Weeke</i> Helle_weeke@dai.com
Luật Phá sản	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo luật phá sản có hiệu quả	QH/CEBA	Đã hoàn thành	2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Phát triển Luật Viễn thông	USAID/STAR	Hội thảo về quy định HĐTM/WTO và lấy ý kiến để xây dựng các quy định về viễn thông để thúc đẩy cạnh tranh, tự do hóa và các quy định phù hợp với các cam kết trong HĐTM/WTO	Bộ Bưu chính viễn thông	Đã hoàn thành	2003-2004	<i>Steve Parker</i> Steve_parker@dai.com

Sửa đổi Luật bầu cử địa phương và Luật tổ chức Hội đồng và Ủy ban nhân dân.	UNDP	Hỗ trợ trong việc thảo luận chỉnh sửa Luật và trong việc tham khảo ý kiến các Ủy ban Nhân dân và Hội đồng nhân dân.	Văn phòng Quốc hội	Đang thực hiện	2003-2004	Shane Sheils tại shane.sheils@undp.org
Dự thảo nghị định và các quy định pháp luật khác trong việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.	UNDP/AusAid/SECO/DFID	Hỗ trợ thực hiện Luật ngân sách sửa đổi	Bộ tài chính và CEBA	Đang thực hiện	2003-2006	Trinh Tien Dung tại tiendung@undp.org.vn
Ban hành luật về việc buôn bán, đưa người ra nước ngoài trái phép và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.	UNOCD	Giúp Việt Nam thông Công ước của Liên Hợp Quốc và các nghị định thư về tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.	Bộ tư pháp	Đang thực hiện	2003-2005	Troels Vester tại Troels.Vester@unodc.org
Dự thảo nghị định đăng ký giao dịch bảo đảm	ADB	Hỗ trợ xây dựng năng lực và đào tạo	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2003	Ms. Xuechun Zhang tại xzhang@adb.org hoặc Mr. Ramesh adhikari tại radhikari@adb.org
Sửa đổi và thực thi Luật tố tụng dân sự và hình sự	DANIDA	Hỗ trợ việc sửa đổi Luật tố tụng dân sự và hình sự hiện tại, chỉ ra những yếu tố gây trở ngại trong thực hiện mục tiêu cho tòa án quyền tự chủ hơn và tăng tính chuyên nghiệp trong quá trình tố tụng.	SPP TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	Đang thực hiện	2005	Mette Jacobsgaard, sla@jopso.org.vn
Hỗ trợ sửa đổi và thực thi các luật về thủ tục tố tụng hành chính	DANIDA	Tăng cường năng lực trong việc giải quyết các vụ việc hành chính	SPC	Đang thực hiện	2005	Mette Jacobsgaard, sla@jopso.org.vn
Tăng cường sự tham gia của Quốc hội và Văn phòng quốc hội trong quá trình lập pháp (đi khảo sát về những luật cụ thể, nghiên cứu so sánh, hội thảo, thực tập...)	DANIDA	Giảm thời gian thông qua luật của Quốc hội và tăng số Luật được thông qua trong mỗi kỳ họp quốc hội.	Văn phòng Quốc hội	Đang thực hiện	2005	Anne-Dorte Johansen jpo@jopso.org.vn
Luật chống bán phá giá	CEG Facility (AusAID)	Phát triển khung luật pháp và cơ chế cho các biện pháp chống phá giá đối với Việt Nam và hàng hoá	Bộ Thương mại	Đang trình	2004	Graham Alliband GAlliband@ceg.edu.vn

		nước ngoài tại Việt Nam.				
Tăng cường khả năng phân tích so sánh luật pháp	CIDA	Cải thiện việc nghiên cứu và dự thảo luật.	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2001-2007	Vu Thi Yen vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca Isabeau Vilandre lerap@fastmail.fm
Sửa đổi Luật các tổ chức tín dụng.	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng một bộ luật hỗ trợ cho một hệ thống ngân hàng mạnh, có tính cạnh tranh cao phù hợp với các cam kết với WTO/HĐTM và các thông lệ quốc tế.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/QH	Đã hoàn thành	2003-2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Sửa đổi Luật các tổ chức tín dụng.	CIDA	Tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đang thực hiện	2003-2004	<i>Vu Thi Yen</i> vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca Isabeau Vilandre lerap@fastmail.fm
Củng cố các nghị định về chứng khoán và xây dựng Luật Chứng khoán mới	USAID/STAR	Hội thảo và lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng các quy định về chứng khoán để phát triển thị trường chứng khoán và đầu tư theo danh mục phù hợp với HĐTM và WTO và các thông lệ phổ biến nhất	UBCKNN	Đang thực hiện	2003-2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Soạn thảo Luật thi hành án	USAID/STAR	Hội thảo, các đoàn khảo sát và lấy ý kiến cho các dự thảo để xây dựng một cơ chế thi hành án có hiệu quả	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2004-2005	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành Văn bản Quy phạm Pháp luật và thực thi các quy định	USAID/STAR	Hội thảo, các đoàn khảo sát và lấy ý kiến để xây dựng một hệ thống luật pháp và quy định có tính minh bạch tính minh bạch và hiệu quả cao	Bộ Tư pháp/VPCP/QH	Đã hoàn thành luật, đang soạn thảo các quy định	2002-2004	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Nghị định về Công báo	USAID/STAR	Hội thảo, các đoàn khảo sát và lấy ý kiến để đảm bảo phát hành	VPCP/Bộ Tư	Đã hoàn	2003-2004	<i>John Bentley</i>

		nhANH, HIỆU QUẢ TRƯỚC KHI CÁC VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC	pháp	thành		johnbentley@fpt.vn
Soạn thảo luật BHCVBQPPLSĐ	USAID/STAR	Hội thảo, các đoàn khảo sát và lấy ý kiến để xây dựng một hệ thống minh bạch và có hiệu quả cho việc ban hành các văn bản pháp quy và các quy định về việc lấy ý kiến đóng góp cho các dự thảo tại địa phương	Bộ Tư pháp/VPCP/QH	Đang thực hiện	2003-2005	<i>John Bentley</i> johnbentley@fpt.vn
Hỗ trợ quá trình xem xét và xây dựng văn bản pháp luật.	CIDA	Đẩy nhanh quá trình xem xét và dự thảo luật.	Ủy ban luật pháp và Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội	Đang thực hiện	2001-2007	Vu Thi Yen vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca Isabeau Vilandre lerap@fastmail.fm
Xây dựng khung pháp lý cho ngành thủy sản	NORAD	Tạo môi trường pháp lý cho ngành thủy sản.	Bộ Thủy sản	Đang thực hiện	2000-2004	Chinh Tran < tran.chinh@norad.no >

CẢI CÁCH NGÀNH TOÀ ÁN

Lĩnh vực hỗ trợ	Nhà tài trợ	Mục tiêu chính	Đối tác	Hiện trạng	Thời gian thực hiện	Liên hệ
Soạn thảo sách tham khảo cho các thẩm phán.	CEG Facility (AusAID)	Nâng cao năng lực và kỹ năng phân xử của thẩm phán trong quá trình xét xử.	Tòa án Nhân dân tối cao	Đã đề xuất	2004-2005	Gaham Alliband GAlliband@ceg.edu.vn
Hỗ trợ luật pháp		Xây dựng cơ sở pháp lý đúng đắn cho hỗ trợ pháp luật.	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	9/ 2003	Luu Tien Dung luudung@undp.org.vn hoặc Katrine Pedersen pedersen@undp.org.vn
Hỗ trợ luật pháp	Sida	Tăng cường khả năng của NLAA, PLAC, các cơ quan thông tấn trong việc tiến hành hỗ trợ luật pháp NLAA/Moj	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2001-10/2004	Anette Dahlstrom anette.dahlstrom@sida.se Hoặc Mr. Vu Tuan Minh mr.minh@sida.se

Hỗ trợ luật pháp	CIDA	Tăng cường dịch vụ hỗ trợ luật pháp cho những nhóm yếu thế tại hai tỉnh.	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2003-2005	Vu Thi Yen vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca Isabeau Vilandre lerap@fastmail.fm
THI HÀNH LUẬT PHÁP						
Lĩnh vực hỗ trợ	Nhà tài trợ	Mục tiêu chính	Đối tác	Hiện trạng	Thời gian thực hiện	Liên hệ
Hỗ trợ thi hành pháp luật với các vi phạm hành chính.	UNDP	Tăng khả năng của lực lượng công an trong việc thi hành nghị định xử lý vi phạm hành chính.	Bộ Công An	Đang thực hiện	09/ 2003	Luu Tien Dung luudung@undp.org.vn hoặc Katrine Pedersen pedersen@undp.org.vn
Thi hành Luật về chất gây nghiện	UNODC	Tăng cường khả năng thi hành pháp luật với việc buôn bán các chất gây nghiện.	Bộ Công an	Sẽ bắt đầu sớm	2003-2006	Troels Vester Troels.Vester@unodc.org
Xây dựng và thực thi luật	Sida	Tăng cường khả năng của Bộ tư pháp trong việc lập và thi hành luật . Tăng cường khả năng thực thi của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân Tăng cường năng lực quản lý hành chính của Bộ tư pháp.	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2001-06/2004	Anette Dahlstrom anette.dahlstrom@sida.se Hoặc Mr. Vu Tuan Minh mr.minh@sida.se
Hỗ trợ soạn thảo Bộ Luật dân sự, Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật phá sản doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan tới Bộ Luật dân sự bao gồm Pháp lệnh về các giao dịch bảo đảm, luật đăng ký bất động sản, và Luật Thi hành án.	JICA	Các luật dân sự cơ bản nhất quán với nền kinh tế thị trường được ban hành thông qua khả năng dự thảo luật được nâng cao của các cán bộ lập pháp.	Bộ tư pháp, Tòa án Nhân dân tối cao	Đang thực hiện	07/ 2003 – 06/ 2006	Mr. Morinaga Taro tkmorunaga@fpt.vn Hoặc Mr. Sakakibara, Shinji emuwan.shinji@nifty.ne.jp
Đăng ký các giao dịch bảo đảm	ADB	Hỗ trợ xây dựng năng lực và đào tạo.	Văn phòng Đăng ký các giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2003	Ms. Xuechun Zhang xzhang@adb.org hoặc Mr. Ramesh adhikari radhikari@adb.org
Hỗ trợ xây dựng cơ quan tội phạm	DANIDA	Thu thập, xử lý và phổ biến chính xác	Viện Kiểm sát	Đang thực	2005	Mette Jacobsgaard

học và thống kê.		số liệu về tội phạm.	Nhân dân tối cao	hiện		sla@jopso.org.vn
Hỗ trợ hội nhập kinh tế quốc tế.	CIDA	Tăng cường năng lực pháp luật trong hội nhập kinh tế thế giới, gia nhập WTO.	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2001-2007	Vu Thi Yen vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca Isabeau Vilandre lerap@fastmail.fm
Hỗ trợ để củng cố việc thực thi QSHTT cho cảnh sát kinh tế	USAID/STAR	Hội thảo để nâng cao năng lực cho lực lượng cảnh sát kinh tế để thực thi QSHTT và hỗ trợ Học viện cảnh sát để xây dựng chương trình đào tạo về thực thi QSHTT	Bộ Công an/Cảnh sát kinh tế	Đang thực hiện	2004-2005	<i>Hank Baker</i> Hankbaker@fpt.vn
Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tòa án để thực thi QSHTT	USAID/STAR	Hội thảo để nâng cao năng lực cho Tòa án Nhân dân tối cao và các tòa án địa phương về thực thi QSHTT, bao gồm khóa đào tạo 3 tuần tại Việt Nam và Thái lan và các hội thảo	Tòa án Nhân dân tối cao	Đang thực hiện	2003-2005	<i>Hank Baker</i> Hankbaker@fpt.vn
Hỗ trợ nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương về thực thi QSHTT	USAID/STAR	Nâng cao nhận thức và sự phối hợp giữa các UBND HN và TPHCM về tầm quan trọng và các cách thức thực thi QSHTT thông qua nâng cao nhận thức, phối hợp và các khóa đào tạo	UBND HN và TPHCM	Đang thực hiện	2003-2005	<i>Hank Baker</i> Hankbaker@fpt.vn
Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các chủ sở hữu trí tuệ Việt Nam để thực thi QSHTT của họ	USAID/STAR	Nâng cao năng lực cho TT bản quyền VN để thực thi QSHTT cho các nghệ sĩ và tác giả việt nam thông qua các hội thảo nâng cao nhận thức	Trung tâm bản quyền VN	Đang thực hiện	2003-2004	<i>Hank Baker</i> Hankbaker@fpt.vn
Cải thiện khả năng cưỡng chế thi hành các phán xử của tòa án dân sự.	CIDA	Nâng cao khả năng cưỡng chế thi hành pháp luật.	Bộ Tư pháp	Đang thực hiện	2001-2007	Vu Thi Yen vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca Isabeau Vilandre lerap@fastmail.fm

ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Lĩnh vực hỗ trợ	Nhà tài trợ	Mục tiêu chính	Đối tác	Hiện trạng	Thời gian thực hiện	Liên hệ
Hỗ trợ đào tạo pháp luật cho các	UNDP	Nâng cao khả năng của các cán bộ cơ	Ủy ban đối nội	Đang thực	09/ 2003	Luu Tien Dung luudung@undp.org.vn hoặc

quan chức ở cấp cơ sở.		sở trong việc thi hành pháp luật.	của Đảng	hiện		Katrine Pedersen pedersen@undp.org.vn
Tăng cường giáo dục pháp luật.	Sida	Nâng cao phương pháp dạy của giáo viên Luật. Phát triển thư viện. Cải thiện khả năng quản lý và quan hệ quốc tế.	Đại học Luật Hà nội, TP Hồ Chí Minh và Bộ GD-ĐT	Đang thực hiện	2001-2005/02	Anette Dahlstrom anette.dahlstrom@sida.se hoặc Mr. Vu Tuan Minh mr.minh@sida.se Lars Malmberg Trường Đại học Luật Hà nội ypsidadhl@hn.vnn.vn , larsgm@fpt.vn Duong Thi Hien Đại học luật hà nội adb2853@hn.vnn.vn Lu Dong Tung Đại học Luật thành phố Hồ chí Minh Ldtung74@hcm.vnn.vn
Tăng cường đào tạo về tư pháp	JICA	Các viện đào tạo pháp luật có thể phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất và năng lực tốt.	LPTS (Bộ tư pháp)	Đang thực hiện	07/ 2003 – 06/ 2006	Mr. Morinaga Taro tkmorunaga@fpt.vn Hoặc Mr. Sakakibara, Shinji emuwan.shinji@nifty.ne.jp
Hỗ trợ giáo dục tại khoa Luật, Đại học quốc gia Việt Nam.	JICA	Như trên	Đại học quốc gia	Đang thực hiện	Như trên	Như trên
Hỗ trợ trường đào tạo pháp luật của Tòa án Nhân dân Tối cao. Xây dựng các toà án thực hành và phát triển tài liệu đào tạo. Thu thập các sách luật Việt Nam và thế giới cho thư viện	DANIDA	Tăng cường năng lực cho hệ thống toà án và hướng tới tính độc lập cao hơn của toà án.	Tòa án Nhân dân Tối cao	Đang thực hiện	2004 (2005)	Mette Jacobsgaard sla@jopso.org.vn
Hỗ trợ xây dựng năng lực về luật hành chính, quản lý toà án và quản lý từng vụ án trong Tòa án Nhân dân Tối cao. Mua sách của Việt Nam và thế giới cho thư viện	DANIDA	Tăng cường năng lực cho hệ thống toà án và hướng tới tính độc lập cao hơn của toà án.	Tòa án nhân dân tối cao	Đang thực hiện	2004 (2005)	Mette Jacobsgaard sla@jopso.org.vn

Đào tạo nói chung về kỹ năng tư pháp cho ủy viên công tố	DANIDA	Đào tạo ủy viên công tố về luật so sánh và luật quốc tế	SPP	Đang thực hiện	2005	Mette Jacobsgaard sla@jopso.org.vn
Đào tạo kỹ năng tư pháp cho thẩm phán	DANIDA	Tăng tính độc lập của thẩm phán và năng lực trong những lĩnh vực cụ thể	SPC	Đang thực hiện	2005	Mette Jacobsgaard sla@jopso.org.vn
Chương trình đào tạo cấp tốc và cá hội thảo cho các cơ quan chính phủ và các nhà kinh doanh về HĐTM Việt-Mỹ và ý nghĩa của nó đối với VN	USAID/STAR	Nâng cao nhận thức về HĐTM/WTO, đặc biệt trong lĩnh vực QSHTT, tính minh bạch, đầu tư, thương mại hàng hóa và dịch vụ và phát triển sự đồng thuận và hỗ trợ những thay đổi về luật pháp	QH/TANDTC/BTM/BTP/VPCP và các cơ quan khác	Đang thực hiện	2002-2005	John Bentley johnbentley@fpt.vn

LUẬT VỀ THÔNG TIN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Lĩnh vực hỗ trợ	Nhà tài trợ	Mục tiêu chính	Đối tác	Hiện trạng	Thời gian thực hiện	Liên hệ
Hỗ trợ Công bố các Quyết định của Toà án Nhân dân tối cao	USAID/STAR	Hỗ trợ xuất bản các quyết định gần đây của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và tiếp tục tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức	TANDTC	Đang thực hiện	2004	John Bentley johnbentley@fpt.vn
Phát triển Công báo Điện tử	DANIDA/SCOG/USAID/STAR	Phát triển lộ trình xây dựng công báo điện tử để công bố các bộ luật và quy định trên mạng internet	VPCP	Đang thực hiện	2003-2005	John Bentley johnbentley@fpt.vn
Hỗ trợ nâng cao tính minh bạch trong hoạt động lập pháp của QH	USAID/STAR	Hỗ trợ một nghiên cứu và các hội thảo do TT thông tin VPQH tổ chức	VPQH	Đang thực hiện	2004	Phan Vinh Quang Quang.starvn@fpt.vn
Hỗ trợ một diễn đàn kinh doanh trực tuyến để lưu hành các bản dự thảo để lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp	USAID/STAR	Hỗ trợ xây dựng một trang web do VCCI quản lý để lưu hành các dự thảo lấy ý kiến của các doanh nghiệp và quần chúng	VCCI	Đang thực hiện	2004	Phan Vinh Quang Quang.starvn@fpt.vn
Hỗ trợ phát hành các văn bản liên quan tới HĐTM/WTO, các cải cách luật pháp và các nghiên cứu về các tác động kinh tế kinh tế của HĐTM	USAID/STAR	Nâng cao nhận thức và hỗ trợ cho các thay đổi về luật pháp trong khuôn khổ thực thi HĐTM và gia nhập WTO và các tác động kinh tế của HĐTM	QH/TANDTC/BTP/BTM và các cơ quan khác	Đang thực hiện	2002-2005	Steve Parker Steve.parker@dai.com Phan Vinh Quang Quang.starvn@fpt.vn

Phát triển cơ sở dữ liệu luật pháp quốc gia	UNDP	Sắp xếp hợp lý hơn các dữ liệu pháp luật hiện có và làm cho công chúng có thể tiếp cận với các dữ liệu này.	Bộ tư pháp	- Đang thực hiện	09/ 2003	Luu Tien Dung luudung@undp.org.vn hoặc Katrine Pedersen pedersen@undp.org.vn
Tăng cường thông tin luật pháp	Sida	Tăng cường khả năng của các cán bộ Bộ tư pháp trong việc tiếp cận các thông tin pháp luật trong cơ sở dữ liệu luật pháp quốc gia. Đẩy nhanh việc phổ biến pháp luật Phát triển thư viện	Viện nghiên cứu pháp luật, Bộ tư pháp	Đang thực hiện	2001-11/2004	Anette Dahlstrom anette.dahlstrom@sida.se Hoặc Mr. Vu Tuan Minh mr.minh@sida.se
Cải thiện khả năng xét xử, sưu tầm các tài liệu về các trường hợp xét xử của toà án trước đây	JICA	Cải thiện chất lượng của các văn bản xét xử.	Tòa án Nhân dân tối cao (TNT)	Đang thực hiện	07/2003 – 06/ 2006	Mr. Morinaga Taro tkmorunaga@fpt.vn Hoặc Mr. Sakakibara, Shinji emuwan.shinji@nifty.ne.jp
Hỗ trợ về mạng lưới công nghệ thông tin.	DANIDA	Cải thiện và mở rộng hệ thống thông tin và truyền thông.	Văn phòng quốc hội, TNT, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	Đang thực hiện	2004/2005	Mette Jacobsgaard sla@jopso.org.vn
Các lĩnh vực khác						
Tăng cường chức năng của Quốc hội với tư cách là đại diện của nhân dân.	DANIDA	Cải thiện các kỹ năng chung của các đại biểu quốc hội: tiếp xúc cử tri, giải quyết các khiếu nại, phân tích chính sách, các kỹ năng về thảo luận và trình bày.	Văn phòng Quốc hội	Đang thực hiện	2005	Anne-Dorte Johansen jpo@jopso.org.vn

CÁC THÀNH VIÊN NHÓM CỘNG TÁC VIÊN VỀ PHÁP LUẬT

NO	Đại diện	ĐỐI TÁC	Liên hệ
1	Mr. Jordan Ryan, Trưởng đại diện thường trú	UNDP	ryan@undp.org.vn
2	Mr. Subinay Nandy, Phó đại diện thường trú (P)		subinay.nandy@undp.org
3	Mr. Trịnh Tiến Dũng, Trợ lý trưởng đại diện		tiendung@undp.org.vn
4	Mr. Lưu Tiến Dũng, Cán bộ chương trình		luudung@undp.org.vn
5	Ms. Katrine Pedersen		pedersen@undp.org.vn
6	Mr. Doris Buddenberg	UNODC	Doris.Buddenber@unodc.org
7	Mr. Troels Vester		Troels.Vester@unodc.org
8	Mr. Klaus Rohland, Giám đốc phụ trách	WB	
9	Mr. Soren Davidsen, Chuyên gia Chính phủ		sdavidsen@worldbank.org
10	Mr. Ramesh Adhiakri – Chuyên gia chính về quản trị nhà nước	ADB	radhikari@adb.org
11	Mr. Đào Việt Dũng, Chuyên gia cải cách trong khu vực công quản trị nhà nước		dvdung@adb.org
12	Mr. Jan-Olof Agrell, Bộ trưởng hợp tác phát triển	Sweden	
13	Ms. Anette Dahlstrom,		anette.dahlstrom@sida.se
14	Mr. Vũ Tuấn Minh, Nhân viên dự án		mr.minh@sida.se
15	Dr. Lars Goran Malmberg, Cộng tác viên dự án	Dự án do SIDA tài trợ	largm@fpt.vn
16	Mr. Rolf Larsson, Trưởng nhóm về Diễn đàn chính sách của SIDA		rolf.larsson@servisen.se
17	Mr. Phan Nguyen Toan, Chuyên gia pháp luật nhà nước		pntoanleadco@hn.vnn.vn
18	Mr. FUJIWARA Hiroaki, Cố vấn	Đại sứ quán Nhật bản	hiroaki.fujiwara@mofa.go.jp
19	Mr. KIKUMATI Hiroshito, Bí thư thứ hai về Hợp tác Phát triển		
20	Mr. Somaatsushi, Phó đại diện thường trực	Phó đại diện JICA	soma@jica.org.vn
21	Mr. Maruyama Tsuyoshi (Yoshi), JICA	Chuyên gia JICA	tmaruyam@osk4.3web.ne.jp
22	Mr. Sugiura Masaki, JICA		sugiura@fpt.vn
23	Mr. Anders Jorgensen ,Cố Vấn (Hợp tác phát triển)	Đại sứ quán Đan Mạch	anbajo@um.dk
24	Mr. Thorkild Hoyer, JOPSO, Danida	Dự án cải cách luật pháp do DANIDA tài trợ (JOPSO)	sla@jopso.org.vn
25	Ms. Susanne Ravn, JOPSO, Danida		pc@jopso.org.vn
26	Ms. Anne-Dorte Johansen, JOPSO, Danida		jpo@jopso.org.vn
27	Mr. Dean Frank	Sứ quán Canada.,CIDA	dean.frank@dfait-maeci.gc.ca
28	Ms. Vũ Thị Yến, Nhân viên dự án		Vu.yen-thi@dfait-maeci.gc.ca

NO	Đại diện	ĐỐI TÁC	Liên hệ
29	Mr. Donald Chiasson, PIAP – CIDA	PIAP do CIDA tài trợ	DonaldChiasson@aol.com
30	Mr. Gerry Wright, LERAP - CIDA	LERAP do CIDA tài trợ	gwright@fastmail.fm
31	Mr. Nghiêm Thanh Tùng LERAP – CIDA		tung@fastmail_fm
32	Ms. Phạm Lê Dung Trợ lý chương trình USAID	USAid	dungph@usaid-vn.org
33	Mr. Jean Gilson, Country Manager of USAID		jgilson@usaid-vn.org
34	Mr. Hank Baker, Star Vietnam, USAID	Dự án STAR	hankbaker@fpt.vn ,
35	Mr. Steve Parker, Star Vietnam, USAID		steve_parker@dai.com ,
36	Mr. John Bentley, Star Vietnam, USAID		johnbentley@fpt.vn
37	Ms. Helle Weeke, Star Vietnam, USAID		Helle_weeke@dai.com
38	Mr. Nguyễn Quang Hưng, Star Vietnam, USAID		hung.starvn@fpt.vn
39	Ms. Sandra Henderson, Sứ quán Australia	AusAID	Sandra.Henderson@dfat.gov.au
40	Ms. Nguyễn Thu Phương, Cán bộ chương trình cao cấp		thu-phuong.nguyen@dfat.gov.au
41	Mr. Graham Alliband	CEG do AusAid tài trợ	Galliband@ceg.edu.vn
42	Mr. Fabien Dulphy, Maison du Droit	Nhà pháp luật Việt-Pháp	Fabien.dulphy@maisondu droit.org
43	Mr. Serge Durand, Maison du Droit		Serge.durand@maisondu droit.org
44	Mr. Đào Minh Châu	SDC	Minhchau@sdc.net
44	Ms. Nguyễn Thúy Nga, Nhân viên dự án	EU	Nga.nguyen@delvnm.cec.eu.int

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

Báo Cáo

Tình Hình Triển Khai Quan Hệ Đối Tác

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Nhóm Tư vấn (CG), tháng 12/2004)

I. Bối cảnh:

Năm 2004 là năm mà các công việc hỗ trợ của các nhà tài trợ trong lĩnh vực tài chính công được triển khai mạnh mẽ cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Những đề xuất hỗ trợ kỹ thuật trong Chương trình Tổng thể hiện đại hoá ngành tài chính đã được hiện thực hoá bằng các hoạt động cụ thể tập trung vào mục tiêu cải cách toàn diện ngành tài chính.

II. Quá trình triển khai quan hệ hợp tác trong năm 2004:

1. Các cuộc trao đổi thông tin trong nhóm công tác do Chính phủ chủ trì vẫn được duy trì thường xuyên nhằm đánh giá kết quả của các hoạt động cải cách trong lĩnh vực quản lý tài chính công. Chương trình Tổng thể hiện đại hoá ngành tài chính liên tục được cập nhật và là cơ sở cho các nhà tài trợ bày tỏ sự quan tâm. Một số mảng hoạt động theo 6 lĩnh vực thuộc Chương trình Tổng thể hiện đại hoá ngành tài chính đã được triển khai sâu rộng và phần nào đáp ứng được nhu cầu cải cách. Một tồn tại vẫn chưa được giải quyết là còn quá ít sự quan tâm dành cho lĩnh vực quản lý tài sản công và quản lý giá.
2. Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật: Các hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức song phương và đa phương trong lĩnh vực quản lý tài chính công trong năm 2004 tập trung chủ yếu vào các công việc sau:
 - Dự án Cải cách quản lý tài chính công (vay tín dụng ưu đãi của WB và tài trợ không hoàn lại của DFID) đã được triển khai thực hiện chính thức từ tháng 10/2003 và đang thực hiện đúng tiến độ. Các nội dung của dự án ở cả 3 cấu phần của dự án đều được triển khai: tổ chức mời thầu các nội dung của cấu phần I, cũng như chuẩn bị các hỗ trợ kỹ thuật; tổ chức thành lập 3 tổ công tác: cấp cao, ngành giáo dục và ngành y tế và thuê tư vấn về lập khuôn khổ ngân sách trung hạn và chỉ tiêu trung hạn cho Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; và hoàn thiện tổ chức hoạt động của cấu phần 3.
 - Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị Dự án Hiện đại hoá hải quan do CP Nhật Bản tài trợ (Quỹ PHRD) uỷ thác qua WB đã bắt đầu được triển khai. Dự kiến, dự án vay tín dụng ưu đãi của WB sẽ được thông qua vào khoảng giữa năm 2005 với 4 cấu phần chính là: 1) thuận lợi hoá thương mại; 2) xây dựng hệ thống quản lý và cấu trúc công nghệ thông tin; 3) thực thi hải quan; và 4) phát triển nguồn nhân lực.
 - Quỹ Tín thác đa biên các nhà tài trợ (MDTF) gồm đóng góp của các Chính phủ Anh, Canada, Đan Mạch, Hà Lan, Na Uy, Thụy Điển và Thụy Sĩ đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 4/2/2004 và đến nay đã đạt được một số thành quả nhất định. Quỹ MDTF đã bước đầu thể hiện vai trò tích cực và tỏ ra là một mô hình hỗ trợ hiệu quả cho tổng thể Chương trình Hiện đại hoá ngành tài chính. Chính phủ Thụy Điển đã quyết định tăng phần đóng góp của mình và Liên minh Châu Âu đã sẵn sàng tham gia Quỹ. Hiện nay, khoản bổ sung 5 triệu SEK của Chính phủ Thụy Điển đã được Chính phủ phê duyệt và khoản đóng góp 1,5 triệu Euro của EU đang trong giai đoạn trao đổi cuối cùng để đi đến ký kết.
 - Chương trình Euro-TapViet 2 (ETV2) với nguồn viện trợ không hoàn lại của EU, dự kiến khoảng trên 11 triệu Euro, thực hiện trong 3 năm vẫn chưa kết thúc giai đoạn

trao đổi về đấu thầu các vị trí tư vấn chính. Bộ Tài chính hy vọng trong thời gian tới Chương trình này sẽ sớm được các bên thúc đẩy để đi vào giai đoạn triển khai thực hiện nhằm đáp ứng các nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý tài chính công (quản lý thuế, hải quan, kế toán – kiểm toán, và bảo hiểm).

- Trong năm 2004 có 4 dự án trong khuôn khổ Quỹ Tín thác ASEM II dành cho lĩnh vực cải cách quản lý tài chính công, trong đó 3 dự án đang thực hiện là dự án Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho giám đốc doanh nghiệp; dự án giai đoạn II Trợ cấp cho hỗ trợ vận hành và giám sát hệ thống an sinh xã hội đối với người lao động dôi dư và dự án Phát triển thị trường vốn. Chỉ còn duy nhất dự án Hỗ trợ xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đang trong giai đoạn hoàn tất thủ tục phê duyệt của phía Chính phủ và dự kiến sẽ sớm đi vào hoạt động vào cuối năm 2004.
- Hỗ trợ kỹ thuật của Chính phủ Nhật Bản cho lĩnh vực tài chính công vẫn đang được xúc tiến. Trong đó, hỗ trợ về chính sách thuế đã được hai bên ký kết biên bản ghi nhớ và đã đi vào thực hiện; hỗ trợ kỹ thuật xây dựng năng lực cho đội ngũ giảng viên chủ chốt phục vụ tiến trình hiện đại hoá hải quan đã được hai bên thống nhất về nội dung và đang chờ Chính phủ phê duyệt; và hỗ trợ về cải cách hành chính thuế đang đi vào giai đoạn đàm phán cuối cùng.
- Ngoài ra, các dự án khác trong lĩnh vực quản lý tài chính công vẫn đang được triển khai đúng tiến độ như các dự án Tăng cường năng lực phân tích chính sách tài chính phục vụ phát triển con người – VIE/03/010 do UNDP tài trợ, dự án Hỗ trợ cải cách Ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn IV do Chính phủ Đức tài trợ, dự án Tăng cường năng lực đào tạo về quản lý tài chính công và thống kê kinh tế do Chính phủ Pháp tài trợ, dự án Tăng cường quản lý nợ nước ngoài – VIE/01/010 do Chính phủ Úc, Thụy Sĩ và UNDP tài trợ,... Tuy nhiên, vẫn còn dự án Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách tài chính phát triển khu vực kinh tế dân doanh do Quỹ xây dựng năng lực quốc gia có hiệu quả (CEG) của Chính phủ Australia tài trợ vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện văn kiện.

III. Những kết quả của quan hệ đối tác trong lĩnh vực tài chính công:

1. Tích cực triển khai những cải cách trong chính sách tài chính và ngân sách:

- Năm 2004, năm đầu tiên thực hiện Luật NSNN (sửa đổi), NSNN được phân cấp mạnh hơn cho các cấp chính quyền địa phương cũng như các đơn vị cơ sở gắn với tăng cường trách nhiệm, quyền hạn cho các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương trong quản lý sử dụng ngân sách. Bên cạnh đó, quy trình và nội dung thực hiện NSNN cũng được đổi mới theo hướng cải cách hành chính tăng cường công khai, minh bạch. Nhờ vậy đã huy động, quản lý, sử dụng tốt hơn nguồn lực tài chính của đất nước thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; tăng số địa phương tự cân đối được ngân sách và có đóng góp cho NSNN (từ 5 tỉnh, thành phố trước đây, năm 2004 lên 15 tỉnh, thành phố).
- Thực hiện những nội dung sửa đổi, bổ sung chế độ chính sách thu ngân sách, đẩy mạnh cải cách hành chính về thuế, hải quan nhằm góp phần tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, cải thiện môi trường đầu tư đảm bảo thực hiện lộ trình cam kết với tổ chức hữu quan thế giới. Định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp kịp thời giải đáp các kiến nghị của doanh nghiệp, tiếp thu sửa đổi những vấn đề còn bất hợp lý trong chính sách, quy trình quản lý. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, phối hợp chặt chẽ các ngành, các lực lượng chức năng (công an, quản lý thị

trường, thuế, hải quan,...) đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, chống hàng giả, gian lận thương mại; kiên quyết xử lý các vi phạm trốn thuế, lậu thuế.

- Công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh khu vực doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh và tăng cường; Chính phủ đã có những chính sách mới như: cổ phần hoá kể cả các doanh nghiệp lớn như Ngân hàng thương mại Quốc doanh, các Tổng công ty nhà nước; sửa đổi, bổ sung phương pháp định giá doanh nghiệp và những chế độ tài chính có liên quan; sử dụng quỹ sắp xếp đội dư lao động, quỹ sắp xếp doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa; xóa các bảo hộ bất hợp lý; chấm dứt việc khoan nợ, dãn nợ, xóa nợ, bù lỗ,... Nhờ vậy, tiến độ sắp xếp lại DNNN được đẩy nhanh rõ rệt trong năm 2004. Các Bộ, ngành, địa phương chú trọng công tác xây dựng quy hoạch phát triển, nhất là quy hoạch phát triển sản phẩm hàng hóa và dịch vụ thiết yếu của nền kinh tế, đảm bảo chủ động phát triển và khả năng cạnh tranh hiệu quả trong quá trình hội nhập. Các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp chủ động thực hiện phân tích khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, phối hợp thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của từng sản phẩm.
- Đổi mới cơ chế quản lý đối với tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo Nghị định 106/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ; chỉ đạo, kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hiện quy chế đầu tư và xây dựng, nhất là quy chế đấu thầu, quy chế giám sát đầu tư; kiểm tra khối lượng thực hiện, đơn giá dự toán,... Tập trung lực lượng thực hiện thanh tra, kiểm toán, thanh tra tài chính đối với công tác xây dựng cơ bản, công tác quản lý, sử dụng NSNN, chú trọng kiểm tra nhằm thực hiện những chế độ chính sách quan trọng của Nhà nước để phát huy những kết quả đạt được, phát hiện xử lý những tồn tại, vi phạm; công bố công khai kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả xử lý theo chế độ quy định.
- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện những nhiệm vụ quan trọng phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh miền núi khó khăn phía Bắc, Tây nguyên, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bằng sông Cửu Long,... (theo Quyết định 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001, Quyết định 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001, Quyết định 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002, Quyết định 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003; Quyết định 173/2003/QĐ-TTg ngày 06/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ); chương trình đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi quan trọng từ nguồn công trái giáo dục và trái phiếu chính phủ; phối hợp chặt chẽ giữa các ngành các cấp xử lý những vướng mắc đẩy mạnh giải ngân đối với nguồn vốn đã huy động; tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn để thực hiện có hiệu quả ngay từ đầu năm 2005.

2. Đẩy mạnh triển khai cải cách quản lý tài chính công:

- Công tác lập, quyết định dự toán NSNN, phân bổ ngân sách trung ương năm 2004 theo quy định của Luật NSNN (sửa đổi):
 - Đối với việc thảo luận và quyết định dự toán ngân sách của các địa phương:

Căn cứ quy định của Luật NSNN (sửa đổi), uỷ ban nhân dân 64/64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tổ chức xây dựng phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với thực tế trình hội đồng nhân dân quyết định phù hợp với quy định của Luật NSNN (sửa đổi), tăng cường phân cấp cho cấp huyện, xã gắn với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội.

Đồng thời, căn cứ vào tình thực tế của địa phương, uỷ ban nhân dân 64/64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng đã xây dựng định mức phân bổ ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp với tính đặc thù của từng ngành, từng cấp của địa phương trình hội đồng nhân dân quyết định làm căn cứ cho việc phân bổ ngân sách địa phương.

Mặt khác, theo quy định của Luật NSNN (sửa đổi) và trên phương án của uỷ ban nhân dân trình, hội đồng nhân dân nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng đã quyết định một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ở địa phương, như: chế độ phụ cấp thu hút ưu đãi cán bộ có trình độ chuyên môn cao, ... để đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương và yêu cầu đặt ra.

Kết quả quyết định NSNN và phân bổ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm đầu thực hiện Luật NSNN (sửa đổi) cho thấy:

- ✓ Hội đồng nhân dân 64 tỉnh, thành phố đã quyết định giao dự toán thu ngân sách theo đúng những quy định của các luật thuế, chế độ độ thu, phù hợp phát triển kinh tế trên địa bàn; tăng khá so năm trước và bằng hoặc cao hơn dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.
- ✓ Tổng số chi NSNN đảm bảo cơ cấu ưu tiên cho đầu tư phát triển, ưu tiên cho giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo trả nợ đúng hạn, đúng cam kết, tiết kiệm chi tiêu.
- ✓ Bố trí dự phòng ngân sách ở cả 4 cấp ngân sách theo đúng tỷ lệ quy định.
- ✓ Cân đối NSNN được giữ vững với mức bội chi ngân sách không quá 5% GDP.
- ✓ Có 15 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối được ngân sách và có đóng góp với ngân sách trung ương để tăng nguồn ngân sách thực hiện hỗ trợ tốt hơn đối với khu vực miền núi, vùng cao khó khăn (gấp 3 lần so với trước khi sửa đổi Luật NSNN).

Tóm lại, công tác xây dựng, quyết định dự toán NSNN năm 2004 đã được thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật NSNN, bảo đảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, địa phương, đơn vị trong quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2004; bảo đảm xây dựng dự toán NSNN về thời gian, nguyên tắc, nội dung... theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật; chất lượng dự toán NSNN đã được nâng lên một bước quan trọng: huy động tốt hơn nguồn lực tài chính đất nước nhằm tập trung thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước; đồng thời bảo đảm tính phát triển ổn định, bền vững của NSNN và ngân sách từng địa phương.

- Công tác phân bổ, giao dự toán NSNN năm 2004 của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo quy định của Luật NSNN (sửa đổi):

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán NSNN và phân bổ ngân sách trung ương năm 2004; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2004; các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách các cấp ngân sách trực thuộc theo qui định của Luật NSNN (sửa đổi). Cụ thể:

- Đối với các bộ, cơ quan trung ương:

Căn cứ quy định của Luật NSNN (sửa đổi), Quyết định 139/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2004, các bộ, cơ quan trung ương đã chủ động quyết định định mức phân bổ của bộ, cơ quan cho các đơn vị trực thuộc, đảm bảo phù hợp với

thực tế, tính đặc thù của từng đơn vị trực thuộc và đảm bảo đúng tổng mức, chi tiết theo từng lĩnh vực của dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

➤ Đối với các địa phương:

Việc phân bổ ngân sách địa phương cho các đơn vị sử dụng ngân sách tương tự như tình hình thực hiện ở trung ương, song thời gian nhanh hơn. Nhiều tỉnh, thành phố, ngay sau khi hội đồng nhân dân quyết định dự toán thì các sở, ban, ngành đã thực hiện phân bổ ngay trên cơ sở phương án đã thống nhất với cơ quan tài chính. Một số hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã trực tiếp phân bổ ngân sách cho đến đơn vị sử dụng ngân sách.

- Về tổ chức thực hiện dự toán NSNN trong những tháng đầu năm 2004 theo những quy định của Luật NSNN (sửa đổi):

Điểm nổi bật trong quá trình thực hiện Luật NSNN là đưa vào thực hiện quy trình chi ngân sách mới với nội dung cơ bản là bỏ việc cấp phát hạn mức từ cơ quan tài chính. Đây là một nội dung đổi mới theo hướng cải cách, nhằm giảm thủ tục hành chính, tăng quyền chủ động cho các đơn vị sử dụng ngân sách; đồng thời thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ hơn góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý sử dụng ngân sách.

Kết quả bước đầu cho thấy việc áp dụng quy trình chi mới đã được sự đồng thuận của các cơ quan chủ quản cũng như các đơn vị sử dụng ngân sách. Sự chủ động gắn với trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách đã được tăng cường rõ rệt. Cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản được giải phóng khỏi nhiều thủ tục hành chính không cần thiết (lập hạn mức, thông báo và phân phối hạn mức, ...) để tập trung vào việc xây dựng chính sách chế độ, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra.

- Về thực hiện chế độ công khai, minh bạch ngân sách:

- Về công tác công khai dự toán ngân sách năm 2004:

Thực hiện quy định của Luật NSNN, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 67/QĐ-BTC ngày 07/01/2004 về việc công bố dự toán thu, chi NSNN năm 2004, dự toán chi ngân sách năm 2004 của các bộ, cơ quan trung ương, dự toán thu, chi ngân sách của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2004 đã được Quốc hội quyết định theo đúng chế độ quy định; Quyết định số 2621/QĐ-BTC ngày 17/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố quyết toán NSNN năm 2002. Theo các công bố mới nhất này, tính công khai, minh bạch của NSNN đã được mở rộng. Về hình thức công khai, bên cạnh việc phát hành ấn phẩm, các nội dung dự toán và quyết toán NSNN còn được đưa lên trang điện tử của Bộ Tài chính để mọi tổ chức, cá nhân quan tâm có thể tiếp cận với thông tin này.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy định về công khai tài chính - ngân sách:

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác công khai tài chính - ngân sách theo quy định của Luật NSNN (sửa đổi), đồng thời để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Pháp lệnh về bảo vệ bí mật nhà nước, Quyết định số 237/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ tuyệt mật và tối mật trong ngành tài chính, và các quy định về bí mật của các ngành khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chế độ công khai tài chính - ngân sách với yêu cầu: mở rộng hơn về đối tượng và nội dung công khai; quy định thời gian và hình thức công khai quy định phù hợp với quy trình quản lý tài chính - ngân sách và để nâng cao hơn nữa tính công khai, minh bạch của hoạt động NSNN và các hoạt động tài

chính có liên quan; đồng thời tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, của cán bộ công chức và nhân dân trong việc quyết định, phân bổ và sử dụng NSNN và các hoạt động tài chính.

- Triển khai xây dựng báo cáo chi tiêu công năm 2004:

Ngày 1 tháng 12 năm 2003, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 5932/VPCP-QHQT thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB), các cơ quan và địa phương liên quan xây dựng báo cáo đánh giá chi tiêu công và báo cáo trách nhiệm tài chính quốc gia năm 2004. Bản báo cáo lần này sẽ gồm có 3 nội dung:

- ✓ Báo cáo Đánh giá chi tiêu công
- ✓ Báo cáo trách nhiệm tài chính Quốc gia
- ✓ Báo cáo Đánh giá mua sắm Quốc gia

Để triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch các nội dung của Bộ Tài chính được Chính phủ giao, Bộ tài chính cùng các cơ quan chức năng, các địa phương được Chính phủ giao thực hiện đánh giá chi tiêu công năm 2004 đã phối hợp với WB và các nhà tài trợ tiến hành đánh giá tình hình thực hiện chi tiêu công của NSNN, chi tiêu công của 04 lĩnh vực (giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp) và của 04 địa phương (Hà Nội, Phú Thọ, Bình Dương và Vĩnh Long). Đến nay việc triển khai xây dựng báo cáo đã hoàn thành báo cáo sơ bộ và đang được tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

IV. Một số nội dung chủ yếu sẽ tập trung triển khai vào cuối năm 2004 và những tháng đầu năm 2005 trong lĩnh vực quản lý tài chính công:

1. Tiếp tục duy trì và phát huy quan hệ trao đổi, tham kiến và phối hợp với các bên đối tác liên quan thông qua hoạt động của nhóm công tác Chính phủ – Các nhà tài trợ.
2. Hoàn tất các thủ tục phê duyệt và công tác chuẩn bị cho các dự án: HTKT trong lĩnh vực cải cách hành chính thuế và đào tạo giảng viên trong lĩnh vực hải quan với cơ quan JICA, khoản HTKT “Xử lý nợ và tài sản tồn đọng của DNNN” trong khuôn khổ Quỹ tín thác ASEM II, khoản đóng góp của EU cho MDTF và khoản tài trợ của Chính phủ Úc.
3. Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch các chương trình, dự án đang hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài chính công.
4. Tiếp tục đổi mới chính sách tài chính, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tăng tích lũy cho đầu tư phát triển. Đồng thời đổi mới phương thức quản lý, tổ chức thực hiện chỉ đạo điều hành bố trí tập trung, quản lý, sử dụng hiệu quả nhằm nhanh chóng phát huy hiệu quả vốn đầu tư. Đẩy mạnh công tác sắp xếp lại và tăng hiệu quả sản xuất-kinh doanh của các DNNN; tiếp tục thực hiện cổ phần hoá, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn đầu tư đối với một số tổng công ty, DNNN lớn,...
5. Bố trí chi đầu tư phát triển của Nhà nước tập trung thực hiện những công trình trọng điểm quốc gia; ưu tiên tăng đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực Tây Nguyên, Tây Bắc và Tây Nam; mở rộng đối tượng thực hiện đầu tư theo các Quyết định 168, 186 đối với các tỉnh miền núi phía Bắc, vùng miền núi phía Tây các tỉnh Miền Trung; triển khai thực hiện đề án đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở y tế cấp huyện (2005-2008) trong phạm vi toàn quốc, đầu tư các công trình di tích văn hoá trọng điểm quốc gia. Thực hiện phát hành công trái giáo dục và trái phiếu chính phủ tiếp tục thực hiện kiên cố hoá hệ thống trường học; thực hiện các dự án phát triển giao thông, thủy lợi, thực hiện dự án tái đầu tư thủy điện Sơn La theo đề án được duyệt; đồng thời

mở rộng đối tượng đầu tư từ nguồn trái phiếu chính phủ để đầu tư đường giao thông đến các xã miền núi, vùng sâu hiện nay chưa có đường ô tô đến trung tâm xã; các dự án giao thông, thủy lợi miền núi.

6. Tăng mức đầu tư NSNN góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, nhất là ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn; thực hiện xoá đói giảm nghèo (chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cho trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách phát triển giáo dục, y tế vùng đồng bào dân tộc ít người; kinh phí thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi; tăng chế độ đối với người có công; chế độ đối với người kháng chiến và con của họ bị nhiễm chất độc hoá học,...); đảm bảo nguồn ngân sách và tổ chức thực hiện tốt đề án cải cách tiền lương; chủ động chuẩn bị các điều kiện để hội nhập quốc tế, gia nhập WTO; cân đối ngân sách tích cực, giữ mức dư nợ chính phủ, dư nợ quốc gia ở mức hợp lý tác động tốt đến kinh tế vĩ mô.
7. Tiếp tục thực hiện cơ chế bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư cho các công trình, các dự án quan trọng nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các địa phương khó khăn, thực hiện các chính sách chế độ Nhà nước mới ban hành.
8. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong bố trí, quản lý sử dụng ngân sách; thực hiện công khai, minh bạch NSNN. Tiếp tục thực hiện cải cách trong lĩnh vực tài chính công.

V. Chỉ tiêu giám sát nhằm đảm bảo thành công cho quan hệ hợp tác:

1. Hoạt động phối kết hợp tiếp tục được tăng cường thông qua vai trò chủ trì của Bộ Tài chính.
2. Các nhà tài trợ quan tâm và đáp ứng kịp thời những nhu cầu hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên của Chính phủ.
3. Đảm bảo cung cấp thông tin 2 chiều giữa Chính phủ và các nhà tài trợ.

CÁC DỰ ÁN HTKT CHO LĨNH VỰC CẢI CÁCH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

Lĩnh vực cải cách	Tên dự án	Nhà tài trợ	Tình trạng	Ngày bắt đầu	Ghi chú
Bộ Tài chính					
Quản lý tài chính công	Quỹ Tín thác đa biên cho hiện đại hoá quản lý tài chính công (MDTF)	7 donors + WB	Đang thực hiện	2/2004	
	Tăng cường năng lực đào tạo về quản lý tài chính công và thống kê kinh tế	CP Pháp	Đang thực hiện	2003	
	Chia sẻ	CP Thụy Điển	Đang thực hiện	11/2003	
	Chương trình Hợp tác về tài chính Pháp - Việt	Bộ TC Pháp	Đang thực hiện	7/2004	
Quản lý ngân sách nhà nước	Cải cách quản lý tài chính công (PFMRP)	WB/DFID	Đang thực hiện	10/2003	
	Hỗ trợ cải cách NSNN (GD IV)	CP Đức	Đang thực hiện	2004	
	Nghiên cứu khả thi kế hoạch phát triển công nghệ thông tin KBNN	USTDA	Đang thực hiện	10/2002	
Quản lý DNNN	Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho giám đốc doanh nghiệp	WB/ASEM II	Đang thực hiện	1/2004	
	Trợ cấp cho hỗ trợ vận hành và giám sát hệ thống an sinh xã hội đối với người lao động dôi dư (GDII)	WB/ASEM II	Đang thực hiện	6/2004	
	Kiểm toán 100 DNNN	WB	Đang thực hiện	2001	
Quản lý Nợ	Tăng cường năng lực quản lý Tài chính các dự án ODA thông qua phân cấp	ADB	Đang thực hiện	2001	
	Tăng cường quản lý nợ nước ngoài (VIE/01/010)	UNDP	Đang thực hiện	2002	
Hành chính thuế	Hỗ trợ dự án thí điểm TTK – TN thu ế	IMF	Đang thực hiện	2003	
Hải quan	HTKT Chuẩn bị cho dự án Hiện đại hoá công tác hải quan	WB (PHRD)	Đang thực hiện	7/2004	
Thị trường chứng khoán/ bảo hiểm	Phát triển thị trường vốn	WB/ASEM II	Đang thực hiện	8/2004	
Hoạch định chính	Tăng cường năng lực trách nhiệm tài chính cho VN	WB	Đang thực hiện	2002	

Lĩnh vực cải cách	Tên dự án	Nhà tài trợ	Tình trạng	Ngày bắt đầu	Ghi chú
sách	Tăng cường năng lực phân tích chính sách tài chính phục vụ phát triển con người (VIE/03/010)	UNDP	Đang thực hiện	12/2003	
	Tăng cường năng lực khuôn khổ pháp lý và năng lực thể chế công tác bồi thường tái định cư tại VN	ADB	Đang thực hiện	2001	
	Hỗ trợ hoạch định chính sách thuế	JICA	Đang thực hiện	2004	
	Hỗ trợ tham gia WTO	ADB	Đang thực hiện	2003	

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÔNG

Báo cáo Quan hệ Đối tác, tháng 12/2004

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2004, Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc đẩy mạnh CCHC và coi CCHC là một trong những giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững, làm trong sạch bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Trong 10 tháng qua, công tác cải cách hành chính đã tập trung thực hiện Chương trình tổng thể CCHC (2001-2010), được triển khai một cách có hệ thống, tích cực hơn và từng bước đi vào chiều sâu, mang lại những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, so với yêu cầu của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế – xã hội cải cách hành chính còn chậm, hiệu quả thấp, thiếu đồng bộ. Mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính với nhân dân và doanh nghiệp cũng cần được cải thiện hơn nữa để nâng cao tính hiệu quả và khắc phục những hành vi trái với đạo đức nghề nghiệp.

I. Các hoạt động và kết quả đạt được.

Về cải cách thể chế:

Hoạt động, kết quả, tác động:

- Cải cách thể chế đã thu được kết quả tốt và rõ nét. Nhiều văn bản pháp luật quan trọng đã được ban hành (Xem phụ lục A). Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành đã thể hiện rõ tinh thần của cải cách – xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ thể chế. Cụ thể là chủ trương đẩy mạnh phân cấp trung ương - địa phương thể hiện rõ qua Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đất đai, Luật Tổ chức HĐND và UBND, Nghị định Phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp; cơ chế khoán biên chế và chi phí hành chính và cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Tách chức năng quản lý nhà nước với cung cấp dịch vụ công cũng được thể hiện rõ trong Pháp lệnh CBCC sửa đổi.

Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tạo một bước tiến mới trong tiến trình CCHC. Mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa chính phủ và chính quyền cấp tỉnh, giữa chính quyền địa phương các cấp nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trên cơ sở phân định rõ, cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền nhà nước, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của Chính phủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội ở từng địa phương. Việc phân cấp phải đảm bảo hiệu quả, theo đó đối với từng loại công việc, cấp nào sát thực tế, giải quyết nhanh, kịp thời và phục vụ tốt hơn yêu cầu của tổ chức và nhân dân thì giao cho cấp đó thực hiện.

Nghị quyết nêu rõ phân cấp phải rõ việc, rõ địa chỉ, rõ trách nhiệm gắn với chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp. Nghị quyết cũng xác định rõ các hoạt động và thời hạn thực hiện các nhiệm vụ cần thiết của các Bộ, ngành, địa phương. Hy vọng là với kết quả trước mắt của Nghị quyết này, tình hình phân cấp giữa Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh hiện nay sẽ được cải thiện, khắc phục được những hạn chế, bất hợp lý đang tồn tại, phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội địa phương, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và lợi ích của nhân dân.

Với định hướng chiến lược được xác định cho việc phân cấp quản lý trên 6 lĩnh vực⁷ với sự tham khảo những bài học kinh nghiệm của TP HCM, Nghị quyết này đã tạo ra cơ sở pháp lý cho việc đẩy mạnh quá trình phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai với những kết quả đáng ghi nhận. Chính quyền địa phương các cấp đã gắn việc cải cách thủ tục hành chính với thực hiện cơ chế “một cửa”. Phần lớn các tỉnh đã và đang chỉ đạo thực hiện cơ chế “một cửa” ở cấp tỉnh, huyện. Tính đến tháng 10/2004:

- 510/1523 sở đã thực hiện (chiếm 40,28%).
- 564/659 đơn vị cấp huyện đã thực hiện (chiếm 85,58%).
- 1223/10751 đơn vị cấp xã đã thực hiện (chiếm 11,37%).

Nhiệm vụ tiếp theo; kết quả mong đợi

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng của chính phủ, các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương các cấp; thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị và chính quyền địa bàn nông thôn;
- Tiếp tục thực hiện ngay những giải pháp có hiệu lực để đẩy lùi quan liêu, tham nhũng và tiêu cực; tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho dân và doanh nghiệp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính;
- Báo cáo tổng kết 3 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC đã nêu một số hoạt động ưu tiên thực hiện năm 2005, gồm: (i) tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý, (ii) tăng cường tính trách nhiệm, tính công khai minh bạch trong hoạt động quản lý và cung ứng dịch vụ công, (iii) đẩy mạnh tiến trình thực hiện dân chủ ở cơ sở và tăng cường sự tham gia của người dân, và (iv) nâng cao hiệu quả công tác quản lý và tuyên truyền chương trình tổng thể cải cách hành chính.

Hạn chế: Hệ thống thể chế còn chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và trong một số lĩnh vực còn chưa bám sát cuộc sống. Điều này thể hiện ở chỗ:

Chậm ban hành các thông tư, nghị định hướng dẫn thực hiện Luật, Pháp lệnh;
Sự thiếu đồng bộ giữa các luật, pháp lệnh.

⁷ Quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển; quản lý ngân sách; quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức.

2. Về cải cách bộ máy hành chính:

Hoạt động, kết quả, tác động:

- Điều chỉnh một bước chức năng của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương cho phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- Bộ máy của chính phủ và chính quyền địa phương được sắp xếp gọn hơn. Kết quả là số lượng các bộ, cơ quan của Chính phủ còn 38 đầu mối; các sở cấp tỉnh còn 20-24 đầu mối; các phòng cấp huyện còn 10-12 đầu mối; các tổ chức liên ngành ở cấp Trung ương đã giảm còn 56; ở địa phương đã giảm từ 80-100 xuống còn 15-20;
- Tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính được thay đổi thông qua các biện pháp: Phân cấp, uỷ quyền cho địa phương tăng tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; và xây dựng, thực hiện các cơ chế tổ chức, tài chính và nhân sự cho các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp dịch vụ công.

Nhiệm vụ tiếp theo; kết quả mong đợi

- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, theo dõi và giám sát của các Ban chỉ đạo cải cách hành chính ở các cấp.

Hạn chế:

Tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; số lượng tổ chức bên trong các bộ, ngành còn nhiều. Việc thực hiện phân cấp giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương còn chậm. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế thấp.

3. Về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức

Hoạt động, kết quả, tác động:

- Để thực hiện Pháp lệnh cán bộ công chức sửa đổi và 5 Nghị định triển khai, trong thời gian qua đã ban hành các thông tư hướng dẫn thực hiện nghị định về công chức xã, phường, thị trấn; chế độ công chức dự bị; tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước. Đó là những tiền đề tạo ra bước chuyển biến cơ bản trong chế độ công vụ mới. Ngoài ra, định hướng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đến năm 2010 cũng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Đề án chính sách cải cách tiền lương đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XI và có hiệu lực thực hiện từ 10/2004.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức được tăng cường. Bộ Nội vụ vừa thực hiện sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định số 74/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2001-2005. Sau đây là một số nhận xét, đánh giá chính: (các văn bản và số liệu cụ thể xem ở Phụ lục B1)
 - 1- Công tác lập quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được triển khai xây dựng một cách nghiêm túc, kịp thời;
 - 2- Xác lập, tạo cơ sở, làm nền móng cho việc xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức;

- 3- Hệ thống chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng được cập nhật và cải tiến; chất lượng đội ngũ giảng viên được nâng cao;
- 4- Kết quả đào tạo cán bộ, công chức tập trung vào một số nội dung: nâng cao trình độ của công chức hành chính và cán bộ cơ sở; trang bị kiến thức lý luận chính trị và quản lý nhà nước cho cán bộ công chức; tập trung đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; bước đầu hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành và cán bộ nguồn về các lĩnh vực quản lý nhà nước; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu công vụ; đưa những nội dung mới vào đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng cán bộ, công chức tại những bộ, ngành có tính chất đặc thù;
- 5- Về việc thực hiện những chỉ tiêu cụ thể đã đề ra: xem bảng trong Phụ lục B;
- 6- Đào tạo, bồi dưỡng công chức ở ngoài nước được cải thiện, giảm yếu tố “chính sách” trong việc cử cán bộ đi học; đảm bảo tính quy hoạch và gắn với việc sử dụng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức được thực hiện khoa học, nền nếp đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, qua đó cải thiện hiệu quả, chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính và hệ thống dịch vụ công.

Nhiệm vụ tiếp theo; kết quả mong đợi

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách tiền lương;
- Những định hướng cơ bản nội dung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2004-2005:
 - 1- Tiến hành rà soát lại những nhiệm vụ được giao để thực hiện đúng, thực hiện đủ công việc;
 - 2- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc đào tạo lý luận chính trị cao cấp cho cán bộ lãnh đạo cấp huyện, sở; đào tạo trung cấp cho cán bộ chủ chốt cấp xã; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, đúng mục đích gắn với sử dụng lâu dài; nâng cao tính hệ thống và chất lượng các chương trình, giáo trình đào tạo;
 - 3- Điều chỉnh kế hoạch thực hiện các nội dung cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ CCHC năm 2005;
 - 4- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khoá 2004-2009;
 - 5- Chuẩn bị cơ sở dữ liệu tiến hành xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006-2010.
- Tiếp tục thực hiện Pháp lệnh cán bộ công chức sửa đổi; xây dựng và thực hiện các quy định và chính sách đối với cán bộ xã; tăng cường đào tạo cho cán bộ chính quyền cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền CCHC.

Hạn chế:

Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức tuy có tiến bộ, làm được nhiều việc có kết quả, nhưng nhìn chung chất lượng, chiều sâu các hoạt động nhằm nâng cao thực chất trình độ và năng lực của cán bộ công chức còn hạn chế.

4. Về cải cách tài chính công

Hoạt động, kết quả, tác động

- Thực hiện Luật Ngân sách mới (12/2002), đã tiến hành thực hiện quy trình ngân sách mới, tăng thẩm quyền quyết định ngân sách địa phương cho các cấp chính quyền và đề cao tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền. Thực hiện công khai, minh bạch trong các khâu quản lý ngân sách nhà nước.
- Các cơ quan trung ương và địa phương vẫn tiếp tục thực hiện Quyết định số 192 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính là cơ chế quản lý tích cực, có hiệu quả, tạo quyền tự chủ, thay đổi phương thức quản lý, giảm dần áp lực tăng biên chế, tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập chính đáng cho cán bộ công chức. Khoảng 28% cơ quan hành chính ở địa phương đã thực hiện cơ chế này.
- Nghị định số 10/2002/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu vẫn đang tiếp tục được triển khai và mang lại kết quả khá tốt. Đã có 520/797 đơn vị ở các bộ ngành trung ương thực hiện (chiếm 62,5%); 6745/13641 đơn vị sự nghiệp có thu ở địa phương đã thực hiện cơ chế (chiếm 49,5%). Thông qua thực hiện cơ chế này, các đơn vị sự nghiệp đã phát huy được tính chủ động trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế, tiết kiệm trong chi tiêu, năng động trong giải quyết công việc. Thực tế, đây là bước tách các đơn vị sự nghiệp với cơ quan hành chính công quyền.

Nhiệm vụ tiếp theo; kết quả mong đợi

Tiếp tục xây dựng và thực hiện cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp nhằm đẩy mạnh tiến trình xã hội hoá dịch vụ công.

Hạn chế:

Công tác tài chính, tiền tệ còn nhiều bất cập; kỷ luật thu chi ngân sách chưa tốt gây tình trạng lãng phí, thất thoát; hệ thống thuế, hải quan còn gây nhiều bức xúc cho nhân dân và doanh nghiệp.

5/ Các hoạt động khác.

a/ Về công tác chỉ đạo CCHC

Chính phủ và Thủ tướng đã quan tâm chỉ đạo công tác CCHC và coi CCHC là một trong 6 nhóm giải pháp quan trọng góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tuy nhiên, CCHC vẫn còn chậm, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được mong đợi của nhân dân và yêu cầu của phát triển kinh tế – xã hội. Tình hình đó một phần là do công tác chỉ đạo, điều hành, thiếu sự chỉ đạo kiên quyết và liên tục. Nhận thức rõ vai trò và ảnh hưởng của công tác quan trọng này, cơ cấu tổ chức của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã được kiện toàn và hoạt động của Ban chỉ đạo được tăng cường thông qua việc làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo (không chỉ làm chức năng tham mưu, tư vấn mà còn trực tiếp giúp Thủ tướng chỉ đạo thực hiện CCHC), đồng thời báo cáo về tình hình thực hiện CCHC là một nội dung trong chương trình nghị sự của các phiên họp hàng tháng của Chính phủ.

Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ, ngành và các tỉnh hoạt động chưa mạnh, chưa phát huy đầy đủ vai trò và trách nhiệm được giao, kết quả hoạt động thấp.

Để có thể đạt kết quả tốt hơn, CCHC phải gắn với chống quan liêu, tham nhũng, làm trong sạch bộ máy hành chính nhà nước, gắn việc xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Làm tốt việc này sẽ góp phần tích cực đẩy lùi tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch bộ máy nhà nước và củng cố lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước.

Ngoài ra, công tác giám sát và kiểm tra việc thực hiện CCHC ở các Bộ, ngành và địa phương được Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ quan tâm nhiều hơn và coi đó là công cụ hữu hiệu để theo dõi và đánh giá đúng thực trạng CCHC. Mặt khác, công tác này cũng giúp cho Ban chỉ đạo nắm được những ý kiến phản hồi để có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp trong công tác chỉ đạo.

b/ Công tác tuyên truyền CCHC theo Quyết định 178/TTg ngày 3/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ

Công tác tuyên truyền về CCHC qua các phương tiện thông tin đại chúng được đẩy mạnh, trong đó đáng chú ý là chuyên mục CCHC trong chương trình truyền hình thứ Hai hàng tuần được duy trì đều đặn và có nội dung thiết thực. Để góp phần làm cho CCHC trở thành ý thức chung của toàn xã hội, mới đây Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã ký kết chương trình phối hợp “Thanh niên xung kích tham gia công cuộc CCHC Nhà nước, xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp”, giai đoạn 2004-2005.

c/ Việc thực hiện Đề án Xã hội hoá

Xã hội hoá là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Việc thực hiện xã hội hoá gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Tập trung làm tốt xã hội tại các thành phố lớn, các địa bàn phát triển, những nơi có điều kiện. Trên cơ sở thực hiện tốt công tác xã hội hoá, Nhà nước có điều kiện tăng đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, những yêu cầu cơ bản chung của xã hội, chăm lo tốt hơn cho các vùng núi, vùng xa, vùng khó khăn, cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng chính sách.
- Phấn đấu từ nay đến 2010 hoàn thành cơ bản các mục tiêu xã hội hoá trên 4 lĩnh vực: giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá và thể dục thể thao.
- Đẩy mạnh xã hội hoá phải đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước để ngăn chặn các tiêu cực, lệch lạc; do vậy cần hoàn thiện các cơ chế chính sách, khuôn khổ pháp lý của việc xã hội hoá trên từng lĩnh vực cho các địa phương, cơ sở thực hiện.
- Các Bộ, ngành chủ trì cần hoàn thiện các đề án, nêu rõ quan điểm, mục tiêu, nội dung, bước đi, giải pháp, kiến nghị cụ thể những vấn đề về cơ chế, chính sách để khuyến khích mạnh mẽ xã hội hoá.
-

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI TÁC CCHC

Năm 2004, Diễn đàn đối tác CCHC giữa Chính phủ và cộng đồng tài trợ đã có những tiến bộ đáng kể trong việc trao đổi và chia sẻ thông tin giữa chính phủ và cộng đồng tài trợ trong lĩnh vực CCHC. Được chính thức thành lập (năm 2003) trong khuôn khổ Chương trình hợp tác đa phương của UNDP “Hỗ trợ thực hiện Chương trình tổng thể CCHC 2001-2010”, Diễn đàn đối tác CCHC đã có những tiến bộ đáng kể và được coi là 1 trong những diễn đàn tích cực nhất trong số 23 diễn đàn đối tác ở Việt Nam. Các cuộc họp thường kỳ trong năm qua đã tạo những cơ hội tốt cho trên 20 đối tác thảo luận các vấn đề chính sách và quản lý, điều phối nguồn lực trong khuôn khổ chương trình tổng thể CCHC, và chia sẻ những kinh nghiệm quý báu với 25 dự án hỗ trợ CCHC. CCHC và Chương trình xoá đói giảm nghèo luôn là những chủ đề lớn để thảo luận, và được đưa vào Thông tin đối tác CCHC phục vụ cho các Hội nghị nhóm tư vấn (CG). Những thách thức trong thực hiện phân cấp quản lý (lĩnh vực kế hoạch và ngân sách) là chủ đề thảo luận chính cho Diễn đàn đối tác CCHC năm nay.

Các dự án CCHC mới và giai đoạn mới đang được chuẩn bị và/hoặc đã được ký kết:

- Dự án “Tăng cường năng lực phân tích tài chính” của Bộ Tài chính do UNDP tài trợ được ký kết tháng 12/2003;
- Dự án “Tăng cường năng lực chính quyền xã” của tỉnh Cao Bằng do Helvetas – Thụy Sĩ tài trợ đã được ký kết và đưa vào hoạt động từ đầu năm 2004.
- Dự án về quản trị địa phương của tỉnh Cao Bằng do SDC tài trợ đang trong quy trình thẩm định.
- Dự án “Chương trình Phát triển Nông thôn” giai đoạn 2 trong đó có thành tố về phát triển thể chế của tỉnh Thừa Thiên Huế do Chính phủ Phần Lan tài trợ được ký kết tháng 4/2004 và đã đi vào hoạt động.
- Dự án CCHC tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 2) do Chính phủ Na Uy tài trợ vừa đi vào hoạt động tháng 6 năm 2004.
- Dự án CCHC tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 2) do Chính phủ Đan Mạch tài trợ đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục để chuẩn bị ký kết.
- Dự án CCHC tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) do Chính phủ Thụy điển tài trợ đang trong giai đoạn chuẩn bị văn kiện dự án.
- Bộ Nội vụ đang chuẩn bị một dự án mới do SIDA tài trợ để hỗ trợ Bộ Nội vụ và một số tỉnh, bộ, ngành trung ương (được lựa chọn) trong lĩnh vực quản lý nhân sự.
- Ngân hàng phát triển Châu á (ADB) đã hỗ trợ Bộ Nội vụ tổ chức một số cuộc hội thảo phục vụ cho công tác cải cách tiền lương và quản lý công chức. ADB cũng đã hỗ trợ biên dịch và xuất bản cuốn sách: “Phục vụ và Duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh”. Cuốn sách được đánh giá cao.

***Thẻ báo cáo: đánh giá chất lượng về phân cấp quản lý
trong cung ứng dịch vụ công***

Thẻ báo cáo nhằm đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ công từ những ý kiến phản hồi của người dân. Công dân là những người sử dụng dịch vụ và có thể cung cấp những thông tin phản hồi xác thực về chất lượng, hiệu quả và sự đầy đủ của những dịch vụ mà họ được cung ứng, và những vấn đề khó khăn họ gặp phải trong khi giao dịch với những cán bộ công chức làm công tác cung ứng dịch vụ. Trên một diện rộng hơn, dữ liệu

từ các Thẻ báo cáo có thể thông báo về công tác lập kế hoạch của địa phương, từ các chính sách về quy hoạch đất đai đến việc phát triển cơ sở hạ tầng đô thị và các dịch vụ xã hội.

Để đánh giá chất lượng công tác cung ứng dịch vụ công, Bộ Nội vụ đã uỷ quyền cho Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân TP HCM, Đà Nẵng, Nam Định và Hải Phòng thực hiện thí điểm Thẻ báo cáo thăm dò ý kiến nhân dân. Các Cục thống kê thuộc 4 thành phố đã tiến hành cuộc khảo sát về một số dịch vụ được cung ứng như: Giáo dục, y tế, dịch vụ hành chính, gồm công chứng, đăng ký đất đai, cấp giấy phép xây dựng và đăng ký hộ tịch.

Thẻ báo cáo cũng có tác dụng giúp xác định những vướng mắc/nhược điểm trong cung ứng dịch vụ. Trên tất cả các chỉ số đánh giá, vấn đề đăng ký đất đai là vấn đề khó khăn nhất. Đặc biệt, sự công khai/ minh bạch về các loại phí, tính hợp lý của các loại thuế và thái độ phục vụ của công chức là những vấn đề cần được cải tiến. Mặc dù dịch vụ đăng ký đất đai phức tạp hơn nhiều so với các dịch vụ công chứng, nhưng nó cũng không thể bảo đảm rằng người dân có thể hài lòng về thái độ của công chức trong các cơ quan đăng ký đất đai. Xét về mặt tích cực, dịch vụ công chứng luôn nhận được điểm đánh giá rất cao trên tất cả các chỉ số đánh giá.

Đánh giá thực hiện cơ chế một cửa cấp xã trên phạm vi cả nước của Bộ Nội vụ và Cơ quan Hợp tác phát triển Thụy sỹ (SDC).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 181/QĐ-TTg vào tháng 9 năm 2003 về thực hiện cơ chế một cửa tại các cơ quan hành chính ở các cấp (tỉnh, huyện, xã). Theo Quyết định này, các cấp tỉnh và huyện đã bắt đầu thực hiện cơ chế 1 cửa từ tháng Giêng năm 2004, và sẽ thực hiện tại cấp xã từ tháng 1 năm 2005.

Ở cấp xã, khoảng 10,23% của trên 10.000 xã trên cả nước đã thực hiện cơ chế một cửa. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm ban hành “Văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế một cửa tại cấp xã”. Để xây dựng văn bản này, Bộ Nội vụ và Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy sỹ đã tiến hành đánh giá các cơ quan một cửa hiện đang vận hành tại cấp xã. Bản báo cáo đánh giá sẽ được cung cấp tại Hội nghị nhóm tư vấn vào tháng 12 năm 2004.

HỖ TRỢ CHO THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO (CPRGS).

- Được sự hỗ trợ của UNDP trong Dự án Cải cách hành chính, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng chiến lược “Cải cách hành chính và Tăng trưởng bền vững”. Văn bản đó đã được công bố tại Hội nghị giữa kỳ Nhóm tư vấn (CG) và được giới thiệu tại Diễn đàn đối tác cải cách hành chính. Với việc gắn kết chương trình xoá đói giảm nghèo với 5 kế hoạch phát triển của thành phố (trong đó hướng đến 50 mục tiêu phát triển), chiến lược này tạo ra nền tảng chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, giai đoạn 2006 - 2010, đồng thời cũng vạch ra một chiến lược cải cách hành chính định hướng theo kết quả và ủng hộ người nghèo, giai đoạn 2005 - 2010 với 4 trụ cột cải cách: (1) Trách nhiệm giải trình và hoạt động theo kết quả, (2) Chính phủ điện tử và Phân cấp trung ương - địa phương, (3) Dịch vụ công phục vụ người nghèo và (4) Tuyên truyền, sự tham gia của người dân và dân chủ cơ sở.

- Việc thí điểm và mở rộng của hệ thống quản lý chất lượng (ISO) đang được triển khai trong 5 cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, đó là Văn phòng uỷ ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên Môi trường, HEPZA và Cục thuế. Việc chuyên môn hoá các dịch vụ hành chính, ví dụ như phát triển mạnh hơn mô hình một cửa với sự trợ giúp của công nghệ thông tin, đang được Uỷ ban Nhân dân của ba quận thử nghiệm (Quận 3, quận 11 và quận Bình Thạnh). Đây được xem như mô hình chuẩn để thúc đẩy sự minh bạch và công bằng của các dịch vụ trong khi đảm bảo tính trách nhiệm của công chức đối với công việc.
- Theo những kiến nghị rút ra từ cuộc khảo sát về nhu cầu của nông dân do Dự án Hỗ trợ cải cách hành chính của UNDP-Hà Lan hỗ trợ thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lên kế hoạch thử nghiệm lập ra các trung tâm “vệ tinh” áp dụng công nghệ thông tin tại 13 xã của 10 tỉnh. Cùng với sự phát triển của Trung tâm phát triển Nông nghiệp Quốc gia (gọi tắt là NAEC) ở cấp trung ương thì sáng kiến này là một bước đầu tiên nhằm phát triển hệ thống dịch vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cải tiến các dịch vụ nông nghiệp, tăng thêm cơ hội phát triển kinh tế và mang lại nhiều ích lợi xã hội cho những người nông dân nghèo của Việt Nam.
- Ngân hàng Thế giới, với sự tham gia của một số nhà tài trợ khác, đang hoàn tất các chi tiết của dự án tín dụng hỗ trợ giảm nghèo cho Chính phủ Việt Nam (giai đoạn 3).
- Một số dự án như: Dự án SDC tại Nam Định, Dự án GTZ về hỗ trợ CCHC trong ngành Lâm nghiệp, Dự án CCHC TP Cần Thơ-Tỉnh Hậu Giang do Vương quốc Bỉ tài trợ đã có những hoạt động gắn kết CCHC với xoá đói giảm nghèo.

THÁCH THỨC CHÍNH VÀ GIẢI PHÁP

I. Hỗ trợ thực hiện chương trình tổng thể CCHC

Các bài học thu được:

1. Cải cách hành chính là một công việc phức tạp và chỉ có thể thành công khi được tiến hành đồng bộ với việc đổi mới hệ thống chính trị.
2. Đẩy mạnh cải cách, tăng cường sự cam kết và trách nhiệm của các cơ quan và lãnh đạo các cấp thông qua biện pháp tuyên truyền sẽ đảm bảo cho sự thành công của cải cách
3. Các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp cần phát triển chương trình CCHC của mình sao cho tương thích với bối cảnh, văn hoá tổ chức và năng lực quản lý.
4. Sự không tương xứng giữa lý thuyết và thực tiễn trong chương trình CCHC và kết quả thực hiện là một khó khăn trong lộ trình CCHC; để khắc phục vấn đề này đòi hỏi cần phải có thêm các nghiên cứu và tham khảo các kinh nghiệm quốc tế.
5. Triển khai kịp thời các biện pháp nhằm hỗ trợ và khuyến khích các bộ ngành và địa phương tích cực cải cách, rà soát lại các biện pháp thực tiễn tốt nhất để từ đó nhân rộng ra.

Trong các năm tiếp theo

- Trong bối cảnh phát triển mới, năm 2005 là một bước ngoặt then chốt trong tiến trình 10 năm thực hiện CCHC.

- Mặc dù đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ trong vài năm vừa qua, nhưng vẫn cần đến những nỗ lực mạnh mẽ hơn nữa để đạt được những mục đích, yêu cầu đặt ra trong chương trình tổng thể CCHC. Năm 2005 vì thế sẽ là thời điểm cho việc đánh giá các tiến bộ của giai đoạn đầu tiên và đưa ra các bài học hữu ích, xác định các hướng đi chiến lược và các hoạt động cụ thể cho 5 năm tới.
- Thông qua cách tiếp cận khoa học và sự tham gia rộng rãi, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2006 - 2010 hướng tới giải quyết các vấn đề ưu tiên và tuân tự nhằm đảm bảo cho mục tiêu và các hoạt động định hướng theo kết quả được kiểm tra, giám sát tốt, mang đến các ảnh hưởng tích cực và sự bền vững lâu dài tại tất cả các cấp.

**PHỤ LỤC A-NHỮNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CÓ LIÊN QUAN TỚI BỘ MÁY HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC BAN HÀNH TỪ ĐẦU NĂM 2004 ĐẾN NAY**

- Luật Đất đai ban hành ngày 10/12/2003; có hiệu lực ngày 1/7/2004
- Luật Xây dựng ban hành ngày 10/12/2003; có hiệu lực ngày 1/7/2004
- Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân (sửa đổi), tháng 12/2003
- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003
- Luật Doanh nghiệp Nhà nước, tháng 12/2003
- Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02/4/2001 về đăng ký kinh doanh
- Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 8/4/2004 về quy định cơ chế quản lý biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.
- Quyết định số 137/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt định hướng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đến năm 2010.
- Các văn bản cần thiết để triển khai Pháp lệnh cán bộ, công chức sửa đổi, về căn bản, đã được ban hành. Các thông tư hướng dẫn triển khai 5 Nghị định về Pháp lệnh CBCC sửa đổi;
- Luật Phá sản ban hành ngày 24/6/2004, có hiệu lực ngày 15/10/2004;
- Luật Thanh tra ban hành ngày 24/6/2004, có hiệu lực ngày 1/10/2004;
- Nghị định số 125/2004/NĐ-CP ngày 19/5/2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 133/2004/NĐ-CP ngày 9/6/2004 của Chính phủ về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Văn phòng HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quyết định số 102/2004/QĐ-TTg ngày 8/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ;
- Quyết định số 103/2004/QĐ-TTg ngày 8/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ;
- Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 141, 142 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;

**PHỤ LỤC B-KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 74/2001/QĐ-TTg
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO,
BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC GIAI ĐOẠN 2001-2005**

B1- Những văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành:

- 1- Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg ngày 4/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;
- 2- Quyết định số 137/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003-2010;
- 3- Quyết định số 03/2004/QĐ-TTg ngày 07/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đến năm 2010;
- 4- Quyết định số 52/2004/QĐ-BNV ngày 27/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- 5- Quyết định số 28/2003/QĐ-BNV ngày 11/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên quản lý Nhà nước giai đoạn 2003-2005;
- 6- Quyết định số 51/2004/QĐ-BNV ngày 22/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị giai đoạn 2005-2010;
- 7- Thông tư số 105/2001/TT-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

B2- Số liệu về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức 3 năm 2001-2003:

Tổng số được đào tạo: 1.213.000 lượt người (Của các bộ, ngành: 238.000 lượt người; của các địa phương: 975 lượt người)

Về việc thực hiện các chỉ tiêu đề ra:

TT	Chỉ tiêu đến năm 2005	Tổng số cần ĐT, BD theo chỉ tiêu	Kết quả đạt được của 3 năm		Số còn lại cần ĐT, BD	
			Số lượng	%	Số lượng	%
1	100% CCHC thuộc các ngạch CV, CVC, CVCC đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch về LLCT và QLNN	63.903	47.869	75%	16.034	25%
2	Những CC dưới 50 tuổi tính đến năm 2005 chưa có trình độ ĐH được đào tạo ĐH	6.845	4.178	61%	2.669	39%
3	100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, sở, ban, ngành, cục, vụ, viện có trình độ ĐH về chuyên môn, cao cấp về LLCT	22.026	7.134	32%	14.892	68%
4	Mỗi năm có 10% viên chức sự nghiệp được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	409.078	238.375	58%	170.703	42%
5	Hàng năm có 20% cán bộ cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng	79.619	53.868	68%	25.751	32%
6	50% cán bộ chủ chốt cấp xã vùng đồng bằng, thành thị, trung du có độ trung cấp trở lên về chuyên môn và 25% đối với miền núi và hải đảo	27.653	14.097	51%	13.556	49%
7	35% chức danh chuyên môn cấp xã có trình độ trung cấp trở lên	21.546	10.840	50%	10.706	50%
8	Bồi dưỡng kiến thức QLNN cho tất cả các trường thôn, bản	56.368	48.497	86%	7.871	14%